LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

VCCI

TÀI LIỆU

HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC CÁC HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP VÀ GIỚI DOANH NHÂN VIỆT NAM 2023

Hà Nội, ngày 11/10/2023

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP: HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM

VINASME

DANH MỤC BÁO CÁO CỦA CÁC HỘI, HIỆP HỘI

Stt	Hội, hiệp hội	Trang
	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	
1	Báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp, doanh nhân và hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam	4
	Báo cáo của các hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, thành phố	
2	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh An Giang	26
3	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang	33
4	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn	37
5	Liên đoàn doanh nghiệp tỉnh Bình Dương	40
6	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận	43
7	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Gia Lai	47
8	Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa TP Hà Nội	49
9	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình	60
10	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên	68
11	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn	71
12	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lào Cai	88
13	Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Phú Thọ	92
14	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	100
15	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng	108
16	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Sơn La	117
17	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Bình	126
18	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế	131

Stt	Hội, hiệp hội	Trang
19	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang	147
20	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	152
21	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc	167
	Báo cáo của các hiệp hội/hội ngành, nghề	
22	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam	175
23	Hiệp hội Dệt may Việt Nam	197
24	Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt nam	204
25	Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam	207
26	Hiệp hội Du lịch Việt Nam	212
27	Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam	224
28	Hiệp hội Chăn nuôi Gia cầm Việt Nam	239
29	Hiệp hội Sắn Việt Nam	249
30	Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam	253
31	Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam	258
32	Hiệp hội Kinh doanh vàng Việt Nam	261
33	Hiệp hội Công nghiệp Kỹ thuật Điện Việt Nam	264
34	Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam	271
35	Hội Kỹ sư Xây dựng Việt Nam	277
36	Hội Kiểm toán viên nghề Việt Nam	280
37	Hội Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực Hà Nội	288

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DOANH NHÂN, DOANH NGHIỆP VÀ HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

Trong quá trình đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhiệm vụ xây dựng và phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh doanh nhân Việt Nam ngày càng được Đảng và Nhà nước quan tâm. Nhiều chủ trương, chính sách và giải pháp được đưa ra và thực thi trong thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân không ngừng lớn mạnh và có những đóng góp to lớn trên các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Báo cáo này được Viện phát triển Doanh nghiệp thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) xây dựng phục vụ Hội nghị Gặp gỡ toàn quốc các hiệp hội doanh nghiệp và giới doanh nhân Việt Nam được tổ chức nhân dịp kỷ niệm 19 năm Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10/2004-13/10/2023) nhằm cung cấp cấp thông tin khát quát về tình hình phát triển doanh nhân, doanh nghiệp và các hiệp hội doanh nghiệp ở Việt Nam.

1. Quan điểm, định hướng của Đảng, Nhà nước về phát triển doanh nghiệp, doanh nhân

Trong quá trình đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Đảng, Nhà nước ta đã có quan điểm nhất quán, xuyên suốt về vai trò quan trọng cũng như định hướng phát triển của doanh nghiệp, doanh nhân đối với sự phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội.

1.1. Về phát triển doanh nghiệp: Quan điểm của Đảng về vai trò, vị trí của doanh nghiệp cũng như định hướng phát triển doanh nghiệp có sự phát triển theo hướng ngày càng tiệm cận với quan niệm về nền kinh tế thị trường hiện đại, đầy đủ và hội nhập quốc tế, mà trước hết là bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tự do cạnh tranh. Tại Đại hội XI, Đảng nhấn mạnh "Cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh của các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước để doanh nghiệp nhà nước thực sự trở thành nòng cốt của kinh tế nhà nước"[1], các loại hình doanh nghiệp của các thành phần kinh tế khác như kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Đến Đại hội XII, Đảng tiếp tục thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, trong đó xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Đây là một bước phát triển quan trọng góp phần khơi gợi tiềm năng to lớn trong nhân dân để phát triển

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 36.

đất nước. Về vai trò và định hướng phát triển các loại hình doanh nghiệp, Đại hội XII có cách nhìn tổng quan hơn, bước đầu xem xét các doanh nghiệp Việt Nam như một tổng thể hữu cơ, gắn bó với nhau: "Mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều phải hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật"[2] và đã ra nhiệm vụ: "Có chính sách thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp Việt Nam cả về số lượng và chất lượng, thật sự trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa"[3], "Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp"[4]. Đại hội XIII tiếp tục thống nhất và nâng cao một bước nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN Việt Nam với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; trong đó xác định: *"... kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội"*[5]. Tuy vẫn có đánh giá riêng về vai trò, vị trí và định hướng phát triển của từng loại hình doanh nghiệp[6] nhưng nhìn chung, xuyên suốt văn kiện là tinh thần coi doanh nghiệp Việt Nam là một tổng thể gắn bó, liên kết, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh bình đẳng, tạo nên năng lực cạnh tranh của đất nước trong việc tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Sự phát triển về số lượng và chất lượng của các doanh nghiệp Việt Nam góp phần quyết định vào việc thực hiện mục tiêu đưa nước ta đến năm 2025 trở thành nước đang phát triển, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp và thực hiện các mục tiêu tiếp theo đến năm 2030 và năm 2045.

1.2. Về phát triển đội ngũ doanh nhân: Đồng thời với quan điểm về vị trí, vai trò và định hướng phát triển doanh nghiệp, Đảng và Nhà nước ta cũng quan điểm ngày càng rõ ràng hơn về vai trò, vị trí và định hướng phát triển của đội ngũ doanh nhân. Tại Đại hội VII, Đảng đã đặt ra nhiệm vụ xây dựng nhà kinh doanh, người quản lý[7]. Đại hội X, lần đầu tiên, Đảng chính thức dùng thuật ngữ "doanh nhân" và khẳng định doanh nhân là bộ phận cấu thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt, Đại hội XI, Đảng sử dụng khái niệm "đội ngũ doanh nhân", tạo nên sự thống nhất trong cách gọi về lực lượng này. Việc sử dụng "đội ngũ doanh nhân", Đảng đã chính thức thừa nhận lực lượng này là một trong 4 lực lượng xã hội cơ bản trong cơ cấu giai tầng xã hội của Việt Nam[8]. Đây thực sự là một chuyển biến quan trọng trong nhận thức của Đảng về vai trò quan trọng của đội ngũ doanh nhân trong bối cảnh hiện nay. Cũng tại Đại hội XI, Đảng định hướng: "Phát huy

[2] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 105, 106.
[3] Như 2.
[4] Như 3.
[5] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 129, 129 - 130.
[6] Như 5.
[7] Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51. NXB. Chính trị Quốc giat, Hà Nội, 2007, tr 189.
[8] Cơ cấu xã hội phân loại theo giai tầng ở Việt Nam hiện nay bao gồm: giai cấp công nhân, giai cấp nông nhân, đội ngũ trí thức và đội ngũ doanh nhân.

tiềm năng và vai trò tích cực của đội ngũ doanh nhân trong phát triển sản xuất kinh doanh; …; đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".[9] Ngày 09/12/2011, lần đầu tiên Bộ Chính trị khóa XI ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết 09-NQ/TW). Nghị quyết ra đời đã tạo ra sự nhất quán và xuyên suốt về mặt chủ trương, chính sách, hệ sinh thái cho cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động ngày càng thuận lợi hơn, trong đó đáng kể là nhận thức của xã hội về vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân và môi trường kinh doanh ngày càng được cải thiện, đã góp phần quan trọng vào sự phát triển, lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân như hiện nay. Ở Đại hội XIII, Đảng tiếp tục định hướng: "Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiến bộ và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi.…".[10] Cho thấy, những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao về năng lực, phẩm chất, chất lượng nguồn nhân lực lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp; về xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ doanh nhân đủ tài, đủ tâm và đủ tầm đáp ứng được những thay đổi và thách thức ngày càng lớn của môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế.

2. Tình hình phát triển doanh nghiệp Việt Nam

Nhờ sự nhất quán và xuyên suốt về mặt quan điểm, chủ trương; hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách cho doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện; kinh tế vĩ mô ổn định, môi trường kinh doanh được quan tâm cải thiện; v.v. là nền tảng thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp phát triển trong thời gian qua.

2.1. Tại thời điểm Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty năm 1990 có hiệu lực (năm 1991), số doanh nghiệp của cả nước chỉ khoảng 5.000 DN. Trong 10 năm tiếp theo, số doanh nghiệp tăng gần 56 lần, lên 279.360 DN (năm 2010). Tính đến thời điểm 31/12/2022, số doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế là 895.876 DN, tăng hơn 3 lần (tương ứng với hơn 600 nghìn DN) sau 12 năm, bình quân tăng gần 10,20%/năm. Trong đó, số doanh nghiệp hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) đến hết năm 2021 là 718.697 DN, tăng hơn 2,5 lần (tương ứng với hơn 430 nghìn DN) so với năm 2010, bình quân tăng 8,97%/năm. Số doanh nghiệp hoạt động tăng trưởng khá một phần là nhờ những diễn biến sôi động của hoạt động đăng ký kinh doanh, nhất là khi số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới có xu hướng ngày một tăng lên theo số tuyệt đối. Tính lũy kế đến hết tháng 6 năm 2023, cả nước đã có 1.881.891 DN đăng ký thành lập từ trước đến nay, Trong đó, chỉ trong thời gian gần 13 năm từ năm 2011-6/2023, đã có 1.376.534 DN thành lập mới, chiếm gần 73,15% tổng số DN thành lập từ trước

[9] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr 242.
[10] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021, trang 168.

đến nay. Trong giai đoạn 2011-2022, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới hàng năm tăng gần 1,92 lần, từ 77.548 DN lên 148.533 DN, bình quân tăng 6,09%/năm (thấp hơn so với mức tăng 18,20%/năm ở giai đoạn 2001-2010), mỗi năm có khoảng 108.388 DN được thành lập.

(1) Trong số doanh nghiệp hoạt động có kết quả SXKD, các DNNVV chiếm tỷ trọng chủ yếu, lên tới 97,36% (trong đó: doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm 69,94%; doanh nghiệp nhỏ chiếm 23,93%; và doanh nghiệp vừa chiếm 3,49%), tăng so với 96,85% của bình quân giai đoạn 2011-2015; trong khi, doanh nghiệp lớn chỉ chiếm 2,64%, giảm so với 3,15% của bình quân giai đoạn 2011-2015. Mặc dù giảm về tỷ trọng, nhưng đã xuất hiện những doanh nghiệp tư nhân lớn với thương hiệu vươn tầm khu vực và thế giới, đã và đang thể hiện vai trò quan trọng trong phát triển các ngành, địa phương, dẫn dắt doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp trong ngành phát triển. Tiêu biểu có: Tập đoàn THACO, Vingroup, Viettel, FPT, VNPT, Vietcombank, BIDV, BRG, Tập đoàn TH, Geleximco, Tập đoàn Phú Thái, PNJ, Doji, Vinamilk, Lộc Trời, Thái Bình Shoes (TBS), Tổng công ty Kinh Bắc,...

(2) Trong ba khu vực Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ, chỉ doanh nghiệp Dịch vụ tăng lên cả về số tương đối và số tuyệt đối; trong khi, ở hai khu vực còn lại, dù có số doanh nghiệp hoạt động tăng lên, nhưng giảm về tỷ trọng. Cụ thể, tỷ trọng doanh nghiệp hoạt động ở khu vực Dịch vụ đã tăng từ 66,07% (với 432.512 DN) lên 67,74% (với 606.878 DN) trong giai đoạn 2017-2022, cho thấy sự hấp dẫn nhất định của khu vực này đối với doanh nhân; tỷ trọng doanh nghiệp hoạt động trong các ngành Công nghiệp và Xây dựng giảm từ 32,41% (với 212.170 DN) xuống còn 30,91% (với 276.904 DN); trong ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 1,52% (với 9.951 DN) xuống còn 1,35% (với 12.094 DN). Cụ thể theo ngành kinh tế, Bán buôn và bản lẻ, sửa chữa ô tô luôn là ngành có nhiều doanh nghiệp đang hoạt động nhất và có xu hướng tăng lên qua các năm, đến hết năm 2022, đã có 308.260 DN, chiếm 34,41%. Ngành Công nghiệp chế biến chế tạo vượt qua ngành Xây dựng để trở thành ngành có số doanh nghiệp hoạt động nhiều thứ hai, với 134.132 DN, chiếm 14,97%, trong khi ngành Xây dựng có 125.812 DN, chiếm 14,04%. Như vậy, ba ngành này đã chiếm đến gần 2/3 số doanh nghiệp đang hoạt động của nền kinh tế, bỏ xa các ngành còn lại. Đáng chú ý, dù là ngành có nhiều tiềm năng và nhận được nhiều chính sách khuyến khích đầu tư, nhưng Nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản chỉ thu hút được 12.094 DN, chiếm 1,35% trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động của cả nước năm 2022.

(3) Đến hết năm 2022, Đông Nam bộ tiếp tục là vùng tập trung nhiều nhất số doanh nghiệp đang hoạt động, có xu hướng tăng lên hàng năm, hiện có 364.129 DN, chiếm 40,65% trong tổng số doanh nghiệp cả nước. Trong đó, riêng TP. Hồ Chí Minh có 274.067 DN, chiếm 30,59%, gần bằng số doanh nghiệp đang hoạt

động của vùng đồng bằng sông Hồng-vùng có số doanh nghiệp đang hoạt động nhiều thứ hai với 284.303 DN, chiếm 31,73%. Như vậy, chỉ hai vùng này đã chiếm gần ¾ số doanh nghiệp đang hoạt động trong cả nước, trong đó, Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đã chiếm hơn một nửa số doanh nghiệp hoạt động cả nước (với 51,47%). Ở 4 vùng còn lại, chỉ vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung có số lượng doanh nghiệp đang hoạt động trên 100 nghìn DN, ba vùng còn lại có số doanh nghiệp đang hoạt động thấp: đồng bằng sông Cửu Long là 65.290 DN (chiếm 7,29%), Trung du miền núi phía Bắc là 39.341 DN (chiếm 4,39%) và Tây Nguyên là 24.914 DN (chiếm 2,78%).

(4) Số doanh nghiệp ngoài Nhà nước và doanh nghiệp FDI đang hoạt động có kết quả SXKD có mức tăng trưởng bình quân khá trong giai đoạn 2010-2021, cao hơn mức tăng trưởng chung, lần lượt tăng 9,01%/năm và 10,90%/năm so với 8,97%/năm. Đáng chú ý là số DN FDI đã tăng hơn 2,51 lần trong hơn 10 năm qua. Trong khi đó, số DNNN giảm bình quân 4,82%/năm trong cả giai đoạn, tương ứng giảm khoảng 1.375 DN. Có thể nhận thấy, sự tăng lên về số lượng doanh nghiệp Việt Nam về cơ bản được dẫn dắt bởi các doanh nghiệp ngoài Nhà nước. Điều này phù hợp với định hướng phát triển doanh nghiệp của Việt Nam. Tính đến hết năm 2021, doanh nghiệp ngoài Nhà nước chiếm 96,59% (tăng so với 96,23% của năm 2010), DN FDI chiếm 3,15% (tăng so với 2,60% của năm 2010) và DNNN chỉ còn chiếm 0,26% (giảm so với 1,17% của năm 2010). Tuy nhiên, nếu xét về tỷ trọng vốn hay lao động, các DNNN vẫn còn chiếm tỷ trọng đáng kể, tương ứng chiếm 20,87% và 6,61%. Trong khi đó, dù chiếm đến gần 96,59% về số doanh nghiệp, doanh nghiệp ngoài Nhà nước chỉ chiếm khoảng 58,14% về lao động và 59,31% về nguồn vốn; con số tương ứng đối với doanh nghiệp FDI là 35,25% và 19,81%.

2.2. Cùng với sự tăng lên về số doanh nghiệp, số việc làm được tạo ra, vốn và doanh thu thuần trong các doanh nghiệp hoạt động có kết quả SXKD cũng tăng lên theo thời gian. Cụ thể, đến hết năm 2021, các doanh nghiệp đã tạo ra việc làm cho gần 14,8 triệu lao động, tăng gần 1,52 lần so với năm 2010, tương ứng tăng hơn 5 triệu việc làm, bình quân tăng 3,87%/năm (thấp hơn mức tăng 8,97%/năm của số doanh nghiệp trong cùng thời kỳ). Trong khi đó, tổng vốn trong các doanh nghiệp đạt gần 50,91 triệu tỷ đồng, tăng 4,7 lần so với năm 2010, tương ứng tăng hơn 40 triệu tỷ đồng, bình quân tăng 15,10%/năm (cao hơn mức tăng bình quân số doanh nghiệp). Doanh thu thuần của các doanh nghiệp đạt gần 27,4 triệu tỷ đồng, tăng 3,66 lần so với năm 2010, tương ứng tăng gần 19,9 triệu tỷ đồng, bình quân tăng 13,84%/năm (cao hơn mức tăng bình quân số doanh nghiệp, số lao động nhưng thấp hơn mức tăng bình quân vốn). Qua đây, có thể thấy rõ xu hướng mở rộng quy mô của các doanh nghiệp Việt Nam theo yếu tố vốn (từ 38,81 tỷ đồng/DN lên 70,83 tỷ đồng/DN) và doanh thu (từ 26,8 tỷ đồng/DN lên 40 tỷ

đồng/DN), nhưng giảm theo yếu tố lao động (từ 34,87 lao động/DN xuống còn 20,59 lao động/DN). Đây là điểm rất đáng lưu ý bởi lao động vẫn đang được xem là lợi thế của Việt Nam. Xét trên bình diện chung, xu hướng này dường như có sự mâu thuẫn với thực trạng trình độ sản xuất và nhu cầu sử dụng nhiều lao động của nền kinh tế. Tuy nhiên, xem xét sâu hơn thì đây là một xu hướng hợp lý bởi: thứ nhất, sau nhiều năm tăng trưởng, nền kinh tế đang có xu hướng sử dụng lao động được đào tạo, lao động chất lượng cao thay cho lao động phổ thông; thứ hai, do tác động của cuộc CMCN 4.0, để tránh tụt hậu và phát triển, các doanh nghiệp đang phải tăng cường đầu tư vào công nghệ hiện đại, dần thay thế sức người; v.v..

2.3. Về năng lực doanh nghiệp Việt Nam**,** được thể hiện qua: (1) Hiệu suất sử dụng lao động trong doanh nghiệp, có xu hướng suy giảm trong thời gian 2011-2016 và được hồi phục từ năm 2017-2020, tuy nhiên mức hồi phục còn thấp, chưa trở về mức của năm 2011 (năm 2020 là 16,5 lần, trong khi của năm 2011 là 16,76 lần). Hiệu suất sử dụng lao động có sự khác biệt giữa các khu vực doanh nghiệp, giữa các quy mô doanh nghiệp và giữa các ngành kinh tế mà doanh nghiệp hoạt động. Điểm tích cực và dễ nhận thấy nhất trong giai đoạn 2011-2020 là sự tăng lên của thu nhập bình quân/lao động và doanh thu bình quân/lao động, lần lượt tăng 8,19%/năm và 11,47%/năm. Đây là dấu hiệu tích cực trong nâng cao năng suất lao động ở các doanh nghiệp. (2) Năng lực sử dụng nguồn vốn trong các doanh nghiệp dường như không cho thấy sự cải thiện trong giai đoạn 2011-2020 khi Chỉ số quay vòng vốn suy giảm, đồng thời, Chỉ số nợ tăng lên vào nửa sau của giai đoạn (2016-2020). Chỉ số nợ và Chỉ số quay vòng vốn của các doanh nghiệp FDI đều tốt hơn so với các doanh nghiệp trong nước, nhất là so với DNNN, các chỉ số tương ứng chỉ là 3,5 lần so với giá trị kỳ vọng (dưới 1) và 0,3 lần. (3) Về năng lực sinh lợi của doanh nghiệp[11], ngoại trừ ROS có sự cải thiện trong giai đoạn 2016-2020, ROA và ROE đều có diễn biến thiếu tích cực so với giai đoạn 2011-2015, hơn nữa, tỷ lệ doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ có xu hướng tăng lên. Rõ ràng, vẫn còn những vấn đề lo ngại về "sức khỏe" của doanh nghiệp Việt Nam.

2.4. Bên cạnh doanh nghiệp, trong nền kinh tế đất nước còn có sự tham gia của các cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp (hộ kinh doanh cá thể, HKD) và các hợp tác xã (HTX) phi nông nghiệp. Số lượng HKD tăng chậm trong giai đoạn 2010-2022, từ khoảng 4,12 triệu cơ sở lên 5,18 triệu cơ sở, bình quân tăng 3,3%/năm; và số HKD có đăng ký mã thuế còn tương đối hạn chế, chỉ gần 2 triệu cơ sở. Tương tự, số HTX phi nông nghiệp dù tiếp tục tăng lên nhưng tương đối chậm trong giai đoạn 2010-2021, từ 11.924 HTX lên 16.453 HTX, bình quân tăng 2,97%/năm. Dù số lượng HTX tăng lên, nhưng số lao động trong các HTX có xu hướng giảm rõ rệt, từ 251.541 lao động xuống còn 166.209 lao động, bình quân giảm khoảng 3,7%/năm, cho thấy, quy mô HTX theo yếu tố lao động giảm.

[11] Được thể hiện qua bốn chỉ số: Tỷ lệ doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS), tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA) và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)

3. Tình hình đội ngũ doanh nhân Việt Nam[12]

Cùng với sự tăng lên về số doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, đội ngũ doanh nhân Việt Nam cũng không ngừng lớn mạnh. Doanh nhân được hiểu là người làm kinh doanh. Theo luật Doanh nghiệp năm 2020, kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận. Như vậy, theo cách hiểu này, với số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hiện nay, đội ngũ doanh nhân Việt Nam đã lên đến hơn trục triệu người. Còn nếu chỉ tính các doanh nhân đứng đầu, lãnh đạo doanh nghiệp thì số lượng cũng lên đến hơn 1 triệu người. Không chỉ phát triển về số lượng, chất lượng doanh nhân cũng đã được cải thiện, Việt nam đã có một số doanh nhân lọt vào tốp "tỷ phú USD" toàn cầu. Tới nay, Việt Nam đã có 124 doanh nghiệp, với 283 sản phẩm là thương hiệu quốc gia. Một số thương hiệu quốc gia đã gây được tiếng vang và khẳng định giá trị thương hiệu trên thị trường khu vực và thế giới, như Viettel, Vinamilk, VinFast, Thaco, TH True Milk, Phở Thìn, gạo ST25,… Không chỉ phát triển về số lượng, chất lượng doanh nhân cũng đã được cải thiện. Tình hình đội ngũ doanh nhân Việt Nam được thể hiện trên các khía cạnh cụ thể như sau:

3.1. Nhiều doanh nhân xuất thân từ người lao động trong doanh nghiệp: Theo khảo sát của VCCI, nếu như năm 2010, hầu hết các doanh nhân Việt Nam đều có xuất thân từ tầng lớp lao động và chủ yếu từ khu vực kinh tế nhà nước thì hiện nay tình hình đã thay đổi. Năm 2010, trước khi trở thành những nhà kinh doanh thực sự (như hiện tại) có 28,02% doanh nhân đã từng làm việc doanh nghiệp nhà nước, 27,44% là những cán bộ, công chức nhà nước, 17,29% đã từng làm việc trong các doanh nghiệp tư nhân hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Đến năm 2020, các doanh nhân lại chủ yếu xuất thân từ những người làm việc trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI, chiếm tới 43,5%, tiếp đến mới là các cán bộ, công chức nhà nước (với 16,8%). Đặc biệt, có tới 15,3% doanh nhân xuất phát từ các hộ kinh doanh chuyển lên thành doanh nghiệp, thể hiện một phần nào các chính sách khuyến khích phát triển hộ kinh doanh của Đảng và Nhà nước trong những năm gần đây. Ngoài ra, các doanh nhân còn xuất thân từ các doanh nghiệp nhà nước (10,5%), từ sinh viên (8%) hay từ công nhân (4%). Những thành phần khác như từ lực lượng vũ trang, nông dân hay thất nghiệp đều chiếm tỷ lệ nhỏ không đáng kể.

3.2. Đóng góp cho xã hội tiếp tục là động lực lớn nhất thúc đẩy các doanh nhân khởi nghiệp: Trong cuộc khảo sát năm 2010, 10 lý do khởi nghiệp được

[12] Những đánh giá về đội ngũ doanh nhân sau đây được dựa chủ yếu vào kết quả khảo sát gần 1000 doanh nhân và hơn 100 nhà báo năm 2021. Những phân tích này được so sánh với kết quả khảo sát doanh nhân thực hiện năm 2010 khi tiến hành xây dựng Đề án doanh nhân, cơ sở để ban hành Nghị quyết 09-NQ/TW.

nhiều doanh nhân lựa chọn nhất lần lượt là (thứ tự từ cao xuống thấp): 1) Đóng góp cho xã hội; 2) Làm giàu cho mình; 3) Thể hiện khả năng của mình; 4) Tự do quyết định cuộc sống của mình; 5) Mạo hiểm vào những lĩnh vực mới, sáng tạo; 6) Truyền thống kinh doanh của gia đình; 7) Thấy người khác kinh doanh thành công; 8) Bạn bè rủ; 9) Thấy cơ hội kinh doanh đến dễ dàng; 10) Thất nghiệp, không tìm được việc làm. Trong đó, có 6/10 lý do đầu tiếp tục giữ nguyên vị trí theo cuộc khảo sát năm 2020, đặc biệt, Đóng góp cho xã hội tiếp tục là động lực lớn nhất của các doanh nhân khi tiến hành khởi nghiệp, tiếp sau là Làm giàu cho bản thân. Điểm đáng chú ý tại cuộc khảo sát năm 2020 là, tỷ lệ lựa chọn các lý do Mạo hiểm vào lĩnh vực mới; Truyền thống kinh doanh của gia đình; và Thấy cơ hội kinh doanh đến dễ dàng đã tăng lên so với năm 2010, điều này cho thấy bối cảnh mới cũng đã tác động nhiều đến động cơ khởi sự kinh doanh của các doanh nhân.

3.3. Trình độ của đội ngũ doanh nhân Việt Nam ngày càng được nâng cao, từng bước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn. *(1) Về trình độ học vấn,* theo tổng điều tra doanh nghiệp năm 2017, có đến 62,4% doanh nhân có trình độ đại học, 3,43% doanh nhân có trình độ thạc sỹ hoặc tiến sỹ. Doanh nhân có trình độ cao đẳng, trung cấp hoặc sơ cấp chiếm hơn 20%. Tuy nhiên, vẫn còn gần 10% doanh nhân chưa qua đào tạo, hoặc chỉ đào tạo dưới 3 tháng. *(2) Về trình độ tiếng Anh*, đã có cải thiện khi chỉ còn 10% doanh nhân không biết tiếng Anh. Trong khi đó, có đến 63,2% doanh nhân có thể giao tiếp bằng tiếng Anh, thậm chí có đến 9,6% doanh nhân có thể đàm phán hợp đồng bằng tiếng Anh và 17,3% doanh nhân có thể sử dụng thành thạo cả bốn kỹ năng là nghe, nói, đọc, viết. Tuy nhiên, việc chỉ có hơn ¼ doanh nhân có thể đàm pháp hợp đồng và thành thạo các kỹ năng vẫn còn thấp nếu so với yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế. *(3) Về lựa chọn các hình thức để trang bị kiến thức*, đa số các doanh nhân (chiếm 60%) lựa chọn tự đọc sách, báo; gần 1/3 doanh nhân lựa chọn tham gia các hội nghị, hội thảo; ¼ doanh nhân lựa chọn tham dự các khóa ngắn ngày về kiến thức kinh doanh (16%) hay thuê chuyên gia tư vấn.

3.4. Nhận thức của doanh nhân về vai trò của bản thân trong phát triển kinh tế-xã hội cũng đã có sự thay đổi. Theo kết quả khảo sát năm 2020, vai trò Tạo công ăn việc làm cho xã hội được các doanh nhân đánh giá cao nhất, tăng so với vị trí thứ 2 của năm 2010. Đứng thứ 2 là vai trò Thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế, tăng một bậc so với năm 2010. Đây hệ quả tất yếu của việc Việt Nam đã đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong suốt thời gian qua, cụ thể là việc đã ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP,... Trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0, xu hướng đổi mới sáng tạo đang diễn ra mạnh mẽ, trong đó, các doanh nhân là chủ thể của các sáng kiến đổi mới, các ý tưởng về các mô hình kinh doanh mới, vì vậy mà vai trò của doanh nhân trong lĩnh vực này cũng được đánh giá cao khi đứng thứ 3 (tăng 2 bậc so với năm 2010). Bên cạnh sự thăng hạng của

một số vai trò, cũng có những vai trò bị giảm thứ hạng, trong đó có Động lực thúc đẩy kinh tế tăng trưởng (từ vị trí số 1 xuống số 4). Sự giảm vị trí chủ yếu là vì vai trò này của doanh nhân đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận và thừa nhận, cho nên các doanh nhân xem đây là vai trò hiển nhiên, giống như với vai trò là Lực lượng xung kích, tiên phong trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Một điểm đáng lưu ý là, mức ảnh hưởng của doanh nhân trong phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta ngày càng toàn diện hơn trong những năm gần đây (thể hiện thông qua điểm số bình quân giữa các vai trò của doanh nhân đã đồng đều hơn so với kết quả khảo sát của năm 2010).

3.5. Kiến thức, kỹ năng của đội ngũ doanh nhân Việt Nam đã được cải thiện rõ rệt (thể hiện ở tất cả các điểm số trung bình đã tăng mạnh so với năm 2010), trong đó đáng chú ý nhất là các kiến thức về chuyển đổi số. Rõ ràng, với sự phát triển như vũ bão của cuộc CMCN 4.0, chuyển đổi số đã trở thành xu hướng bắt buộc của các doanh nghiệp trong những năm gần đây, chính vì vậy mà các doanh nhân – những người lãnh đạo doanh nghiệp, cũng phải cập nhật trang bị các kiến thức này. Tuy vậy, vì là những kiến thức mới, nên so với các kiến thức khác, chuyển đổi số vẫn xếp ở vị trí cuối cùng, giống so với với năm 2010. Xếp ở vị trí đầu tiên vẫn là các kiến thức cơ bản trong kinh doanh của doanh nhân. Một số kiến thức, kỹ năng của doanh nhân không chỉ tăng điểm và còn được thăng hạng so với năm 2010, cho thấy đây là các kiến thức, kỹ năng được doanh nhân quan tâm và đầu tư nhiều hơn, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế, các doanh nghiệp ngày càng tham gia vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu, cụ thể như: Kiến thức quản trị công ty, kỹ năng đàm phán; Kiến thức về chuỗi cung ứng/chuỗi giá trị. Bên cạnh đó, một số kiến thức dù vẫn tăng điểm nhưng bị tụt hạng như: Kỹ năng lãnh đạo, Kiến thức về kỹ thuật, công nghệ, Kiến thức về pháp luật.

3.6. Năng lực hội nhập quốc tế của doanh nhân Việt Nam cũng đã được cải thiện rõ rệt. Theo kết quả khảo sát năm 2020, tất cả các chỉ số phản ánh năng lực hội nhập quốc tế đều tăng điểm, trong đó có 5 chỉ số có trên mức điểm trung bình và các chỉ số còn lại cũng có trên 2,7 điểm (theo thang điểm 5). Một điểm lưu ý khác là sau 10 năm, thứ hạng của các chỉ số hầu như không thay đổi, ngoại trừ "Khả năng dẫn dắt doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu" tăng từ vị trí số 10 lên vị trí số 8. Điều này cho thấy những năng lực cần thiết của doanh nhân trong hội nhập quốc tế vẫn không đổi và các doanh nhân/doanh nghiệp Việt Nam ngày càng chủ động hơn trong việc hội nhập, nhất là việc tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Các doanh nhân đã được đánh giá cao hơn trước đây ở khả năng nắm bắt thông tin thị trường quốc tế; tính năng động trong tiếp cận, mở rộng thị trưởng quốc tế; khả năng liên kết với các doanh nghiệp, doanh nhân nước ngoài; khả năng liên kết với doanh nghiệp trong nước để cùng vươn ra thị trường quốc tế; khả năng tạo ra những mặt hàng chất lượng cao để chiếm lĩnh thị trường quốc tế...

4. Vai trò, đóng góp của doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam hiện nay

Cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân Việt Nam phát triển mạnh mẽ, góp phần giải phóng và phát triển sức sản xuất, huy động và phát huy nội lực vào phát triển kinh tế xã hội, quyết định vào phục hồi và tăng trưởng kinh tế, tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng thu ngân sách và tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội như tạo việc làm, xoá đói, giảm nghèo, v.v.. ***Các doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam đã đóng góp khoảng 60% GDP; tạo việc làm cho gần 14,8 triệu lao động (chiếm 30,16% tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc của cả nước vào năm 2021); đóng góp ngày càng tăng vào ngân sách nhà nước (năm 2021, đóng góp của DNNN và doanh nghiệp FDI chiếm gần 24,30% tổng thu trong nước, trong đó DNNN là 10,45% và doanh nghiệp FDI chiếm 13,85% tổng thu trong nước).*** Vai trò, đóng góp của doanh nghiệp, doanh nhân được thể hiện cụ thể như sau:

4.1. Doanh nghiệp phát triển là yếu tố quyết định đến tăng trưởng cao và ổn định của nền kinh tế đất nước, được thể hiện trên các khía cạnh:

(1) Cộng đồng doanh nghiệp đã tạo ra khối lượng hàng hoá và dịch vụ lớn hơn, phong phú hơn, chất lượng tốt hơn, thay thế được nhiều mặt hàng phải nhập khẩu, góp phần quan trọng cải thiện và nâng cao mức tiêu dùng trong nước và tăng xuất khẩu, trở thành yếu tố giữ cho nền kinh tế ổn định và phát triển trong giai đoạn 2011-2022. Mức tăng trưởng (về số doanh nghiệp, lao động, vốn và doanh thu) của doanh nghiệp cao và ổn định, kéo theo mức tăng trưởng khá của nền kinh tế. Dường như để đạt được một điểm phần trăm tăng trưởng của GDP, đòi hỏi số điểm phần trăm tăng trưởng cao hơn của doanh nghiệp (chẳng hạn, năm 2011 khi GDP tăng trưởng 6,41% thì số doanh nghiệp, vốn và doanh thu của các doanh nghiệp hoạt động có kết quả SXKD lần lượt tăng 15,30%, 25,66% và 37,58%; hay năm 2015, tương ứng là 6,99%-14,14%, 17,64% và 16,64%;…). Khi dịch Covid-19 bùng phát, hoạt động SXKD của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng và ngay lập tức GDP cũng tăng trưởng giảm tốc. Năm 2020, khi số doanh nghiệp, vốn và doanh thu của doanh nghiệp lần lượt chỉ tăng 2,36%, 12,25% và 4,0%, thì GDP chỉ còn tăng 2,87%. Tương tự, năm 2021, tăng trưởng số doanh nghiệp và vốn lần lượt chỉ là 5,03%, 4,45% đã lý giải mức tăng 2,56% của nền kinh tế. Vai trò quan trọng của doanh nghiệp với nền kinh tế được thể hiện rõ trong năm 2022, khi các chỉ số tăng trưởng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới có kết quả tích cực, thì GDP đã tăng 8,02%.

(2) Vốn trong các doanh nghiệp bổ sung vào nền kinh tế tăng mạnh trong giai đoạn 2014-2022, bình quân tăng 21,12%/năm (trong đó: vốn đăng ký trong doanh nghiệp thành lập bình quân giai đoạn 2011-2022 tăng 12,58%/năm, vốn trong doanh nghiệp hoạt động tăng thêm tăng 23,25%/năm trong giai đoạn 2014-2022), cao hơn nhiều so với mức tăng bình quân của vốn đầu tư toàn xã hội thực

hiện trong giai đoạn 2011-2022, với chỉ 9,72%/năm. Hơn nữa, tỷ lệ vốn trong các doanh nghiệp đang hoạt động tăng thêm so với vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện cũng ngày càng tăng lên, thậm chí còn vượt hơn vào năm 2020 khi mà các doanh nghiệp còn phải tăng cường vốn để khắc phục, hạn chế những tác động của dịch Covid-19 đến hoạt động SXKD. Bình quân giai đoạn 2014-2022, vốn tăng thêm trong các doanh nghiệp hoạt động bằng khoảng 87,06% so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện. Càng cho thấy vai trò quan trọng nguồn vốn từ doanh nghiệp đối với vốn đầu tư xã hội nói riêng và với tăng trưởng nền kinh tế chung.

(3) Doanh nghiệp đóng góp quan trọng trong tạo ra nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, nguồn thu từ doanh nghiệp có xu hướng tăng lên trong giai đoạn 2011-2022 đã góp phần vào tăng vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển các hoạt động xã hội công (y tế, giáo dục, xoá đói giảm nghèo,...). Trong cơ cấu nguồn thu NSNN, tỷ trọng thu từ nguồn khác đã giảm 2,88 điểm phần trăm trong giai đoạn 2011-2021, từ 60,1% xuống còn 57,22%, ngược lại, tỷ trọng thu NSNN từ DNNN, doanh nghiệp FDI và khu vực công, thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh tăng lên. Trong đó, chủ yếu là nhờ sự tăng lên của khu vực công, thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, từ 11,71% lên 18,48% và của doanh nghiệp FDI, từ 10,68% lên 13,85%; trong khi tỷ trọng thu NSNN từ DNNN giảm, từ 17,51% xuống còn 10,45% tổng thu NSNN (dù rằng sau năm 2011 có thời điểm tăng).

4.2. Doanh nghiệp phát triển góp phần *giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người lao động.* Số doanh nghiệp tăng nhanh đã giải quyết được nhiều việc làm với thu nhập tăng lên cho người lao động. Thu nhập tăng nhanh của lao động trong các doanh nghiệp góp phần cải thiện và nâng cao mức sống chung của toàn xã hội và tham gia vào quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp.

(1) Trong giai đoạn 2011-2020, số lao động trong các doanh nghiệp đã tăng gần 1,36 lần, bình quân tăng khoảng 3,11%/năm, cao hơn mức tăng 2,25%/năm tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên và 0,009%/năm số lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm của cả nước, điều này cho thấy tốc độ tạo việc làm trong các các doanh nghiệp nhanh hơn của lực lượng lao động và lao động có việc làm nói chung. Hơn nữa, lao động làm việc trong các doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng ngày càng tăng trong tổng số lao động có việc làm, từ 21,56% lên (năm 2011) lên 30,16% (năm 2021), cho thấy vai trò của doanh nghiệp trong vấn đề giải quyết việc làm xã hội ngày càng tăng lên. Tuy nhiên, dịch Covid-19 tác động khiến nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, dẫn đến các chỉ số tăng trưởng lao động trong doanh nghiệm giảm tốc (năm 2020, là lần đầu tiên có sự sụt giảm số lao động trong doanh nghiệp kể từ năm 2011, giảm 2,97% so với năm 2019).

(2) Thu nhập bình quân của người lao động trong các doanh nghiệp cũng không ngừng tăng lên, từ 56,4 triệu đồng năm 2011 lên 123,13 triệu đồng năm

2021, tăng hơn 2 lần, bình quân tăng khoảng 8,12%/năm. So với mức lương tối thiểu của Vùng I (vùng cao nhất), thu nhập bình quân của người lao động trong doanh nghiệp luôn cao hơn 2 lần, tức là đa số các doanh nghiệp trả lương đều cao hơn mức lương tối thiểu. Tốc độ tăng lương tối thiểu và tốc độ tăng thu nhập của người lao động dường như không cùng một mức độ.

(3) Doanh nghiệp phát triển đã tạo ra cơ hội phân công lại lao động ở các khu vực kinh tế. Cơ cấu lao động trong doanh nghiệp giai đoạn 2011-2020 chuyển dịch tích cực, phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế đất nước. Tỷ trọng lao động trong các doanh nghiệp Công nghiệp - Xây dựng và doanh nghiệp Dịch vụ có xu hướng tăng (từ 97,69% năm 2011 lên 98,61% năm 2021, ngược lại tỷ trọng lao động trong các doanh nghiệp Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng giảm (từ 2,43% xuống còn 1,39%).

4.3. Doanh nghiệp phát triển tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế và trong nội bộ mỗi ngành. Mặc dù không mang tính quyết định nhưng sự phát triển, chuyển dịch cơ cấu doanh nghiệp (theo số doanh nghiệp và doanh thu) đã góp phần quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế đất nước. Doanh nghiệp hoạt động trong các khu vực Công nghiệp-Xây dựng và Dịch vụ luôn chiếm tỷ trọng cao và tăng lên trong giai đoạn 2017-2021, từ 98,48% lên 98,60%, ngược lại tỷ trọng doanh nghiệp hoạt động trong khu vực Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tương ứng giảm từ 1,52% xuống còn 1,40%; tương tự về doanh thu, các doanh nghiệp hoạt động có kết quả SXKD trong khu vực Công nghiệp-Xây dựng và Dịch vụ chiếm tỷ trọng cao và ổn định trong giai đoạn 2017-2020 với hơn 99% tổng doanh thu trong các doanh nghiệp, trong khi đó doanh thu trong các doanh nghiệp Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng rất nhỏ, dưới 1%. Tương ứng với sự dịch chuyển doanh nghiệp (số doanh nghiệp và doanh thu), cơ cấu nền kinh tế cũng đã có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực Công nghiệp-Xây dựng và Dịch vụ, từ 74,66% năm 2017 lên 79,59% năm 2022; ngược lại, giảm tỷ trọng khu vực Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 15,34% xuống còn 11,88%.

4.4. Cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân còn có những đóng góp quan trọng trên các phương diện chính trị, xã hội và văn hóa. (1) Ở phương diện chính trị, doanh nghiệp, doanh nhân tham gia ngày càng hiệu quả vào đời sống chính trị của các địa phương, của đất nước trong việc xây dựng, góp ý, giám sát, phản biện, quyết định chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chính quyền địa phương với tư cách là các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, thành viên của các tổ chức chính trị - xã hội, là đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. (2) Về phương diện xã hội, ngoài việc là lực lượng chủ lực, tiên phong tạo ra nhiều công ăn việc làm, sinh kế cho người lao động, góp phần xóa đói, giảm nghèo, doanh nghiệp, doanh nhân phát triển, lớn mạnh còn góp phần

quan trọng vào việc hình thành, phát triển cơ cấu xã hội và quan hệ xã hội mới, trong đó, doanh nhân là một bộ phận cấu thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc; doanh nhân là mắt xích không thể thiếu trong các liên kết, hợp tác kinh tế, xã hội giữa nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà máy, nhà khoa học, nhà ngân hàng, nhà nông. Hơn nữa, doanh nhân, doanh nghiệp còn trực tiếp tham gia thực hiện nhiều hoạt động xã hội, từ thiện, trong đó có hoạt động đền ơn, đáp nghĩa. (3) Về phương diện văn hóa, doanh nhân Việt Nam hiện nay kết tinh và tiêu biểu cho ý chí, nghị lực nỗ lực xóa đói, thoát nghèo, vươn lên làm giàu của dân tộc Việt Nam. Sự phát triển, lớn mạnh của đội ngũ doanh nhân đã tạo ra những phẩm chất, giá trị văn hóa, lối sống mới: tự lập, tự chủ, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, dám chấp nhận rủi ro, có chí làm giàu, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội, đất nước. Doanh nhân được xã hội ngưỡng mộ, tôn vinh, như là "anh hùng thời đại", nhân vật trung tâm của thời kỳ phát triển mới của đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Doanh nhân giàu có, thành đạt trở thành mục tiêu phấn đấu của không ít người, nhất là giới trẻ; họ nuôi khát vọng, ý chí làm giàu, dấn thân, lập thân lập nghiệp, cống hiến bằng con đường kinh doanh.

Những thực tế nêu trên cho thấy, đội ngũ doanh nhân Việt Nam có vị trí, vai trò quan trọng, là lực lượng nòng cốt trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần xây dựng, phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế. Họ chính là những người lãnh đạo, quản lý, điều hành các doanh nghiệp - lực lượng chủ lực tiên phong trong xây dựng, phát triển kinh tế đất nước, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển của đất nước.

5. Những khó khăn, thách thức trong phát triển doanh nghiệp, doanh nhân hiện nay

Những khó khăn hàng đầu mà doanh nghiệp đang gặp phải là tiếp cận tín dụng có nhiều trở ngại, tình hình thị trường bị thu hẹp với khó khăn trong tìm kiếm khách hàng và tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19 vẫn còn kéo dài. Một số khó khăn đáng chú ý khác bao gồm biến động thị trường, tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh, tuyển dụng nhân sự và tìm kiếm nhà cung cấp.

***5.1. Tiếp cận tín dụng*:** Theo kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2022, khó khăn lớn nhất mà các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đang gặp phải là tiếp cận tín dụng. Cụ thể, trong năm 2022 tiếp cận tín dụng đã trở thành vấn đề lớn nhất với khoảng 55,6% doanh nghiệp phản ánh, tăng liên tục từ con số 34,8% của năm 2019, 40,7% của năm 2020 và 46,9% của năm 2021. Tỷ lệ doanh nghiệp tiếp cận tín dụng có xu hướng giảm dần trong thời gian gần đây: Năm 2017, tỷ lệ doanh nghiệp có khoản vay từ các ngân hàng là 49,4%; năm 2018 và 2019, lần lượt là 45% và 43%; năm 2020, dù trong bối cảnh dịch COVID-19 bắt đầu xuất hiện, vẫn

có 42,9% DN đang có khoản vay từ các ngân hàng; tuy nhiên, năm 2021 chỉ còn 35,4% DN; và năm 2022, tỷ lệ doanh nghiệp đang có khoản vay ngân hàng đã giảm đáng kể xuống con số 17,8%.

Tiếp cận tín dụng là khó khăn chung của các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, song các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ và nhỏ đang là nhóm khó tiếp cận tín dụng hơn cả trong năm 2022. Với nhóm các doanh nghiệp có quy mô vốn từ 3 tỷ đồng trở xuống, tỷ lệ doanh nghiệp đang tiếp cận tín dụng chỉ là 11,3%, thấp hơn đáng kể so với các nhóm còn lại. Với nhóm có quy mô vốn từ trên 3 tỷ đến 10 tỷ đồng, tỷ lệ này là 20,5%. Tỷ lệ doanh nghiệp đang có khoản vay ngân hàng ở nhóm doanh nghiệp quy mô vốn 10-20 tỷ đồng là 28,3%. Ở các nhóm còn lại, tỷ lệ doanh nghiệp đang tiếp cận vốn cũng chỉ xung quanh mức 25 đến 35%.

Trong năm 2022, một trong những chương trình hỗ trợ tín dụng quan trọng cho doanh nghiệp là gói hỗ trợ lãi suất 2% triển khai qua hệ thống ngân hàng thương mại nhằm giúp các doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch Covid-19. Cụ thể, ngày 30/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 11/NQ-CP về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội và triển khai Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, trong đó đưa ra gói hỗ trợ lãi suất 2%/năm với quy mô 40.000 tỷ trong 2 năm 2022 - 2023 thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay thương mại cho doanh nghiệp, HTX, HKD có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi trong một số ngành, lĩnh vực. Ngày 20/5/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ NSNN đối với khoản vay của doanh nghiệp, HTX, HKD, đồng thời Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành Thông tư số 03/2022/TT-NHNN hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện Nghị định này. Mặc dù nhiều doanh nghiệp rất mong chờ gói hỗ trợ này để tiếp cận nguồn vốn ưu đãi nhằm khôi phục sản xuất, vượt qua khó khăn do dịch COVID-19, nhưng kết quả điều tra cho thấy, 29,5% DN có biết tới chương trình này song chỉ khoảng 2% DN cho biết đã nhận được khoản vay theo chương trình hỗ trợ lãi suất 2%. Khảo sát doanh nghiệp năm 2022 của VCCI cho thấy, có tới 56,7% DN gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục tiếp cận khoản vay theo gói hỗ trợ lãi suất 2%.

5.2. Khó khăn về thị trường: Tìm kiếm khách hàng là khó khăn lớn thứ hai của các doanh nghiệp, với tỷ lệ lựa chọn là 55,1%. Tình trạng này có thể thấy rõ qua sự suy giảm tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân trong nước có khách hàng chính ở cả thị trường trong nước và nước ngoài kể từ đại dịch Covid-19. Năm 2019 tỷ lệ doanh nghiệp có khách hàng chính là doanh nghiệp FDI và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam lần lượt ở mức 17,2% và 9,6%. Năm 2022, những con số này chỉ lần lượt ở mức 7,4% và 3,7%. Tỷ lệ doanh nghiệp có khách hàng ở nước ngoài năm 2022 cũng giảm so với trước dịch Covid-19: Năm 2019, có 10,9% DN cho biết xuất khẩu trực tiếp và 8,7% xuất khẩu gián tiếp qua bên thứ ba; những con số

này đã giảm dần trong những năm sau đó; Năm 2022, chỉ còn 3,9% DN xuất khẩu trực tiếp và 2,6% DN cho biết có xuất khẩu gián tiếp. Dấu hiệu tương tự có thể quan sát thấy trên tỷ lệ doanh nghiệp có khách hàng chính đến từ khu vực tư nhân trong nước và khu vực nhà nước. Nếu như năm 2019 có 68% DN cho biết khách hàng chính của họ là doanh nghiệp tư nhân, thì tới năm 2022, con số này chỉ còn 57,1%; tỷ lệ doanh nghiệp có khách hàng chính là cá nhân trong nước cũng đã giảm từ 65,3% năm 2019 xuống còn 55,1% vào năm 2022. Rõ ràng, các doanh nghiệp Việt Nam trong 3 năm qua, đặc biệt là năm 2022, đã đối mặt rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường cho hàng hóa, dịch vụ của mình.

5.3. Tình trạng phiền hà ở một số lĩnh vực thủ tục hành chính chủ chốt: Bên cạnh vấn đề nêu trên, các doanh nghiệp cũng phản ánh khó khăn liên quan tới việc thực hiện các thủ tục hành chính. Khảo sát năm 2022 của VCCI cho thấy có tới 71,7% DN đồng ý với nhận định "tình trạng nhũng nhiễu khi giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp là phổ biến", cao đáng kể so với con số 57,4% của năm 2021. Năm lĩnh vực thủ tục hành chính phiền hà nhất theo cảm nhận của doanh nghiệp trong năm 2022 là thuế/phí (35%), đất đai/giải phóng mặt bằng (29%), bảo hiểm xã hội (20%), phòng cháy và xây dựng (13%).

***5.4. Môi trường pháp lý vẫn còn thiếu tính ổn định và khả năng tiên liệu dẫn đến rủi ro gia tăng cho các doanh nghiệp**:* Việc giảm rủi ro pháp lý, tăng cường tính ổn định về mặt chính sách và môi trường pháp lý có ý nghĩa lớn trong việc thu hút đầu tư vào các dự án lớn, phát triển kinh tế tư nhân và tăng động lực để các doanh nghiệp kinh doanh bền vững hơn. Các doanh nghiệp, nhà đầu tư luôn mong muốn tính ổn định và khả năng dự đoán của môi trường pháp lý để giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động. Khảo sát năm 2022 của VCCI cho thấy vấn đề ổn định chính sách, pháp luật đang là thách thức đối với nhiều doanh nghiệp. Cụ thể, trong năm vừa qua tỷ lệ doanh nghiệp không bao giờ hoặc hiếm khi dự đoán được sự thay đổi trong quy định pháp luật của trung ương lên tới 70,8%, trước đó năm 2021 và 2020 lần lượt là 68,8% và 67,4%. Điều này đã thể hiện rõ trong năm 2022 với những vấn đề liên quan tới trái phiếu, điều hành thị trường xăng dầu và một số chính sách khác. Việc chính quyền địa phương thực thi chính sách, pháp luật của Trung ương cũng đang là vấn đề lớn với nhiều doanh nghiệp. Năm 2022, 70,4% DN không bao giờ hoặc hiếm khi dự đoán được việc thực thi của chính quyền các địa phương đối với chính sách, pháp luật của Trung ương, năm 2021 và 2020, tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh vấn đề này là xung quanh mức 66%.

6. Về tình hình hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp

6.1. Tổng quan quá trình phát triển các Hiệp hội doanh nghiệp tại Việt Nam: Theo thống kê sơ bộ, hiện nay trên địa bàn cả nước có khoảng 800 hội/hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân có quy mô, địa bàn hoạt động từ cấp tỉnh trở lên.

100% địa phương có Hội hội doanh nghiệp cấp tỉnh, 53/63 địa phương có hiệp hội doanh nghiệp có tên gọi và giữ vai trò đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp của địa phương, mặc dù theo qui định của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010, các Hội/Hiệp hội độc lập về hoạt động, hội viên tham gia theo nguyên tắc tự nguyện, việc phân loại hội viên theo qui định tại Nghị định 45 và của Điều lệ của Hội. Các doanh nghiệp hiện đang hoạt động qua khảo sát sơ bộ đều tham gia một số tổ chức Hội, qua đó tiếp nhận và phản ánh được các vấn đề của đơn vị. Tại nhiều địa phương, có rất nhiều mô hình Hội qui mô cấp huyện hoặc cấp xã, được thành lập độc lập hoặc giữ vai trò dạng Chi hội của Hiệp hội doanh nghiệp qui mô cấp tỉnh, qua đó tạo nên mạng lưới khá hoàn chỉnh về tổ chức đại diện doanh nghiệp Việt Nam trên phạm vi cả nước.

Hiệp hội doanh nghiệp tại Việt Nam phát triển và song hành cùng quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam khi số lượng các doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân được tạo cơ hội hình thành và phát triển mạnh mẽ, cụ thể là sau những năm 2000. Từ chính quá trình gia tăng của doanh nghiệp và doanh nhân kéo theo các nhu cầu của chính cộng đồng doanh nghiệp về những tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích của mình, từ đó ra đời các mô hình mang tính Hội của các doanh nghiệp và doanh nhân theo các qui mô, lĩnh vực, đối tượng khác nhau và tên gọi các nhau, chẳng hạn như Hiệp hội, Hội, Câu Lạc bộ, Hội đồng doanh nghiệp, Liên đoàn doanh nghiệp, Phòng Thương mại, phòng kinh tế…. hình thành các liên kết dọc doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, qui mô, giới … hay liên kết ngang theo khu vực, địa bàn tỉnh, địa phương, khu vực…. , kể cả cộng đồng các doanh nghiệp FDI cũng có những Hiệp hội/Hội/Phòng Thương mại hoạt động rất tích cực và quy tụ được hàng ngàn hội viên và hỗ trợ giải quyết nhiều vấn đề phát sinh từ cộng đồng hội viên như Phòng Thương mại Hàn quốc tại Việt Nam, Phòng Thương mại Mỹ tại Việt Nam, Phòng Thương mại Châu Âu tại VN… Về chức năng, nhiệm vụ, về cơ bản các Hiệp hội doanh nghiệp có các chức năng chính gồm: (1) Đại diện cho các hội viên, bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên, nâng cao năng lực của hội viên, hỗ trợ phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển khách hàng, thị trường, đối tác và (2) Góp ý xây dựng chính sách, hoàn thiện thể chế, hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho cộng đồng doanh nghiệp….

6.2. Đánh giá chung về hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp tại Việt Nam: Hội/Hiệp hội doanh nghiệp hình thành từ quá trình tập hợp và vận động tham gia thành viên của Hội, hình thành nên một tổ chức riêng của mình, đại diện cho hội viên trong các vấn đề có liên quan. Khi số lượng các doanh nghiệp và doanh nhân gia tăng quá lớn, việc phủ sóng các hoạt động từ thông tin tuyên truyền,

giới thiệu, hỗ trợ…. gần như không thể thực hiện trực tiếp từ các cơ quan, bộ, ngành, địa phương thì các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp đang giữ vai trò đại diện khá đầy đủ. Qua theo dõi, đánh giá, các địa phương đều có các chương trình làm việc thường kỳ với các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp thông qua các hình thức tổ chức triển khai khác nhau, từ hội nghị chung, qui mô lớn đến các mô hình cà phê doanh nhân hay gặp gỡ lãnh đạo hiệp hội doanh nghiệp. Từ khía cạnh hiệp hội, vận động chính sách là một trong những chức năng quan trọng và cốt lõi của các HHDN. Hoạt động này nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên, hướng tới việc xây dựng và thúc đẩy môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho hội viên HHDN nói riêng cũng như của cả cộng đồng doanh nghiệp nói chung. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay việc phản biện và góp ý chính sách là một hoạt động có vai trò quan trọng trong. Từ phía cộng đồng doanh nghiệp, việc tham gia vào quá trình xây dựng chính sách, pháp luật – đặc biệt là các chính sách, pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp, không chỉ giúp doanh nghiệp dự đoán trước được các quy định, chính sách mà còn là cơ hội hướng các chính sách theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của mình. Các HHDN Việt Nam – tổ chức tập hợp các doanh nghiệp - sẽ là tổ chức thực hiện tốt nhất chức năng này. Các hoạt động phản biện chính sách, đóng góp ý kiến cho các chính sách và văn bản pháp luật của các HHDN sẽ không chỉ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên, mà còn đóng góp quan trọng vào xây dựng và thúc đẩy môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho hội viên nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp nói chung.

Qua khảo sát đánh giá năng lực của các HHDN gần đây của VCCI từ phía doanh nghiệp cho thấy sự chuyển biến khá tích cực của các HHDN trong thời gian qua, ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia các HHDN. Các HHDN đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu của các hội viên, đặc biệt doanh nghiệp đánh giá cao năng lực phục vụ hội viên của các HHDN (tổ chức đào tạo, hội thảo). Năng lực lãnh đạo quản trị của HHDN cũng được các doanh nghiệp đánh giá đáp ứng tốt yêu cầu. Các năng lực được doanh nghiệp đánh giá cao là năng lực lãnh đạo điều hành của ban lãnh đạo, năng lực chuyên môn, năng lực tổ chức đào tạo, hội thảo... Công tác quản trị hội viên cũng được cải thiện khi các chiến lược phát triển, chương trình hành động thường niên, báo cáo tài chính của HHDN được công bố công khai và chia sẻ với các hội viên.

Tuy nhiên nhưng bức tranh về năng lực hoạt động của các HHDN Việt Nam cũng còn nhiều vấn đề khi một chức năng cốt lõi khác của HHDN là đại diện bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp, tham gia các hoạt động vận động chính sách và đối thoại chính quyền doanh nghiệp mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Năng lực tham gia ý kiến và đề xuất xây dựng chính sách pháp luật được các doanh nghiệp đánh giá yếu nhất trong các chức năng của HHDN. Được đánh

giá ở mức cao, đáp ứng được cả yêu cầu của hội nhập kinh tế ở lĩnh vực này có một số Hiệp hội như: Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam, Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam, Hiệp hội Da Giầy Việt Nam, Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam, Hiệp hội Bia rượu, nước giải khát, Hiệp hội kinh doanh vàng…..

Ngoài ra một trong những hạn chế của các HHDN hiện là địa vị chính thức của HHDN hiện nay vẫn chưa rõ ràng và chưa đầy đủ. Cho đến hiện nay, khung khổ pháp luật về hoạt động của hội nói chung và HHDN nói riêng vẫn chưa được hoàn thiện. Mặc dù quyền tự do lập hội được quy định tại Hiến pháp nhưng Luật về Hội đã mất rất nhiều năm dự thảo vẫn chưa thể được thông qua, Nghị định 45 vẫn đang là văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh công tác của các Hội nói chung.

Vai trò của HHDN ngày càng quan trọng, điều này được khẳng định trong Nghị quyết 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, các văn bản luật và nhiều chiến lược phát triển ngành khác. Thời gian qua, dường như Nhà nước, các tổ chức nghiên cứu mới chỉ đánh giá, đề cập đến năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam, của doanh nghiệp Việt Nam, của các ngành hàng Việt Nam… mà ít có được đánh giá, cảnh báo nào về năng lực hoạt động của HHDN Việt Nam. Trong khi đó, sự vững mạnh và chuyên nghiệp của các HHDN Việt Nam sẽ tác động rất lớn đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, của ngành hàng và cả nền kinh tế. Nếu hoạt động tốt, các HHDN sẽ thúc đẩy liên kết kinh doanh, một yếu tố được xem là điểm yếu của doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, góp phần chia sẻ thông tin, thực hiện xúc tiến thương mại, tạo ra lợi thế trong các đàm phán các hợp đồng thương mại quốc tế…

7. Đề xuất, khuyến nghị hỗ trợ phát triển doanh nhân, doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp

7.1. Về phát triển doanh nhân: Bối cảnh quốc quốc tế cũng có những đổi thay to lớn, nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Sự đan xen thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức trong bối cảnh mới đặt ra những vấn đề mới, yêu cầu mới, nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kể cả việc xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam cả về số lượng và chất lượng. Và với tinh thần chỉ đạo của Đảng tại Đại hội lần thứ XIII, chúng tôi nhận thấy cần thiết triển khai thực hiện nhiều giải pháp cụ thể, đồng bộ, trong đó, chú trọng 3 giải pháp đột phá, đó là:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện môi trường, thể chế đầu tư, phát triển đất nước nhanh, bền vững, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là hệ thống chính sách, pháp luật tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng bảo vệ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân làm ăn chân chính, đổi mới sáng tạo; ngăn ngừa, thải loại doanh nghiệp, doanh nhân làm ăn phi pháp.

Thứ hai, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật; khẳng định, bảo vệ, tạo điều kiện, khuyến khích, vinh danh, khen thưởng xứng đáng những doanh nghiệp, doanh nhân làm ăn chân chính, có đóng góp lớn đối với xã hội, đất nước; kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm minh những doanh nghiệp, doanh nhân làm ăn phi pháp gây thiệt hại cho đất nước, cộng đồng xã hội, người lao động, người sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

Thứ ba, để thực hiện có hiệu quả hai đột phá trên, điện kiện đầu tiên và xuyên suốt là xã hội và bản thân đội ngũ doanh nhân phải nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc về doanh nhân, về vị trí, vai trò của doanh nhân trong công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN. Khơi dậy, khuyến khích, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, khát vọng làm giàu chân chính trong xã hội. Nhận thức đúng, sâu sắc về quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm của doanh nhân, sự gắn bó hữu cơ giữa mục tiêu, khát vọng làm giàu chân chính với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và doanh nhân. Khắc phục những nhận thức phiến diện, định kiến; phê phán những nhận thức sai trái, lệch lạc về các thành phần kinh tế, xã hội, trong đó có các bộ phận doanh nhân trong các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

7.2. Về phát triển doanh nghiệp:

Đề xuất, khuyến nghị hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi trong ngắn hạn:

(1) Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin chính sách, quy định hỗ trợ doanh nghiệp: Việc tiếp cận thông tin chính sách, quy định là rất quan trọng đối với cộng đồng kinh doanh. Các cơ quan nhà nước cần công khai rộng rãi các chính sách, quy định để các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, nhỏ) thuận lợi trong tiếp cận thông tin. Các hướng dẫn thực hiện cần rõ ràng hơn với những tiêu chí đánh giá cụ thể giúp đánh giá mức độ hoàn thành của mục tiêu đề ra và kết quả thực hiện. Trong quá trình này, các cơ quan chức năng cũng cần vận hành hiệu quả đường dây nóng và hòm thư điện tử để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, người dân để điều chỉnh kịp thời các quy định, chính sách.

(2) Quan tâm giải quyết các khó khăn tài chính cho doanh nghiệp: Tiếp tục có giải pháp hỗ trợ giãn nộp cho các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19 mà không có khả năng nộp. Các cơ quan chức năng cũng tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách miễn, giãn nộp ngân sách nhà nước với thời gian đủ dài để doanh nghiệp phục hồi, cụ thể là với với các khoản chi phí liên quan trực tiếp tới dòng tiền của doanh nghiệp như: tiền thuê đất, các loại phí, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp…

(3) Tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp tiếp cận vốn để phục hồi sản xuất kinh doanh: Việc cho phép doanh nghiệp, hợp tác xã được giãn nợ, cơ cấu thời

hạn trả nợ, miễn giảm phí, không phạt trả chậm tín dụng, giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 để có thêm thời gian phục hồi trả nợ và khắc phục nợ xấu là rất cần thiết.

(4) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy mạnh mẽ giải quyết thủ tục hành chính triệt để trên môi trường mạng. Chấp thuận các các hồ sơ, văn bản scan, các hình thức gửi online trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Đẩy nhanh triển khai dịch vụ công cấp độ 4, ứng dụng chuyển đổi số trong cải cách hành chính để thay thế cho các hình thức nộp hồ sơ giấy trước đây.

(5) Nâng cao hiệu quả thực thi của bộ máy chính quyền: Có giải pháp kiểm tra quá trình triển khai thực hiện, quan tâm nâng cao hiệu quả thực thi của các bộ, ngành và chính quyền các địa phương. Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành và chính quyền địa phương thường xuyên nắm bắt phản ánh, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân về các chính sách trong quá trình thực hiện để kịp thời xử lý các bất cập trong các chính sách, quy định.

Đề xuất, khuyến nghị hỗ trợ doanh nghiệp phát triển trong trung và dài hạn: Về trung và dài hạn, bên cạnh việc song song thực hiện các chính sách hỗ trợ về thuế, phí, tín dụng, các chính sách mang tính tái cấu trúc, hướng tới phát triển bền vững cũng cần được xây dựng ngay từ bây giờ. Cụ thể:

(1) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Đề nghị xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên sâu, bài bản trong những ngành công nghiệp kỹ thuật phụ trợ cần thiết nhất hiện nay. Việt Nam cần phải có các chương trình đào tạo kỹ năng cụ thể, cho từng ngành nghề, lĩnh vực công nghiệp kỹ thuật phụ trợ cụ thể thuộc các chuỗi giá trị trọng điểm, và nằm trong chiến lược cụ thể thu hút các chuỗi FDI chuyển dịch. Cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dựa trên các đánh giá khoa học và dự báo được về những thay đổi của thị trường lao động việc làm trong 5-10 năm tới.

(2) Nâng cao khả năng tận dụng ưu đãi thuế quan FTA, khơi thông các chính sách liên quan đến quy tắc xuất xứ. Việt Nam hiện có 15 FTA đang có hiệu lực trong đó có nhiều thị trường mà Việt Nam hiện có lợi thế do các đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam chưa có FTA (ví dụ EU, Liên minh kinh tế Á-Âu, Chile, Canada… chưa có FTA với phần lớn các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam trong ASEAN, Trung Quốc). Do đó, lợi thế thuế quan theo các FTA là công cụ quan trọng để hấp dẫn các khách hàng quay trở lại đặt hàng với doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian tới. Vì vậy, đề nghị cần có chương trình hành động cụ thể nhằm nâng cao khả năng tận dụng ưu đãi thuế quan FTA để xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá và xử lý các vướng mắc về chính sách liên quan tới quy tắc xuất xứ trong các FTA

(3) Cải thiện hạ tầng logistics cũng như thủ tục hành chính có liên quan để tạo thuận lợi cho các hoạt động vận tải và xuất nhập khẩu, đặc biệt đối với nông thuỷ sản để tăng tính cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam.

(4) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chính sách ưu đãi đầu tư để thu hút làn sóng đầu tư chất lượng cao và đầu tư vào công nghiệp phụ trợ; nghiên cứu tận dụng làn sóng dịch chuyển với cổ phần hóa, đầu tư theo hình thức mua bán và sáp nhập (M&A). Có chiến lược cải cách môi trường kinh doanh và đầu tư mạnh mẽ hơn để giữ vững được dòng vốn đầu tư nước ngoài, thích ứng với sự thay đổi lớn của nhiều chính sách đầu tư toàn cầu mới như thuế tối thiểu toàn cầu.

(5) Xác định phát triển kinh tế số là động lực tăng trưởng của nền kinh tế, tạo cơ chế thúc đẩy thương mại điện tử (sàn giao dịch điện tử, vận tải công nghệ, chợ đầu mối trực tuyến….); hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (đào tạo nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ, tư vấn/định hướng ứng dụng công nghệ/số hoá quy trình quản trị doanh nghiệp…), tăng cường triển khai các chương trình đào tạo ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, marketing số…

(6) Thúc đẩy phát triển thị trường nội địa, thị trường nội ngành, đồng thời đẩy mạnh liên kết giữa các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong việc phối hợp tiêu thụ sản phẩm của nhau để đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào và thị trường tiêu thụ đầu ra, giảm bớt sự phụ thuộc vào thị trường quốc tế. Cần có các chương trình kết nối tiêu thụ và kích thích tiêu dùng trên toàn quốc (ví dụ: có thể tổ chức các hội chợ bán hàng online theo từng sản phẩm theo tuần. Có thể liên kết một số sàn thương mại điện tử để cùng thực hiện hoạt động này). Cần có sự liên kết giữa các bộ, địa phương, hiệp hội để xây dựng những tuần lễ kết nối, tiêu thụ sản phẩm theo ngành hoặc đa ngành, kết hợp online và tập trung.

(7) Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, với trọng tâm là cải cách về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tập trung cải cách một số lĩnh vực TTHC còn nhiều phiền hà theo phản ánh từ các doanh nghiệp, đó là các lĩnh vực TTHC về đất đai, thuế, bảo hiểm xã hội, xây dựng, quản lý thị trường, giao thông, phòng cháy, môi trường, kho bạc và lao động. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành tập trung rà soát và tối ưu hóa quy trình thủ tục hành chính liên ngành, đặc biệt là các thủ tục liên quan tới đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường.

7.3. Về phát triển các hiệp hội doanh nghiệp: Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng hoạt động của các HHDN, góp phần phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế, cần cân nhắc thực hiện một số giải pháp như sau:

(1) Nhà nước cần tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự ra đời và hoạt động của các HHDN, cần sớm ban hành văn bản mới thay thế Nghị định 45 ở cấp độ cao hơn, tạo cơ sở pháp lý đủ mạnh cho việc ra đời, hoạt động và phát triển của các hội, hiệp hội nói chung và các hiệp hội doanh nghiệp nói riêng.

(2) Các HHDN cần hoạt động theo đúng tính chất của một tổ chức xã hội - nghề nghiệp, theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm, tự chủ về

tài chính và không vụ lợi. Các HHDN bình đẳng với nhau về cơ hội và điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

(3) Để phát huy vai trò của các HHDN, Nhà nước cần đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công. Cần xây dựng cơ chế chính sách, văn bản pháp luật tạo điều kiện để các HHDN có đủ năng lực tham gia cung cấp các dịch vụ công. Làm được như vậy Nhà nước vừa giảm được áp lực về kinh phí và nhân lực, vừa nâng cao vai trò của HHDN, phù hợp với chương trình cải cách hành chính đang được triển khai thực hiện ở nước ta hiện nay.

(4) Để đảm bảo sự tham gia xây dựng và phản biện chính sách của các HHDN, Nhà nước cần có cơ chế để các bộ, ban, ngành khi xây dựng, ban hành văn bản chính sách mới phải tiến hành lấy ý kiến của HHDN có liên quan. Việc lấy ý kiến phải thực chất, không làm chiếu lệ, hình thức, quy định rõ trách nhiệm của hiệp hội doanh nghiệp trong việc cho ý kiến, đảm bảo đúng thời gian và trình tự thực hiện.

Về phần mình, các HHDN cần tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HHDN, tập trung vào việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, phương pháp hoạt động phù hợp với đặc điểm, tính chất của một tổ chức xã hội nghề nghiệp, để trở thành chỗ dựa vững chắc của các hội viên doanh nghiệp./.

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày .... tháng ..... năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2023 của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh An Giang

Phần A - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hiện nay mặc dù nền kinh tế tỉnh An Giang đang hồi phục, số doanh nghiệp đăng ký mới liên tục tăng nhưng doanh nghiệp vẫn đứng trước nhiều khó khăn ở đầu vào lẫn đầu ra với nguy cơ có nhiều Doanh nghiệp ngưng hoạt động . Hầu hết các doanh nghiệp trong tất cả các lĩnh vực ngành nghề đều phải đương đầu các hậu quả do dịch Covid- 19 gây ra, tình hình xung đột ở nước ngoài đã thu hẹp khách hàng, thiếu hụt nhân công, mất cân đối dòng tiền, khó tiếp cận vốn, đứt gãy chuỗi cung ứng tìm kiếm khách hàng, biến động thị trường, tìm kiếm nhân sự thích hợp, hơn phân nửa doanh thu của doanh nghiệp chưa đạt bằng so với năm 2020 trước dịch nên rất nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh...

Hơn 90% DN AG là nhỏ và siêu nhỏ, hiện nay có hiện tượng quy mô lại nhỏ dần chờ đợi. Bên cạnh đó, khu vực này thiếu những doanh nghiệp có quy mô đủ lớn làm "đầu kéo", nên gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận, nhận chuyển giao công nghệ Tỷ trọng đóng góp trong xuất khẩu của cả nước có xu hướng giảm mạnh. Tính chất gia công chi phối lớn nên tỷ trọng giá trị gia tăng trong kim ngạch xuất khẩu của DNNVV còn rất thấp. Vừa qua đại diện HHDN-AG tham gia đoàn của Lãnh đạo tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh đi thăm hỏi, tặng quà công nhân khó khăn, hỏi 10 DN thì đã có 9 DN đang bị giảm đơn hàng, thu nhập người lao động bị giảm để tránh việc sa thải công nhân đã gắn bó với DN nhiều năm qua

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HHDN:

a/ Công tác tổ chức:

Từ 12/1/2023 đến 16/1/2023 HHDN tổ chức đoàn đến thăm và Chúc Tết Lãnh đạo tỉnh: 06 đơn vị, 15 Sở Ngành, báo Đài, 02 Lãnh Đạo đã về hưu , 03 cố vấn, đến thăm và Chúc Tết 16 Doanh nghiệp. Tổng cộng 42 phần quà do hội viên đóng góp sản phẩm của DN và 11.000.000đ chi trả đối với DN nhỏ cung cấp sản phẩm.

- Ngày 16/01/2023 Lãnh đạo Tỉnh và 1 số Sở ngành đến thăm và chúc Tết HHDN- AG

- Ngày 16/2/2023 tổ chức Họp BTT và BCH lần 1 năm 2023 tại hội trường Hội Liên Hiệp Phụ nữ tỉnh AG: báo cáo tổng kết năm 2022 và đề ra phương hướng kế hoạch năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2022 và dự thảo Thu Chi năm 2023, Báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm tra và chuẩn bị Hội nghị thường niên năm 2023.

- Tổ chức thành công Hội nghị Thường niên vào ngày 07/03/2023 tại nhà hàng Thu Thủy phường Đông Xuyên. Hội Nghị Thường niên HHDN vinh dự được đón tiếp 36 Đại biểu Sở Ngành và 146 Hội viên tham dự.

b/ Phát triển Hội viên mói - tình hình thu hội phí và thu khác:

- Từ đầu năm 2023 hoạt động rất tích cực, sau Hội nghị thường niên đánh giá những nhiệm vụ làm tốt thì tiếp tục phát huy, có giải pháp khắc phục ngay những mặt chưa tốt để nâng cao chất lượng phục vụ cho hội viên và kể cả Doanh nghiệp, Cơ Sở bên ngoài HH.

- Hiện nay tổng số 289 HV (HHDN tỉnh là 218 HV, Chi hội DN huyện Phú Tân là 32 HV và Chi hội DN huyện Châu thành là 39 HV)

- Trong 6 tháng đầu năm kết nạp được 16 Hội viên, đang làm thủ tục 06 DN: Cty CB Thủy san Thanh Tùng, Cty CP XNK An Mỹ , Cty TBS An Giang, Công ty NPP Minh Thuận, Cty dược phẩm Lâm Đồng, Cty may Việt Mỹ.

- Thu hội phí 6 tháng đầu năm 2023 được: 242.500.000d đạt 89,81% tính đến ngày 15/06/2023.

- Một số DN lớn của tỉnh đã tự nguyện hỗ trợ cho quỹ HHDN-AG hoạt động 01 tỷ. Tổng quỹ của HHDN đến ngày 15/6/2023 là 2tỷ 262tr. số tiền 2 tỷ được Chủ tịch HH chỉ đạo gửi tiết kiệm để lấy tiền lãi phụ tiếp chi phí cho văn phòng, còn hoạt động và tổ chức sự kiện do hội phí và vận động hội viên đóng góp

III. HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN:

1/ Hoạt động HHDN tỉnh AG và hỗ trợ Hội viên:

- Chủ tịch HHDN làm Trưởng đoàn tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc HHDN nhỏ và vừa VN nhiệm kỳ IV (2023-2028). Chủ tịch đề cử Bà Nguyễn Thị Kim Chi- PCT được bầu vào Ban Chấp hành của HHDNNVV Việt Nam.

- Về công tác Xúc tiến TM. HHDN phối hợp Sở Khoa học và CN: ngày 26/5 trưng bày 2 gian hàng Ngày Hội ẩm thực Đông Nam Á có 21 DN và cs tham gia, được Sở KH & CN tổ chức đoàn đi tham quan và dự hội thảo tại đây.

- Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức Ngày hội mua sắm không thanh toán tiền mặt với 50 gian hàng. Thông qua Sở Công Thương HHDN tổ chức đoàn tham dự Diễn đàn Thương mại VN- Campuchia do Bộ Công Thương tổ chức, tại

đây có 7 bàn trưng bày, giới thiệu hơn 20 sản phẩm An Gang. Nhân dịp này HHDN kết nối giới thiệu sản phẩm DN An Giang với Siêu thị Saigon Rest Stop hiện nay đang tiêu thụ sản phẩm TPHCM, đang tiến hành thủ tục hợp đồng giao hàng..

- Phối hợp Sở Khoa học & CN tổ chức đoàn DN gồm 39 vị đi tham quan Hội chợ triển lãm quốc tế làn 3 về máy móc phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm nông nghiệp ngày 15/06/2023 để DN học hỏi đổi mới công nghệ.

- Vừa qua đại diện HHDN-AG tham gia đoàn của Lãnh đạo tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh đi thăm hỏi, tặng quà công nhân khó khăn

- Tái thực hiện Café Doanh nghiệp, đến nay được 2 kỳ, mỗi kỳ có trên 70 hội viên tham dự cùng khoảng 10 đại diện lãnh đạo Tỉnh, Sở ngành.

- Đóng góp ý kiến , đánh giá và đề xuất về việc tổ chức Mekong Connect 2023 do UBND tỉnh An Giang đăng cai.

- Tích cực vận động DN hội viên tham gia Lễ phát động 100 chuyến hàng về nông thôn..

- Ban hỗ trợ DN tiếp nhận 4 hồ sơ khó khăn của DN: 1/Công ty Vạn Thịnh Phát - Tịnh Biên bán hàng nước rửa chén có nhãn mác nhái thương hiệu Sunlight: đã giải quyết xong , 2/ Công ty TNHH An Cư : xử lý vấn đề can thiệp an toàn của gia đình, vấn đề đất đai sẽ tiếp tục hỗ trợ thông qua tư vấn của Ngân hàng, 3/ Cty CP Nông nghiệp Lamcofood và Cty TNHH Đầu tư Đông dương: về việc hoạt động bến bãi vận chuyển hàng hóa tại khu vực cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên Ban Quản lý khu kinh Tế tỉnh đã có văn bản phúc đáp số 806/BQLKKT- QLDN ngày 05 tháng 06 năm 2023 nhưng Doanh nghiệp vẫn tiếp tục đề nghị cứu xét.

2/ Tham dự các sự kiện do UBND tỉnh và sở Ban Ngành tổ chức:

- 6 tháng đầu năm 2023 HH tham dự 43 cuộc họp , hội thảo của Sở ngành tổ chức , hỗ trợ Trung tâm xúc tiến Thương mại tổ chức Họp mặt doanh nghiệp đầu năm 2023.

- Theo dõi tiến trình Hội LH phụ nữ tỉnh An Giang làm thủ tục thanh lý trả nhà đất của Trung tâm Dịch vụ việc làm để kịp thời xin Lãnh đạo tỉnh cho bố trí trụ sở làm việc của HHDN-AG.

3/ Tập huấn- đào tạo:

- Phối hợp Sở Công Thương và Trung tâm Nghiên cứu kinh doanh và Hỗ trợ DN (BSA) tổ chức thành công 3 lớp tập huấn , mỗi lớp trên 80 học viên với tinh thần học tập sôi động vì nội dung thiết thực, áp dụng vào thực tiễn cho DN nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh

+ Lớp 1: Lịch trình và tiêu chí bình chọn danh hiệu HVNCLC

+ Lớp 2: Khảo sát tiềm năng XK và thủ tục XK,

+ Lớp 3: Nhận diện thương hiệu, bao bì.

Sau lớp tập huấn, học viên được kết nối. liên hệ với chuyên gia để được tư vấn xuyên suốt sau này.

4/ An sinh xã hội - Khánh tiết:

- Chi từ Quỹ An sinh Xã hội 15.000.000đ cho 03 tổ chức (mỗi đơn vị 5.000.000đ): Hội Liên Hiệp Phụ Nữ AG cho trẻ em mất cha mẹ vì Covid-19. Hội Bảo Trợ người khuyết tật Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo AG - Hội Nạn nhân Chất độc Da cam AG.

- Chi tặng 100 phần quà Tết cho người Chăm nghèo ở xã Châu Phong và xã Đa Phước, trị giá 30.000.OOOđ, 100 phần quà bà con nghèo huyện Phú Tân 35.000.OOOđ và 50 phần quà cho anh em Lữ đoàn 962 trên tàu cửa khẩu Vĩnh Xương - TX Tân Châu , trị giá 18.000.000đ. Cộng: 83.000.000d

- Chi tặng 50 chiếc cặp cho con em Lữ đoàn 962 trị giá 4.000.000đ

- Tặng 25.000.000đ cho trẻ em Việt nghèo ở Campuchia mua tập bút

Tổng cộng: 127.000.000d

5/ Công tác thi đua khen thưởng:

- HHDN AG hoàn tất hồ sơ và được thông qua Hội đồng Thi đua của tỉnh An Giang về việc đề nghị HHDN-AG được tặng thưởng Cờ Thi Đua của Chính Phủ. Kết quả HHDN nhận được Quyết định nhận Cờ Thi đua Chính phủ

- 14 Doanh nhân được nhận Huy hiệu 20 năm đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang.

- Đang tiến hành lập hồ sơ trình ƯBND tỉnh tặng Bằng khen cho 18 DN đạt danh hiệu Hàng VNCLC năm 2023.

- Đăng ký Thi đua Khối Thi đua 10.

IV. NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, ủy Ban Nhân Dân tỉnh, UB Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các cấp, các ngành tỉnh An Giang luôn đồng hành cùng doanh nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho HHDN thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ hội viên.

- Ban Lãnh đạo cùng Hội viên Hiệp hội luôn đoàn kết, nhiệt tình, năng nổ, luôn tìm hiểu và đóng góp nhiều ý kiến cho chất lượng hoạt động Hiệp hội phong phú và có kết quả thiết thực.

- 6 Tháng đầu năm 2023, Hiệp hội Doanh nghiệp đã thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp, HHDN thường xuyên tìm hiểu tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và những khó khăn vướng mắc để có giải pháp hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp.

2. Khó khăn, hạn chế, kiến nghị:

Một số vấn đề khó khăn mà các doanh nghiệp đang gặp phải, bao gồm:

1/ Nhà nước rất sâu sát khi ban hành Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ. Đây được xem là chính sách quan trọng hỗ trợ doanh nghiệp NVV tích cực. Thực tế DN tỉnh An Giang qui mô nhỏ và siêu nhỏ nên tình trạng doanh nghiệp khó nhận được hỗ trợ từ những chính sách trên do thủ tục phức tạp, điều kiện để tiếp cận chỉ phù hợp với Doanh nghiệp trung bình và DN lớn; bên cạnh đó vẫn còn tồn tại mâu thuẫn, chồng chéo giữa một số vàn bản pháp luật về đầu tư kinh doanh, tạo ra "điểm nghẽn" cho hoạt động đầu tư.

2/ Chính sách tốt nhưng điều kiện quá chặt, doanh nghiệp nhỏ khó thụ hưởng. Mức độ tiếp cận các chương trình trợ giúp doanh nghiệp trong khuôn khổ Chính sách HỖ trợ doanh nghiệp còn hạn chế. Kết quả điều tra doanh nghiệp của VCCI cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp đã hưởng hỗ trợ từ các chương trình đều dưới 8%... Từ đó đa số DN nhỏ không quan tâm chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

3/ Bên cạnh những điểm sáng, bức tranh về doanh nghiệp chưa được trở lại gam màu hồng mặc dù doanh nghiệp đã có những bước nổ lực phát triển tích cực. Sức mua của thị trường trong tỉnh, trong nước và cả thế giới đang bị thu hẹp, đa phần người tiêu dùng rất đắn đo mỗi khi mua sắm hay giải trí, vui chơi. Lượng khách nước ngoài đến Việt Nam còn ít ảnh hưởng rất lớn cho ngành du lịch và ngành sản xuất hàng hóa phục vụ du lịch,

4/ Qua 2 năm đại dịch, doanh nghiệp hầu như không còn tài sản để thế chấp, bên cạnh đó, một số ngân hàng đã tăng lãi suất cho vay. Mặc dù gần đây có giảm nhưng chẳng bao nhiêu. Do đó doanh nghiệp gặp khó khăn trong tiếp cận vốn, doanh nghiệp phải huy động vốn từ các nguồn tín dụng khác, rủi ro nhất DN lại vay tín dụng đen

5/ Chi phí liên quan đến người lao động tăng (mức lương tối thiểu tăng 6% từ ngày 1/7/2022), lương tăng đi liền với tiền nộp BHXH tăng theo. Doanh nghiệp phải giảm lợi nhuận tối đa để đảm bảo ổn định nguồn nhân lực của doanh nghiệp để không sa thải hay sa thải rất ít công nhân

6/ Chi phí nguyên liệu, vận chuyển .. .tăng liên tục vì nhiên liệu xăng dầu luôn biến động khiến đầu vào tăng cao. Nay giá điện đã tăng và dự kiến tháng 9 tăng lần nữa chắc chắn sẽ khiến DN nhiều điêu đứng

7/ Những doanh nghiệp ngành thủy sản của tỉnh đang phát triển trở lại mạnh mẽ nhưng những DN có dây chuyền sản xuất khép kín tổ chức được vùng nuôi

thì ổn định phát triển, đối với doanh nghiệp lệ thuộc nguyên liệu mua bên ngoài thì nguy cơ ngừng sản xuất rất lớn và đơn hàng thủy sản cũng đang bị giảm sụt

8/ Doanh nghiệp cũng rất khó khăn khi mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh do sự phức tạp của thủ tục hành chính thuê nhượng đất đai.

9/ Đối với ngành sản xuất gạch xây dựng rất khó khăn vì nguồn đất sản xuất phải mua ở ngoài tỉnh, chi phí vận chuyển rất cao

10/ Một số ngành đang phục hồi nhưng lại thiếu nhân lực chuyên ngành, như ngành dịch vụ, du lịch, công nghệ thông tin .. .Trong công cuộc chuyển đổi kinh tế số, doanh nghiệp nhỏ và cực nhỏ khó tìm nhân sự vừa làm khâu hành chánh mà am tường CNTT để tham gia chuyển đổi số hiệu quả và tiết kiệm hơn .

11/ Một vấn nạn hiện nay mà rất nhiều doanh nghiệp đang bị mệt mỏi vì tình hình chủ Doanh nghiệp kể cả công nhân bị khủng bố trên mạng của bọn lừa đảo

12/ Doanh nghiệp ngành giao thông vất vả vì giá xăng, dầu tăng liên tục biến động , nguyên liệu tăng nhưng giá vé, giá vận chuyển không thể tăng tương ứng vì khách hàng còn quá ít.

13/ Doanh nghiệp mới tái khôi phục ổn định, lợi nhuận còn thấp nhưng Doanh nghiệp phải trả lãi và vốn vay đúng hạn, ngành thuế đòi nợ thuế, phải trả nợ bảo hiểm xã hội thời gian dịch bệnh Covied-19 khiến doanh nghiệp vất vả vô cùng... Đơn hàng giảm , DN cố gắng duy trì số lượng lao động, BHXH là áp lực nặng nề cho DN vì phải nộp đủ, nộp đúng thời hạn

*** MỘT SỐ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ:**

- / DN tha thiết được các ngành hữu quan có giải pháp xử lý nhanh chóng, kịp thời hơn đối với những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp khi tiếp nhận

- / Cải cách hành chính qua 1 cửa có hiệu quả rất tốt nhưng đề nghị xem lại việc thực hiện đúng hẹn ngày trả kết quả và khi nhờ bưu điện chuyển cho doanh nghiệp đôi lúc bị chậm trễ

- / Tăng cường giải pháp giúp khả năng Doanh nghiệp tiếp cận Luật Hỗ trợ DNNVV, các gói hỗ trợ của Nhà nước, bên cạnh đó cần có biện pháp để tháo gỡ những vướng mắc điều kiện tiếp cận. Định kỳ cần có giải pháp kiểm tra quá trình triển khai thực hiện, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách hô trợ DN tại địa phương.

- / Có lịch trình phù hợp khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi số theo xu hướng phát triển các mô hình kinh doanh dựa trên đổi mới sáng tạo, khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin đề doanh nghiệp phát triển hiệu quả, bền vững, mong đề án chuyển đổi số sớm triển khai

- / Xem xét việc nộp BHXH trong trường hợp DN giảm doanh số, thời gian làm việc của người lao động bị giảm nhưng tiền nộp BH không giảm

PHẦN B - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I/ Thực hiện Kế hoạch hoạt động, tổ chức và phát triển HHDN AG

- Ban Vận động Chi hội Doanh nghiệp Tin học xúc tiến chuẩn bị đại hội.

- Tiếp tục phối hợp Sở Công Thương mở lớp tập huấn: Thương mại điện tử xuyên biên giới của Amazone.

- Thực hiện việc đưa hàng hóa sang Campuchia cung cấp cho Siêu thị Saigon Rest Stop tại Phnom Penh.

- Triển khai đề án" Khảo sát và giải pháp chuyển đổi số cho DNNVV " , chủ đề án là Thầy Doàn Thanh Nghị- Trưởng khoa Công Nghệ thông tin - Trường Đâi học An Giang.

- Liên kết với Trường ĐH Kinh tế Luật, một thành viên của ĐH Quốc Gia TP HCM mở lóp đào tạo chủ đề Marketing và bán hàng trong thị trường số.

- Tiếp tục xúc tiến thương mại giao thương với Nước Lào dự kiến vào đầu tháng 10 năm 2023 sẽ tổ chức đoàn đi giao thương.

- Họp BTT và BCH chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ V (2024 - 2028)

- Tiếp tục xử lý những khó khăn của hội viên.

II/ Văn hóa DV, An sinh - Xã hội

- Khuyến khích các Doanh nhân luôn thể hiện nét đẹp văn hóa, có tinh thần trách nhiệm đối với xã hội thông qua việc đóng góp từ thiện, giúp đỡ người nghèo, quan tâm học sinh nghèo hiếu học, cây mùa Xuân cho người nghèo... và những sự cố đột xuất...

- Tổ chức các hoạt động với cộng đồng, thăm hỏi.... trong dịp Chào mừng ngày Doanh nhân 13/10 , Lễ Tết...

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày ..... tháng …… năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Văn bản số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang báo cáo tình hình hoạt động như sau:

I. Thông tin chung

- Tên đơn vị: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang.

- Địa điểm trụ sở: Tầng 05, Nhà A, Toà nhà Liên cơ quan tỉnh Bắc Giang.

- Cơ cấu tổ chức: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang được thành lập ngày 27/4/2007 với 50 hội viên. Đến nay, có hơn 700 doanh nghiệp hội viên nằm rải rác trên địa bàn toàn tỉnh; ban chấp hành gồm có 57 đồng chí: có 01 đồng chí Chủ tịch và 12 đồng chí Phó Chủ tịch; Ban kiểm tra gồm có 03 đồng chí (trong đó 01 đồng chí Phó Chủ tịch làm trưởng ban).

- Cán bộ thường trực, làm việc thường xuyên tại Hiệp hội: có 04 đồng chí.

- Về cơ sở vật chất: Hiện tại Hiệp hội doanh nghiệp được UBND tỉnh giao sử dụng 126m2 tại tầng 5, nhà A, tòa nhà Liên cơ quan tỉnh Bắc Giang, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Chức năng, nhiệm vụ: Hiệp hội tỉnh Bắc Giang là đơn vị đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ hội viên đào tạo nguồn nhân lực, giúp đỡ tìm kiếm thị trường xuất nhập khẩu, tiêu thụ sản phẩm, quan hệ hợp tác quốc tế, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; Hiệp hội là cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước, tham mưu cho UBND tỉnh về các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp trên địa bàn trong khuôn khổ pháp luật cho phép; thúc đẩy các hoạt động khoa học - công nghệ, cung cấp thông tin, tư vấn và xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại. Vận động các doanh nghiệp hội viên hỗ trợ kinh phí làm từ thiện góp phần xóa đói, giảm nghèo trên địa bản tỉnh.

II. Công tác hỗ trợ hội viên

- Với chức năng là "cầu nối" doanh nghiệp với chính quyền, trước khó khăn của doanh nghiệp, Thường trực Hiệp hội tập trung cao cho việc thu thập, phản

ánh kiến nghị khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp đến các cấp các ngành. Đã triển khai kịp thời cho các Hội doanh nghiệp huyện, thành phố tổng hợp ý kiến khó khăn, vướng mắc, những đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp hội viên phản ánh tại hội nghị đối thoại tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Ngay trong 6 tháng đầu năm, Thường trực Hiệp hội đã có 4 văn bản, kiến nghị 37 vướng mắc khó khăn gửi Chủ tịch UBND tỉnh. Kết quả đến nay các cấp các ngành đã giải quyết được 34/37 kiến nghị.

- Thường trực Hiệp hội đã chủ động đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức gặp mặt, đối thoại cộng đồng doanh nghiệp năm 2023. Buổi đối thoại đã thu hút được đông đảo các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia. Đã có 28 kiến nghị bằng văn bản và 18 ý kiến kiến nghị trực tiếp tại buổi đối thoại. Sau đối thoại, các cấp các ngành đã tập trung cao cho việc trả lời kiến nghị của doanh nghiệp.

- Thường trực Hiệp hội và Ban Hội viên – Đào tạo và Chuyển đổi số đã tích cực và kiên trì tham gia đóng góp với các cơ quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhất là trong lĩnh vực xây dựng, đô thị, đất đai, đầu tư, phòng cháy chữa cháy vv... Cơ bản các ý kiến đóng góp của Hiệp hội đã được các cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu nghiêm túc.

- Thường trực Hiệp hội chủ động phối hợp với Chi nhánh ngân hàng nhà nước tại Bắc Giang và các ngân hàng thương mại trên địa bàn tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

- Chủ động kiến nghị tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản như: tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhất là trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với đất trồng lúa, giao đất; kiến nghị tạm dừng cưỡng chế tiền sử dụng đất thông qua tài khoản vv...

- Thường trực Hiệp hội quan tâm việc tổ chức đào tạo tập huấn, nâng cao trình độ quản trị kinh doanh và pháp luật cho doanh nghiệp. Đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức 03 lớp đào tạo cho doanh nghiệp hội viên: Nhận diện các trường hợp vi phạm hợp đồng thường gặp trong thực tế - Cách phòng ngừa và thực tiễn xử lý; Thuế thu nhập doanh nghiệp – Tính an toàn, hợp lý các chi phí được trừ năm 2023; Hướng dẫn chính sách giảm thuế GTGT và hoàn thuế GTGT năm 2023.

- Thường xuyên thông tin về thị trường, hội chợ, triển lãm để các hội viên có nhu cầu tham gia. Tổ chức giới thiệu sản phẩm của các hội viên thông qua các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận với hàng hóa ngoài tỉnh (Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh phúc).

- Thường trực Hiệp hội đã tổ chức thăm và chúc Tết đầu xuân các doanh nghiệp hội viên đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động xây dựng và phát triển Hiệp hội: Công ty CP XNK Bắc Giang; Công ty cổ phần Đại Hoàng Sơn; Công

ty cổ phần xây dựng 179; Công ty cổ phần Tổng Công ty may Bắc Giang Lgg; Công ty cổ phần nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang; Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai…

- Hoạt động chăm sóc hội viên của các Hội doanh nghiệp huyện, thành phố vẫn được duy trì tốt. Các Hội thường xuyên triển khai cho các doanh nghiệp hội viên tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo do UBND huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức...

- Ban Thường trực Hiệp hội và Ban chấp hành Hội các huyện, thành phố luôn quan tâm động viên, thăm hỏi việc hiếu, hỷ, động viên các doanh nghiệp hội viên.

III. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hội viên

- Năm 2023, doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức, cuộc chiến giữa Nga – Ucraina kéo dài, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao. Tình hình kinh tế thế giới diễn biến biến phức tạp, các chuỗi cung ứng bị đứt gãy, các vấn đề về xuất khẩu, lạm phát; sự trầm lắng, sụt giảm thị trường bất động sản… gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang.

- Đối với Bắc Giang, doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình độ công nghệ còn lạc hậu, hạn chế về quản trị doanh nghiệp, tính liên kết chưa cao, sức cạnh tranh của sản phẩm thấp, đa phần hoạt động ở thị trường trong nước. Chưa chủ động tranh thủ những lợi thế của hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Từ đầu năm đến tháng 6.2023 tỉnh Bắc Giang có 546 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh. Giải thể: 103 doanh nghiệp-chi nhánh văn phòng. Có 1.130 doanh nghiệp và 88 chi nhánh văn phòng đại diện được thành lập mới.

+ Doanh nghiệp ngành may mặc, đơn hàng sụt giảm, công nhân phải ngừng việc, nghỉ việc.

+ Doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thương mại - dịch vụ gặp nhiều khó khăn.

+ Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản hoạt động trầm lắng, tiếp cận nguồn vốn khó khăn khiến việc thực hiện triển khai xây dựng các công trình, dự án, thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước bị chậm…

IV. Các kiến nghị, đề xuất

1. Tạo ra môi trường kinh doanh ổn định: Đề xuất chính sách và biện pháp để duy trì môi trường kinh doanh ổn định, bảo đảm rằng các doanh nghiệp và doanh nhân không phải đối mặt với biến động quá lớn từ chính trị, pháp luật hoặc kinh tế.

2. Tăng cường luật pháp bảo vệ: Đề xuất việc cập nhật, hoàn thiện và thực thi hiệu quả các luật và quy định liên quan đến doanh nghiệp, như luật sở hữu trí tuệ, luật cạnh tranh, và luật lao động để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp và người lao động.

3. Thúc đẩy tranh chấp hợp lý: Đề xuất việc tạo ra các cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả, như trọng tài hoặc trung gian, để giúp các doanh nghiệp và doanh nhân giải quyết xung đột một cách công bằng và nhanh chóng.

4. Tạo cơ hội đối thoại với chính phủ: Đề xuất việc thiết lập cơ chế liên lạc và đối thoại thường xuyên với các cơ quan chính phủ để đưa ra ý kiến, góp ý và đưa ra quan ngại về các chính sách và biện pháp ảnh hưởng đến doanh nghiệp và doanh nhân.

5. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp: Đề xuất các chương trình hỗ trợ, tài chính và đào tạo để giúp doanh nghiệp và doanh nhân phát triển kỹ năng, cải thiện năng suất và thúc đẩy sự đổi mới.

6. Tạo điều kiện công bằng cho cạnh tranh: Đề xuất việc thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và ngăn chặn các hành vi không cạnh tranh, như độc quyền thương mại hoặc hành vi định giá không hợp lý.

7. Xây dựng quan hệ đối tác bền vững: Đề xuất khuyến khích việc hợp tác giữa cộng đồng doanh nghiệp và chính phủ để đạt được mục tiêu chung về phát triển kinh tế và bảo vệ quyền lợi hợp pháp.

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 05/BC-HHDN	

Bắc Kạn, ngày 21 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI THỜI GIAN QUA, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHỮNG THÁNG TIẾP THEO, NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Căn cứ vào Văn bản số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn báo cáo tình hình hoạt động như sau:

I. Tổng quan hoạt động của Hội/ Hiệp hội và công tác hỗ trợ hội viên thuộc Hội/Hiệp hội

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021-2026. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Hiệp hội khoá IV gồm 29 đồng chí; Ban Thường vụ Hiệp hội 09 đồng chí và bầu Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm 05 đồng chí. Đại hội đã biểu quyết thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 30/12/2021.

Hiệp hội doanh nghiệp Bắc Kạn có 87 hội viên chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp giao thông và xây dựng cơ bản; một số ít doanh nghiệp hoạt động Thương mại - dịch vụ -Du lịch; vận tải và lĩnh vực khác.

Tình hình tư tưởng của hội viên cơ bản ổn định; tuy nhiên sau đại dịch COVITD -19 các doanh nghiệp còn gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến phải sắp xếp, cơ cấu lại lao động, cắt giảm lao động hoặc nghỉ chờ việc; một số doanh nghiệp vẫn còn nợ tiền đóng các khoản: BHXH, BHYT, BHTN của người lao động. Một số hội viên không còn tham gia các hoạt động của doanh nghiệp cũng như không đóng hội phí hàng năm.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thuộc Hội/Hiệp hội, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội/Hiệp hội.

1. Tình hoạt động của Hiệp hội

Hiệp hội đã tuyên truyền, vận động hội viên chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương.

Tuyên truyền Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Tuyên truyền trong hội viên Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025. Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành (DDCI) tỉnh Bắc Kạn tới các doanh nghiệp, HTX, HKD trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, Hiệp hội đã phối hợp với sở Kế hoạch - Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị công bố chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) cấp sở, ban, ngành và các huyện, thành phố.

Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn "Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030" giành cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, người lao động trực tiếp của doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh và chương trình chuyển đổi số cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tổ chức tập huấn hướng dẫn khảo sát online qua nền tảng zoom cho các đơn vị tham gia khảo sát.

Với vai trò là cầu nối, Hiệp hội thường xuyên lắng nghe, tiếp nhận các thông tin phản ánh của doanh nghiệp, tổng hợp thành báo cáo kiến nghị, những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp doanh nghiệp duy trì ổn định sản xuất.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thuộc Hội

Sau đại dịch COVID-19, giá dầu tăng làm tăng giá nguyên, vật liệu ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực vận tải do sử dụng xăng, dầu làm nguyên, nhiên liệu đầu vào.

Trong năm qua toàn tỉnh có 60 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 1.350 tỷ đồng (*tăng 14 doanh nghiệp và 780 tỷ vốn đăng ký so với cùng kỳ)*, có 41 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, 5 doanh nghiệp giải thể và có 21 doanh nghiệp quay trở lại thị trường. Tổng số doanh nghiệp đến thời điểm hiện tại là khoảng 1.200 doanh nghiệp.

Chính vì vậy, chính sách hỗ trợ, phát triển từ Chính phủ là điều rất cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động

III. Các đề xuất, kiến nghị của đơn vị đối với Đảng và Nhà nước liên quan đến Hội/Hiệp hội nói riêng, cộng đồng doanh ngiệp Việt Nam nói chung

Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành liên quan xem xét chỉ đạo, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn tốt hơn; tiếp tục giảm lãi suất, nới lỏng điều kiện cho vay; xem xét thành lập quỹ, dùng đòn bẩy tín dụng hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp; cơ cấu lại các khoản nợ cho doanh nghiệp.

Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung các luật phù hợp với thực tế hiện nay; giảm mức thuế đối với các loại tài nguyên; thống nhất thực hiện đồng bộ các chính sách từ trên xuống dưới, tránh tình trạng "trên nóng dưới lạnh"; có chương trình hỗ trợ, ưu đãi riêng cho các doanh nghiệp công nghệ cao.

Tích cực hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã mới thành lập; kêu gọi nhiều nhà đầu tư, kết nối cung cầu sản phẩm; tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất; xuất khẩu các sản phẩm ra thị trường thế giới.

LIÊN ĐOÀN DOANH NGHIỆP TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 2008/BC-2023/LĐDNBD	

Bình Dương, ngày 20 tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO
Hoạt Động Liên Đoàn Doanh Nghiệp
Tỉnh Bình Dương 06 tháng đầu năm 2023

Kính gửi: **LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI)**

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ văn bản số 1492 /LĐTM – HVĐT ngày 11/08/2023 của Liên Đoàn Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam (VCCI).

Liên Đoàn Doanh Nghiệp Tỉnh Bình Dương xin báo cáo về công tác tổ chức và hoạt động 06 tháng đầu năm 2023 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC

1. Tổ chức

a. Tên hiệp hội doanh nghiệp:

- Tên giao dịch: **LIÊN ĐOÀN DOANH NGHIỆP TỈNH BÌNH DƯƠNG**
- Tên tiếng Anh: **BINH DUONG BUSINESS FEDERATION (BDBF)**

b. Địa chỉ trụ liên hệ:

- Tòa nhà U&I, số 158, Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3816473 số máy nhánh 569

Email: info@bdbf.vn Website: www.bdbf.vn

2. Hội viên

- Thường trực Liên Đoàn: 18 ủy viên gồm 01 chủ tịch, 15 Phó chủ tịch, 1 Tổng thư ký và 1 Trưởng ban kiểm soát.
- BCH Liên Đoàn: 61 ủy viên là lãnh đạo các Hội, Hiệp Hội và Doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Bình Dương.
- Số lượng các tổ chức trực thuộc Liên Đoàn: 14 Hội/Hiệp hội ngành nghề.
- Ban thư ký có 3 người gồm 1 Tổng thư ký và 2 thành viên.

3. Danh sách ủy viên Ban thường trực, BCH, Ban Kiểm tra của Liên Đoàn (*Danh sách đính kèm trong **Bảng 01** bên dưới*).

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, SXKD CỦA CÁC DOANH NGHIỆP

1. Sản xuất công nghiệp:

DN gặp nhiều khó khăn, số lượng và quy mô đơn hàng giảm mạnh. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 2,65% (*so với cùng kỳ năm 2022 là 8,35%*).

2. Xuất khẩu - nhập khẩu:

DN tiếp tục gặp nhiều khó khăn; các thị trường xuất khẩu chính tiếp tục giảm nhu cầu. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Bình Dương như dệt may, điện tử, chế biến gỗ .... giảm mạnh đơn hàng. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 15 tỷ 108 triệu đô la Mỹ, giảm 17,4% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 10 tỷ 785 triệu đô la Mỹ, giảm 14,7%.

3. Lao động, việc làm:

có hơn 80 ngàn lao động bị mất việc, thôi việc, giảm giờ làm, tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương, **chủ yếu tập trung ở ngành da giầy, may mặc, chế biến gỗ.**

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ CỦA LIÊN ĐOÀN

Kiến nghị trực tiếp trong các buổi đối thoại với UBND Tỉnh, Đoàn ĐBQH Tỉnh:

1. Gói hỗ trợ lãi 2% cho DN theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Thông tư 03/2022/TT- NHNN. Kiến nghị NH khoanh nợ, giãn nợ ... để DN dễ tiếp cận vốn, phục hồi sản xuất.

2. Đề nghị tháo gỡ một số nội dung liên quan PCCC như: nhanh chóng công bố và cấp phép cho nhiều sản phẩm đủ tiêu chuẩn PCCC để DN có cơ sở lựa chọn sản phẩm phù hợp; nên xã hội hóa công tác kiểm định, thẩm duyệt, nghiệm thu công tác PCCC để đẩy nhanh việc xét duyệt hồ sơ. Đối với các công trình đã hoàn thành, công trình dở dang hoặc đã được xét duyệt dự toán, phương án PCCC thì được áp dụng theo các tiêu chuẩn trước đó...

3. Đề xuất UBND tỉnh giãn thời gian di dời của các DN ngoài KCN, có chủ trương cho chuyển đổi công năng đất nhà xưởng thuận lợi sau khi DN di dời.

Liên Đoàn đã có 2 văn bản đề xuất kiến nghị:

1. Văn bản số 1003/KN- BDBF2023 ngày 10/03/2023 của các UV BCH liên quan công tác điều hành chính sách và pháp luật gửi UBND Tỉnh Bình Dương.

2. Văn bản ngày 15/06/2023 gửi Ban vận động "Ngày vì người nghèo tỉnh" thuộc Ủy Ban MTTQVN Tỉnh Bình Dương đề nghị tạm dừng vận động các DN,

Hiệp hội hỗ trợ kinh phí làm nhà Đại Đoàn Kết cho hộ nghèo Tỉnh Điện Biên nhân kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

Trên đây là Báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm 2023 của Liên Đoàn Doanh Nghiệp Bình Dương.

Nơi nhận:
- VCCI
- BCH Liên Đoàn
- Lưu: VP

TM. BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN
Tổng Thư Ký

Nguyễn Ngọc Sơn

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 206 /BC-HHDN-K4

Bình Thuận, ngày 22 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận

Căn cứ vào Văn bản số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, V/v: Chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận báo cáo tình hình hoạt động như sau:

I. Tổng quan hoạt động của Hiệp hội và công tác hỗ trợ hội viên thuộc Hiệp hội:

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận được thành lập theo Quyết định số: 2207/QĐ-UBND, ngày 10/8/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận.

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nghiệp. Hiệp hội hoạt động nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Nhiệm vụ của Hiệp hội là vận động hội viên thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính với nhà nước; tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương. Thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp với lãnh đạo Tỉnh. Tăng cường liên kết, hợp tác với các tổ chức Hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Hằng năm Hiệp hội phối hợp với các cơ quan chức năng trong tỉnh Bình Thuận tham mưu tổ chức Lễ kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam; Hỗ trợ các Hội viên trong công tác chuẩn bị hồ sơ và tổng hợp, xét đề nghị UBND tỉnh khen thưởng Doanh nghiệp, doanh nhân - nhân ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10 và các hình thức khen thưởng khác do các ngành ở địa phương, Trung ương tổ chức.

Thực hiện vai trò đại diện, cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với Lãnh đạo Tỉnh và các sở, ngành chức năng của tỉnh: Hiệp hội đã triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách, các quy định của Trung ương, địa phương liên quan đến doanh nghiệp để hội viên biết thực hiện. Nắm tình hình, làm việc với các cơ quan liên quan để phản ánh, đề xuất kiến nghị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp hội viên đến lãnh đạo tỉnh, sở ngành; chuyển tải các ý kiến trả lời của các Sở, ngành liên quan đến giải quyết các khó khăn cho hội viên biết.

Công tác Hỗ trợ hội viên: Phối hợp với Văn phòng VCCI tại Bình Thuận và các cơ quan chức năng trong tỉnh Hiệp hội đã triển khai đến các Hội viên biết tham dự, tham gia các chương trình Xúc tiến đầu tư – kết nối kinh doanh với các nước trên trên Thế giới; các cuộc Hội thảo Quốc tế và trong nước, các Khoá học… nhằm nâng cao năng lực quản lý và kỷ năng kinh doanh cho các Hội viên.

Công tác tham gia các hoạt động xã hội: Vận động các Doanh nghiệp Hội viên tích cực tham gia ủng hộ công tác xã hội từ thiện trên do tỉnh phát động. Hằng năm Hiệp hội đã vận động các Doanh nghiệp hội viên và tổ chức trao tặng máy vi tính cho Trường học nằm trong Chương trình xây dựng Nông thôn mới với tổng giá trị đến nay trên 1.000 triệu đồng. Hiệp hội duy trì đến làm việc, tặng hoa, chúc mừng nhân ngày thành lập Doanh nghiệp hội viên nhằm tạo sự gắn kết giữa hội viên với tổ chức Hội. Đồng thời, qua đó nắm bắt tình hình sản xuất - kinh doanh cũng như những khó khăn, vướng mắc, đề xuất của Hội viên.

Tổng số lượng hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp đến đến nay 110 Hội viên.

Đánh giá chung: trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng các hoạt động của Hiệp hội được duy trì, triển khai thực hiện được các nhiệm vụ do tỉnh chỉ đạo và Hiệp hội đề ra.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thuộc Hội/Hiệp hội, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội/Hiệp hội.

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận trong 6 tháng đầu năm 2023 vẫn đạt được kết quả tích cực trên một số mặt, cụ thể là:

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2023 ước tăng 7,76% so với cùng kỳ năm trước, đứng vị trí thứ 11/63 tỉnh, thành phố. Giá trị sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển tăng 3,51%. 08/16 sản phẩm sản xuất công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm 2022.

Hoạt động du lịch sôi động trở lại; ước đón 4.460,5 ngàn lượt khách, doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 68,78% kế hoạch năm, tăng 1,5 lần so với cùng kỳ năm 2022. Hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu trở lại bình thường, thông suốt.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội ở một số lĩnh vực trong 6 tháng đầu năm 2023 vẫn còn khó khăn, hạn chế. Đó là:

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn, có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do giá cả nguyên vật liệu đầu vào, nhất là phân bón, xăng, dầu còn cao. Số lượng doanh nghiệp thành lập

mới, quay trở lại hoạt động giảm so với cùng kỳ năm 2022. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giảm 16,92% so cùng kỳ.

Cụ thể, theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh cho thấy, 6 tháng đầu năm 2023, có 334 doanh nghiệp thành lập mới, giảm 20,29% so với cùng kỳ; 111 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 20,71%; 266 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 13,68%; 668 doanh nghiệp đăng ký thay đổi loại hình, tăng 28,96%; 51 doanh nghiệp giải thể, giảm 10,53%. Đáng chú ý, đây là lần đầu tiên, số lượng doanh nghiệp thành lập mới gần bằng số lượng doanh nghiệp rút lui và giải thể.

Nhận định về tương lai của thị trường và nền kinh tế, nhìn chung đa phần các doanh nghiệp đều cho thấy sự lạc quan khá cao, đây là tín hiệu rất tích cực cho nền kinh tế của tỉnh. Cụ thể, khi được hỏi về dự kiến tình hình sản xuất kinh doanh quý III so với quý II năm 2023, có đến 80% doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và tốt hơn, trong đó: có 35,38% doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt hơn; 44,62% doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 20% dự báo khó khăn hơn.

Tuy nhiên, khó khăn, thách thức cũng không ít, đặc biệt còn nhiều yếu tố rủi ro khó lường từ diễn biến lạm phát, giá cả nguyên vật liệu đầu vào (xăng dầu, vật liệu xây dựng, phân bón, thuốc trừ sâu...) tăng cao, tình hình căng thẳng giữa Nga và Ukraine,... đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để tạo điều kiện cho Doanh nghiệp nắm bắt thông tin, đề nghị Nhà nước sớm hoàn thiện, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin về thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh từ Trung ương tới địa phương để cung cấp cho người dân và doanh nghiệp dữ liệu về các chương trình, chính sách theo hướng nhanh chóng, dễ dàng, khoa học.

Cần đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ DNNVV, nhất là trong chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực...

III. Các đề xuất, kiến nghị của đơn vị đối với Đảng và Nhà nước liên quan đến Hội/Hiệp hội nói riêng, cộng đồng doanh ngiệp Việt Nam nói chung

Hiện nay, Hiệp hội chưa có trụ sở làm việc cố định. Sau khi thành lập, Hiệp hội Doanh nghiệp được Công ty Cổ Phần May Xuất khẩu Phan Thiết tạo điều kiện bố trí tạm thời một phòng tại Công ty để làm Văn phòng làm việc cho đến nay.

Hiệp hội đã có văn bản gửi UBND tỉnh Bình Thuận xin bố trí đất để xây dựng Văn phòng làm việc và làm nơi sinh hoạt cho hội viên nhưng được UBND tỉnh trả lời "Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hoạt động theo phương thức tự nguyện, tự quản, tự trang trải về kinh phí, nên không thuộc đối tượng giao đất để xây dựng Trụ sở làm việc. Vì vậy, chưa xem xét việc bố trí đất cho Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh thuê để xây dựng Trụ sở làm việc".

Do đó để tạo điều kiện các các Hiệp hội ổn định nơi làm việc, đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành ở Trung ương cần có cơ chế chính sách hỗ trợ đất đai để các Hiệp hội xây dựng trụ sở làm việc./.

Nơi nhận:
- VCCI;
- Lưu VP.

KT. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Lê Văn Lợi
(Đã ký)

UBND TỈNH GIA LAI
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Văn bản số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Gia Lai báo cáo tình hình hoạt động như sau:

I. TỔ CHỨC

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai cho phép tổ chức Đại hội thành lập vào Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10 với 77 doanh nghiệp hội viên, Ban Chấp hành gồm 25 người, Ban Thường trực 05 người.

Qua 15 năm hoạt động, đến nay Hiệp hội đã phát triển 586 doanh nghiệp hội viên, hình thành 15 Hội Doanh nghiệp huyện, thị xã trực thuộc. Ban Chấp hành Hiệp hội có 52 người, Ban Thường vụ có 09 người. Hiệp hội được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trụ sở làm việc khang trang.

Hội viên của Hiệp hội hầu hết là các doanh nghiệp có quy mô lớn nhất tỉnh, kể cả các Ngân hàng Thương mại có vốn nhà nước, các doanh nghiệp Quân đội, các Công ty Cao su thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, các doanh nghiệp chế biến nông sản, sản xuất điện năng của các tập đoàn ngoài tỉnh. Tổng số lao động của các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội là hơn 44.000 người, chiếm gần 80% tổng số lao động của cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh.

II. HOẠT ĐỘNG

Hai hoạt động cốt lõi của Hiệp hội là bảo vệ quyền lợi hợp pháp, hỗ trợ hội viên và tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan.

Bảo vệ quyền lợi hợp pháp, hỗ trợ hội viên

Từ khi thành lập, hàng năm Hiệp hội đến nắm bắt phản ánh của hội viên về khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh để báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tháo gỡ, giải quyết. Tất cả các kiến nghị của Hiệp hội đều được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tháo gỡ những vấn đề thuộc thẩm quyền và đề xuất Trung ương xem xét giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

Kể từ năm 2013, Hiệp hội đã ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối qua mạng với trên 3.200 doanh nghiệp để kịp thời triển khai chính sách, pháp luật liên

quan và thu thập thông tin doanh nghiệp. Do vai trò, vị trí của Hiệp hội ngày càng nâng cao cho nên sau khi nắm bắt, tổng hợp ý kiến vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, Hiệp hội trực tiếp làm việc với các sở, ngành tháo gỡ nhanh và trả lời kết quả cho doanh nghiệp biết. Có những chính sách chung khi được tháo gỡ chẳng những hội viên mà cộng đồng doanh nghiệp đều được thụ hưởng. Ngoài ra, Hiệp hội triển khai các hoạt động thường xuyên như tổ chức sự kiện Chào mừng Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10 hàng năm, đào tạo-tập huấn nghiệp vụ, thi đua-khen thưởng, tuyên truyền chính sách-pháp luật, thể thao, an sinh xã hội…

Về hỗ trợ hội viên, đến nay tất cả các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp do các sở, ngành của tỉnh và các cơ quan Trung ương triển khai đều đề nghị Hiệp hội phối hợp từ: đào tạo nhân lực, tín dụng, miễn giảm thuế, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, chuyển đổi số, giải quyết lao động, sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử v.v….

Tham gia xây dựng, chính sách- pháp luật liên quan

Trong 10 năm gần đây, mỗi năm Hiệp hôi đều nghiên cứu tham gia ý kiến từ 30 – 40 văn bản pháp luật từ Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; các sở, ngành và một số cơ quan Trung ương.

III. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN

Gia Lai là tỉnh miền núi gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực thu đầu tư. Về tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nội địa và xuất khẩu có chi phí cao do chỉ vận chuyển được bằng đường bộ.Trong 2 năm dịch bệnh Covid 19 và 8 tháng năm 2023, rất nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực gặp khó khăn, riêng các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê, rau quả có tăng trưởng nhưng do chi phí cao nên lợi nhuận thấp. Khó khăn của doanh nghiệp cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của Hiệp hội.

IV. ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ VCCI

Hỗ trợ tìm kiếm, giới thiệu các nhà đầu tư vào Gia Lai trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, Logistic, du lịch là những lĩnh vực tiềm năng của tỉnh.

Hỗ trợ doanh nghiệp Gia Lai (thông qua Hiệp hội Doanh nghiệp) các chương trình xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp trong và ngoài nước.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HIỆP HỘI DNNVV TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Hà Nội

Căn cứ vào Văn bản số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, Hiệp hội DNNVV thành phố Hà Nội báo cáo tình hình hoạt động như sau:

I. Vai trò chức năng nhiệm vụ của Hiệp hội

Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố cũng đã thể hiện tích cực vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước; kết nối giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp là bạn hàng đối tác của nhau. Hiệp hội đã phối hợp với các bộ, ban, ngành của Trung ương, các sở, ban, ngành của Thành phố để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong lĩnh vực tín dụng, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu...; tích cực trong công tác xúc tiến thương mại nội khối; kết nối doanh nghiệp tiêu thụ hàng hóa và hướng dẫn doanh nghiệp tích cực tham gia các chương trình xúc tiến thương mại do Trung ương và Thành phố tổ chức; tích cực tham gia cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; tổ chức chương trình Cafe Doanh nhân, chương trình Diễn đàn Doanh nghiệp Hà Nội.

Hiệp hội DNVVN TP Hà Nội đã tập trung thực hiện tích cực phối hợp với các Sở ngành trong công tác tháo gỡ khó khăn, đề xuất nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là trong 2 năm đai dịch Covid, với nhiều giải pháp tài khóa thiết thực cho doanh nghiệp và từ đó đã đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, thực hiện chương trình liên kết giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố trong cả nước về lĩnh vực công thương; triển khai có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", Chương trình Khởi nghiệp, Chương trình chuyển đổi số, Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp Chủ lực, hiệp hội đã chủ đông phối hợp với Sở ngành chỉ đạo doanh nghiệp tham gia các hoạt động kích cầu tiêu dùng; ổn định thị trường, giá cả trên địa bàn Thủ đô.

Hiện nay, các DNNVV vẫn còn 80% doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, do đó doanh nghiệp này vẫn rất hạn chế về vốn, công nghệ, nguồn nhân lực, kỹ năng quản trị và tiếp thị, thậm chí còn kinh doanh theo kinh nghiệm hay chụp giật. Điều này khiến cho khối DNNVV chỉ đông về số lượng, nhưng chất lượng, hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường còn hạn chế, nhất là thị trường

quốc tế khi Việt Nam đã gia nhập WTO, Việt Nam đã ký kết các Hiệp định tự do thế hệ mới Nền kinh tế càng phát triển và hội nhập sâu thì ngày càng bộc lộ những điểm yếu và hạn chế của DNNVV. Ngay cả những điểm vẫn coi là lợi thế của DNNVV như cần ít vốn, cơ động và linh hoạt, tiết kiệm chi phí mà trước hết là chi phí quản lý, sử dụng nguồn lao động tại chỗ dồi dào và giá rẻ... thì cũng không còn là lợi thế, thậm chí trở thành bất lợi trong môi trường cạnh tranh quốc tế vô cùng quyết liệt.

Đặc thù của DNNVV là: Quá trình hội nhập kinh tế sâu rộng cũng là nguyên nhân làm bộc lộ rõ hơn những điểm yếu cố hữu của nền kinh tế nước ta, thể hiện rõ nhất ở chất lượng tăng trưởng giảm sút. Tăng trưởng kinh tế vẫn tiếp tục thiên về chiều rộng, dựa chủ yếu vào gia tăng số lượng vốn đầu tư, khai thác và xuất khẩu tài nguyên. Trong khi đó, hiệu quả sử dụng các nguồn lực như vốn, tài nguyên thiên nhiên, đất đai… và năng suất lao động vẫn ở mức thấp.

Riêng với doanh nghiệp: Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp vẫn ở mức thấp (như năng lực về vốn, quản trị, công nghệ thiết bị, nguồn nhân lực), khu vực tư nhân đã phát triển, song quy mô vẫn còn nhỏ và gặp nhiều hạn chế về năng lực tài chính, công nghệ (chưa kể đến vấn đề các ngành sản xuất trong nước, phải đối mặt với sức cạnh tranh về chất lượng và giá cả của hàng nhập khẩu).

Ngoài ra, còn có những thách thức nội tại khác như thị trường đất đai, lao động, vốn, công nghệ chưa phát triển đồng bộ. Các ngành công nghiệp hỗ trợ chưa phát triển, nhập khẩu vẫn bị phụ thuộc nhiều vào một hoặc một vài thị trường.

II. Tổng quan các hoạt động của hiệp hội

Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố Hà Nội có trụ sở tại 119 Lê Duẩn, Cửa Nam, Hoàn Kiếm,Thành phố Hà Nội. Hiệp hội có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Hà Nội luôn được công nhận là tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, 01 tổ chức Công đoàn trực thuộc Công đoàn ngành Công thương Hà Nội, 01 tổ chức Đoàn Thanh niên trực thuộc Đoàn Khối Doanh nghiệp Hà Nội.

1. Công tác quản lý Hiệp hội và phát triển hội viên

Đến nay, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội hiện có 25 CLB, Chi hội Quận, Huyện trực thuộc tại các quận Thanh Xuân, Cầu Giấy, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Long Biên, Thanh Trì, Huyện Phúc Thọ, Xã Kim Chung, xã La Phù - huyện Hoài Đức, CLB Nữ Doanh nhân, CLB Tennis, CLB Golf, CLB CEO^{+}, CLB CEO Thăng Long, CLB C&D thành phố Hồ Chí Minh, CLB Doanh nghiệp khởi nghiệp, Võ đường Doanh nhân Việt Nam, CLB Doanh nhân Thương mại điện tử, CLB Long biên, CLB HCA, CLB ABC và có 01 Trung tâm Tư vấn pháp luật, 01 Trung tâm Xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp chăm lo, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho hội viên.

Hiệp hội triển khai nhiệm vụ được thực hiện trong bối cảnh vẫn còn nhiều thách thức. Những thách thức này xuất phát từ các nguyên nhân như: huy động vốn trong và ngoài nước chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chất lượng cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố chưa cao, môi trường đầu tư còn nhiều khó khăn. Trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, được sự lãnh đạo sâu sát của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố; sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành thành phố. Nhiệm kỳ qua, Hiệp hội DNNVV TP Hà Nội tiếp tục phát huy tốt vai trò cầu nối doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp để duy trì và thúc đẩy sản xuất công nghiệp, phát triển thương mại dịch vụ, nhằm tạo việc làm cho người lao động.

Định kỳ hàng tháng Hiệp hội tổ chức các buổi đi thăm Doanh nghiệp Hội viên để chia sẻ và tháo gỡ khó khăn cho đơn vị, nắm tình hình kinh doanh của Doanh nghiệp và để kết nối, tổ chức chương trình xúc tiến thương mại nội khối... Tiêu biểu như:

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 13/10 ngày Doanh nhân Việt Nam, hàng năm thiết thực nhằm gắn kết giữa các hội viên và gửi thiệp chúc mừng nhân ngày Doanh nhân tới các hội viên.

- Hiệp hội định kỳ tháng, quý đi thăm và làm việc tại chi hội các doanh nghiệp. Đi thăm và chúc mừng các doanh nghiệp hội viên nhân dịp các doanh nghiệp tổ chức Lễ kỷ niệm riêng của các đơn vị.

- Kết nối giao lưu, giới thiệu sản phẩm hội viên & khách hàng với CLB Doanh nhân C&D, HCA, VNABC TP Hồ Chí Minh nhằm tạo nên sự đoàn kết, hiểu rõ về sản phẩm dịch vụ của hội viên tại TP Hồ Chí Minh, lan tỏa các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của Hà Nội tới các doanah nghiệp Tp Hồ chí Minh như cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam hàng năm có hơn 30 sản phẩm được bình chọn.

3. Công tác Hỗ trợ doanh nghiệp

Là thành viên trong Ban chỉ đạo tháo gỡ khó khăn của thành phố, trong Z5 năm qua Hiệp hội đã phối hợp với các Sở, Ban, Ngành của Thành phố tổ chức nhiều hội nghị giao ban tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp về vốn, thị trường, thuế, hải quan...

- Trong những năm. Hiệp hội đã tổng hợp những vướng mắc khó khăn của 150 Doanh nghiệp, báo cáo thực hiện Nghị quyết 01, NQ11 và NQ 43, NQ 28 với Sở Kế hoạch đầu tư về kết quả hỗ trợ doanh nghiệp của thành phố Hà Nội và mời 300 doanh nghiệp cùng tham dự các hội nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì và các cuộc họp do Thủ Tướng Chính Phủ, các bộ ngành chủ trì, tại các cuộc họp Hiệp hội đã đề xuất nhiều kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp,

từ đó có 45 nội dung kiến nghị đã trở thành chính sách thiết thực đối với doanh nghiệp nhất là trong đại dịch covid – 19, có nhiều chính sách hỗ trợ Thuế, tín dụng cho DN và hỗ trợ người lao động.

- Phối hợp với Ngân hàng nhà nước tổ chức gặp gỡ giữa Ngân hàng thương mại với các doanh nghiệp nhỏ và vừa tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực tín dụng trong các quận, huyện trên địa bàn.

- Hiệp hội cùng hơn 400 Doanh nghiệp tham dự Hội nghị do Thành phố tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc với Thủ tướng, các Lãnh đạo Trung ương, Thành phố, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, cũng như đề xuất các giải pháp hỗ trợ trong kinh doanh cho các doanh nghiệp tại thị trường trong nước và nước ngoài. Qua thu thập thông tin Hiệp hội đã báo cáo đề xuất những khó khăn của doanh nghiệp trong giá thuê đất còn quá cao đến nay một số doanh nghiệp đã được Sở Tài nguyên môi trường, Cục thuế Hà Nội xem xét điều chỉnh giá thuê đất theo quy định mới của UBND thành phố đã góp phần giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tại Kế hoạch, Chỉ thị của UBND thành phố Hà Nội về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (chỉ số PCI), Hiệp hội đã được Thành phố giao nhiệm vụ thúc đẩy các hoạt động nhằm cải thiện môi trường kinh doanh bình đẳng cho DN. Nhằm xây dựng môi trường kinh doanh công bằng, thân thiện, thông thoáng; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Tạo sự đột phá về thu hút đầu tư, cả trong nước và đầu tư nước ngoài. Thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Hiệp hội đã tổ chức các cuộc tọa đàm trao đổi với các Hiệp hội, hội, chi hội trên địa bàn để tổng hợp những kiến nghị đề xuất về cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi môi trường cho các DN đầu tư kinh doanh.

- Hiệp hội tổ chức 12 cuộc Diễn đàn Doanh nghiệp Thủ Đô, thành lập Câu lạc bộ Café Doanh nhân tổ chức định kỳ hàng tháng với nhiều chủ đề phù hợp với Chương trình kế hoạch của Thành phố trong, đặc biệt là năm 2018- 2022 nhằm đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội, đẩy mạnh thực hiện cách mạng 4.0 giúp các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh xúc tiến thương mại nội khối để các doanh nghiệp lớn mạnh hơn, phát triển bền vững hơn trong nền kinh tế thị trường. Đồng thời phổ biến chủ trương và những chính sách của nhà nước đến doanh nghiệp. Qua đó tổ chức 108 cuộc Hội nghị Xúc tiến thương mại nội khối và giữa các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp Việt nam với DN các nước nhằm tạo cơ hội hợp tác phát triển kinh doanh giữa các doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế quốc tế, tạo cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu. Nhất là trong 2 năm đại dịch Covid – 19, bằng nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

- Hiệp hội thường xuyên phối hợp với các đơn vị như: Sở Công thương, Trung tâm hỗ trợ DN Nhỏ và vừa, VCCI, Trung tâm xúc tiến thương mại và du

lịch... tổ chức hội thảo, thông tin tuyên truyền về chính sách, tham gia góp ý kiến, đong góp với 120 văn bản xây dựng chính sách và luật pháp của thành phố cũng như của trung ương như: Góp ý xây dựng các bộ luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa, Luật quy hoạch, sửa đổi bổ sung một số luật Thuế, Hải quan, Luật đấu thầu, Luật Đất đai, Quy chế dân chủ...

- Tham gia xây dựng các Chương trình Đề tài và Đề án của Sở Công thương và của các Sở, Ban, Ngành Thành phố như góp ý đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2018 – 2020 và 2020 - 2025. Góp ý xây dựng "Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội tới năm 2025, định hướng đến năm 2030" với các sở, ngành liên quan, Viện nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội, thống nhất các nội dung liên quan đến nhiệm vụ xây dựng Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội.

- Hiệp hội phối hợp với các Trung tâm hỗ trợ Doanh nghiệp Sở Kế hoạch đầu tư và các đơn vị chuyên môn để tổ chức và giới thiệu tới Doanh nghiệp hội viên 90 cuộc Hội thảo, tập huấn, đào tạo mỗi năm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, phổ biến các chế độ, chính sách pháp luật, kiến thức cho doanh nghiệp, tạo cơ hội cho doanh nghiệp có điều kiện trao đổi với các chuyên gia đến từ Cục Quản lý cạnh tranh, Cục thương mại điện tử và kinh tế số - Bộ Công Thương, Sở Công Thương Hà Nội, Cục thuế Hà Nội, Ngân hang Nhà nước tp Hà Nội… Đã có hàng 30.000 lượt cán bộ đã tham dự các khóa hội thảo, đào tạo, tập huấn trong nhiệm kỳ vừa qua.

4. Triển khai cuộc vân động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Thực hiện đồng bộ các giải pháp mở rộng thị trường, đa dạng hóa thị trường, không để phụ thuộc vào một thị trường. Phát triển sản xuất gắn với việc tăng cường tuyên truyền, quảng bá, tiếp thị để nâng cao vị thế và uy tín của hàng hóa sản xuất trong nước.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin báo chí Trung ương và Hà Nội đưa tin về các hoạt động của ngành gắn với việc thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam bằng các hình thức phù hợp:

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Công Thương, Kinh tế đô thị, Hà Nội mới cung cấp các nội dung liên quan và đi thực tế tại các tuần hàng Việt, phiên chợ Việt, các chuyến bán hàng lưu động để đánh giá, nhận xét, phỏng vấn nhân dân, người lao động và có các bài viết, phóng sự tuyên truyền trên các trang báo viết, điện tử và phương tiện thông tin đại chúng.

- Hiệp hội DNNVV TP Hà Nội là thành viên Ban chỉ đạo của MTTQ TP đã tập trung thực hiện tích cực phối hợp với các Sở Ngành trong công tác tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trên địa bàn, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu; tăng

cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, thực hiện chương trình liên kết giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố trong cả nước về lĩnh vực công thương; triển khai có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", phối hợp với Sở Ngành chỉ đạo doanh nghiệp tham gia các hoạt động kích cầu tiêu dùng; ổn định thị trường, giá cả trên địa bàn Thủ đô.

- Thực hiện chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc TP Hà Nội, Phối hợp Sở Công thương tổ chức hội chợ Hàng Việt đã mời doanh nghiệp tham gia triển lãm thường niên tại Trung tâm triển lãm trên địabàn thành phố Hà Nội.

- Tham gia phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại Du lịch để phối hợp triển khai Chương trình Xúc tiến thương mại 2018 – 2022 đã có hàng trăm doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại ở ngoài nước và các chương trình XTTM trong nước ; Kế hoạch liên kết vùng, kết nối giao thương của thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên cả nước ; Kế hoạch bán hàng Việt tại các quận, huyện, thị xã, khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn thành phố Hà Nội. Từ đó có hàng tram các thương hiệu sản phẩm nổi tiếng của các doanha nghiệp được tiêu thụ trong các siêu thị và trung tâm thương mại, kết nối tiêu thụ các vùng miền.

Hiệp hội đã phối hợp tổ chức thành công cuộc bình chọn, đã mời và đôn đốc doanh nghiệp tham gia bình chọn, kết quả có 125 doanh nghiệp và 235 sản phẩm được công nhận sản phẩm được người tiêu dùng yêu thích.

Trong thời gian qua, hoạt động Xúc tiến thương mại nội khối đã diễn ra hết sức sôi nổi. Qua đó, các doanh nghiệp đã đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa góp phần ổn định và từng bước phát triển sản xuất trong doanh nghiệp, tạo sự gắn bó trong việc hỗ trợ giữa Hiệp hội và Doanh nghiệp trên địa bàn Thủ đô. Các doanh nghiệpđầu tầu của các ngành hàng đã cam kết tiêu thụ hàng hóa của các hội viên vệ tinh lên đến hàng ngàn tỷ đồng mỗi năm, tiêu biểu như: Ngân hàng SHB, Cty cổ phần tập đoàn T&T, Công ty cp Tập đoàn Geleximco, Công ty cổ phần Misa, Công ty cổ phần 22, Công ty CP Đầu tư Văn Phú - Invest, Công ty CP tập đoàn Phú Mỹ, Công ty CP tập đoàn Sunhouse, Công ty CP May 10…

5. Hợp tác, liên kết với các tổ chức Hội, Hiệp hội các tỉnh bạn:

- Nhân kỷ niệm ngày thành lập Hiệp hội, Hiệp hội đã tổ chức chương trình xúc iến thương mại với hơn 230 DN của 15 tỉnh bạn và trưng bày hàng hóa kết nối kinh doanh, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa.

- Tham gia các cuộc giao lưu, gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm với các Hội, Hiệp hội các tỉnh thông qua các Hội nghị, diễn đàn liên kết các tỉnh, tham dự Đại hội nhiệm kỳ của 30 Hội, Hiệp hội các tỉnh tổ chức, từ đó gắn kết lan tỏa giữa các tỉnh bạn.

- Phối hợp Sở Công thương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư thương mại du lịch phối hợp tổ chức và mời doanh nghiệp tham gia các các Hội chợ, hội nghị giao thương các tỉnh, thành phố, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm vùng miền được tổ chức tại các tỉnh phía Bắc và miền Trung, Nam bộ…

III. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong thời gian qua:

1. Tình hình SXKD

Những khó khăn của Doanh nghiệp

- Tiếp cận vốn, vẫn là bài toán khó cho Doanh nghiệp, Ngân hàng cần nới lỏng điều kiện;

- Thủ tục hành chính còn nhiều bất cập;

- Mặt bằng đất đai nhà xưởng : giá thuê còn cao, thủ tục rườm rà, mất nhiều thời gian;

- Tiêu thụ sản phẩm gắp khó khăn;

- Thiếu nguồn lao động trong các doanh nghiệp làm dịch vụ nhà hàng;

- Khó khăn chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm.

Hoạt động SXKD của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2023 tuy vẫn gặp khó khăn nhưng đã có dấu hiệu phục hồi. Khu vực doanh nghiệp FDI gặp nhiều khó khăn nhất với chỉ số cân bằng chung dưới 0% trong ba quý liên tiếp (quý IV/2022 là -14,7%; quý I/2023 là -14,9%; quý II/2023 là -15,6%).

Trong quý II/2023, hai yếu tố *"nhu cầu thị trường trong nước thấp"* và *"tính cạnh tranh của hàng trong nước cao"* vẫn là những yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp với tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn lần lượt là 55,5% và 47,2%. Việc cắt điện luân phiên tại một số địa phương phía bắc đã ảnh hưởng đến SXKD của doanh nghiệp, thể hiện qua yếu tố *"thiếu năng lượng"* trở thành lựa chọn của nhiều doanh nghiệp với 8,5% doanh nghiệp lựa chọn, tăng 7,1% so với quý trước, đây là yếu tố biến động nhiều nhất trong số các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Quý II/2023 cũng là quý đầu tiên trong vòng 5 năm gần đây tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng công suất máy móc, thiết bị từ 70% đến dưới 90% đạt dưới 40%.

Để hỗ trợ hoạt động SXKD của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong các tháng tiếp theo, các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo kiến nghị:

Thứ nhất, đảm bảo ổn định năng lượng, cung cấp đủ điện cho các doanh nghiệp hoạt động SXKD liên tục, không bị gián đoạn.

Thứ hai, kích cầu thị trường trong nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác tiêu thụ sản phẩm hiệu quả.

Thứ ba, các doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính mong muốn được giảm lãi suất vay vốn và được hỗ trợ quá trình hoàn thiện hồ sơ vay vốn nhanh hơn để doanh nghiệp có nguồn vốn SXKD kịp thời và hiệu quả hơn.

Lao động thường xuyên

Quý II/2023 có 9,5% doanh nghiệp nhận định lao động thường xuyên tăng so với quý I/2023; 77,5% doanh nghiệp nhận định không đổi và 13,0% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý III/2023, có 10,9% doanh nghiệp nhận định lao động thường xuyên tăng so với quý II/2023; 78,5% doanh nghiệp nhận định không đổi và 10,6% doanh nghiệp nhận định giảm.

Lao động thời vụ

Theo kết quả khảo sát, quý II/2023 có 19,3% doanh nghiệp nhận định lao động thời vụ tăng so với quý I/2023; 58,6% doanh nghiệp nhận định không đổi và 22,1% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý III/2023, có 21,5% doanh nghiệp nhận định lao động thời vụ tăng so với quý II/2023; 61,4% doanh nghiệp nhận định không đổi và 17,1% doanh nghiệp nhận định giảm.

Chi phí sản xuất

Quý II/2023, có 47,1% doanh nghiệp nhận định tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm tăng so với quý I/2023; 32,9% doanh nghiệp nhận định không thay đổi, 20,0% doanh nghiệp nhận định tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm giảm. Dự báo quý III/2023 so với quý II/2023 có 46,2% doanh nghiệp dự báo tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm tăng; 38,7% doanh nghiệp dự báo không đổi và 15,1% doanh nghiệp dự báo tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm giảm.

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp dùng cho hoạt động sản xuất trong các doanh nghiệp xây dựng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp xây dựng. Kết quả khảo sát cho thấy trong quý II/2023, có 49,8% doanh nghiệp nhận định chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tăng so với quý I/2023; 32,2% doanh nghiệp nhận định không đổi và 18,0% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý III/2023, có 48,0% doanh nghiệp dự báo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tăng so với quý II/2023; 38,1% doanh nghiệp nhận định không đổi và 13,9% doanh nghiệp dự báo giảm.

Chi phí nhân công trực tiếp

Quý II/2023, có 41,8% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp tăng; 41,0% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp không đổi và 17,2% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp giảm so với quý I/2023. Quý III/2023, có 41,3% doanh nghiệp dự báo chi phí nhân công trực tiếp tăng so

với quý II/2023; 45,2% doanh nghiệp nhận định không đổi; 13,5% doanh nghiệp dự báo chi phí nhân công trực tiếp giảm.

Vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh

Kết quả khảo sát quý II/2023 cho thấy, có 75,9% doanh nghiệp vay vốn phục vụ SXKD. Theo nguồn vay, có 80,9% doanh nghiệp vay ngân hàng; 11,4% doanh nghiệp vay người thân, bạn bè; 6,3% doanh nghiệp vay tổ chức tín dụng khác; 2,2% doanh nghiệp vay nhân viên ngân hàng, tổ chức tín dụng không qua thủ tục chính thức; 1,6% doanh nghiệp vay từ các nguồn khác. Trong số các doanh nghiệp có vay vốn ngân hàng phục vụ SXKD, chỉ có 24,0% doanh nghiệp tiếp cận được các khoản vay ưu đãi; 76,0% doanh nghiệp không tiếp cận được các nguồn vay ưu đãi.

Nhận định về tình hình vay vốn cho hoạt động SXKD, có 15,3% doanh nghiệp nhận định tình hình vay vốn quý II/2023 thuận lợi hơn quý I/2023, 53,2% doanh nghiệp nhận định không thay đổi, 31,5% doanh nghiệp nhận định tình hình vay vốn khó khăn hơn. Dự báo quý III/2023, có 15,7% doanh nghiệp nhận định tình hình vay vốn thuận lợi hơn quý II/2023, 56,6% doanh nghiệp nhận định không thay đổi, 27,7% doanh nghiệp nhận định tình hình vay vốn khó khăn hơn quý II/2023.

2. Đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp:

Chính phủ sớm sửa đổi Luật Hỗ trợ DNNVV và hướng tới đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ DNNVV với trọng tâm chuyển đổi từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, và triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 - 2025.

Qua kết quả khảo sát của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP Hà Nội cho thấy, phần lớn các doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, trong đó các doanh nghiệp mong muốn Chính phủ, Thành phố tiếp tục có các giải pháp tập trung vào 06 nhóm vấn đề chính, cụ thể:

Nhóm vấn đề thứ nhất, đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất năm 2023 để duy trì hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Có giá cho thuê ưu đãi đối với các doanh nghiệp làng nghề để thu hút các doanh nghiệp này sản xuất tại các cụm công nghiệp.

Nhóm vấn đề thứ hai, doanh nghiệp đề nghị tiếp tục giảm thuế TNDN phải nộp năm 2023 và các năm tiếp theo để duy trì hoạt động kinh doanh.

Nhóm vấn đề thứ ba, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tài chính để phục vụ sản xuất kinh doanh, trả lương cho người lao động, đào tạo, đào tạo lại, tạo việc làm và an sinh xã hội cho người lao động lãi suất cho vay tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp với phương án kinh doanh của các doanh nghiệp (các điều kiện cho vay về tài sản đảm bảo cần có phương án phù hợp hơn).

Nhóm vấn đề thứ tư, doanh nghiệp đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội cho phép doanh nghiệp được tạm hoãn đóng bảo hiểm xã hội hết năm 2023 và các năm tiếp theo.

Nhóm vấn đề thứ năm, chi phí logistics ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động xuất, nhập khẩu, đề nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát các mắt xích logistics và có giải pháp ổn định chi phí này.

Nhóm vấn đề thứ sáu, đề nghị Chính phủ ban hành chính sách có tính chất dài hơi để hỗ trợ doanh nghiệp như giảm, giãn, gia hạn thuế, giảm lãi suất, giảm các chi phí sản xuất, kinh doanh; các chính sách phát triển thị trường nội địa, thúc đẩy kết nối doanh nghiệp trong nước, hình thành các chuỗi liên kết Việt, đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số.

IV. Đề xuất giải pháp kiến nghị với Đảng và Nhà nước

Các nhiệm vụ và giải pháp đối với các Hiệp hội

Chủ động, tích cực tham gia xây dựng pháp luật, chính sách, thúc đẩy thuận lợi hóa môi trường kinh doanh. Trong đó chú trọng các giải pháp: Nâng cao chất lượng hoạt động góp ý, xây dựng pháp luật, chính sách theo hướng sát với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực thi pháp luật; Thúc đẩy thuận lợi hoá môi trường kinh doanh nhằm phát triển nhanh doanh nghiệp, mở rộng thu hút vốn đầu tư FDI, hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục và mở rộng sản xuất kinh doanh; Thúc đẩy môi trường truyền thông lành mạnh thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, nâng cao tinh thần kinh doanh.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Tập trung vào các giải pháp giải pháp chính như: Thúc đẩy các sáng kiến hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững; Tăng cường hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp do phụ nữ và thanh niên làm chủ; Thúc đẩy phát triển và tăng cường liên kết các doanh nghiệp đầu ngành; Hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số; Hỗ trợ hiệu quả hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Tăng cường hoạt động kết nối, hỗ trợ phát triển hiệp hội doanh nghiệp và hội viên. Tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm: Phát triển và kết nối hệ thống các hiệp hội doanh nghiệp, nâng cao năng lực các hiệp hội doanh nghiệp; Hỗ trợ nâng cao năng lực giới sử dụng lao động; Phát triển hội viên và nâng cao chất lượng hỗ trợ hội viên; Tăng cường liên kết vùng và hợp tác với chính quyền địa phương trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

Phát triển đội ngũ doanh nhân, tiên phong thúc đẩy xây dựng hoá kinh doanh Việt Nam. Chú trọng xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân cả về số lượng và chất lượng; Tiên phong thúc đẩy xây dựng văn hoá kinh doanh Việt Nam, góp

phần thực hiện mục tiêu xây dựng đội ngũ doanh nhân có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hóa, đạo đức tiến bộ, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội và tham gia phát triển xã hội như Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra. Trong văn hóa kinh doanh cần chú trọng xây dựng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân.

Tăng cường kết nối và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế. Tập trung vào các giải pháp cụ thể là: Tiếp tục tăng cường kết nối doanh nghiệp Việt Nam với cộng đồng quốc tế; Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác tốt các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do, nhất là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mang lại. Đồng thời, tăng cường công tác bảo vệ doanh nghiệp và hỗ trợ thích ứng trong hội nhập.

Giải pháp đối với Nhà nước

- *Tạo môi trường sản xuất - kinh doanh thuận lợi.* Nhà nước cần tăng cường cải cách thủ tục đăng ký kinh doanh thành lập doanh nghiệp, thực hiện tốt cơ chế "một cửa liên thông" trong đăng ký kinh doanh. Tiếp tục mở rộng các hình thức đăng ký kinh doanh như đăng ký kinh doanh trực tuyến để tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm gia nhập thị trường và giảm các chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp. Cải cách hành chính trong thủ tục, quy trình nộp thuế và hoạt động của các tổ chức tín dụng,…

- Phát triển đồng độ các loại thị trường như thị trường tài chính, tiền tệ, chứng khoán, bất động sản, khoa học, công nghệ và thị trường lao động để giúp các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn lực đầu vào cũng như giải quyết các vấn đề đầu ra.

- Đa dạng hóa các kênh tiếp cận vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong thực tế, doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn từ nhiều nguồn khác nhau, nhưng tiếp cận vốn từ các tổ chức tín dụng vẫn là kênh chính và quan trọng đối với khu vực doanh nghiệp này. Do vậy, để tháo gỡ khó khăn, Chính phủ cần tăng cường hỗ trợ việc cung cấp thông tin, tình hình hoạt động và khả năng chi trả của doanh nghiệp. Từ đó, khuyến khích các tổ chức tín dụng liên kết, tạo nên một hệ thống dữ liệu về doanh nghiệp nhỏ và vừa, cũng như minh bạch các tiêu chí cần thiết về tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, có cơ chế khuyến khích đối với các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tăng cường hỗ trợ thông tin thị trường và xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp. Do hạn chế về tài chính và nhân lực nên các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất khó có thể tự mình nghiên cứu thị trường và xúc tiến thương mại, do vậy Nhà nước cần có những biện pháp, chính sách cung cấp thông tin thị trường, xúc tiến thương mại.

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH HÒA BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/BC-HBBA	*Hòa Bình, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

BÁO CÁO
SƠ KẾT HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC HIỆP HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm

Hoạt động của Ban thường vụ, Ban chấp hành Hiệp hội được duy trì thường xuyên theo quy định. Tình hình hoạt động tại các tổ chức Hội thành viên từng bước đi vào ổn định, lãnh đạo các tổ chức Hội đã phát huy tinh thần trách nhiệm cao, dành nhiều thời gian, công sức cho hoạt động công tác Hội.

Tập hợp, lắng nghe những ý kiến phản ánh, kiến nghị của hội viên về những khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh để đề xuất với các cơ quan chức năng và lãnh đạo tỉnh xem xét quan tâm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn: Ngày 17/3/2023 gửi Sở Xây dựng tỉnh văn bản giải quyết những vướng mắc liên quan đến giá vật liệu xây dựng được Lãnh đạo Sở giải quyết đạt hiệu quả tốt; Ngày 18/4/2023 tổng hợp khó khăn, vướng mắc gửi Văn phòng Tỉnh uỷ chuẩn bị cho Hội nghị giao ban chuyên đề Quý I/2023; ngày 06/6/2023, tổng hợp khó khăn, vướng mắc gửi Trung tâm XTĐTTM&DL tỉnh tổng hợp chuẩn bị Hội nghị đối thoại của UBND tỉnh; ngày 24/7/2023 tổng hợp ý kiến gửi Sở KH&ĐT tỉnh về những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh…

Ngày 18/4/2023, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình phối hợp với Báo Hòa Bình tổ chức Hội nghị trao đổi về hoạt động báo chí; ký kết Quy chế phối hợp giữa Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình và Báo Hoà Bình.

Ngày 15/6/2023, Hiệp hội phối hợp với Trung tâm XTĐTTM&DL tỉnh tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư gắn với giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Ngày 15/6/2023, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hoà Bình tổ chức Gặp mặt các cơ quan thông tấn, báo chí với chủ đề "Doanh nghiệp đồng hành cùng các cơ quan báo chí". Tham dự chương trình có Lãnh đạo UBND tỉnh; Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ; Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh; Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông; Thường trực Hội Nhà báo tỉnh; Ban Biên tập Báo Hoà Bình; Lãnh đạo Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Hoà Bình; đại diện các cơ quan báo chí thường trú tại Hoà Bình và một số cơ quan báo chí của Trung ương.

Ngày 12,13/5/2023 Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình đăng cai tổ chức Hội nghị liên kết, hợp tác, phát triển Hiệp hội doanh nghiệp các tỉnh Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu năm 2023 với chủ đề "Chia sẻ cơ chế, chính sách

hỗ trợ doanh nghiệp các tỉnh miền núi Tây Bắc". Tại Hội nghị lần này, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hoà Bình đã đưa ra nhiều sáng kiến được Hiệp hội các tỉnh đánh giá cao và đồng thuận nhất trí triển khai. Ngoài nội dung chính của Hội nghị, tỉnh Hoà Bình tổ chức các hoạt động như: tổ chức Đoàn Hiệp hội doanh nghiệp các tỉnh làm việc với Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình tại Trụ sở Văn phòng UBND tỉnh; tổ chức Giải giao lưu Golf; thăm quan các điểm du lịch, mô hình sản xuất kinh doanh; tổ chức Ký kết thoả thuận hợp tác giữa Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam và Hiệp hội doanh nghiệp 4 tỉnh Tây Bắc về hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp…

Hỗ trợ các đơn vị tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ: Đại hội Hội nữ doanh nhân tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Hiệp hội du lịch tỉnh.

Triển khai có hiệu quả Quy chế phối hợp với Thanh tra tỉnh Hoà Bình, kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra chồng chéo đã giảm rõ rệt; Quy chế phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hoà Bình, các chính sách hỗ trợ đến các doanh nghiệp được triển khai kịp thời, có hiệu quả; Quy chế phối hợp với Báo Hoà Bình.

Thường xuyên tham dự các Hội nghị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành tổ chức để phản ánh, kiến nghị giải quyết những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, như Hội nghị của Công an tỉnh đã đạt được kết quả rất tích cực, ...

Triển khai có hiệu quả Bộ chỉ số DDCI, được các huyện, thành phố và các sở, ban quan tâm, tổ chức thực hiện trên kết quả đánh giá, phân tích hàng năm.

Phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh, Trung tâm XTĐTTM&DL tỉnh triển khai các hoạt động thu hút đầu tư; các chương trình nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)...

Tham gia đóng góp ý kiến với các Sở, Ban, Ngành của tỉnh về các hoạt động liên quan đến doanh nghiệp...

Cung cấp thông tin, hướng dẫn các nhà đầu tư nước ngoài, các tỉnh về đầu tư tại tỉnh Hòa Bình. Làm việc với các doanh nghiệp, Tập đoàn lớn giới thiệu về tiềm năng đầu tư tại tỉnh Hòa Bình.

Tham gia tích cực các hoạt động đối ngoại, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của tỉnh; làm việc với các đối tác, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm quan và làm việc tại tỉnh Hòa Bình. Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút các nhà đầu tư vào tỉnh Hòa Bình. Tham gia các chương trình, hoạt động do Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam tổ chức...

Tham gia Đoàn công tác của Lãnh đạo tỉnh Hoà Bình làm việc tại Mông Cổ từ ngày 25 - 29/7/2023.

Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp các tỉnh, thành phố trong cả nước để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Hội và hỗ trợ cho các Doanh nghiệp, Hội viên.

Tham gia đóng góp ý kiến với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Đoàn ĐBQH tỉnh vào các dự thảo Luật, Nghị định, Thông tư và các cơ chế, chính sách liên quan đến doanh nghiệp.

Phối hợp thường xuyên với Sở, Ban, Ngành liên quan để tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến các hội viên, doanh nghiệp để thực hiện theo quy định. Đảm nhiệm tốt vai trò là cầu nối, gắn kết các doanh nghiệp trong tỉnh, truyền tải các văn bản về đường lối, chính sách pháp luật đến với các doanh nghiệp một cách kịp thời thông qua các kênh thông tin điện tử của Hiệp hội doanh nghiệp, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức của doanh nghiệp trong chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh.

2. Khó khăn, tồn tại:

- Hệ thống Hiệp hội doanh nghiệp từ Trung ương đến các địa phương chưa được Chính phủ công nhận là Hội có tính chất đặc thù nên các hoạt động của tổ chức Hiệp hội còn hạn chế, chưa phát huy được hết chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội, hạn chế trong việc thu hút các hội viên tham gia hoạt động.

- Việc cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư được lãnh đạo tỉnh đặc biệt quan tâm và triển khai mạnh mẽ, bên cạnh đó việc thực hiện tại một số cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành còn hạn chế, chưa quyết liệt, dẫn đến việc giải quyết những vướng mắc, khó khăn còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu và nguyện vọng của các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Hiện nay, Tỉnh có chủ trương cắt giảm nguồn vốn các dự án đầu tư công đang triển khai làm khó khăn, thiệt hại cho các doanh nghiệp.

- Trên địa bàn tỉnh đã đẩy mạnh hoạt động chính quyền điện tử, chuyển đổi số, tuy nhiên các doanh nghiệp nhà đầu tư tiếp cận được các tài liệu, văn bản của tỉnh trên môi trường mạng còn rất khó khăn.

- Công tác quy hoạch hoàn thành chưa đồng bộ, điều chỉnh quy hoạch mất nhiều thời gian gây khó khăn cho các nhà đầu tư, dẫn đến nhiều dự án chậm tiến độ.

- Hiện nay, tình hình đất đắp, san lấp cho các công trình gặp rất nhiều khó khăn, nhiều dự án, công trình phải dừng thi công do không có nguồn đất san lấp. Mặc dù đã có quy hoạch nhiều mỏ đất, có hướng dẫn thực hiện thủ tục của cơ quan chuyên môn, tuy nhiên việc triển khai rất chậm.

- Công tác quy hoạch, xây dựng nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh còn nhiều bất cập, chưa được giải quyết triệt để gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh

của doanh nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân (đặc biệt huyện Lương Sơn, thành phố Hoà Bình).

3. Phương hướng, nhiệm vụ những tháng cuối năm 2023:

Hiệp hội doanh nghiệp tiếp tục thực hiện hoạt động sâu sát cơ sở, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, những thuận lợi, khó khăn để phản ánh kịp thời với các sở, ban ngành, có những đề xuất kiến nghị để tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Phối hợp tổ chức các chương trình đối thoại, "Cà phê doanh nhân" để tạo điều kiện cho các doanh nhân gặp gỡ trao đổi với các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp.

Tiếp tục vận động phát triển hội viên và xây dựng tổ chức hội ngày càng kiện toàn và đi vào hoạt động có hiệu quả.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành (DDCI) tỉnh Hoà Bình năm 2023.

Tranh thủ sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các đơn vị, tổ chức cho các doanh nghiệp tham gia hội trợ, triển lãm, tìm hiểu thị trường, thông tin, quảng bá thương hiệu và giới thiệu sản phẩm hàng hóa; tăng cường các hoạt động thăm quan mô hình kinh doanh hiệu quả ở các tỉnh về các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, xuất-nhập khẩu Đẩy mạnh liên kết, liên doanh giữa các doanh nghiệp tại địa phương và giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh.

Hiệp hội phối hợp với các đơn vị liên quan mở các hội nghị, hội thảo, tập huấn, tọa đàm để phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp nắm được luật pháp một cách kịp thời để thực hiện đúng, tránh những vi phạm gây tổn thất cho doanh nghiệp. Tổ chức mở các lớp đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ quản lý doanh nghiệp cho các cán bộ chủ chốt của doanh nghiệp giúp bổ sung kiến thức để vận dụng tốt vào thực tiễn giúp doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn.

Hiệp hội tổ chức các cuộc giao lưu giữa doanh nghiệp các tỉnh với nhau, giới thiệu về các sản phẩm dịch vụ của các doanh nghiệp, giới thiệu về tiềm năng thế mạnh của các địa phương để kết nối tạo điều kiện cho các doanh nghiệp liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh với nhau tăng hiệu quả kinh tế. Mời gọi các doanh nghiệp tỉnh bạn và các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư hoặc hợp tác đầu tư vào địa phương.

Tổ chức đoàn doanh nghiệp thăm quan, khảo sát thị trường trong và ngoài nước. Dự kiến cuối năm tổ chức 01 Đoàn đi Mông Cổ hoặc Hồng Kông.

Tiếp tục phát huy truyền thống của doanh nhân, doanh nghiệp luôn quan tâm đến công tác xã hội, chia sẻ với những khó khăn , tích cực tham gia vào các chương trình xã hội, từ thiện.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng năm 2023. Bình xét, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng cho các doanh nghiệp, hội viên có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia tích cực các hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động nhân dịp Kỷ niệm ngày doanh nhân Việt Nam 13/10. (dự kiến tổ chức Lễ kỷ niệm, giao lưu thể thao...)

4. Một số đề xuất và kiến nghị:

4.1. Để giúp các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong giai đoạn hiện nay, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư các dự án trả nợ vốn xây dựng cơ bản (tập trung nguồn vốn cấp huyện); nếu chưa hoàn thành giải ngân, đề nghị không phân bổ nguồn vốn cho những dự án mới. Đề nghị rà soát, cắt, giảm đầu tư một số công trình mới chưa cần thiết để tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm, trả nợ vốn cho các công trình cũ. Đề nghị xem xét chủ trương điều chỉnh, cắt giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, tránh lãng phí ngân sách nhà nước, thiệt hại cho doanh nghiệp. (phải có điểm dừng kỹ thuật)

4.2. Từ đầu năm 2023, Ngân hàng nhà nước đã thực hiện 5 lần giảm lãi suất, Tuy nhiên, với tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn như hiện nay, lãi suất cho vay bình quân vẫn ở mức cao; thủ tục, áp dụng điều kiện vay vốn quá cao khiến doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn rất khó khăn, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đề nghị Ngân hàng nhà nước tiếp tục giảm lãi suất cho vay; tiếp tục thực hiện chính sách tái cơ cấu, giãn, hoãn các khoản nợ theo Thông tư 02; Ngân hàng chính sách có gói vay ưu đãi 0% (như đã thực hiện trong giai đoạn Covid 19) để doanh nghiệp vay trả lương cho người lao động trong năm 2023; đề nghị không áp dụng tài sản đảm bảo đối với thủ tục bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng; rà soát, định giá lại tài sản đảm bảo của khách hàng phù hợp với thực tế.

4.3. Đề nghị cấp uỷ, chính quyền các cấp tăng cường chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT-TU, ngày 27/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cấp huyện, thành phố do đồng chí Bí thư cấp ủy làm trưởng ban để lãnh đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Bên cạnh đó, đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu hoàn thành hàng tháng, hàng quý cho các địa phương về công tác giải phóng mặt bằng.

- Đối với các dự án đầu tư công: Để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn kịp thời, đặc biệt là các dự án trọng điểm như: Đường liên vùng Kim Bôi – thành phố Hoà Bình, Đường Trần Hưng Đạo kết nối QL6…

- Đối với dự án đầu tư ngoài ngân sách: Đề nghị các địa phương quản lý chặt chẽ công tác quy hoạch các dự án; xử lý nghiêm tình trạng lấn chiếm, xây dựng

trái phép trên đất của các dự án đã được quy hoạch tại các huyện, thành phố; đề nghị tiếp tục tăng cường chỉ đạo hỗ trợ nhà đầu tư triển khai hoàn thành GPMB các dự án tại Khu du lịch quốc gia hồ Hoà Bình (hiện nay, công tác hỗ trợ GPMB của chính quyền các địa phương không quyết liệt như trước, tiến độ bị chậm lại, gây tâm lý chán nản cho nhà đầu tư)

4.4. Công tác quy hoạch, xây dựng nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh còn nhiều bất cập, chưa được giải quyết triệt để gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân (đặc biệt huyện Lương Sơn, thành phố Hoà Bình). Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt các nhà đầu tư hoàn thành các nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh, nếu không đáp ứng được yêu cầu cần có giải pháp giao cho nhà đầu tư có năng lực thực hiện. Đề nghị quy hoạch các điểm xử lý rác thải, điểm trung chuyển rác ở các địa phương.

4.5. Thời gian qua, công tác chỉnh trang đô thị tại trung tâm các huyện, thành phố đã được quan tâm đầu tư, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển: hệ thống điện chiếu sáng chưa được phủ khắp tại các trung tâm, cổng chào thành vào trung tâm thành phố Hoà Bình còn chưa phù hợp, khu vui chơi ven hồ tại khu đô thị Mỹ Phong bờ trái sông Đà chưa được đầu tư, gây mất mỹ quan; hệ thống dây điện, cáp viễn thông, truyền hình giăng chằng chịt gây mất an toàn, mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến kinh doanh của các doanh nghiệp, người dân... Đề nghị các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm đầu tư công tác chỉnh trang đô thị, hệ thống chiếu sáng, trang trí cảnh quan; hạ ngầm toàn bộ hệ thống dây diện, cáp viễn thông, truyền hình. Tăng cường công tác quản lý đô thị tại trung tâm các huyện, thành phố.

4.6. Hiện nay, tình hình đất đắp, san lấp cho các công trình gặp rất nhiều khó khăn, nhiều dự án, công trình phải dừng thi công do không có nguồn đất san lấp. Mặc dù đã có quy hoạch nhiều mỏ đất, có hướng dẫn thực hiện thủ tục của cơ quan chuyên môn, tuy nhiên việc triển khai rất chậm. Đề nghị các cấp, các ngành đẩy nhanh tiến độ thẩm định, xử lý hồ sơ liên quan đến cấp phép khai thác mỏ đất đắp, san lấp trên địa bàn tỉnh để mỏ đất sớm đưa vào khai thác phục vụ các công trình và các mỏ đất đấu giá để phục vụ các dự án đầu tư.

4.7. Đề nghị UBND tỉnh, các Sở, Ngành, cơ quan liên quan hỗ trợ, hướng dẫn, giải quyết nhanh hồ sơ, thủ tục cho các Mỏ khai thác đá làm vật liệu xây dựng đang bị tạm dừng sớm đưa vào hoạt động trở lại để cung cấp kịp thời vật liệu cho các công trình.

4.8. Giá thuê đất thương mại, dịch vụ ở trung tâm các huyện, thành phố cao hơn nhiều so với các tỉnh lân cận (cao gấp 3 lần so với một số địa phương như Ninh Bình, Hà Nam...). Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, xem xét tính giá thuê đất thương mại, dịch vụ ở trung tâm các huyện, thành

phố cho phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương, giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp, tạo môi trường thu hút đầu tư thuận lợi.

4.9. Để khắc phục các vướng mắc, tăng cường chức năng giám sát, thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai khi xác định giá đất cụ thể, phương pháp tính giá đất, đề nghị:

- Đối với các dự án đã xác định nhà đầu tư, đề nghị cho doanh nghiệp tham gia vào quá trình xác định giá để tính tiền sử dụng đất.

- Khi Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất, đề nghị cho thành phần đại diện Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nghiệp cấp huyện tham gia làm thành viên. (quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 16, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014)

4.10. Đề nghị Công ty điện lực Hoà Bình đầu tư xây dựng đường dây trạm 110kv khu vực xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc, để đáp ứng như cầu sử dụng, phục vụ cho rất nhiều dự án đầu tư khi đường Cao tốc Hoà Bình- Mộc Châu chạy qua.

4.11. Đối với các Dự án khu đô thị đã bàn giao cho nhà nước quản lý. Đề nghị Công ty nước sạch Hoà Bình nhận bàn giao đồng hồ nước từng hộ gia đình. Hiện nay, Công ty nước sạch Hoà Bình chỉ nhận thu tiền ở một đồng hồ tổng của dự án, nên rất khó khăn cho công tác quản lý, vận hành, bàn giao sử dụng.

4.12. Đề nghị áp dụng có lộ trình những quy định mới về công tác phòng cháy, chữa cháy; hướng dẫn, áp dụng linh hoạt các quy định về phòng cháy, chữa cháy; phân loại quy mô, tính chất, phạm vi đối với công trình để áp dụng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh thông suốt cho các doanh nghiệp. Đề nghị sớm điều chỉnh một số quy định, tiêu chuẩn không phù hợp với thực tế như: quy định bọc vật liệu chống cháy vào kết cấu thép, khoảng cách đảm bảo an toàn PCCC..v.v..

4.13. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, bổ sung thêm vốn cho Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hoà Bình, Quỹ đầu tư phát triển, số vốn hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

4.14. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh thực hiện các thủ tục đấu giá các khu đất có giá trị thương mại cao tại các huyện, thành phố để thực hiện các dự án đầu tư, góp phần phát triển kinh tế, xã hội ở các địa phương như: đấu giá Khu trụ sở liên cơ quan của Sở NN&PTNT, khu đất bến xe huyện Lạc Thuỷ kéo dài nhiều năm chưa thực hiện được...

4.15. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm hành chính công, hệ thống một cửa, công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm, muộn giải quyết

TTHC, DVC hàng tháng (như Cần Thơ đã làm). Đề nghị các cơ quan liên quan thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc; phát hiện, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức ban hành văn bản trái quy định, văn bản quá thời hạn giải quyết, hồ sơ phải giải quyết nhiều lần mới xong gây mất thời gian, thiệt hại cho doanh nghiệp.

4.16. Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các sở, ban, ngành tỉnh Hoà Bình (DDCI) và chất lượng thực thi công vụ của các cơ quan, đơn vị. Đề nghị UBND tỉnh Hoà Bình căn cứ vào kết quả chấm điểm hàng năm để xếp loại thi đua các đơn vị, điều chuyển công tác người đứng đầu đơn vị nào xếp cuối 2 năm liên tiếp. (như tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện rất hiệu quả...)

4.17. Đề nghị UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường các hội nghị đối thoại chuyên đề, tổ chức định kỳ chương trình cà phê doanh nhân giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp để trao đổi, chia sẻ, tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

4.18. Đề nghị nâng cao vai trò của Sở thông tin và truyền thông trong công tác kiểm tra, giám sát quản lý báo chí trên địa bàn tỉnh; hiện nay phóng viên nhiều cơ quan Tạp chí đến doanh nghiệp làm việc không đúng tôn chỉ, mục đích theo quy định.

Nơi nhận:
- VCCI;
- Hiệp hội DNN&V Việt Nam;
- Tỉnh ủy Hòa Bình;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị liên quan;
- Ủy viên BCH Hiệp hội
- Các tổ chức Hội
- Lưu VP (PT)

TM. BAN CHẤP HÀNH
PHÓ CHỦ TỊCH TT

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH HÒA BÌNH

Hà Trung Nguyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/BC-HHDN
"V/v chuẩn bị hội nghị với các Hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023

Hưng Yên, ngày 21 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Căn cứ Công văn số 1492/ LĐTM-HVTĐ ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam V/v chuẩn bị hội nghị với các Hiệp hộidoanh nghiệp toàn quốc năm 2023. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên báo cáo tình hình hoạt động của HHDN tỉnh và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hội viên như sau:

I. Tình hình hoạt động của Hiệp và và công tác hỗ trợ hội viên

Trong thời gian quan hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên phải đối mặt với không ít khó khăn, tình hình xung đột quân sư giữa Nga và U-crai- na vẫn diễn biến phức tạp , lạm phát tăng cao tạo ra những thách thức , rủi ro cho kinh tế thế giới và anh hương đến chuỗi cung ứng toàn cầu . Tuy nhiên Hiệp hội thường xuyên thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và chính quyền; Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước; Hoạt động hỗ trợ Hội viên phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng và quảng bá thương hiệu.

Hiệp hội đã tổng hợp và có công văn gửi Tổng cục Hải quan kiến nghị về chính sách và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan có khó khăn vướng mắc đối với các doanh nghiệp.

Thường xuyên cập nhật những khó khăn, vướng mắc của DN để báo cáo Tỉnh ủy, đ/c Bí thư Tỉnh ủy, Lãnh UBND tỉnh.

Về công tác đào tạo: Phối hợp với Cục thuế tỉnh tổ chức được 01 Hội nghị tập huấn cập nhật kiến thức về thuế cho 200 DN với hơn 400 học viên tham dự.

Thường xuyên gửi thông tin đến các DN về các nội dung, chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước do VCCI, VACOD, Hiệp hội Nữ DN Việt Nam, các ngành liên quan và các tỉnh bạn phối hợp tổ chức để các DN tham dự, như: Tham gia xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm tại các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nam.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, những khó khăn, vướng mắc và những kiến nghị đề xuất.

Từ đầu năm đến nay, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhất là về thị trường, đơn hàng, giá cả nguyên vật liệu, nguồn

vốn.. .Nhiều doanh nghiệp cho biết đã phải hoạt động cầm chừng hoặc tìm mọi cách xoay sở để duy trì việc làm cho người lao động. Đơn hàng sản xuất của DN bị sụt giảm mạnh, tình trạng thiếu việc làm diễn ra khá phổ biến ở các DN, đặc biệt là DN có đông công nhân. Chỉ số sử dụng lao động ngành công nghiệp 7 tháng đầu năm 2023 giảm so với năm 2022. Đây là mức giảm lớn so với các năm gần đây. Bên cạnh đó, giá điện tăng (tăng 3% so với giá điện bán lẻ bình quân hiện hành) tạo thêm áp lực về chi phí cho các DN nên chỉ số sản xuất công nghiệp từ đầu năm đến nay tăng rất thấp so với cùng kỳ.

Khó khăn mà các doanh nghiệp đang gặp phải là tiếp cận tín dụng, đặc biệt là nhóm các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ và nhỏ. Trở ngại lớn nhất trong việc tiếp cận tín dụng là doanh nghiệp không thể vay vốn nếu không có tài sản thế chấp; Việc tiếp cận gói hỗ trợ lãi suất 2% triển khai qua hệ thống ngân hàng thương mại nhằm giúp các doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch Covid-19 là không dễ dàng.

Kéo dài thời hạn các chính sách hỗ trợ DN đã phát huy hiệu quả trong giai đoạn Covid-19, bao gồm việc giảm 2% thuế giá trị gia tăng đến hết năm 2024 thay vì chỉ hết năm 2023. Đẩy nhanh việc hoàn thuế cho DN, tránh kéo dài như hiện nay; thực hiện một số cơ chế, biện pháp đặc biệt về thuế nhằm hỗ trợ DN; kết hợp các biện pháp thanh tra, hậu kiểm để kiểm soát rủi ro, chống gian lận thuế nhằm tạo điều kiện cho số đông các DN tuân thủ tốt pháp luật.

Cần thêm các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Trong đó, hỗ trợ DN tiếp cận thị trường, mở rộng kênh, thị trường xuất khẩu cũng như tiêu thụ sản phẩm trong nước... nhằm vực dậy DN trong bối cảnh hiện nay.

Các cơ quan chức năng cũng tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách miễn, giãn nộp ngân sách nhà nước với thời gian đủ dài để doanh nghiệp phục hồi, cụ thể là với các khoản chi phí liên quan trực tiếp tới dòng tiền của doanh nghiệp như: tiền thuê đất, các loại phí, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường mới thay thế cho những thị trường truyền thống đang có xu hướng sụt giảm về đơn hàng kết hợp với kích thích tiêu dung nội địa.

Đề nghị cắt giảm TTHC được quy định tại Thông tư số 42/2017/TT-BCA, lý do: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cần cắt giảm thủ tục trình phiếu Lí lịch tư pháp của công dân Sở tư pháp tỉnh cấp vì hiện nay công dân đều có căn cước công dân gắn chíp và định danh điện tử nên mọi thông tin đều có đầy đủ... hơn nữa thủ tục cấp phiếu Lí lịch tư pháp của công dân mất rất nhiều thời gian (15 ngày).

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo và rất mong nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Lãnh đạo các cấp, các ngành./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH HƯNG YÊN
TỈNH HỘI

Nguyễn Thị Thanh Hà

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH LẠNG SƠN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày .... tháng .... năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2018-2023), Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2023-2028) của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn

PHẦN THỨ NHẤT
Tình hình và kết quả hoạt động Hiệp hội nhiệm kỳ 2018-2023

Đại hội Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn (HHDN) lần thứ III nhiệm kỳ 2023-2028 là một sự kiện quan trọng của cộng đồng doanh nghiệp và doanh nhân, đánh dấu sự nỗ lực, cố gắng vượt qua nhiều khó khăn thách thức để đạt được những thành quả trong quá trình phát triển sản xuất kinh doanh, đóng góp một phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Đại hội sẽ tập trung đánh giá những mặt được và chưa được, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra những định hướng quan trọng trong thời gian tới.

Nhiệm kỳ II của Hiệp hội diễn ra trong bối cảnh có những thuận lợi, thời cơ và triển vọng nhưng cũng gặp muôn vàn khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm đình đốn sản xuất, đứt gẫy chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng của xung đột Nga- Ucraina làm cho giá cả vật tư, vật liệu, xăng dầu và các loại hàng hoá thiết yếu tăng cao. Doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, quy mô sản xuất nhỏ bé, nguồn lực tài chính hạn hẹp, nguồn nhân lực chất lượng chưa cao, lãnh đạo doanh nghiệp chưa có nhiều kinh nghiệm, thiếu kiến thức quản lý, quản trị doanh nghiệp nên sức khỏe của doanh nghiệp càng bị bào mòn; khó khăn chồng chất khó khăn.

Trước những khó khăn đó, được sự quan tâm của Đảng và nhà nước với nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thiết thực, kịp thời. Được Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, được các sở ban ngành, đoàn thể của tỉnh và cấp uỷ chính quyền các huyện, thành phố đồng hành, hỗ trợ; Ban chấp hành Hiệp hội doanh nghiệp mà trực tiếp là Ban thường vụ Hiệp hội, đặc biệt là bộ phận thường trực đã luôn chủ động, linh hoạt, kịp thời phản ánh với lãnh đạo tỉnh, các ngành về những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, vì vậy đã góp phần hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Ban chấp hành Hiệp hội cũng luôn bám sát các mục tiêu nghị quyết đại hội lần thứ hai nhiệm kỳ (2018-2023), tổ chức chương trình và các giải pháp thiết thực, từ đó đã động viên các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19, nhanh chóng ổn định và phát triển sản

xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, góp phần vào sự nghiệp và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 22/3/2023 thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW. Theo đó, có nội dung: "Mục tiêu về quy hoạch, phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn". Đây là một trong những nội dung quan trọng, là tiền đề phát triển của tỉnh Lạng Sơn trong tương lai. Tỉnh chuẩn bị khởi công xây dựng đầu tư xây dựng tuyến Cao tốc Chi Lăng-Hữu Nghị, và cải tạo nâng cấp quốc lộ 4B từ km 18 đến km 64 để thông thương giữa các tỉnh mở ra cơ hội hợp tác trao đổi hàng hoá đối với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đầu tư các khu, cụm công nghiệp để doanh nghiệp có cơ hội đầu tư, sản xuất kinh doanh; thực hiện có hiệu quả nghị quyết số 43-NQ-TƯ ngày 23/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45- NQ/TƯ ngày 01/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2023 và Nghị quyết số 36- NQ/TƯ ngày 25/6/2021 của ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đây là chiến lược phát triển kinh tế- xã hội có ý nghĩa to lớn, tạo môi trường thuận lợi, thu hút đầu tư, mở ra cơ hội rất lớn cho cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

I. Kết quả triển khai thực hiện nghị quyết đại hội lần thứ hai, nhiệm kỳ 2018-2023

1. Xây dựng tổ chức và phát triển hội viên:

Đại hội lần thứ hai HHDN tỉnh được tổ chức cuối tháng 6 năm 2018, Đại hội đã hiệp thương bầu Ban chấp hành gồm 41 uỷ viên, Ban thường vụ gồm 15 uỷ viên, bầu chủ tịch và 8 phó chủ tịch Hiệp hội, bầu Ban kiểm tra gồm 3 thành viên. Ông Đoàn Bá Nhiên Nguyên PBT- Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch HHDN tỉnh Khóa I được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HHDN Khóa II. Sau đại hội đã ban hành quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban kiểm tra và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban chấp hành, Ban thường vụ và Thường trực Hiệp hội. Trong kỳ họp thứ ba, Ban chấp hành (BCH) khoá II đã kiện toàn tổ chức, bổ sung đủ số lượng Ban chấp hành là 45 thành viên.

Trong suốt nhiệm kỳ, Ban chấp hành đã thường xuyên, kịp thời được kiện toàn.Theo nguyện vọng cá nhân của ông Đoàn Bá Nhiên xin thôi nhiệm vụ Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, được Ban thường vụ Tỉnh ủy nhất trí, Ban thường vụ Hiệp hội đã đề nghị ông Hồ Phi Dũng, Phó chủ tịch Hiệp hội, Chủ tịch HĐQT, giám đốc Công ty CP Sản xuất và thương mại Lạng Sơn làm Chủ tịch Hiệp hội

doanh nghiệp tỉnh Khóa II, được Ban cán sự đảng UBND tỉnh nhất trí.Tại hội nghị Ban chấp hành tháng 11/2020 ông Hồ Phi Dũng được bầu làm Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh thay ông Đoàn Bá Nhiên, hội nghị Ban chấp hành đã tôn vinh ông Đoàn Bá Nhiên là chủ tịch danh dự Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và làm cố vấn cho Ban thường vụ và Thường trực Hiệp hội. Trong nhiệm kỳ đã bổ sung, thay thế 3 vị trong Ban thường vụ, bổ sung 2 phó chủ tịch, bổ sung thay thế 12 uỷ viên Ban chấp hành do chuyển công tác, nghỉ hưu, đảm bảo hoạt động của Ban chấp hành, Ban thường vụ và thường trực Hiệp hội được thường xuyên liên tục và hiệu quả.

Năm 2020, thành lập Chi hội doanh nghiệp môi trường gồm 11 hội viên, Năm 2022 thành lập chi hội doanh nghiệp huyện Tràng Định gồm 27 hội viên và thành lập chi hội doanh nghiệp huyện Lộc Bình gồm 25 hội viên. Năm 2021 kết hợp, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, năm 2022 kết hợp chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hiệp hội du lịch tỉnh. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 57 hội viên mới, thành lập 3 chi hội trực thuộc với 63 hội viên. Trên địa bàn huyện Hữu Lũng thành lập Hội doanh nghiệp thay thế chi hội doanh nghiệp huyện Hữu Lũng.

Như vậy, cho đến nay, Hiệp hội doanh nghiệp có 6 thành viên tập thể gồm: Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hội doanh nhân trẻ, Hiệp hội du lịch, Hội doanh nghiệp huyện Bắc Sơn, Hội doanh nghiệp huyện Văn Quan, hội doanh nghiệp huyện Hữu Lũng và 6 đơn vị trực thuộc gồm: Chi hội doanh nghiệp đầu tư và xây dựng, Chi hội doanh nghiệp môi trường, Chi hội doanh nghiệp huyện Tràng Định, huyện Lộc Bình và CLB doanh nhân nữ, CLB đầu tư và khởi nghiệp. Đến nay, Hiệp hội đã có trên 600 doanh nghiệp hội viên thuộc các thành phần kinh tế trong tỉnh.

2. Thực hiện chức năng đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên:

Hiệp hội đã thường xuyên lắng nghe, tập hợp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các doanh nghiệp hội viên, chủ động tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp và tập hợp kiến nghị báo cáo với UBND tỉnh, các ngành, các cấp có liên quan để giải quyết thường xuyên và hàng quý, 6 tháng. Năm 2018, năm 2019 mỗi năm lãnh đạo tỉnh tổ chức 2 hội nghị gặp mặt doanh nghiệp; Năm 2020 lãnh đạo tỉnh gặp mặt doanh nghiệp 1 lần và Chủ tịch UBND tỉnh đối thoại với doanh nghiệp môi trường để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp môi trường; Năm 2021 do dịch bệnh phức tạp lãnh đạo tỉnh không tổ chức hội nghị gặp mặt doanh nghiệp tuy nhiên đã giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của DN trên cơ sở báo cáo của HHDN. Đặc biệt năm 2022, Thường trực tỉnh ủy do ông Nguyễn Quốc Đoàn Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy làm việc với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; tại lễ kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam và kỷ niệm 10 năm thành lập Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, lãnh đạo tỉnh đã gặp mặt và đã đối thoại

giải quyết những khó khăn vướng mắc của các DN theo báo cáo và đề nghị của HHDN. Năm 2023 Ban Thường vụ Thành ủy làm việc và đối thoại trực tiếp với BTV HHDN và một số doanh nghiệp trên địa bàn. Tại các hội nghị lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ngành, các huyện, thành phố gặp mặt doanh nghiệp, Hiệp hội đã kịp thời nắm bắt ý kiến phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh, các ngành, các cấp nghiên cứu, giải quyết kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đặc biệt là những chỉ đạo của Thường trực tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh trong cả nhiệm kỳ và thời gian bùng dịch Covid-19. Vì vậy nhiều khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thành viên đã được giải quyết.

Hiệp hội đã chủ động tổ chức các hội nghị gặp mặt đầu xuân giữa lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp hội viên, kết hợp với các ngành tổ chức các hội nghị kết nối ngân hàng- doanh nghiệp, lãnh đạo ngành thuế đối thoại với doanh nghiệp; đối thoại giữa sở Tài nguyên môi trường với doanh nghiệp, Bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp, Công an tỉnh với doanh nghiệp. Tổ chức ký kết các chương trình phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể, thông qua các hoạt động để tạo sự gắn bó giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, nhằm trao đổi thông tin, tạo điều kiện để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ và tạo thuận lợi giúp các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Hiệp hội luôn coi trọng công tác thông tin,tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đến các doanh nghiệp hội viên và vận động hội viên nghiêm chỉnh chấp hành.Thường xuyên thông báo các hoạt động của Hiệp hội tới các doanh nghiệp hội viên, lắng nghe và kịp thời tổng hợp các ý kiến của hội viên để phản ánh đến cơ quan liên quan giải quyết.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao:

- Năm 2019 nhân kỷ niệm 15 năm ngày Doanh nhân Việt Nam, UBND tỉnh giao Hiệp hội doanh nghiệp tổ chức tuần lễ văn hoá- du lịch- thương mại doanh nhân Lạng Sơn lần thứ nhất năm 2019. Hiệp hội doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch, kết nối với một số công ty tổ chức sự kiện, tổ chức thành công tuần lễ văn hoá- du lịch- thương mại doanh nhân Lạng Sơn bằng một chuỗi các hoạt động như tổ chức hội chợ với trên 200 gian hàng của các doanh nghiệp trong nước và các huyện, thành phố tham gia; Tổ chức trưng bày sinh vật cảnh, đồ gỗ, đồ cổ; Triển lãm hoa anh đào trong suốt tuần lễ từ 25/9 đến 2/10/2019, trong suốt tuần lễ tổ chức biểu diễn ca múa nhạc, xiếc và đêm hội doanh nhân để lại ấn tượng tốt đẹp cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

- Năm 2020, 2021, UBND tỉnh giao Hiệp hội làm đầu mối triển khai đánh giá bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Hiệp hội đã kết hợp chặt chẽ với sở KHĐT triển khai trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhưng do chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo và kết

hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các huyện thành phố nên trong 2 năm 2020-2021 Hiệp hội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần nâng cao điểm số các chỉ số thành phần, nâng cao chất lượng đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và UBND cấp huyện (DDCI) qua đó, góp phần đáng kể vảo việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2021 và các năm tiếp theo của tỉnh.

- Trong năm 2020, UBND tỉnh giao Hiệp hội kết hợp với sở Nội vụ và các sở ngành liên quan tổ chức Lễ tôn vinh doanh nhân- doanh nghiệp Lạng Sơn tiêu biểu lần thứ ba. Với nhiệm vụ được giao HHDN đã chủ động, tích cực phối kết hợp với sở Nội vụ và các ngành vận động các doanh nghiệp hội viên ủng hộ kinh phí phần xã hội hoá, làm tốt cong ác bình xét khen thưởng. Tại lễ tôn vinh, 20 doanh nghiệp,14 doanh nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng giấy chứng nhận và Cup doanh nhân- doanh nghiệp tiêu biểu lần thứ ba.

- Trong suốt nhiệm kỳ, nhiệm vụ quan trọng được UBND tỉnh giao cho Hiệp hội tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thưc, năng lực quản lý cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho các doanh nghiệp. Hàng năm, Hiệp hội đã chủ động xây dựng kế hoạch, mời các chuyên gia nổi tiếng như: GS.TS Hoàng Chí Bảo, PGS.TS Trần Đình Thiên, nguyên viện trưởng viện nghiên cứu kinh tế Trung ương; Nguyên bộ trưởng Bộ Thông tin truyền thông Lê Doãn Hợp; Tiến sỹ Lê Thẩm Dương; Tiến sĩ Võ Trí Thành, Diễn giả Nguyễn Tất Thịnh; Nguyễn Tiến Sâm nguyên vụ trưởng vụ Trung Quốc bộ Ngoại giao…và nhiều diễn giả, giảng viên các trường đại học, các lãnh đạo cơ quan BHXH, Thuế, Hải quan để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho các doanh nghiệp. Sau các lớp đào tạo,bồi dưỡng, tập huấn trình độ, năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp và chuyên môn nghiệp vụ của các doanh nghiệp góp phần quan trọng nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hiệp hội thường xuyên tổ chức khảo sát, tập hợp ý kiến của các doanh nghiệp để kịp thời phản ánh những tâm tư, tình cảm, những băn khoăn, vướng mắc để phản ánh cùng với các ngành quản lý, với cấp ủy, chính quyền kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

4. Công tác tham gia xây dựng tuyên truyền pháp luật, tư vấn, hỗ trợ hội viên:

Là thành viên của MTTQ và tham gia các tổ chức xã hội trong tỉnh, Hiệp hội đã được UBND tỉnh các ngành, các tổ chức yêu cầu tham gia góp ý, phản biện nhiều chính sách quan trọng như Luật đất đai sửa đổi, Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng sửa đổi và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác như các nghị định, thông tư và các cơ chế, chính sách quy hoạch, kế hoạch, nghị quyết, quyết định

của HĐND-UBND tỉnh. Hiệp hội đã phân công cán bộ nghiên cứu kỹ, tập trung các ý kiến của hội viên và tham gia có trách nhiệm trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Hiệp hội luôn coi trọng việc phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đối với các doanh nghiệp hội viên, đặc biệt là các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, thường xuyên vận động, khích lệ, động viên, hướng dẫn các doanh nghiệp tuân thủ nghiêm các quy định của Đảng, nhà nước và của địa phương.

Hiệp hội tích cực tham dự các hội nghị, hội thảo do các bộ, ngành trung ương, Liên đoàn TM và công nghiệp Việt Nam, Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hội doanh nhân Trẻ Việt Nam và các hội nghị do UBND tỉnh tổ chức. Hiệp hội thường xuyên giữ mối quan hệ hợp tác, chia sẻ thông tin với các hội trong tỉnh, các Hiệp hội doanh nghiệp các tỉnh bạn, giao lưu, tìm kiếm cơ hội đầu tư với các tổ chức doanh nghiệp khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây Trung Quốc.

Hiệp hội đã thương xuyên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp hội viên, khi các doanh nghiệp hội viên có vướng mắc cần tư vấn, Hiệp hội đã tập trung nghiên cứu đề xuất các giải pháp kiến nghị với UBND tỉnh, các ngành của tỉnh giải quyết, tháo gỡ khó khăn kịp thời cho các doanh nghiệp. Quan tâm đến các hoạt động khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cử thành viên tham gia các hoạt động khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

5. Xây dựng văn hoá doanh nhân, doanh nghiệp:

Với chủ đề xây dựng doanh nghiệp chấp hành nghiêm mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, hàng năm thực hiện tốt trách nhiệm với ngân sách nhà nước, quan tâm đến việc làm, đời sống và các chính sách BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, xây dựng văn hoá doanh nhân, doanh nghiệp trở thành nền tảng ý thức và điều kiện quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Hiệp hội doanh nghiệp luôn định hướng cho các tổ chức thành viên, các doanh nghiệp xây dựng các chuẩn mực đạo đức và văn hoá doanh nghiệp, mời các chuyên gia giới thiệu các chủ đề chính về xây dựng văn hoá doanh nghiệp , doanh nhân mà nền tảng cốt lõi là hướng tới việc chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp của Việt nam và quốc tế thực hiện trách nhiệm với nhà nước, quan tâm đầy đủ đến đời sống, việc làm, các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động và nêu cao trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

6. Các hoạt động an sinh xã hội:

Phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn và các truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thực hiện có hiệu quả trách nhiệm xã hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh luôn quan tâm, tích cực vận động các doanh nghiệp hội viên tham gia các hoạt

động an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện. Trong nhiệm kỳ, Hiệp hội đã vận động các doanh nghiệp thành viên đóng góp ủng hộ cho quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam, quỹ vì biển đảo quy hương, xây nhà tình nghĩa, xây trụ sở công an xã, quỹ khuyến hoạc khuyến tài, ủng hộ chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đặc biệt là trong các năm bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 mặc dù các Doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn nhưng đã ủng hộ cho quỹ phòng chống dịch bệnh và quỹ vacxin phòng chống dịch covid-19 hàng chục tỷ đồng. Ghi nhận những đóng góp của HHDN tỉnh Lạng Sơn, năm 2022 Chủ tịch nước đã tặng Huân chương lao động hạng ba cho HHDN vì có thành tích xuất sắc trong công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Công tác thi đua khen thưởng và tôn vinh doanh nhân doanh nghiệp tiêu biểu:

Nhằm động viên, khích lệ các DN thành viên ra sức thi đua phát triển sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, HHDN đã tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước với nhiều nội dung phong phú, thiết thực. HHDN tham gia tích cực vào mọi hoạt động của cụm thi đua các cơ quan Hội - Hiệp hội của tỉnh. Qua các phong trào thi đua đều có sơ kết, tổng kết, xét đề nghị khen thưởng đã tạo nên một phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp trong cộng đồng doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp có thành tích xuất sắc được Chủ tịch nước tặng huân chương lao động như: Công ty CP Sản xuất và Thương mại Lạng Sơn, Bưu điện tỉnh Lạng Sơn, Công ty CP Vật tư nông nghiệp LS, Công ty TNHH Bảo Long, nhiều doanh nghiệp được tặng cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, hàng năm liên tục từ năm 2018-2022 HHDN đều được UBND tỉnh tặng bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều doanh nghiệp, doanh nhân được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, UBND tỉnh, giấy khen của các huyện, thành phố và của các sở, ngành. Tổng kết phong trào thi đua của cụm thi đua các Hội- Hiệp hội, HHDN luôn là đơn vị được khen thưởng liên tục trong 5 năm 2018-2023. Đặc biệt năm 2018 HHDN tỉnh được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen và năm 2022 được Chủ tịch nước tặng huân chương lao động hạng ba, một doanh nhân được tặng danh hiệu công dân Lạng Sơn ưu tú lần thứ nhất. Năm 2020 UBND tỉnh tổ chức lễ tôn vinh doanh nhân doanh nghiệp tiêu biểu lần thứ ba năm 2020; Tại Lễ tôn vinh, Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen, giấy chứng nhận và Cup cho 20 doanh nghiệp, 14 doanh nhân tiêu biểu là thành viên của HHDN tỉnh Lạng Sơn.

8. Hoạt động của các tổ chức thành viên:

Các thành viên tập thể, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội doanh nghiệp đã có nhiều cố gắng, chủ động triển khai các nhiệm vụ, hoạt động tích cực, hiệu quả, đóng góp vào kết quả hoạt động chung của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua.

Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Đã tổ chức thành công đại hội lần thứ tư, nhiệm kỳ 2021-2026; triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội, tạo sự gắn kết, hỗ trợ, động viên các doanh nghiệp hội viên vượt qua khó khăn trong đại dịch, sớm ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh,mở rộng ngành nghề, tạo thêm việc làm cho người lao động, thường xuyên nắm bắt những khó khăn vướng mắc của DN để tư vấn, hỗ trợ, hoặc phản ảnh lên cấp có thẩm quyền giải quyết

Hội luôn quan tâm và vận động các DN hội viên tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện. Nhiệm kỳ qua Hội đã vận động các doanh nghiệp ủng hộ, đóng góp cho các quỹ từ thiện, an sinh xã hội nhiều tỉ đồng.Hội đã triển khai tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng.

Hội doanh nhân trẻ:

Hội Doanh nhân trẻ tích cực tổ chức thực hiện, đạt được kết quả trên nhiều lĩnh vực, các doanh nhân trẻ Lạng Sơn tăng cường hợp tác kinh tế, liên doanh, liên kết, hỗ trợ nhau vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất sau đại dịch Covid-19, không ngừng học hỏi nâng cao năng lực trình độ quản lý, duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hoá các sản phẩm hàng hoá và dịch vụ, thích ứng với tình hình kinh tế sau đại dịch Covid-19, đảm bảo đời sống của người lao động, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước, tích cực tham gia tốt công tác xã hội, chú trọng quan tâm đề xuất với các cấp, các ngành tháo gỡ, hỗ trợ giải quyết khó khăn của doanh nghiệp;

Đặc biệt Hội đã phát huy vai trò nòng cốt trong công tác an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới như: Ủng hộ xây cầu tại Xã Chiến Thắng huyện Chi Lăng 250 triệu đồng, ủng hộ xây 3 nhà Công an xã 472 triệu đồng, trao tặng hơn 1.000 suất quà tết cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại các huyện mỗi dịp tết đến xuân về, đặc biệt trong đợt dịch Covid-19 Hội đã ủng hộ công tác phòng chống dịch, ủng hộ quỹ vắc xin, nhu yếu phẩm trên 5 tỷ đồng, trong thời gian qua Hội luôn đồng hành, hỗ trợ các hoạt động của Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh, hỗ trợ chương trình tháng ba biên giới, tình nguyện mùa đông, Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 100 triệu đồng và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.Hưởng ứng đợt vận động đặc biệt ủng hộ " Xây dựng đường kiểm tra cột mốc, bảo vệ biên giới" Hội đã ủng hộ xây dựng đường nhánh kiểm tra cột mốc quốc giới 1179,1184,1185 tại xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc trị giá 80 triệu đồng.

Hội đã tổ chức thành công Giải thể thao chào mừng đại hội lần thứ V Hội doanh nhân trẻ và Đại hội lần thứ III HHDN tỉnh.

Hiệp hội du lịch:

Hiệp hội du lịch thời gian qua đã có nhiều hoạt động tích cực và nỗ lực không ngừng để góp phần đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo đúng Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh. Năm 2022, Hiệp hội du lịch đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ IV với mục tiêu "Chung tay phấn đấu đưa du lịch Lạng Sơn trở thành ngành kinh tế mũi nhọn" của tỉnh. Thời gian vừa qua, ngành du lịch phải đối mặt với dịch bệnh chưa từng có, do đó đã làm suy giảm nền kinh tế nói chung và ngành du lịch chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Ban chấp hành Hiệp hội luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội để tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra, bằng nhiều giải pháp giúp các doanh nghiệp hạn chế ảnh hưởng xấu của dịch Covid 19, đồng thời tìm mọi cách để ổn định sản xuất, kinh doanh; Đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước; Tích cực hưởng ứng, tham gia, đóng góp các hoạt động an sinh xã hội.

Câu lạc bộ đầu tư và khởi nghiệp:

Với sứ mệnh kết nối, định hướng và khởi nghiệp, CLB Đầu tư và Khởi nghiệp Lạng Sơn được thành lập nhằm góp phần nuôi dưỡng, kết nối, phát triển các ý tưởng kinh doanh, dự án khởi nghiệp của các bạn trẻ trên địa bàn tỉnh với các nhà đầu tư, tổ chức tín dụng. Qua đó, giúp các bạn trẻ hiện thực hóa khát vọng làm giàu chính đáng.

Từ năm 2018 đến nay, CLB Đầu tư và Khởi nghiệp Lạng Sơn đã hỗ trợ trên 50 mô hình kinh tế của thanh niên trong tỉnh. Trong đó có gần 30 mô hình đã thành công, sau đó các chủ mô hình đều tham gia thành viên CLB; các mô hình còn lại đang tiếp tục nhận được sự giúp đỡ trực tiếp của CLB từ khâu tư vấn, hoàn thiện sản phẩm đến cung cấp sản phẩm ra thị trường.

Để giúp đỡ thanh niên trên địa bàn tỉnh thực hiện ước mơ khởi nghiệp, trong hơn 4 năm qua, CLB đã phối hợp với các đơn vị như: Tỉnh đoàn, Hội LHTN, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Sinh viên tỉnh, tổ chức các lớp tập huấn, chia sẻ kỹ năng khởi nghiệp cho gần 2.000 lượt thanh niên

CLB tham gia, đồng hành, tài trợ kinh phí cùng các cơ quan đơn vị trong tỉnh thực hiện: Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn; Ngày hội khởi nghiệp của học sinh, sinh viên; Dự án khởi nghiệp thanh niên nông thôn; Café khởi nghiệp.

CLB đã tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp thành viên làm tốt công tác an sinh xã hội. Các hội viên, doanh nghiệp hội viên CLB viên đã tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động an sinh xã hội như: Chương trình ngày hội thanh niên khởi nghiệp; chương trình tiếp sức mùa thi; chương trình xây dựng nông thôn mới; chương trình Tết vì người nghèo.

Câu lạc bộ doanh nhân nữ:

Đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú với dự năng động trong gắn kết và tập hợp nữ doanh nhân , hàng năm tổ chức tọa đàm, thăm quan, hội thảo cho chị em nhân ngày PNQT 8-3, ngày PNVN 20-10; Kết hợp với hội LHPN tỉnh tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, động viên thăm hỏi các đồn biên phòng, tổ chức các hoạt động tháng ba biên giới; tặng quà phụ nữ nghèo, tết vì người nghèo ở các huyện, thăm tặng quà các đơn vị tham gia trực tiếp công tác phòng chống dịch Covid 19, động viên chị em doanh nhân nữ hoàn thành tốt nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, chăm lo đời sống, việc làm, thu nhập và các quyền lợi cho người lao động.

Chi hội doanh nghiệp môi trường:

Được thành lập tháng 4-2020; chi hội đã nhanh chóng ổn định tổ chức và đi vào hoạt động hiệu quả, thu hút được toàn bộ các doanh nghiệp, HTX hoạt động trên lĩnh vực môi trường toàn tỉnh, đến nay các DN môi trường cố trên 510 lao động; khối lượng thu gom bình quân trên 300 tấn rác thải/ngày; Chi hội đã vận động ủng hộ cho các quỹ ASXH được 3.106 triệu đồng; chi hội tổ chức tốt các phong trào thi đua, các DN thuộc chi hội đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng 10 bằng khen; 2 doanh nghiệp được tôn vinh DNDN tiêu biểu lần thứ ba năm 2020, được UBND các huyện, thành phố tặng 30 giấy khen cho các DN môi trường.

Chi hội doanh nghiệp đầu tư và xây dựng:

Đã quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ, liên kết cùng nhau thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn của đại dịch và suy thoái kinh tế để hoàn thành các dự án đầu tư và các công trình XDCB được giao, tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp thành viên ủng hộ cho các hoạt động ASXH, nhân đạo, từ thiện. Tham gia góp ý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, xây dựng.

Hội, Chi hội doanh nghiệp các huyện:

Chi hội doanh nghiệp Huyện Bắc Sơn đã hoàn thành tốt các chương trình, nhiệm vụ công tác hàng năm, thường xuyên kiện toàn tổ chức, kết nôi hội viên, nắm vững những khó khăn vướng mắc, kiến nghị của hội viên để phản ảnh với các cơ quan của huyện giải quyết kịp thời; Vận động các doanh nghiệp hội viên thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và công tác ASXH trên địa bàn.

Trong năm 2022, HHDN cùng các huyện xúc tiến thành lập chi hội doanh nghiệp huyện Tràng Định, Huyện Lộc Bình, sau đại hội thành lập các chi hội nhanh chóng hoàn thiện tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội, tham gia tích cực vào các hoạt động chung của hiệp hội.

Do đặc thù của một huyện có nhiều doanh nghiệp, huyện Hữu Lũng đã tổ chức thành lập hội DN Huyện Hữu Lũng trong năm 2023 để thay thế cho hoạt động của chi hội DN huyện; trong điều lệ của hội DN Huyện Hữu Lũng đã xác

lập hội là thành viên tập thể của HHDN tỉnh; Hội đã bắt đầu triển khai hoạt động thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội và điều lệ hội.

HHDN tỉnh đã hướng dẫn thủ tục thành lập hội, chi hội doanh nghiệp đến các huyện và đang tích cực kết nối với Huyện Cao Lộc, huyện Văn Lãng xúc tiến thành lập hội, chi hội DN ở các huyện; Hội DN huyện Văn quan đã được thành lập nhưng chưa có các hoạt động và liên kết với HHDN tỉnh.

Hoạt động của các hội, chi hội, CLB thành viên đã góp phần vào những thành công chung của HHDN tỉnh.

Tuy nhiên do trong thời gian 5 năm của nhiệm kỳ, các hội, chi hội, CLB thành viên của HHDN tỉnh phải trải qua 3 năm bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và suy thoái kinh tế nên các doanh nghiệp thành viên gặp muôn vàn khó khăn, sức khỏe doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hoạt động của các hội, chi hội, CLB thành viên bị ảnh hưởng nhiều nên đã hạn chế đến kết quả của các tổ chức, các doanh nghiệp thành viên.

9. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của HHDN:

HHDN được bố trí địa điểm làm việc đủ tiện nghi, ngăn nắp, chuyên nghiệp đảm bảo cho bộ phận thường trực, chuyên trách Hiệp hội và chuyên viên văn phòng làm việc có hiệu quả tại Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh. Là hội đặc thù hàng năm được UBND tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí chi thường xuyên và giao nhiệm vụ kèm theo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao cơ bản đảm bảo kinh phí cho các hoạt động thường xuyên của HH.

Sau đại hội khoá II, BCH HHDN đã ban hành nghị quyết về việc huy động các nguồn lực để phục vụ cho các hoạt động của HHDN. Hàng năm được các đơn vị thành viên đặc biệt là các vị uỷ viên BCH, uỷ viên Ban thường vụ, thường trực HHDN gương mẫu tham gia đóng góp kinh phí cho mọi hoạt động của HHDN. Đến nay,HHDN đã sắm trang thiết bị, tài sản đáp ứng yêu cầu hoạt động của Thường trực và văn phòng.Mọi nguồn lực của HHDN được quản lý sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và hạn chế huy động từ các DN trong điều kiện khó khăn của DN hiện nay.

II. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Trong nhiệm kỳ qua,được sự quan tâm của Tỉnh uỷ - HĐND-UBND tỉnh, sự hỗ trợ đồng hành của các sở, ban ngành, các huyện, thành phố, sự hướng dẫn của Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam và các Hội trung ương, với sự cố gắng, nhiệt tình của các uỷ viên BCH, BTV, Thường trực HHDN, sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của các thành viên tập thể, các đơn vị trực thuộc và các DN hội viên, HHDN đã khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh và suy thoái

kinh tế, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Đại hội lần thứ hai đã đề ra và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được UBND tỉnh giao. Những kết quả đó đã mang lại hiệu quả thiết thực cho các DN, góp phần quan trọng vào sự phát triển KTXH của tỉnh, khẳng định vai trò, vị trí của HHDN trong xã hội, đáp ứng được yêu cầu của lãnh đạo tỉnh và sự tin cậy của cộng đồng DN.

HHDN đã phát triển toàn diện về tổ chức, hiệu quả hoạt động, tăng cả về số lượng và chất lượng hoạt động; Các DN hội viên ngày càng tích cực, chủ động tham gia các hoạt động chung của tỉnh và của HHDN.

HHDN đã thực sự trở thành cầu nối tin cậy giữa cơ quan quản lý nhà nước với các DN hội viên, là trung tâm kết nối các DN trong và ngoài tỉnh để trao đổi thông tin, kết nối, hội nhập và nâng cao năng lực SXKD cho các DN hội viên, là tổ chức đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các DN hội viên.

HH đã làm tốt công tác phổ biến tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Tổ chức tốt, hiệu qủa công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý chuyên môn cho các DN hội viên. Là đầu mối tổ chức, động viên các DN tham gia các hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện góp phần tích cực vào thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, các chương trình an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện khác có hiệu quả nhất, thể hiện trách nhiệm xã hội cao của các DN thành viên.

HH đã làm tốt việc phát động phong trào thi đua, động viên khích lệ tạo ra một không khí thi đua lao động SXKD sâu rộng trong cộng đồng DN. Tổ chức tốt công tác bình xét khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Với những kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ và qua hơn 10 năm hoạt động, HHDN đã khẳng định được vai trò, vị trí trong xã hội, uy tín của HHDN ngày càng được nâng cao, cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng và tích cực tham gia hoạt động chung của HH, tạo sự lan toả để các huyện tiến hành thành lập Hội hoặc chi hội doanh nghiệp.

2. Hạn chế, khuyết điểm:

Công tác xây dựng tổ chức hội, phát triển các hội chi hội doanh nghiệp ở các huyện còn hạn chế, đến nay mới có 5/11 huyện thành phố có Hội hoặc chi hội doanh nghiệp, 2 huyện đang xúc tiến thành lập hội doanh nghiệp huyện, công tác tuyên truyền phát triển hội viên mới còn hạn chế, công tác phát triển doanh nghiệp chưa đạt yêu cầu. Một số Doanh nghiệp hội viên chưa có ý thức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức cho DN.

DN Lạng Sơn chủ yếu là DN nhỏ và siêu nhỏ, quy mô, năng lực còn hạn chế, lại bị ảnh hưởng nghiêm trong của đại dịch Covid-19 nên SXKD gặp rất nhiều khó khăn, việc chấp hành các chính sách pháp luật về thuế, BHXH, sử dụng đất

đai, tài nguyên, môi trường chưa hiệu quả, năng lực quản lý, điều hành, quản trị DN còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

3. Nguyên nhân của những hạn chế khuyết điểm:

DN Lạng Sơn chủ yếu là DN nhỏ, siêu nhỏ, chưa có những DN lớn, đầu đàn dẫn dắt nền kinh tế của tỉnh, lại ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế thế giới, nên hoạt động SXKD của các DN kém hiệu quả, một số DN ngừng hoặc thu hẹp sản xuất, cho người lao động nghỉ việc hoặc nghỉ luân phiên.

Năng lực quản lý, điều hành SXKD của các DN, nhận thức và hiểu biết về pháp luật của một số doanh nghiệp còn hạn chế, còn tồn tại tâm lý e ngại, thiếu tự tin trong tiếp xúc làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, chưa mạnh dạn liên doanh, liên kết để mở rộng và phát triển SXKD, ý thức tham gia công tác hội chưa cao.

Một số uỷ viên BCH, BTV HH và một số doanh nghiệp hội viên chưa nhiệt tình tham gia công tác Hội và chưa dành thời gian cho hoạt động công tác Hội nên kết qua chưa cao. Nguồn lực tài chính của HH còn hạn hẹp, việc triển khai các hoạt động chung còn khó khăn.

4. Bài học kinh nghiệm:

Để hoạt động của HHDN tỉnh và các Hội, chi hội, CLB thành viên đạt kết quả cao hơn, nhiệm kỳ tới cần:

Một là: Ban chấp hành đặc biệt là BTV và Thường trực HH và các Hội thành viên thường xuyên quan tâm đến công tác tổ chức, xây dựng Hội, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ- HĐND-UBND, Uỷ ban MTTQ và các Hội trung ương, sự phối kết hợp hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thành phố. Động viên đông đảo các DN hội viên chú trọng xây dựng chiến lược phát triển SXKD, đảm bảo SXKD có hiệu quả, bền vững là cơ sở để tham gia tích cực các hoạt động của HHDN.

Hai là: Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương cho các doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch chương trình công tác phù hợp, sát thực, nâng cao tính đoàn kết, năng động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đảm bảo cho hoạt động của Hiệp hội có hiệu quả và SXKD của các DN phát triển.

Ba là: Cần thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức và hiệu quả hoạt động công tác hội cho phù hợp với yêu cầu phát triển, vì lợi ích của cộng đồng DN gắn với mục tiêu phát triển KTXH của tỉnh và cả nước.

Bốn là: Việc sử dụng và bố trí cán bộ làm công tác hội thức tế cho thấy, HH là tổ chức tự chủ về tài chính nên điều trước tiên đối với cán bộ phải tâm huyết,

có trách nhiệm, có năng lực, gương mẫu. Các thành viên BCH, nhất là BTV được phân công công tác rõ ràng cụ thể, thường xuyên kiểm điểm kết quả công tác, đảm bảo cho bộ máy hoạt động trơn chu, hiệu quả.

PHẦN THỨ HAI
Phương hướng mục tiêu nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu trong nhiệm kỳ III (2023-2028)

I. Phương hướng, mục tiêu

1. Phương hướng chung:

Đề cao và thực hiện tốt tinh thần: " Đoàn kết- đổi mới- sáng tạo- phát triển" phát huy những kết qủa đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm của nhiệm II, quyết tâm phấn đấu xây dựng HHDN xứng đáng là tổ chức đại diện của cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh, góp phần cho sự phát triển KTXH của tỉnh, của đất đước.

2. Mục tiêu:

Xây dựng HHDN tỉnh vững mạnh, đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, thực sự là tổ chức đại diện của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

- Hiệp hội, các hội, chi hội, CLB thành viên và toàn thể các doanh nghiệp hội viên chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, Chính sách, pháp luật của nhà nước; không để xảy ra vi phạm pháp luật.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được các cấp ủy và chính quyền giao.

- Kết hợp với UBND các huyện, làm tốt công tác tuyên truyền vận động để hết nhiệm kỳ 100% các huyện thành lập được Hội hoặc chi hội doanh nghiệp 50% số doanh nghiệp đang SXKD là thành viên của Hiệp hội và các Hội DN huyện.

- Đẩy mạnh các hoạt động của Hiệp hội,vận động các DN thành viên tham gia ủng hộ, tạo nguồn tài chính đáp ứng nhu cầu hoạt động phát triển của HH.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức và phát triển hội viên: HHDN và các Hội, chi Hội, CLB thành viên thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức, bố trí sắp xếp cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tăng cường sự kết hợp với các ngành, các huyện, thành phố để phát triển tổ chức, phát triển hội viên.

2. Phát huy đầy đủ vai trò của tổ chức đại diện cho cộng đồng DN tỉnh Lạng Sơn: Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Tỉnh uỷ- HĐND-UBND tỉnh, phối kết hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố để xây dựng các chương trình, nhiệm vụ công tác thiết thực và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả.

BTV HH cùng lãnh đạo các Hội, chi hội, CLB thành viên tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ và các nhiệm vụ khác do cấp trên giao, đồng thời thực hiện nghiêm túc, đầy đủ những chỉ đạo của UBND tỉnh, Uỷ ban MTTQ tỉnh và các ngành liên quan. Vận động hội viên thực hiện đường lối chính sách của Đảng và nhà nước, quy định của địa phương; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong các Hồ Chí Minh; Tích cực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ về mọi mặt; phát huy dân chủ, tôn trọng tính độc lập trong công tác tổ chức và hoạt động chuyên môn của các tổ chức thành viên.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao. Nâng cao năng lực,uy tín của HH;Tham gia có trách nhiệm và chất lượng vào công tác phản biện xã hội, vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của DN.

4. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ hội viên, tham gia góp ý kiến với tỉnh trong việc thúc đẩy cải cách hành chính, xây dựng các cơ chế chính sách phù hợp với nhu cầu, khả năng của cộng đồng doanh nghiệp. Kiến nghị và thiết lập nhiều kênh đối thoại giữa DN với các cơ quan nhà nước và các cấp chính quyền để kịp thời phản ánh, kiến nghị những vướng mắc, khó khăn của DN đề nghị giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho các DN thành viên tham gia đóng góp ý kiến với các cơ quan QLNN, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tổ chức thành viên và DN hội viên.

5. Duy trì và tăng cường mối liên kết, chia sẻ, phối kết hợp hoạt động giữa HHDN và các ngành, các huyện, thành phố, thúc đẩy các DN hợp tác, liên doanh, liên kết, tiêu thụ sản phẩm nội khối để cùng phát triển, duy trì và tăng cường các quy định về chế độ báo cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức thành viên và các DN hội viên với HH và các cơ quan quản lý chuyên ngành.

6. Chủ động, tích cực hơn nữa trong việc tham gia các dự án của tỉnh đang triển khai để hỗ trợ cho DN. Đặc biệt là chương trình hỗ trợ DN chuyển đổi số, áp dụng nền tảng công nghệ 4.0 và các chương trình hỗ trợ DN, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của HHDN.

7. Duy trì và tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Đảng, nhà nước, MTTQ và địa phương phát động. Tổ chức sơ, tổng kết các phong trào thi đua, bình xét tôn vinh và đề nghị khen thưởng cho những doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, các hoạt động SXKD và mọi hoạt động chung của HH.

8. Tiếp tục làm tốt công tác an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện, hưởng ứng các chương trình do Đảng, nhà nước, MTTQ và các cơ quan, đoàn thể phát động.Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của DN.

9. Chủ động, tích cực tạo nguồn tài chính, quản lý và sử dụng tốt có hiệu quả nguồn tài chính và tài sản của HHDN. Hoàn thành quy chế hoạt động của BCH, BTV HH, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ và trách nhiệm của các thành viên BCH, BTV, Thường trực với văn phòng HH và các Hội, chi hội, CLB trực thuộc HHDN.

III. Đề xuất, kiến nghị:

1. Trong nhiều năm qua, vấn đề vướng mắc lớn nhất của tỉnh vẫn là vấn đề tiếp cận đất đai: Từ khâu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp; tạo mặt bằng sạch để kêu gọi đầu tư; điểm nghẽn lớn nhất là công tác giải phóng mặt bằng. Công tác giải phóng mặt bằng chậm, kéo dài, không bàn giao được mặt bằng cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã ảnh hưởng lớn đến kết quả đầu tư công. Đề nghị tỉnh tiếp tục đẩy nhanh tiến độ phê duyệt quy hoạch tỉnh Lạng Sơn tầm nhìn đến năm 2045, khởi công xây dựng các khu cụm công nghiệp và đầu tư xây dựng tuyến Cao tốc Chi Lăng- Hữu Nghị, đầu tư các khu công nghiệp huyện Hữu Lũng và các cụm công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Cải tạo nâng cấp quốc lộ 4B từ km 18 đến km 74 để thông thương giữa các tỉnh mở ra cơ hội hợp tác thông thương hàng hoá đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong và ngoài tỉnh.

2. Về vấn đề tiếp cận vốn tín dụng, ngân hàng: Cần có cơ chế thông thoáng, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, siêu nhỏ tiếp cận vốn tín dụng, ngân hàng. Tạo điều kiện một cách tốt nhất về vốn đầu tư cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Công tác cải cách hành chính: Ngày 29/7/2022 đồng chí Bí Thư Tỉnh uỷ đã có buổi làm việc với doanh nghiệp và đã kết luận một số nội dung tại kết luận số 174/TB-TU ngày 02/8/2022 , trong đó nhấn mạnh "Cấp uỷ và chính quyền cần quán triệt tinh thần đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật để doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động hiệu quả, bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, vì sự phát triển chung của tỉnh, " coi sự thành công của doanh nghiệp là thành công của tỉnh". Thời gian qua, tỉnh ta đã có tiến bộ vượt bậc về công tác cải cách hành chính. Tuy nhiên nhiều doanh nghiệp vẫn phàn nàn về thái độ hỗ trợ khi tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp để giải quyết các thủ tục hành chính. Vẫn còn tình trạng gây khó khăn, trở ngại cho người dân và doanh nghiệp. Chi phí thời gian và chi phí không chính thức còn ở mức cao. Kiến nghị tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết số 43-NQ-TƯ ngày 23/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025.

4. Về việc giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp: Trong những năm qua, lãnh đạo tỉnh đã quan tâm chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến

nghị của doanh nghiệp nên đã cơ bản tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động. Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc của một số doanh nghiệp chưa được giải quyết, giải quyết chậm hoặc giải quyết chưa đến cùng sự việc nên chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhà đầu tư; công tác thanh tra, kiểm tra còn chồng chéo, trùng lắp mất thời gian gây khó khăn cho doanh nghiệp.

5. Về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: Nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Đảng và Nhà nước, nhưng đối với doanh nghiệp Lạng Sơn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nên rất khó tiếp cận. Các chính sách ưu đãi trong khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn, chính sách hỗ trợ kinh doanh đầu tư; chính sách hỗ trợ hạ tầng giao thông, điện, nước đến hàng rào công trình hầu như rất khó triển khai đến doanh nghiệp, nhà đầu tư được thụ hưởng; chính sách quản lý các cụm công nghiệp, phân công đầu mối quản lý để giải quyết các vướng mắc của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45- NQ/TƯ ngày 01/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 36- NQ/TƯ ngày 25/6/2021 của ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Doanh nghiệp Lạng Sơn rất kỳ vọng và tin tưởng rằng, với những chủ trương, nghị quyết đúng đắn của Tỉnh uỷ- HĐND-UBND tỉnh, tỉnh Lạng Sơn sẽ thay đổi và phát triển, xứng tầm với tiềm năng, thế mạnh nơi biên ải.

Với tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo vì sự phát triển bền vững và hội nhập của cộng đồng doanh nghiệp Lạng Sơn, Đại hội HHDN tỉnh lần thứ ba, nhiệm kỳ 2023-2028 mong tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy- HĐND- UBND tỉnh, của LĐTM&CNVN; của HHDNNVV Việt Nam; Sự hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố và các hội bạn. Đại hội kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp thành viên tiếp tục phát huy cao độ những kết quả đã đạt được, vượt qua mọi khó khăn, thách thức; Đoàn kết chặt chẽ, chung sức chung lòng, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mọi chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác hội, xây dựng HHDN vững mạnh, góp phần thúc đẩy phát triển KTXH, xây dựng tỉnh Lạng Sơn giàu mạnh./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy (BC);
- UBND tỉnh (BC);
- HĐND tỉnh (BC);
- MTTQ tỉnh (BC);
- Sở nội vụ, KHĐT;
- BTV, BCH Hiệp hội;
- Các đại biểu dự đại hội;
- Lưu VPP.

TM. BCH HIỆP HỘI DN TỈNH
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hồ Phi Dũng

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/BC-HHDN	*Lào Cai, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

BÁO CÁO
Tổng quan hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Thực hiện Văn bản số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các Hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lào Cai báo cáo các nội dung như sau:

I. TỔNG QUAN

1. Khái quát về Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lào Cai

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lào Cai được thành lập theo Quyết định số 3744/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của UBND tỉnh Lào Cai. Là tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thành lập trên nguyên tắc tự nguyện của các doanh nghiệp thành viên, tập hợp các doanh nghiệp tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Với mục đích tập hợp, liên kết, hợp tác hỗ trợ và giúp đỡ các doanh nghiệp tỉnh Lào Cai phát triển nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh - dịch vụ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp thành viên. Đồng thời, đại diện giữ vai trò cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan Nhà nước trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, để phản ánh kiến nghị và góp ý kiến cho các cơ quan lãnh đạo của tỉnh Lào Cai và các cơ quan quản lý Nhà nước về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ các doanh nghiệp - doanh nhân trong quá trình sản xuất kinh doanh vì lợi ích của xã hội, của quốc gia và quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp.

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lào Cai hoạt động theo nguyên tắc đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp – doanh nhân Lào Cai phát triển bền vững. Đã chủ động theo chức năng nhiệm vụ của Điều lệ hoặc theo nhu cầu từ cộng đồng doanh nghiệp – doanh nhân để tổ chức hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp – doanh nhân. Kết quả, qua 3 kỳ đại hội đã thể hiện vai trò của tổ chức mình hỗ trợ doanh nghiệp trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp phù hợp với tôn chỉ, mục đích; huy động nguồn lực hỗ trợ hội viên; tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sản xuất, kinh doanh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các chuyên đề về kinh

tế, về doanh nghiệp; phối hợp với cơ quan Nhà nước xây dựng chính sách hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp – doanh nhân tỉnh Lào Cai phát triển bền vững.

2. Công tác hỗ trợ hội viên

Tham dự các hội nghị do Chính phủ, các bộ, ngành trung ương tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp – doanh nhân, nhằm nắm bắt thông tin các chủ chương và các các chính sách có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để tham vấn, tư vấn, đặc biệt là những vấn đề doanh nghiệp và dư luận quan tâm như: chính sách tín dụng, tiếp cận đất đai, thuế, hải quan, hỗ trợ doanh nghiệp. Nhiều chính sách đã được Chính phủ, các bộ ngành kịp thời xem xét, điều chỉnh kịp thời tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Đồng thời, đóng góp ý kiến vào các dự thảo Luật, văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hành chính của Nhà nước, Chính phủ, tỉnh Lào Cai liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khi được yêu cầu. Gần đây nhất, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động, thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.

Thường xuyên, tham mưu cho Thường trực Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Lào Cai tổ chức các buổi làm việc với với cộng đồng doanh nghiệp – doanh nhân ở các lĩnh vực đầu tư sản xuất kinh doanh để lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng từ cộng đồng doanh nghiệp. Tại các hội nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lào Cai luôn tổng hợp và kiến nghị những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong các lĩnh vực như: tiếp cận tín dụng, thuế, phí, thủ tục hải quan, đất đai, giải phóng mặt bằng, thanh quyết toán vốn trong xây dựng cơ bản, khai thác khoáng sản, thuỷ điện, cải cách thủ tục hành chính trong cấp phép đầu tư, hoạt động thương mại – dịch vụ, xuất nhập khẩu, thái độ thực thi nhiệm vụ của cán bộ công chức …vv.

Hội nghị chuyên đề hàng năm về đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Hội nghị chuyên đề về PCI với những cán bộ làm công tác liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp do UBND tỉnh Lào Cai phối hợp với VCCI tổ chức, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lào Cai đã có nhiều ý kiến, kiến nghị cụ thể, sát thực tế nhằm cải thiện môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp – doanh nhân ngày một thuận lợi, phát triển.

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ KHÓ KHĂN

1. Kết quả hoạt động chung của doanh nghiệp

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lào Cai có trên bảy nghìn doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Mặc dù, có những thời điểm khó khăn chung của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Lào Cai nói riêng như đại dịch Covid-19, biến động chính trị giữa các nước lớn, đặc biệt là xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine … vv. Nhưng với sự hỗ trợ, điều chỉnh chính sách kịp thời của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ngành trung ương và các cơ

quan quản lý Nhà nước tỉnh Lào Cai luôn đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp – doanh nhân vượt qua khó khăn, thách thức. Do đó, đã hạn chế đến mức thấp nhất những khó khăn do yếu tố khách quan và chủ quan mang lại. Số doanh nghiệp đăng ký mới có xu hướng tăng; kết quả sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp đã và đang từng bước vượt qua khó khăn, nhiều doanh nghiệp đã cơ cấu lại mô hình tổ chức, đầu tư sản xuất kinh doanh mới đã phát huy được hiệu quả. Đóng góp không nhỏ cho nguồn thu ngân sách Nhà nước cũng như công tác an sinh xã hội – từ thiện của tỉnh Lào Cai và đảm bảo việc làm – thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Khó khăn

Về cơ bản mối quan hệ giữa các doanh nghiệp và các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai là khá tốt. Tuy nhiên, là lĩnh vực đặc thù và yêu cầu chặt chẽ của nghiệp vụ ngân hàng, do đó việc tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Nhất là các chính sách hỗ trợ tín dụng của Chính phủ, Ngân hàng hàng nước trong đại dịch Covid-19 và các chương trình khác, các điều kiện đề ra quá cao doanh nghiệp khó tiếp cận.

Hiện nay, việc tiếp cận đất đai đối với các doanh nghiệp khi có nhu cầu cho đầu tư sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn như: giá thuê đất cao, đa phần doanh nghiệp vẫn phải tự lo việc đền bù giải phóng mặt bằng; các thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất, cấp phép đầu tư trên đất vẫn chưa được thuận lợi, còn nhiều thủ tục và mất nhiều thời gian …vv.

Doanh nghiệp đang phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức mới trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế trong nước và quốc tế ngày một gia tăng như: sự biến đổi nhanh của thị trường, sự chuyển dịch dòng vốn, công nghệ, chính sách và định chế kinh tế; cung - cầu chưa cân đối … vv. Doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm tỷ lệ cao, nguồn tài chính hạn chế, do đó việc chuyển đổi công nghệ và hình thức kinh doanh gặp khó khăn để bắt kịp xu thế thị trường, dẫn đến sức cạnh tranh thấp, hiệu quả đầu tư sản xuất kinh doanh chưa cao.

3. Đề xuất giải pháp thực hiện của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lào Cai

Một là, thực hiện tốt vai trò, vị trí là cầu nối giữa các doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước trong mọi hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm bảo đảm cho cơ quan Nhà nước quan tâm, đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình đầu tư sản xuất kinh doanh.

Hai là, tăng cường phối hợp với các cơ quan tổ chức mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, các hội nghị, hội thảo khoa học nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao nhận thức và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cũng như các cơ chế, chính sách trong quá trình đầu tư sản xuất kinh doanh.

Ba là, tăng cường nắm bắt thông tin, tổng hợp các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh đề đề xuất, kiến nghị với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết nhằm tạo cho môi trường đầu tư thông thoáng, thúc đẩy kinh tế - xã hội và doanh nghiệp phát triển.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, CHÍNH PHỦ

Đề nghị Chính phủ nghiên cứu có chính sách hỗ trợ tối ưu về định hướng phát triển thị trường, quản trị doanh nghiệp; phát huy tối đa vai trò sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước trong mọi hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp cụ thể, hiệu quả và thiết thực hơn.

Đề nghị ngân hàng Nhà nước Việt Nam có giải pháp chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước các cấp và các ngân hàng thương mại chủ động tiếp cận doanh nghiệp, thực sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp khi có nhu cầu về vốn đầu tư sản xuất kinh doanh như: giảm lãi suất cho vay, hướng dẫn thủ tục tín chấp, thế chấp, các điều kiện cần và đủ để tiếp cận khoản vay, xây dựng phương án đầu tư khả thi và hiệu quả …vv.

Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có hướng dẫn cụ thể về mô hình tổ chức hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng trên cả nước sao cho thống nhất, nhằm đảm bảo đồng nhất cho hoạt động của các tổ chức được thuận lợi khi có nhu cầu hợp tác liên doanh, liên kết trong đầu tư sản xuất kinh doanh và giao lưu chia sẻ kinh nghiệm … vv.

Trên đây là báo cáo tổng quát tình hình hoạt động và một số đề xuất, kiến nghịcủa Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Các đ/c TT.HHDN;
- Các đ/c Ủy viên BCH-HHDN;
- Các DN thành viên;
- Lưu VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH LÀO CAI
TỈNH HỘI

Nguyễn Huy Long

UBND TỈNH PHÚ THỌ
HIỆP HỘI DNNVV TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày .... tháng ..... năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2023

1. Công tác tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ của Hiệp hội; chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp của Hội viên

Hiệp hội đã thường xuyên chủ động, kịp thời phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, Ngành liên quan; các văn bản của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các văn bản của Hiệp hội liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và thực hiện an sinh xã hội.

Duy trì thông tin liên lạc giữa Thường trực Hiệp hội và các Chi hội, Hội Doanh nghiệp, doanh nghiệp thành viên thông qua trang thông tin điện tử của Hiệp hội và các nhóm zalo Thường trực, Ban Chấp hành Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện của các doanh nhân, doanh nghiệp, giúp cho các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt thông tin phục vụ cho các hoạt động của doanh nghiệp và hoạt động của các Hội, chi hội thành viên.

2. Công tác xây dựng Đảng

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TU ngày 4/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tiếp tục tăng cường xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước", được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, Chi bộ Cơ quan Thường trực Hiệp hội đã tổ chức tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2023; tổ chức kết nạp 01 đảng viên mới, đến nay chi bộ có 8 đảng viên, trong đó: 7 đảng viên chính thức, 01 đảng viên dự bị; kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đến toàn thể cán bộ, đảng viên; duy trì tốt chế độ sinh hoạt chi bộ;

3. Công tác củng cố, phát triển tổ chức

Thường trực Hiệp hội đã thường xuyên quan tâm đến hoạt động của các Hội, Chi hội và các doanh nghiệp thành viên, phân công thường trực dự hội nghị tổng kết hoạt động năm 2022, triển khai chương trình hoạt động năm 2023 các Hội,

Chi hội; dự gặp mặt các doanh nghiệp đầu xuân Quý Mão – 2023 do UBND huyện Tam Nông, thị xã Phú Thọ tổ chức. Tổ chức cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội dự tọa đàm, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm tại Hội Doanh nghiệp huyện Hạ Hòa và Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập. Thông qua các buổi tọa đàm nhằm tăng cường sự hiểu biết giữa các doanh nghiệp, doanh nhân, tìm kiếm cơ hội hợp tác, liên kết tiêu thụ sản phẩm, đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Thành lập Chi hội Doanh nghiệp phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, trên cơ sở nòng cốt Chi hội 6, kiện toàn tổ chức, ra mắt và đi vào hoạt động từ 18/3/2023.

Kịp thời xét, tặng giấy khen của Ban Chấp hành Hiệp hội cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, thực hiện an sinh xã hội, tham gia xây dựng và phát triển Hội, Chi hội doanh nghiệp năm 2022.

Tổ chức hội nghị BCH Hiệp hội sơ kết hoạt động quý I và tổ chức ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, dự và chỉ đạo Hội nghị có Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Lãnh đạo VCCI và Hiệp hội DNNVV Việt Nam.

4. Công tác nâng cao vai trò, cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước

- Thường xuyên cập nhập, gửi các thông tin, văn bản của các cơ quan quản lý Nhà nước, các hoạt động của Hiệp hội tới các Hội, chi hội, doanh nhân, doanh nghiệp trên nhóm zalo Ban Chấp hành và nhóm zalo hội viên của Hiệp hội để các doanh nghiệp nắm bắt, cập nhật thông tin kịp thời.

- Thường xuyên tuyên truyền kịp thời các hoạt động nhân đạo, từ thiện, an sinh xã hội cũng như quảng bá sản phẩm của các doanh nghiệp, các hoạt động của Hiệp hội trên trang thông tin điện tử của Hiệp hội (Website: hiephoidnnvvphutho.com) cũng như trên các phương tiện truyền thông khác của tỉnh.

- Lãnh đạo Hiệp hội thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, tiếp nhận những phản ánh, vướng mắc, kiến nghị tổng hợp, đề xuất với Lãnh đạo UBND tỉnh và Lãnh đạo các sở, ngành liên liên quan nhằm từng bước tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp thành viên để góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và thúc đẩy sản xuất phát triển cho cộng đồng doanh nghiệp.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình hoạt động, khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong việc tiếp cận vốn qua các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trực tiếp báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh ngày 03/3/2023.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo tham gia ý kiến vào dự thảo Luật Đất đai sửa đổi báo cáo Ủy ban MTTQ tỉnh và UBMTTQ Việt Nam.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo tham gia ý kiến dự thảo Luật Kinh doanh bất động sản sửa đổi và dự thảo Luật Nhà ở sửa đổi báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

5. Các hoạt động phối hợp, hợp tác, liên kết

Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, sở, ban, ngành của tỉnh đã ký chương trình phối hợp công tác với Hiệp hội để triển khai các nội dung phối hợp, nhất là công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện.

Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Phú Thọ triển khai triển khai Công văn số 953/NHNN-TD ngày 21/02/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tiếp tục triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, ngày 24/02/2023, Thường trực Hiệp hội đã ban hành văn bản triển khai đến các Hội, chi hội, doanh nghiệp thành viên để tổng hợp các khó khăn, kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp liên quan đến việc tiếp cận vốn vay ngân hàng để tiếp nhận, giải quyết các vướng mắc kịp thời cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tổ chức Đoàn đại biểu thay mặt Hiệp hội dự Đại hội Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam (tháng 3 năm 2023).

Phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội tổ chức thành công CARAVAN – Hành trình nhân ái năm 2023 tại Khu Di tích Lịch sử Đền Hùng và xã Xuân Sơn, huyện Tân Sơn. Đăng cai tổ chức Hội nghị giao ban cụm thi đua số 1 Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh. Cử 7 đại biểu của các doanh nghiệp thành viên tham dự Hội nghị giới thiệu một số sản phẩm, công nghệ mới, tiên tiến, mô hình ứng dụng KHCN và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có hiệu quả phù hợp với điều kiện tỉnh Phú Thọ do Trung tâm ứng dụng và thông tin KHCN, Sở Khoa học và công nghệ tổ chức ngày 26/5/2023.

Lãnh đạo Hiệp hội dự Diễn đàn cấp cao về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng đồng bằng sông Hồng và tham dự khai mạc Techfest vùng Đồng bằng sông Hồng 2023 do VCCI tổ chức tại thành phố Nam Định và Hội nghị liên kết, hợp tác phát triển Hiệp hội Doanh nghiệp các tỉnh Hòa Bình – Sơn La – Điện Biên – Lai Châu. Ký kết hợp tác giữa Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) với Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Phú Thọ. Chủ tịch Hiệp hội tham gia Đoàn công tác tại Quần đảo Trường Sa do UBMTTQ Việt Nam tổ chức. Lãnh đạo Hiệp hội tham gia các Hội nghị, hội thảo, diễn đàn của các sở, ngành liên quan, Hiệp hội doanh nghiệp các tỉnh, thành phố.

6. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện

Nhân dịp Xuân Quý Mão, Hiệp hội đã Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức Chương trình GALA "Xuân yêu thương – Tết nhân ái 2023".

Thực hiện chương trình "Tết vì người nghèo", nhân dịp tết Quý Mão năm 2023, Hiệp hội đã vận động các doanh nghiệp, doanh nhân ủng hộ về Văn phòng

Hiệp hội với số tiền là 395.000.000, đồng; Hiệp hội đã phối hợp với các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên lập, Thanh Thủy, Tam Nông và Thanh Ba tặng 740 xuất quà tết trị giá 380.000.000, đồng cho các hộ nghèo và gia đình chính sách.

Các Hội, Chi hội đã chủ động vận động các doanh nghiệp, doanh nhân hội viên ủng hộ trao quà tết cho hộ nghèo và gia đình chính sách với số tiền hàng chục tỷ đồng tại các địa phương trong toàn tỉnh.

7. Những khó khăn và vướng mắc

- Khó khăn do giá xăng dầu tăng cao: Từ đầu năm 2023 đến nay, giá xăng dầu liên tục điều chỉnh, tuy có thời điểm điều chỉnh giảm, nhưng chủ yếu là điều chỉnh tăng, hiện nay vẫn ở mức cao, kéo theo giá nguyên vật liệu đầu vào tăng theo gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc gia tăng chi phí và khó khăn trong việc tiếp cận nguồn xăng dầu ổn định để phục vụ sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Khó khăn về tiếp cận nguồn vốn: Ngân hàng thương mại và doanh nghiệp là khách hàng, là đối tác hợp tác cùng phát triển, cộng sinh về quyền lợi. Sau hơn 2 năm ảnh hưởng của đại dịch covid-19, các doanh nghiệp đều có nhu cầu về vốn để phục hồi sản xuất kinh doanh, một mặt tạo công ăn việc làm cho người lao động, đóng thuế cho Nhà nước và có nguồn lực để làm tốt công tác nhân đạo, từ thiện và an sinh xã hội; tuy nhiên việc tiếp cận nguồn vốn của doanh nghiệp rất khó khăn. Việc Ngân hàng thắt chặt tín dụng làm doanh nghiệp có nhu cầu, có tài sản đảm bảo vẫn khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn để phục hồi sản xuất, kể cả các doanh nghiệp thuộc diện được ưu tiên hỗ trợ tiếp cận vay vốn ưu đãi theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP; chưa kể khi vay vốn với các gói hỗ trợ phải đáp ứng thêm không ít yêu cầu của Ngân hàng thương mại, trong khi sau hơn 2 năm chịu tác động của covid-19, nhiều doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, qua khảo sát nhiều doanh nghiệp đã dùng hết vốn dự phòng và tiêu âm vào vốn chủ sở hữu, nhiều doanh nghiệp đứng bên bờ phá sản, doanh nghiệp dừng hoạt động kinh doanh nhiều hơn số doanh nghiệp thành lập mới. Bên cạnh đó, hiện nay các ngân hàng thương mại tăng lãi suất huy động, khi lãi suất huy động tăng, thì lãi suất cho vay cũng tăng theo; chi phí nhiên liệu cao, lãi xuất cao, khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn. Ngân hàng thương mại tự điều chỉnh tăng lãi xuất khi doanh nghiệp đang vay nợ; nhưng khi Chính phủ và ngân hàng Nhà nước có chủ trương điều chỉnh giảm lãi xuất cho vay ngân hàng thì ngân hàng thương mại lại yêu cầu là phải nộp tiền vào, đáo hạn xong thì mới giảm lãi xuất; nhiều doanh nghiệp làm ăn thua lỗ trong khi ngân hàng lại lợi nhuận cao, đó là bất cập và mâu thuẫn là những ý kiến của đa số các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh trả lời khi Hiệp hội đi khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp hội viên.

- Khó khăn về hỗ trợ pháp lý: Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp thường xuyên thay đổi đã khiến doanh nghiệp gặp

nhiều khó khăn, trong khi đó doanh nghiệp mong muốn chính sách, quy định pháp luật có tính ổn định, lâu dài và nhất quán.

Nhận thức về vai trò, ý nghĩa của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ. Nhiều doanh nghiệp chưa có thói quen áp dụng pháp luật để phòng, chống rủi ro trong kinh doanh. Đây chính là rào cản vô hình gây khó khăn trong việc phối hợp triển khai hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay.

Cán bộ, công chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại một số cơ quan, địa phương chưa được bố trí chuyên trách, làm việc kiêm nhiệm, nên thiếu kinh nghiệm, nhất là kinh nghiệm thực tế nên tính chuyên nghiệp, phương pháp thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa đạt hiệu quả cao.

8. Kiến nghị đề xuất:

Để giải quyết các khó khăn cho doanh nghiệp trước mắt và lâu dài, bên cạnh việc doanh nghiệp chủ động tìm kiếm các nguồn vốn, cơ cấu lại sản xuất, tìm kiếm thị trường, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Phú Thọ trân trọng đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan xem xét, hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

- Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn, giảm lãi xuất tiền vay; điều chỉnh Nghị định 31/2022/NĐ-CP theo hướng kéo dài thời gian hỗ trợ cho doanh nghiệp đến hết năm 2025, hỗ trợ cắt giảm các thủ tục hồ sơ, giảm lãi xuất cho vay trực tiếp theo đối tượng thuộc khoản 2, Điều 2 của Nghị định này.

- Ổn định thị trường nhiên liệu, điện, nước về giá và nguồn hàng; có giải pháp căn cơ, ổn định và bền vững về nguồn điện phục vụ cho sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt; tăng cường hỗ trợ các nguồn lực của Nhà nước để tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhằm thu hút đầu tư và tạo bệ đỡ, tạo đà cho phát triển doanh nghiệp tại địa phương.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính; điều chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp theo hướng giảm tối đa cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ kinh phí, có cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp, tái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

- Kiến nghị Sở Tư Pháp tăng cường mở các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, đặc biệt đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ để tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp

luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh danh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Đổi mới các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Trong điều kiện hoàn cảnh mới, cần xác định các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có trọng tâm, trong điểm, đúng đối tượng, đúng nhu cầu. Trong thời gian tới, cần tập trung chính vào một số hoạt động sau:

+ Nâng cao năng lực của tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, Xây dựng chương trình bồi dưỡng, kế hoạch tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, đặc biệt là cán bộ các cấp Hội doanh nghiệp, tạo cho đội ngũ này có một trình độ chuyên môn sâu về công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp.

+ Xây dựng lại định mức kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp cho phù hợp với thời giá thị trường; khuyến khích việc thúc đẩy hợp tác và lồng ghép giữa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với các hoạt đông của các chương trình mục tiêu khác và thu hút gắn kết với các chương trình dự án của các tổ chức quốc tế với hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

+ Thúc đẩy việc hình thành mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa phương. Hỗ trợ Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập văn phòng luật, phòng công chứng, trung tâm thừa phát lại tại tòa nhà Văn phòng Hiệp hội để tiện hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

II. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

Dự báo, những tháng cuối năm 2023, tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, hoạt động của Hiệp hội tập trung vào các nhiệm vụ chính như sau:

1. Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật mới của Nhà nước nhất là các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đến các hội, chi hội, các doanh nghiệp thành viên; vận động các doanh nghiệp, doanh nhân đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng và phát triển Hiệp hội.

2. Làm tốt chức năng là cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp; kịp thời nắm bắt, phản ánh, kiến nghị với Lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành liên quan về các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cần tháo gỡ, tư vấn giúp doanh nghiệp thành viên phá vỡ rào cản ngại phản ánh, tránh nói thật

thực trạng vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp với các đơn vị, cơ quan công quyền.

3. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức các ban chuyên môn của Hiệp hội, kiện toàn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Hiệp hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh hoạt động, nâng cao trách nhiệm các ban chuyên môn thuộc Hiệp hội, nêu cao vai trò của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên các Ban chuyên môn, đảm bảo hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Hiệp hội.

4. Hỗ trợ kinh phí cho Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng như: Hội nghị, Hội thảo, tập huấn đào tạo nâng cao năng lực cho chủ doanh nghiệp, cho giám đốc, cho quản lý cấp trung và người lao động…; hoạt động kết nối giao thương, hợp tác với Hiệp hội Doanh nghiệp các tỉnh bạn, đồng thời xúc tiến thương mại, kêu gọi, hợp tác với doanh nghiệp ngoài tỉnh có tiềm lực đầu tư vào tỉnh Phú Thọ.

5. Tư vấn cho UBND huyện Cẩm Khê, UBND các phường thuộc thành phố Việt Trì kiện toàn chi hội doanh nghiệp nhỏ và vừa các phường. Hội viên là chủ doanh nghiệp tích cực của chi hội doanh nghiệp các phường là lực lượng nòng cốt để đề nghị thành lập Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Việt Trì. Đẩy mạnh công tác phát triển hội viên, đặc biệt hội viên là các doanh nghiệp, doanh nhân có năng lực, có trách nhiệm, có đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội. Lãnh đạo Hiệp hội chủ động làm việc với Ban Quản lý các khu công nghiệp, Hiệp hội/Hội doanh nghiệp FDI trên địa bàn nhằm kết nối, hợp tác cung ứng nguồn nhân lực và các lĩnh vực phụ trợ…mà doanh nghiệp nhỏ và vừa có tiềm năng, thế mạnh.

6. Thường trực Hiệp hội, hàng tháng xây dựng lịch làm việc với 01 đến 02 Chi hội, Hội Doanh nghiệp huyện trở lên để nắm bắt tình hình thực tế các khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ để kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền, các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp xem xét, giải quyết, tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp ổn định, phát triển sản xuất, kinh doanh.

7. Nghiên cứu mời các chuyên gia uy tín để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, đào tạo, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tư vấn pháp lý… cho các doanh nhân, lãnh, đạo quản lý các doanh nghiệp.

8. Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ hoạt động đầu tư Công ty Cổ phần Hiệp hội, Công ty Cổ phần Đầu tư Hiệp hội… đảm bảo hoạt động kinh doanh theo pháp luật, tạo cơ chế cho các cổ đông góp vốn, sinh lời và đóng góp một phần lợi nhuận cho Hiệp hội lấy kinh phí hoạt động.

9. Hợp tác, liên kết và chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động của các công ty truyền thông và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, công ty công nghệ, công ty kế toán kiểm toán, trung tâm chuyển đổi số … triển khai hoạt động của để tư vấn, hỗ trợ các

doanh nghiệp về chuyển đổi số và quản trị doanh nghiệp cho cộng doanh nghiệp thành viên.

10. Làm tốt công tác xây dựng Đảng, phát triển đảng viên mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ Cơ quan thường trực Hiệp hội; nghiên cứu, đề xuất thành lập mới các tổ chức đoàn thể công đoàn, thanh niên…

11. Tiếp tục triển khai thu hội phí để phục vụ các hoạt động thường xuyên và làm công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Hiệp hội.

12. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo hàng tháng, quý, năm từ các Chi hội, Hội doanh nghiệp thành viên, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ của doanh nghiệp để tổng hợp báo cáo các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trên đây, là kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2023 của Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Phú Thọ./.

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 1492/CV-TWH ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt nam về việc chuẩn bị Hội nghị với các Hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, HHDN tỉnh Quảng Ngãi xin báo cáo như sau:

I- Đặc điểm tình hình:

- Triển khai Nghị Quyết Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh lần thứ III, nhiệm kỳ 2022-2026, ngay từ đầu năm, cộng đồng Doanh nghiệp có nhiều sự chuẩn bị tích cực để thúc đẩy phát triển hoạt động SXKD và đầu tư trong năm 2023. Tuy nhiên, diễn biến tình hình thực tế còn nhiều khó khăn thử thách trong năm 2023, như:

+ Những tác động tiêu cực từ lạm phát, suy thoái kinh tế thế giới, lãi suất ngân hàng tăng cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất của các doanh nghiệp và sinh hoạt của người dân.

+ Tại khu vực Miền Trung, trong đó có Quảng Ngãi, các doanh nghiệp và nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn; Sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức như đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên vật liệu đầu vào, thị trường tiêu thụ thu hẹp, số lượng đơn đặt hàng và quy mô đơn hàng giảm; sản lượng sản xuất giảm sút, nhiều doanh nghiệp cắt giảm lao động; giá cả nguyên vật liệu tăng cao, nhất là vật tư nguyên liệu phục vụ ngành xây dựng.

- Được sự hỗ trợ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong việc chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thường xuyên rà soát, nắm bắt thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh, tập trung đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, phát triển các ngành dịch vụ.

Nhờ vậy, phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đóng góp vào kết quả chung của tỉnh Quảng Ngãi: tổng sản phẩm GRDP ước tính tăng 2,65% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó, nông - lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 4,05%; công nghiệp - xây dựng giảm 0,78%; dịch vụ tăng 5,78%.

II. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp:

- Trước tình hình khó khăn của Doanh nghiệp hiện nay, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đã kịp thời nắm bắt những khó khăn của các doanh nghiệp trong tỉnh,

phản ánh đến với các cấp ngành như: UBND tỉnh Quảng Ngãi, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Trung ương Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam nhằm đề xuất Chính phủ tìm biện pháp tháo gỡ.

- Thường trực Hiệp hội thường xuyên cập nhật các chính sách, chủ trương của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh, các sở, ban ngành đến các doanh nghiệp hội viên, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên tiếp cận những thông tin hữu ích trong các lĩnh vực: vốn, thị trường, pháp luật. Cụ thể như: Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 (Theo Văn bản số 1849/UBND-KTTH ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh); Quyết định về việc phê duyệt Đề án "Nhận diện khó khăn, thách thức và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Ngãi hội nhập quốc tế giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030" (QĐ số 233/QĐ-UBND ngày 22/2/2023); Về việc tập trung phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh (Theo Văn bản số 1102/UBND-KGVX ngày 13/3/2023); Kế hoạch Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023 của UBND tỉnh (Theo Văn bản số 53/KH-UBND ngày 08/3/2023); Các Hội chợ triển lãm, các Chương trình kết nối Giao thương trong khuôn khổ Triển lãm Halal về hàng hóa - MIHAS do VCCI Việt Nam và Cục xúc tiến Thương mại Malaysia tổ chức; Các Chương trinh trình đào tạo của VCCI Việt Nam, Trung ương Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các sở ngành của tỉnh tổ chức.....

- Cử Đoàn công tác của Hiệp hội, gồm có 06 đại biểu là chủ doanh nghiệp tham dự Hội nghị triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 do Cục Xúc tiến đầu tư - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tại tỉnh Bình Định.

- Thường trực Hiệp hội dự Hội nghị Gặp mặt các doanh nghiệp Miền Trung - Tây Nguyên tổ chức tại Thành phố Đà Nẵng do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng tổ chức và đã đề cử 05 doanh nghiệp hội viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tặng Bằng khen.

- Giới thiệu 02 Chủ doanh nghiệp nữ là tấm gương phụ nữ sáng tạo tiêu biểu để tuyên dương nhân Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2023 do Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức.

- Thường trực Hiệp hội cử 04 đại biểu dự Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, lần thứ IV, nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại Hà Nội.

- Thường trực Hiệp hội dự Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2023 - 2028 và dự Hội nghị Thỏa thuận hợp tác giữa các Hiệp hội Doanh nghiệp các tỉnh, thành phố tại tỉnh Lạng Sơn, do Hiệp hội Phát triển Hàng tiêu dùng Việt Nam - VACOD tổ chức.

- Dự Hội nghị kết nối giao thương, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản và tổ chức gian hàng trưng bày sản phẩm nông sản, công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặt trưng vùng miền của tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Lâm Đồng tại Quảng Ngãi.

- Cử 05 lãnh đạo Doanh nghiệp hội viên tham dự Diễn đàn cấp cao Xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dành cho lãnh đạo tỉnh/thành phố - Quảng Nam 2023 và khai mạc TechFest theo Giấy mời số 1311/LĐTM-KNST ngày 20/7/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Ngoài ra, Hiệp hội tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Hội viên được nghiên cứu, tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, như: Dự thảo Nghị định về Quỹ hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các Tin tham khảo hằng tháng do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện...

- Hiệp hội Doanh nghiệp đồng hành cùng Chính quyền địa phương:

Phát huy vai trò là cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với chính quyền địa phương, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh luôn tích cực trong việc đồng hành cùng tỉnh Quảng Ngãi thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng lấy doanh nghiệp làm trọng tâm và động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể:

- Thường trực Hiệp hội đã tập hợp các nội dung kiến nghị của một số doanh nghiệp Hội viên để gửi đến UBND tỉnh và Cơ quan liên quan như:

+ Đề nghị của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn về Dự án NCMR NMLD Dung Quất, tiền gửi tại Ngân hàng Oceanbank;

+ Kiến nghị của Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm về việc thanh toán tiền đầu tư xây dựng chợ Quảng Ngãi;

+ Công ty Xây dựng Thuận An, Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí (PTSC), các doanh nghiệp xây lắp kiến nghị về giá cát xây dựng;

+ Kiến nghị của các Doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu dăm gỗ về qui định, chính sách sản xuất, xuất khẩu dăm gỗ;

+ Ngoài ra, còn có các nội dung gửi đến Chính phủ, các bộ ngành Trung ương kiến nghị đối với một số quy định của Nhà nước không còn phù hợp cần phải sửa đổi, bổ sung.

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh và các sở, ban ngành của tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo với những nội dung cụ thể và thiết thực, đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động SXKD và đầu tư cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Với vai trò của mình, Hiệp hội đã cập nhật, chuyển tải đến các doanh nghiệp hội viên, giúp các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt thông tin về cơ hội kinh doanh và đầu tư.

- Hiệp hội tích cực tham gia ý kiến vào các văn bản liên quan đến chủ trương, chính sách của Tỉnh đối với doanh nghiệp, như:

+ Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng Điều phối xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Theo Văn bản số 188/SKHCN- QLCN ngày 14/2/2023 của Sở KH&CN).

+ Dự thảo Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 (Theo Văn bản số 140/STP-HCTP&BTTP ngày 15/2/2023 của Sở Tư pháp).

+ Về việc góp ý dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, việc làm trên địa bàn và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ (Theo Văn bản số 1868/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN-HCTP&BTTP ngày 19/6/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Góp ý Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021- 2025 ((Theo Văn bản số 1398/SKHĐT-XTĐT ngày 20/7/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Dự thảo "Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030" của tỉnh Quảng Ngãi ((Theo Văn bản số 1868/SCT-QLTM ngày 10/8/2023 của Sở Công Thương...

- Các hoạt động phối hợp:

+ Hiệp hội phối hợp với Sở Công Thương triển khai hưởng ứng Tuần lễ Thương hiệu Quốc gia chào mừng Ngày Thương hiệu Việt Nam 20/4/2023.

+ Phối hợp với Sở Ngoại vụ và một số hội viên dự Hội nghị trực tuyến trao đổi cơ hội hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam và tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

+ Cùng với VCCI Việt Nam và Trung ương Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam triển khai Phiếu khảo sát nhu cầu doanh nghiệp về hỗ trợ thực hành kinh doanh có trách nhiệm (RBH).

- Thực hiện Văn bản số 599/VP-KTTH ngày 18/4/2023 của Văn phòng UBND tỉnh, Hiệp hội đã có báo cáo về việc phân tích, làm rõ các nguyên nhân

giảm điểm, giảm thứ hạng các chỉ số thành phần PCI Quảng Ngãi năm 2022. Hiệp hội đã đề xuất với Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp để tăng điểm và nâng cao thứ hạng chỉ số thành phần PCI Quảng Ngãi trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Hiệp hội đã báo cáo UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư các báo cáo: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/1/2023 của Chính phủ trong Quý I và Quý II/2023; Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc Chỉ số thành phần: Gia nhập thị trường, Cạnh tranh bình đẳng, Tính năng động của chính quyền tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2023.

- Kết nạp 22 hội viên mới, nâng tổng số hội viên thuộc Hiệp hội là 289 hội viên.

- Ban Chấp hành Hiệp hội hiện có 24 ủy viên, 6 tháng đầu năm 2023 đã bầu bổ sung 04 Ủy viên Ban Chấp hành, 01 Phó Chủ tịch Hiệp hội và đã kiện toàn các Ban trực thuộc Hiệp hội.

- Đã tiến hành Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2023 và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 và Báo cáo chuyên đề "Quản trị vận hành doanh nghiệp tinh gọn và hiệu quả" hơn 200 hội viên doanh nghiệp tham dự.

III. Những đề xuất, kiến nghị

Thời gian vừa qua các doanh nghiệp hội viên đã có nhiều văn bản kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương giải quyết những khó khăn, vướng mắc như sau:

1. Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn:

a/ Về thuế GTGT đối với sản phẩm xuất khẩu:

- Liên quan đến quy định tại Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ sủa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016: Từ giữa năm 2018 thị trường sản phẩm lọc hóa dầu nội địa có nhiều thay đổi khi NMLD Nghi Sơn đi vào sản xuất. Nguồn cung xăng dầu trong nước tăng lên rất nhiều khiến cho cán cân cung cầu xăng dầu nội địa dần được cân bằng. Bên cạnh đó, với các yêu cầu về tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg, sản lượng xăng dầu cung ứng trên thị trường có thời điểm sẽ vượt nhu cầu nội địa hoặc có những thời điểm sản phẩm xăng dầu của BSR không thể tiêu thụ được tại thị trường nội địa. Để bảo đảm cho Nhà máy được vận hành an toàn và liên tục, ngoài phương án tiêu thụ tối đa sản phẩm tại thị trường nội địa, BSR và khách hàng của BSR buộc phải có kế hoạch xuất khẩu sản phẩm của NMLD Dung Quất sang các nước trong khu vực khi sản phẩm của Nhà máy không thể tiêu thụ được tại thị trường nội địa. Bên cạnh đó, hằng năm BSR xuất khẩu khoảng hơn 140-150 nghìn tấn FO. Tuy nhiên, sản phẩm lọc dầu của BSR khi xuất khẩu vẫn không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, do đó phần thuế GTGT

tăng không được khấu trừ này đang được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh. Điều này không những làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh mà còn làm giảm đi lợi thế cạnh tranh cũng như bất lợi cho BSR trong quá trình kinh doanh sản phẩm đặt biệt giai đoạn thị trường gặp khó khăn.

Kiến nghị: Bộ Tài chính và Bộ Công thương xem xét đề xuất Chính Phủ, Quốc Hội điều chỉnh Luật thuế GTGT: loại bỏ các sản phẩm được chế biến từ tài nguyên dầu thô ra khỏi danh sách các sản phẩm không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu (bao gồm cả xuất khẩu trực tiếp từ BSR hoặc thông qua các đầu mối).

b/ Về việc cho phép Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn được bán dầu thô bán lại các lô dầu thô mua từ nước ngoài trong trường hợp cấp bách

- Tại Điều 35 Nghị định 83/2014/NĐ-CP quy định: "Chỉ có thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu được tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu". Hiện tại, BSR không phải là thương nhân có giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu nên không được thực hiện hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu dầu thô. Do đó, BSR không thể bán lại các lô dầu thô đã mua từ nước ngoài chưa nhập khẩu vào Việt Nam.

- Bên cạnh đó, đối với dầu thô Bạch Hổ, theo quy định tại Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 hướng dẫn về thuế đối với dầu thô Bạch Hổ trường hợp BSR phải xuất khẩu trong trường hợp Nhà máy phải dừng sản xuất thì mức thuế xuất khẩu có thể được tính thêm lần nữa cho BSR. Điều nầy dẫn đến việc BSR không thể xuất khẩu/xuất khẩu không hiệu quả.

Kiến nghị :

+ Chính Phủ điều chỉnh sửa đổi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP theo hướng cho phép BSR bán lại các lô dầu thô mua từ nước ngoài trong trường hợp cấp bách khi bị ảnh hưởng do dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh, khi nhà máy có sự cố hỏng hóc, dừng vận hành hoặc không còn sử dụng.

+ Chính Phủ xem xét chỉnh sửa, bổ sung Thông tư số 176/2014/TT-BTC ngày 17/11/2014 hướng dẫn về thuế đối với dầu thô Bạch Hổ - với nội dung BSR được hoãn hoặc khấu trừ thuế đặt biệt đối với dầu thô Bạch Hổ khi BSR phải xuất khẩu nhằm linh hoạt hơn cho hoạt dộng sản xuất kinh doanh của Công ty, đặt biệt trong trường hợp Nhà máy phải dừng sản xuất.

c/ Về việc giải phóng 2.736 tỷ đồng đang bị khoanh giữ tại Ngân hàng Oceanbank.

Kiến nghị: Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Oceanbank giải phóng 2.736 tỷ đồng đang bị khoanh giữ tại Ngân hàng Oceanbank để BSR có nguồn vốn đảm bảo thực hiện Dự án NCMR NMLD Dung Quất.

d/ Về thuế thu nhập cá nhân đối với CBCNV làm việc tại KKT Dung Quất:

- BRS là đơn vị quản lý và vận hành NMLD Dung Quất, đóng trên địa bàn Khu Kinh tế Dung Quất, trước đây Công ty được hưởng chế độ giảm 50% thuế thu nhập cá nhân cho CBCNV làm việc tại Khu Kinh tế Dung Quất theo quy định tại Thông tư số 128/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại Khu Kinh tế Dung Quất.

- Ngày 22/5/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2018/NĐ-CP về việc quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế. Theo đó, kể từ ngày 10/7/2018 không quy định về việc giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại Khu kinh tế. Đến nay, vẫn chưa có Thông tư hướng dẫn Nghị định này.

Kiến nghị: Chính Phủ xem xét cho Người lao động làm việc tại Khu Kinh tế Dung Quất tiếp tục được hưởng chế độ giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập làm việc tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp nói chung và Khu Kinh tế Dung Quất nói riêng, đặt biệt là người lao động làm việc tại NMLD Dung Quất.

2. Các vấn đề vướng mắc chung của Doanh nghiệp:

a/ Về qui định nộp thuế tại địa phương đối với Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn nhiều tỉnh:

- Các Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trên địa bàn nhiều tỉnh ngoài trụ sở chính thường xuyên gặp phải trường hợp: Doanh nghiệp nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước theo đúng qui định; tuy nhiên, mức tạm nộp tại các địa phương có thể xảy ra nộp thừa tại địa phương này, và thiếu tại địa phương khác (do qui định cách tính thuế).

Khi Cơ quan thuế địa phương tiến hành thanh kiểm tra, xác định số thuế TNDN đã nộp tại địa phương thấp hơn số thuế TNDN phải nộp (sau khi thanh tra tính toán lại) thì Doanh nghiệp bị Cơ quan thuế địa phương phạt xử lý chậm nộp thuế bằng Quyết định xử lý vi phạm hành chính - Điều này ảnh hưởng đến uy tín Doanh nghiệp (mặc dù Doanh nghiệp không nộp chậm thuế tại Việt Nam)

Kiến nghị: Đề nghị Nhà nước, các cơ quan thuế địa phương nên xem xét vấn đề phạt xử lý chậm nộp thuế đối với các Doanh nghiệp đã nghiêm túc nộp đầy đủ số thuế TNDN phải nộp một cách tổng thể (trên cả nước).

b/ Các Doanh nghiệp xây lắp kiến nghị: Nhiều đơn giá theo thông báo giá, định mức xây dựng chưa được phù hợp với thực tế, ví dụ như định mức công tác ván khuôn, công bả matic, nhân công ốp lát,…

Kiến nghị: Đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành xem xét điều chỉnh.

c/ Về các qui định đối với Công tác Phòng cháy chữa cháy:

- Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 06/2022/TT- BXD ngày 30/11/2022 về việc Ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Căn cứ thực trạng hiện nay của phần lớn các Doanh nghiệp, để áp dụng các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia theo Thông tư số 06/2022/TT- BXD, các Doanh nghiệp phải đầu tư chi phí khá lớn, đây là mức đầu tư quá cao so với điều kiện kinh tế của Việt Nam. Điều này đã gây khó khăn cho Doanh nghiệp trong việc đáp ứng theo Quy chuẩn hiện hành.

Kiến nghị: Đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành xem xét điều chỉnh Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy vừa đảm bảo an toàn PCCC vừa đảm bảo điều kiện thực thi cho các Doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi và những kiến nghị, đề xuất của các Doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi xin báo cáo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
HIỆP HỘI DN TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Công văn số 1492/CV-TWH ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt nam về việc chuẩn bị Hội nghị với các Hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, HHDN tỉnh Sóc Trăng xin báo cáo như sau:

I. Tổng quan hoạt động của Hiệp hội và công tác hỗ trợ hội viên

1. Tham gia các mặt hoạt động

Trong 8 tháng đầu năm Ban lãnh đạo Hiệp hội tham dự Họp mặt Doanh nghiệp Lần thứ I và lần thứ 2 năm 2023 với hơn 190 đại biểu và DN tham dự. UBND tỉnh cũng mời Hiệp hội Tham dự với 20 DN lớn nhất của tỉnh để lắng nghe phản ảnh của DN, vào dịp sau Tết, Hiệp hội cùng tham gia với Đoàn của UBND tỉnh xuống thăm 4 DN và sau đó tỉnh chỉ đạo tổ chức ăn sáng cùng DN vào đầu tuân của mỗi tháng . Tỉnh đã lắng nghe và chỉ đạo kịp thời đến các Sở ngành để tháo gỡ khó khăn cho DN. Tại Hội nghị Tỉnh cũng đã chỉ đạo Hiệp hội báo cáo định kỳ khó khăn, thuận lợi, cơ hội, thách thức và dự báo hàng tháng để phục vụ công tác điều hành của Tỉnh theo chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính Phủ tại các Hội Nghị và các Công điện.

- Báo cáo định kỳ: Sau hội nghị UBND tỉnh yêu cầu Hiệp hội Báo cáo tình hình hoạt động của Doanh nghiệp hàng tháng, Hiệp hội đã Thông tin tình hình hoạt động của DN trước Tết và sau Tết cho UBND tỉnh, phản ảnh các khó khăn và kiến nghị của DN trực tiếp để xem xét tháo gỡ. Báo cáo tình hình DN tháng 2, Quý I/2023, 4 tháng và 5 tháng đầu năm 2023 và 6 tháng đầu năm cho UBND tỉnh và tháng 7. Sau đó UBND tỉnh chỉ đạo ngay các để xuất của Hiệp hội bằng văn bản do chủ tịch tỉnh ký gửi Sở ngành bước đầu đã đem lại niềm tin cho cộng đồng DN và nhà đầu tư kể cả DN FDI.

- Chủ tịch Hiệp hội là Đại biểu HĐND tham dự các kỳ họp định kỳ và đột suất tỉnh tham gia các đoàn giám sát thực hiện Nghị quyết.

- Đặc biệt một vấn đề có tín hiệu hình sự hóa quan hệ dân sự, khi nắm chắc sự việc Hiệp hội đã có công văn phản ảnh đến các ngành chức năng kể cả các cơ quan trung ương, đã ngăn chặn kịp thời 1 trường hợp hoàn toàn không phải hội viên, Hiệp hội vẫn bảo vệ được quyền lợi chính đáng cho DN. Nếu để xảy ra ảnh hương đến uy tín của DN có nguy cơ phá sản, trong khi DN đang ở giai đoạn rất khó khăn Nhà nước không thể bù đắp hay bồi thường được.

- Tư vấn Giúp và nhở chuyên gia hỗ trợ miễn phí 1 DN nữ, người dân tộc Khơmer tránh nguy cơ phá sản DN ở vùng đặc biệt khó khăn.

- Tham dự Hội nghị Tổng kết ngành Tư Pháp năm 2022 và triển kế hoạch 2023. Tham dự với Sở LĐTB và XH Tỉnh các Sở ngành có liên quan xem xét DN chậm đóng BHXH cho Người lao động. Tham dự tập huấn do Bộ Lao động - Thương binh và xã hội triển khai các quy định về BHXH và lao động hợp tác với nước ngoài.

- Lần đầu tiên Tham dự tiếp xúc cử tri là người công nhân và cán bộ Công đoàn với trên 100 lao động với Đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh tại khu Công Nghiệp An Nghiệp.

- Tham dự Hội Thảo do VCCI tổ chức tại TP HCM: Cơ hội xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và giao lưu thương mại VN-TQ (Hải Nam). Hội nghị giới thiệu cảng thương mại tự do Hải Nam và giao lưu thương mai VN-TQ. Đây là cơ hội rất tốt để giúp DN hai nước có cơ hội kết nối giao thương làm ăn lâu dài, trong đó DN ĐBSCL có tiềm năng rất lớn, nhất là Ngành Nông nghiệp của tỉnh Sóc Trăng có lợi thế về con Tôm, Lúa gạo và Trái cây.

- Tham gia đóng ý kiến nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Sóc Trăng năm 2023. Tham gia ý kiến Đề án Nâng cao chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tham dự Hội nghị Họp mặt Doanh nhân vượt khó ĐBSCL do VCCI Cần Thơ Tổ chức. Họp Hội đồng Hiệp hội DN ĐBSCL do VCCI Cần Thơ Tổ chức.

- Tham dự cùng DN hội viên khai trương văn phòng cung ứng sản phẩm Phân hữu cơ VK và chống biến đổi khí hậu, sản phẩn chống biến đổi khí hậu đạt giải của VCCI Cần Thơ tổ chức, DN này đạt giải 100 thương hiệu mạnh ASEAN được tổ chức Tại Malaysia(vào tốp 50). Diễn Đàn Hợp tác kinh tế ASEAN-Trung tâm phát triển Thương Hiệu Châu Á- Hiệp hội DN VN tại Malaysia tổ chức, có VCCI VN tham dự.

- Tham dự Hội Nghị "Chuyển đổi số - Khởi nghiệp – Đổi mới - Sáng tạo MEKONG DELTA 2023 Tại HẬU GIANG.

- Tham dự Hội Nghị "XÚC TIẾN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & DU LỊCH VACOD -LẠNG SƠN 2023". Chủ tịch Hiệp hội cùng Đoàn DN tỉnh tham dự quảng bá sản phẩm OCOP Sóc Trăng. Doanh nghiệp của tỉnh trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

- Thực hiện chương trình ăn sáng với DN ngày đầu tuần của đầu tháng. Lần đầu tiên Hiệp hội làm đầu mối cùng các DN, cùng các DN tỉnh ăn sáng với UBND Tỉnh kỳ tháng 4, tháng 5, tháng 6 và tháng 7 có gần 170 DN tham dự, một

số Sở ngành có liên quan, Bí thư, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch tình cùng dự.

- Tiếp Đoàn bác sĩ doanh nghiệp kiêm chuyên gia của CTy 369.

Và nhiều hội nghị cũng như các hoạt động khác trong đó có một số Tham luận của Hiệp hội tại các hội thảo ...

***4. Công tác hỗ trợ DN*:** Hiệp hội tiếp tục Tư vấn miễn phí cho 62 lượt DN, 4 cá nhân và 1HTX cao nhất từ trước đến nay. Hầu hết DN vẫn còn đang gặp khó ở khâu tiêu thụ sản phẩm và rủi ro hoạt động cao, hướng dẫn phương pháp tiếp cận vốn tín dụng và kỹ năng bán hàng, phát triển mở rộng thị trường, phòng ngừa rủi ro hoạt động hoặc chia sẻ một số kinh nghiệm thành công và thất bại của DN khởi nghiệp, giúp DN dễ nhớ, dễ làm và rút kinh nghiệm. Hướng dẫn phương pháp và cách hồi phục sản xuất-tái cấu trúc lại DN...

5. Kiến nghị tháo gỡ khó khăn: đã được UBND tỉnh chỉ đạo bằng văn bản gửi cho các Sở ngành đến ngày 15/8 còn tồn đọng 2 trường hợp đang được xem xét(chậm) so với quy định.

6. Công tác phát triển hội viên:

- Phát triển hội viên: 4 hội viên thấp hơn so với cùng kỳ.

- Tổng số hội viên còn 135, giảm 1 là Hội viên bị Tòa án tuyên bố phá sản.

Dự báo DN hội viên từ nay đến cuối năm có nguy cơ phải giải thể tạm ngừng hoạt động do không còn khả năng phục hồi chiếm khoảng 12% trên tổng số DN hội viên.

7. Hoạt động CLB nữ doanh nhân: CLB hoạt động lồng ghép với Hiệp hội. Tham dự một số chương trình Hội nghị với Hội nữ Doanh nhân TP. HCM (HAWEE). Tham dự giao lưu kết nối với Hội Nữ doanh nhân TP. HCM và Cần Thơ có Thường trực Tỉnh Ủy và UBND tỉnh tham dự. Tuy nhiên, CLB của Hiệp hội không tham dự nhiều hội nghị của Hội nữ Doanh nhân TP. HCM và Hà Nội: Lý do thiếu kinh phí hoạt động thường xuyên. Tham dự kết nối DN nữ do Hội nữ doanh nhân TP. HCM phối hợp với Hội LH Phụ nữ tỉnh chia sẽ kinh nghiệm hỗ trợ DN nữ, DN là người dân tộc với 120 đại biểu tham dự có sự họp mặt của Hội nữ Doanh nhân TP. Cần Thơ chia sẻ kinh nghiệp hoạt động thành công sau Đại hội nhiệm kỳ I.

***8. Chương trình cà phê kết nối do Hiệp hội tổ chức*:** trong 6 tháng chưa được cấp kinh phí nên chưa tổ chức, và tổ chức vào tháng 7 và tháng 8/2023.

Tọa đàm chủ đề:

"Phát triển thị trường thích ứng với giai đoạn phục hồi kinh tế"

"Tái cấu trúc tài chính Doanh nghiệp sau hồi phục của DN"

" Phương pháp tiếp cận vốn vay của DN nhỏ và vừa".

9. Tình hình DN trên địa bàn:

9.1. Những khó khăn của DN và người lao động

a. Tình hình DN và người lao động: Toàn tỉnh Thành lập mới 225 DN, giảm 30DN, ngừng hoạt động 90 DN, tăng 36,4% so với cùng kỳ DN trở lại hoạt động 40 DN giảm 18.37%. (trích số liệu của UBND tỉnh 6 tháng năm 2023).

Nhìn chung tỉnh hình DN còn quá nhiều khó khăn dồn dập như chi phí đầu vào tăng cao, thị trường sụt giảm nghiêm trọng, nhiều DN cắt giảm lao động hoặc tổ chức làm việc luân phiên mỗi tuần chỉ còn 2 đến 3 ngày để giữ chân người lao động.

Tình hình nợ BHXH gia tăng nhưng người lao động làm việc tại tỉnh thanh toán BHXH 1 lần rất thấp, người lao động ngoài tỉnh trở về lại tăng cao chủ yếu là BD, TP HCM và một số tỉnh khác đa số trở về khó kiếm được việc làm, nhất là những người lao động trên 35 tuổi trình độ học vấn thấp chưa được đào tạo có tay nghề từ dưới 1 đến 3 tháng (lao động tự do); gây tình trạng thất nghiệp tạm thời gia tăng chủ yếu ở vùng nông thôn sâu, vùng đặc biệt khó khăn. Khi trở về thiếu phương tiện để sinh kế và hầu hết không còn đất để sản xuất, sống chật vật, ảnh hưởng học hành của các cháu, tỷ lệ bỏ học sớm từ cấp II trở xuống khá cao, do tỷ lệ người dân tộc ở SócTrăng trên chiếm 34 %/ tổng dân số của tỉnh 1,2 triệu người.

9.2 Thách thức lớn nhất của DN tập trung ở ba yếu tố DN hiện nay vẫn còn khó vực dậy:

a. Thách thức rất lớn đối với DN rất khó vượt qua từ nay đến cuối năm 2023. Dù chính phủ đã rất quyết liệt tháo gỡ cho DN nhưng điểm nghẽn vẫn đè nặng lên vai hầu hết DN .Qua nắm Tình hình thực tế của DN. theo Hiệp hội DN hiện nay có ba thách thức DN khó vượt qua bao trùm đối với DN là:

- Vốn: NH đã mở room tín dụng và giảm lãi cho vay, nhưng các TCTD có trách nhiệm phải chọn lọc DN thật dè dặt theo tiêu chí an toàn cao, DN sẽ rất khó hấp thu vốn, DN hiện nay hầu hết là thiếu tài sản thế chấp, thiếu phương án khả thi nên rất khó tiếp cận vốn giá rẽ, chủ yếu là vay lại trên 12%-14%, khả năng dự trữ nguyên liệu thấp khi ít bị biến động về giá không kiểm soát được, hàng bán bị chiếm dụng vốn có chiều hướng gia tăng, giá bán khó giảm, tăng thì không giữ được khách và đối tác, thách thức vô cùng lớn là giai đoạn hiện nay rất khó mua hàng trả chậm như trước đây, công nợ khó thu gia tăng, do các DN khác cũng bị rủi ro hoạt động.

DN chậm được khắc phục để cải thiện tình hình tài chính có nguyên nhân do DN lo xoay sở trước mắt để duy trì hoạt động mà ít quan tâm bỏ ra chi phí cơ

hội để tự nâng cao năng lực quản trị DN và tái cấu trúc tài chính DN theo xu thế mới.

- **Thị trường tiêu thụ:** thị trường bắt đầu hồi phục nhẹ từ tháng 7 nhưng nhỏ lẻ phải sàng lọc và các NH đều thay đổi chiến lược hoạt động để giảm rủi ro ngành hàng có nguy cơ cao chậm thanh toán, do dòng tiền về giảm DN ưu tiên trả nợ đến hạn và tìm mọi cách đóng lãi kịp thời để không bị đẩy nhóm nợ cao hơn tránh nợ xấu và bị dừng cho vay.

- **Nguồn lao động:** Do khó khăn trước đây để giảm chi phí, DN phải giảm nhiều lao động kể cả người giỏi để giảm chi phí cho DN, giờ tuyển lại không đáp ứng nhu cầu phải đào tạo lại đây làn một lực cản vô cùng lớn, khó phát triển kinh doanh khi không đủ đội ngũ nhân sự mạnh như trước khi có dịch.

Đồng thời phối hợp với nhiều giải pháp khác để cứu giúp trên 60% DN trên địa bàn có điều kiện vực dậy sản xuất kinh doanh nhằm giải quyết việc làm và ổn định nguồn thu ngân sách địa phương.

b. Đề xuất giải pháp:

- DN hiện nay đang rất cần được NHNN tiếp tục cho tái cơ cấu lại dư nợ đến hạn từ nay đến cuối năm 2023 được xem là một cứu cánh lúc thắt ngặt một cai phao cứ sinh cho DN nhờ không bị chuyển nhóm nợ.

- Ngành Công Thương giúp DN thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa thông qua kết nối cung cầu, hỗ trợ chi phí đi lại, thuê gian hàng, ăn nghỉ từ Ngân sách trung ương tài trợ như ổ chức các Hội chợ "Người Việt ưu tiên dùng hàng Việt Nam, giao lưu DN 3 miền Bắc, Trung, Nam chọn địa điểm như: Hà Nội, TP. HCM, Đà Nẵng, Trung tâm Vùng ĐB Sông Hồng, Trung tâm Vùng ĐBSCL, Trung tâm Miền núi phía Bắc và Trung tâm Vùng Tây Nguyên, ưu tiên cho DN có hàng OCOP.

- Ngân sách Hỗ trợ chi phí cho DN đào tạo lại người lao động tại DN, Nâng cao năng lực quản trị DN cho Chủ DN và đào tạo lại quản lý DN cấp trung. Hỗ trợ chủ DN người dân tộc và vùng đặc biệt khó khăn. Chính sách vừa qua đã có nhưng Thông tư hướng dẫn rất chậm mất nhiều cơ hội cho DN.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

A. Đánh giá một số ngành lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh:

1. Tình hình XK của tỉnh: XK thủy sản tuy gặp khó khăn ngay từ đầu năm đến nay, nhưng DN đã chủ động sản xuất duy trì trên 50% lao động và khoảng trên dưới 60% công suất thiết kế tích cực trữ hàng chịu chi phí để chờ thời cơ sau tháng 8/2023; có 3 DN phải chuyển sang gia công là chính do đứt gãy đơn hàng, vì chưa có thương hiệu và các đối tác nhập hàng còn tồn kho cao chưa nhập trở lại, 1 DN bị thiếu vốn và các CTy đã nợ BHXH ngày càng tăng.

- Nguồn nguyên liệu thủy sản bị thiếu, giá thu mua nguyên liệu khi thì khá thấp khi thì cao do nhu cầu của đối tác nhập hàng không giống nhau nên đáp ứng nhu cầu rất khó thực hiện; mặt hàng cần thì khan hiếm, mặt hàng đang có thì không đáp ứng được nhu cầu.

- XK gạo và XK hàng may mặc vẫn rất khá tốt. Đặc biệt DN XK gạo của tỉnh đang duy trì vị trí dẫn đầu trong 6 tháng đầu năm, trong khi nhiều DN XK gạo ở một số tỉnh,Thành phố khác bị lỗ và áp lực trả nợ vay gặp hết sức khó khăn có thể đóng cửa nhà máy.

2. DN ngành Vận tải, Dịch vụ bán lẻ, Du lịch: Đạt doanh thu tương đối khá tốt. Riêng ngành ăn uống và khách sạn nhỏ thưa khách và đóng cửa rất nhiều vì ế ẩm. DN và cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP doanh thu thấp từ sau Tết đến nay. Riêng chợ truyền thống chủ yếu là cuối tuần ngày thường cũng thưa thớt nhiều sạp ở chợ xã, phường và chợ Trung tâm TP Sóc Trăng nghỉ bán. Mùa du lịch năm nay đang bị suy yếu dù sau nghỉ hè khách giảm đi lại khá cao các loại dịch vụ xe không còn rầm rộ như mùa hè năm 2022. Giá tour Du lịch trong nước có xu hướng tăng hơn tour nước ngoài.

Điểm qua các tuyến đường chính trong TP Sóc Trăng: số lượng DN đóng cửa dừng hoạt động thấp, bị trả lại mặt bằng ít, thay đổi địa điểm kinh doanh khá thấp trừ một số tuyến đường bị triều cường.

Doanh thu các lĩnh vực như Thương mại - Dịch vụ có tăng nhưng còn khiêm tốn (thấp), có nhiều trường hợp bị giảm.

3. DN ngành xây dựng**:** Do kinh tế khó khan nên hầu hết người dân vẫn chậm và dừng khi chưa thất sự bực xúc, do năm nay sau Tết người dân xây dựng rất ít, kinh doanh VLXD giảm nhiều Công trình đầu tư công chưa lấy lại được tốc độ tăng trưởng nhanh.

4. XK Trái cây chủ yếu là vú sữa và sầu riêng khá tốt**:** một số HTX đáp ứng được nhu cầu của đối tác, riêng XK nông sản đóng hợp: nấm rơm, khóm, bắp và củ sen đang gặp khó do rào cản kỹ thuật và thị trường bị thu hẹp, DN không đủ năng lực tài chính nên đề tái cấu trúc toàn diện DN. Hiện nay vấn đề truy xuất nguồn gốc là khó nhất Người dân chưa có điều kiện sẵn sàng để thích ứng các tỉnh Miền động Nam Bộ, khu vực Phía bắc đã làm rất tốt. Lưu ý bà con nhà vườn cùng HTX phải kiểm soát duy trì chất lượng và an toàn ổn định mới phát triển bền vững, tránh như Vú sửa Vĩnh Kim Tiên Giang do chủ quan đã bị cấm xuất XK vào EU đến 9 năm khi chất lượng không ổn định.

B. Rất nhiều DN chưa vượt qua được khó khăn

- Ngành khó khăn lớn nhất vẫn là DN trong chuỗi ngành XK thủy sản: xuất hiện DN nợ BHXH rất cao từ năm 2022 đến nay và 2 DN nợ liên tục 3 tháng đến 1năm.

- Ngành Xây dựng trong đó bao gồm BĐS đang rất rủi ro do chính sách thay đổi liên tục: một số DN giải thể, ngừng hoạt động tăng , chuyển hướng vì không chịu nổi với thời gian dài. Tín hiệu Giá sắt thép giảm liên tuc trong thời gian gần đây cũng là điều kiện để giúp ngành XD giảm áp lực trong xây dựng.\

1. Một số chính sách còn vướng chưa phát huy:

- Chính sách Phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn mới, dù quy định không hồi tố. Nhưng khi kiểm tra để đảm bảo an toàn hầu hết đều yêu cầu phải làm mới tăng chi phí quá mức đối với DN. DN FDI than phiền các nước khác họ đầu tư vào INDONESIA, MALAYSIA thì không cứng nhắc như VN.

- Sau gần 2 tháng kể từ khi có Thông tư cho cơ cấu lại nợ và không chuyển nhóm nợ của NHNN, DN được hỗ trợ rất ít vì khó đáp ứng điều kiện.

- Một số DN có sai phạm về môi trường và bị xử lý rất nặng nhưng chưa phù hợp với quy định hiện hành gây bức xúc cho DN (khiếu nại để xem xét lại bộ phận tham mưu chưa sát sát với thực tế.).

- Tăng trưởng tín dụng thấp không thể có tăng trưởng kinh tế tốt, do DN không muốn vay vì lãi vay còn cao, cơ hội làm ăn hiện nay chưa hết khó. Trong Quý II/2023 Ngành xăng dầu đã ổn định tuy có một số ít DN bỏ nghề, hay đóng cửa vì hoạt động không hiệu quả. Sang quý III/2023 có chiều hướng gia tăng ngay trong tháng 7 và tháng 8 DN gặp khó khăn tiếp khi phải tăng chi phí vận chuyển hàng hóa. Giá ngoại tế USD tăng mạnh sau 14/8 làm áp lực tăng chi phí DN.

2. Tình hình DN giải thể và phá sản và tiềm ẩn rủi ro tạm dừng hoạt động:

Qua phân tích cho thấy cơ cấu DN giải thể là: 39, chia ra DN thành lập trong năm 2022 có 12/39 (30,7%) trong đó có một số DN thành lập chưa tròn 1 năm đã phải rời khỏi thị trường nghĩa là chưa có ngày sinh nhật lần thứ nhất; Số DN thành lập năm 2018 trở về trước chỉ có 8 DN (20,51%), số DN thành lập hơn 3 năm chiếm số đông nhất (2018-2019): 20DN (51,28%) cho thấy sức chống chịu thấp hơn (thiếu được đào tạo). Trong thời gian qua trên địa bàn cho dù số DN giải thể và tạm dừng hoạt động khá thấp. Số DN đang duy trì hoạt động nhưng có thể không còn tài sản, vốn cạn kiệt vì đã có nợ qúa hạn và nợ xấu và công nợ cao chưa thu hồi được cũng là số DN tiềm ẩn dừng hoạt động dự kiến sẽ không ít trong 6 tháng cuối năm 2023.

***3. DN nợ bảo hiểm xã hội trong tỉnh gia tăng*:** Khi UBND tỉnh họp mặt với các DN lớn vào tháng 3/2023 nợ BHXH từ 35,407 tỷ lên 78,748tỷ), nợ lãi từ 15.727 lên 19,780 tỷ (từ 30 DN và HTX tăng lên 112 DN trong trong đó có 3 HTX 31/5/2023 đến tháng 6 sẽ tăng lên). DN nợ Chủ yếu là DN ngành Xây dựng và DN ngành thủy sản chiếm tỷ trọng cao nhất. Riêng Khối HTX: Giải thể 4 HTX và 11 HTX ngưng hoạt động (tổng số 15).

III. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Công tác Kiến nghị tại địa phương: trong 7 tháng đầu năm Hiệp hội đã phản ảnh tại các buổi họp mặt DN và các báo cáo định kỳ về UBND tỉnh, tỉnh đã chỉ đạo kịp thời để tháo gỡ sớm nhất cho DN. Hiện nay còn 2 ý kiến của ngành của Cục thuế tỉnh và cảnh sát Phòng cháy chữa cháy chưa trả lời cho DN (chậm so với ý kiến của Tổng cục Thuế và UBND tỉnh). Công tác tham mưu của một vài sở ngành chưa chuẩn xác gây còn tâm lý không tốt cho DN, DN phải khiếu nại đến lãnh đạo tỉnh để được làm rõ vụ việc thiếu chính xác.

2. Kết quả một số kiến nghị đã được giải quyết khá tốt: Cụ thể vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, An ninh trật tự có nhiều tiến bộ và nhiêu lĩnh vực khác, môi trường xanh sạch dẹp giảm ô nhiễm môi trường được TP. Sóc Trăng phối hợp với Cty CP Công trình Đô Thị tỉnh Sóc Trăng. Cty CP Cấp nước đã khắc phục chất lượng Nước đã cải thiện khá tốt và ổn định. Những cơ quan thực hiện khá tốt điển hình: UBND TP Sóc Trăng, Công an tỉnh, Quản lý Thị trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương,Tòa Án tỉnh ...

3. Một số kiến nghị các Bộ, ngành trung ương và các cơ quan tương đương

***3.1. Tòa án nhân tối cao*:** xem xét bổ sung nhân lực cho Tòa án tỉnh Sóc Trăng. Theo báo cáo Sơ kết của Tòa án tỉnh, dù Tòa án các cấp rất nỗ lực nhưng Công tác xét xử 6 tháng của Tòa án tỉnh chậm hơn so với cùng kỳ, do thiếu đội ngũ thẩm phán và thư ký Tòa án. Kiến nghị xem xét bổ sung nhân lực để giúp xét xử nhanh hơn cho DN và người dân.

***3.2. Bộ Xây dựng*:** xem xét điều chỉnh định mức tiền nhân công trong dự toán (quá chậm thay đổi) cho phù hợp với giá cả thực tế, nhiều Công trình các DN phải bị lỗ giá nhân công.

***3.3. NHNN VN tiếp tục cho cơ cấu phần dư nợ đến hạn từ nay đến cuối năm 2023*:** để giảm khó khăn cho DN có nợ đến hạn mà chưa có dòng tiền quay về chưa kịp để cứu được nhiều DN đang nỗ lực duy trì hoạt động đến nay đang có thị trường phục hồi trở lại nhưng cần thời gian phù hợp để vượt qua. (Vì sau 30/6 đến cuối năm một số DN bị quá kiệt sức do phải trả lãi đúng hạn, rồi nợ thì tiền chưa kịp về trả nợ sẽ không cầm cự được.)**.**

3.4. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Nguồn nước ở một số tỉnh ĐBSCL không đảm bảo chất lượng phục vụ cho sinh hoạt của người dân và phục vụ sản xuất kinh doanh của DN rất cần chủ trương cho phép khai thác nước ngầm và nước mặt hợp lý để giúp nguồn nước đảm bảo chất lượng. Các DN cung cấp nước sạch cũng bất lực trước nguồn nước chung vừa qua kém chất lượng rất khó xử lý bằng hóa chất. Thông qua liên kết vùng có chỉ đạo và điều tiết của Chính Phủ. Thực tế từ năm 2016 đến nay do Biến đổi khí hậu nhiều tỉnh bị nhiễm mặn cao, nguồn nước ngầm phải xử lý rất tốn chi phí các nhà máy nước, không thể xử lý

được để đảm bảo nước sinh hoạt cho người dân và nước cho sản xuất kinh doanh hầu hết các DN phải tự lọc (DN cho biết các vật tư bị bào mòn nhanh, bị hỏng hóc và thay liên tục). Chi phí DN bị tăng, còn dân nghèo thì không có điều kiện sẽ ảnh hưởng sức khỏe của cả các thế hệ hiện nay và sau này.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng. Và tình hình DN 8 tháng đầu năm 2023. Hiệp hội xin Báo cáo VCCI để phản ảnh với các Bộ ngành chức năng xem xét các kiến nghị để tháo gỡ khó khăn cho DN và tiếp tục đồng hành cùng DN trong những tháng còn lại của năm 2023.

Trân trọng!

Số: 29/BC-SBA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH SƠN LA
SONLA BUSINESS ASSOCIATION-SBA

Sơn La, ngày 18 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động năm 2023 của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La

Căn cứ Công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Sơn La báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Trong năm 2023, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Sơn La; sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh. Hoạt động của Hiệp hội bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023; Nghị quyết Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh lần thứ III (nhiệm kỳ 2021 - 2026) và Chương trình hoạt động năm 2023 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy tốt vai trò tổ chức đại diện, cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước. Đen nay, Hiệp hội có 11 Chi hội Doanh nghiệp các huyện, thành phố trực thuộc; 06 tổ chức thành viên với tổng số 816 hội viên (trong đó: 713 doanh nghiệp, 97 hợp tác xã, 06 hội viên thông tấn).

2. Triển khai tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của tỉnh. Đôn đốc, chỉ đạo các Chi hội, tổ chức thành viên kịp thời cung cấp thông tin về các chính sách hỗ trợ dành cho doanh nghiệp và người lao động; hướng dẫn, hỗ trợ hội viên tiếp cận các gói hỗ trợ về tài chính, thực hiện thủ tục gia hạn về thuế, về tiếp cận tín dụng ngân hàng... Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, doanh nhân phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, vượt khó vươn lên để thích ứng, phục hồi và phát triên sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2023 của tỉnh.

3. Tạo điều kiện thuận lợi để hội viên tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư - thương mại và du lịch trong và ngoài tỉnh. Phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Sở Ke hoạch và Đầu tư tổ chức các lớp đào tạo, tấp huấn kiến thức chính sách, pháp luật, kỹ năng cho lãnh đạo và người lao động trong các doanh nghiệp hội viên. Tăng cường hợp tác, trao đối kinh nghiệm hoạt động với các Hiệp hội và doanh nghiệp các tỉnh; tham gia ký kết thoả thuận hợp tác chung với Hiệp hội Phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam (VACOD); ký kết thỏa thuận hợp tác với Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam về hồ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp.

4. Triển khai thực hiện tốt các Quy chế phối hợp đã ký kết với Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Sở Ke hoạch và Đầu tư, Bảo hiếm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh trong việc tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hồ trợ doanh nghiệp phát triển...

5. Theo tổng hợp của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đến nay toàn tỉnh Sơn La có trên 3.355 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 52.783 tỷ đồng, tạo việc làm cho hơn 100.000 lao động, đóng góp tích cực, hiệu quả vào mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế của tỉnh. Riêng 7 tháng đầu năm 2023, tỉnh Sơn La có 161 doanh nghiệp thành lập mới (với vốn bình quân gần 7,5 tỷ đồng/doanh nghiệp); tuy nhiên vẫn còn 140 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; 59 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc giải thế. Thực hiện Kết luận số 1035-CV/TƯ ngày 18/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và công văn số 3600/UBND-TH ngày 25/10/2021 của ủy ban nhân dân tỉnh về một số nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ phát triên doanh nghiệp; Hiệp hội đã tập trung nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh và tiến độ, kết quả triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Chi đạo các Chi hội chủ động báo cáo với Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố đế tổ chức các chương trình gặp mặt, hội nghị đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn.

6. Công tác phối hợp giữa Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) được thực hiện nghiêm túc. Căn cứ nội dung Biên bản cam kết giữa Chủ tịch ƯBND tỉnh Sơn La và Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc " Tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp"; trong năm 2023, UBND tỉnh tô chức 01 Hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (tổ chức ngày 08/8/2023); Lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức chương trình làm việc trực tiếp với một số doanh nghiệp, nhà đầu tư đe tìm giải pháp tháo gờ, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

7. Định kỳ hàng quý, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh đã phối hợp với Hiệp hội tô chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp; Hiệp hội đã tổ chức thành công 01 chương trình đối thoại giữa doanh nghiệp với Lãnh đạo các sở, ngành (ngày 30/6/2023) và tham dự các hội nghị đối thoại do các Sở, ngành, huyện, thành phố tổ chức. Nhìn chung, các kiến nghị của Hiệp hội và doanh nghiệp đã được các sở, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã tăng cường đối thoại và tập trung cao giải quyết, tháo gỡ. Tuy nhiên, vẫn còn một số kiến nghị do liên quan đến tham quyền quyết định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành mất nhiều thời gian xin ý kiến, hướng dẫn và chờ văn bản trả lời... nên vẫn đang xem xét giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm.

8. Tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua do Chính phủ, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, LBND tỉnh phát động. Tổ chức phát động các phong trào: Thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh khóa III (nhiệm kỳ 2021-2026); Thi đua chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Thi đua chào mừng kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024). Trong năm 2023, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đã nhận được 01 Bằng khen của Chủ tịch ƯBND tỉnh; bình xét, giới thiệu 01 doanh nghiệp hội viên là gương điên hình tiên tiến được UBND tỉnh biểu dương tại Hội nghị Biểu dương điên hình tiên tiến kỷ niệm 75 năm Ngày Chú tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023).

9. Tích cực hưởng ứng và triển khai hiệu quả các chương trình an sinh xã hội do UBND tỉnh, úy ban Mặt trận Tố quốc Việt Nam tỉnh phát động và kế hoạch công tác an sinh xã hội năm 2023 của Hiệp hội. Trong 7 tháng đầu năm 2023, Hiệp hội và các Chi hội, tô chức thành viên và hội viên đã tham gia ủng hộ các chương trình an sinh xã hội, ủng hộ các sự kiện chính trị, văn hóa do tỉnh, và địa phương tô chức... với tổng giá trị đạt gần 10 tỷ đồng, qua đó thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp của với xã hội và cộng đong.

II. HẠN CHẾ

Bên cạnh kết quả đã đạt được, hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trong 7 tháng đầu năm 2023 vẫn còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

1. Một số doanh nghiệp hội viên Hiệp hội gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh do biến động về giá cả nguồn cung ứng vật tư, vật liệu, thiếu vốn đầu tư sản xuất kinh doanh; một số doanh nghiệp nợ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y

tê. Trong 7 tháng đâu năm 2023, toàn tỉnh có 140 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; 59 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc giải thể.

2. Việc thực hiện Điều lệ, quy chế, chế độ thông tin, báo cáo của một số Chi hội, tổ chức thành viên có mặt hạn chế; công tác triển khai Nghị quyết Đại hội Chi hội Doanh nghiệp các huyện (nhiệm kỳ 2022 - 2027) và một sổ nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 tại còn chậm so với yêu cầu và tiến độ đề ra.

III. KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT

Đề nghị hiện hiệu quả chủ trương của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trân trọng đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiến nghị các Bộ, ngành quan tâm hồ trọ- một số nội dung:

1. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm, ưu tiên các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế xã hội tại các tỉnh trung du miền núi Bắc Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, quan tâm hồ trợ tỉnh Sơn La phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến và năng lượng sạch; du lịch xanh...

2. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ các địa phương có các giải pháp cụ the triển khai hiệu quả Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025. Nhất là hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ lãi suất (Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hồ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối vói khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) hỗ trợ thuế VAT (Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng), hỗ trợ tiếp cận đất đai...

3. Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện, ưu tiên tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp Sơn La được tiếp cận, tham gia các khóa đào tạo, hội thảo khoa học, chương trình tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chủ trì hoặc phối hợp tổ chức. Hỗ trợ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Son La và các doanh nghiệp kết nối với các Hiệp hội và doanh nghiệp các địa phương trong cả nước, nhất là khu vực Tây Bắc; nhằm học hỏi kinh nghiệm, xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, liên kết phát triển thị trường ổn định, bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và một số kiến nghị, đề xuất. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La trân trọng báo cáo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)./.

Nơi nhận:
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ban Thường trực HHDN;
- Ban Chấp hành HHDN;
- Lưu: VP SBA.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH SƠN LA
TỈNH HỘI

Nguyễn Quốc Khánh

Số: 37/BC-SBA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** **HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH SƠN LA** **SONLA BUSINESS ASSOCIATION-SBA**

Sơn La, ngày 04 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình tổ chức và kết quả hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La

Để chuẩn bị cho nội dung chương trình "Hội nghị gặp gỡ toàn quốc các Hiệp hội Doanh nghiệp và giới doanh nhân Việt Nam năm 2023". Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La báo cáo tình hình tổ chức và kết quả hoạt động năm 2023 của Hiệp hội, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC

1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La được UBND tỉnh Sơn La cho phép thành lập tại Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 17/2/2009. Hiệp hội hoạt động theo Điều lệ được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt và được xác định là hội có tính chất đặc thù từ tháng 10/2011 theo quyết định của UBND tỉnh. Trải qua 14 năm xây dựng và phát triển, với 03 lần tổ chức Đại hội; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La đã phát huy tốt vai trò là tổ chức đại diện, cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của hội viên; tập hợp phát triển doanh nghiệp hội viên; tổ chức hội thành viên góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Cơ cấu, tổ chức của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La

2.1. Ban Chấp hành, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra

- Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La khóa III (nhiệm kỳ 2021 – 2026) được Đại hội bầu ra gồm 35 ủy viên. Để đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Hiệp hội; Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đã kiện toàn, hiện nay Ủy viên Ban Chấp hành là 43 ủy viên.

Ban Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu, có 11 ủy viên; gồm Chủ tịch, 06 Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và 03 Ủy viên.

- Ban Kiểm tra Hiệp hội khóa III do Đại hội bầu ra, gồm 03 ủy viên.

2.2. Văn phòng Hiệp hội và các Ban chuyên môn

a) Văn phòng Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Văn phòng Hiệp hội làm việc chuyên trách, gồm 09 người: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Tổng Thư ký, 03 lao động hợp đồng chuyên trách; 03 lao động hợp đồng kiêm nhiệm công tác Văn phòng Hiệp hội Du lịch.

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh. Văn phòng Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh được bố trí trụ sở làm việc, đảm bảo tốt các điều kiện hoạt động của Hiệp hội.

b) Các ban chuyên môn

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La đã thành lập 03 ban chuyên môn, gồm: Ban Đào tạo, Phát triển hội viên và Thi đua khen thưởng; Ban Hỗ trợ pháp lý, Đối ngoại và Xúc tiến đầu tư;- Ban Tài chính, Tuyên truyền.

2.3. Hệ thống Chi hội Doanh nghiệp và tổ chức thành viên

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La có 11 Chi hội Doanh nghiệp các huyện, thành phố trực thuộc; 06 tổ chức thành viên (gồm: Hiệp hội Du lịch tỉnh; Hội Cà phê Sơn La; Hội Doanh nhân trẻ; Hội Doanh nhân cựu chiến binh, cựu quân nhân; Câu lạc bộ Nữ Doanh nhân; Hội Doanh nghiệp huyện Phù Yên).

3. Tình hình hội viên

Quan tâm đến công tác phát triển hội viên, trong những năm qua Hiệp hội thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các Chi hội, tổ chức thành viên nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; đổi mới nội dung hoạt động, phát triển hội viên mới gắn với rà soát, nâng cao chất lượng hội viên. Từ 50 hội viên sáng lập năm 2009; đến nay, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La đã có 816 hội viên, trong đó: 713 doanh nghiệp, 97 hợp tác xã, 06 hội viên thông tấn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Sơn La; sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh. trong 09 tháng đầu năm 2023, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đã cụ thể hóa, ban hành 03 chương trình công tác quý với 72 hoạt động, phân công các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành theo hướng "5 rõ" đó là: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả và rõ trách nhiệm.

2. Triển khai tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của tỉnh. Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, doanh nhân phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, vượt khó vươn lên để thích ứng, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm của tỉnh.

3. Tạo điều kiện thuận lợi để hội viên tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư - thương mại và du lịch trong và ngoài tỉnh. Phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức chính sách, pháp luật, kỹ năng cho lãnh đạo và người lao động trong các doanh nghiệp hội viên. Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm hoạt động với các Hiệp hội và doanh nghiệp các tỉnh; tham gia ký kết thoả thuận hợp tác chung với Hiệp hội Phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam (VACOD); ký kết thỏa thuận hợp tác với Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam về hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp.

4. Triển khai thực hiện tốt các Quy chế phối hợp đã ký kết với 06 sở, ngành của tỉnh; tập trung phối hợp triển khai các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh thuận lợi; thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong doanh nghiệp; tăng cường hiệu quả triển khai các chính sách và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập.

5. Theo tổng hợp của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đến tháng 9/2023, toàn tỉnh có 3.380 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 53.045 tỷ đồng, tạo việc làm cho hơn 100.000 lao động, đóng góp tích cực, hiệu quả vào mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế của tỉnh. Thực hiện Kết luận số 1035-CV/TU ngày 18/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và công văn số 3600/UBND-TH ngày 25/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về một số nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; Hiệp hội đã tập trung nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của hội viên; tổng hợp 31 kiến nghị, chủ trì tổ chức 02 hội nghị đối thoại giữa doanh nghiệp hội viên với lãnh đạo các sở, ngành; các kiến nghị cơ bản đã được xem xét trả lời, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

6. Các phong trào thi đua, chương trình an sinh xã hội do Hiệp hội phát động được hội viên nhiệt tình hưởng ứng; các Chi hội, tổ chức thành viên và hội viên Hiệp hội đã tham gia ủng hộ các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh với tổng trị giá trên 17 tỷ đồng, qua đó thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp của với xã hội và cộng đồng.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện hiệu quả chủ trương của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trân trọng đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiến nghị các Bộ, ngành quan tâm hỗ trợ một số nội dung:

1. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm, ưu tiên các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế xã hội tại các tỉnh trung du miền núi Bắc Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng

phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, quan tâm hỗ trợ tỉnh Sơn La phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến và năng lượng sạch; du lịch xanh...

2. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ các địa phương có các giải pháp cụ thể triển khai hiệu quả Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025. Nhất là hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ lãi suất (Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) hỗ trợ thuế VAT (Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng), hỗ trợ tiếp cận đất đai...

3. Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện, ưu tiên tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp Sơn La được tiếp cận, tham gia các khóa đào tạo, hội thảo khoa học, chương trình tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chủ trì hoặc phối hợp tổ chức. Hỗ trợ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La và các doanh nghiệp với các Hiệp hội và doanh nghiệp các địa phương trong cả nước, nhất là khu vực Tây Bắc; nhằm học hỏi kinh nghiệm, xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, liên kết phát triển thị trường ổn định, bền vững. kết nối

Trên đây là báo cáo tình hình tổ chức, kết quả hoạt động 09 tháng đầu năm 2023 và một số kiến nghị, đề xuất. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La trận trọng báo cáo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Nơi nhận:
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ban Thường trực HHDN;
- Ban Chấp hành HHDN;
- Lưu: VP SBA.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
TL. CHỦ TỊCH
TỔNG THƯ KÝ
Cao Kim Dung
(Đã ký)

UBND TỈNH THÁI BÌNH
HIỆP HỘI DN TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/BC-HHDN

Thái Bình, ngày 18 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VÀ CÁC KIẾN NGHỊ

Thực hiện Công văn số 1492/CV-TWH ngày 11/8/2023 cùa Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt nam V/v chuẩn bị Hội nghị với các Hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023. HHDN tỉnh Thái Bình xin báo cáo như sau:

l. Tổng quan hoạt động của Hiệp hội và công tác hỗ trợ Hội viên

Thực hiện chương trình công tác năm 2023 của Hiệp hội, trong chì đạo điều hành hoạt động những tháng đầu năm Thường trực Hiệp hội đã bám sát chương trình công tác để lãnh đạo các hoạt động của Hiệp hội trên các lĩnh vực sau:

- Ưu tiên tập trung cho công tác nắm tình hình, tổng hợp báo cáo đề xuất với tinh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong giai đoạn phục hồi kinh tế;

- Về các hoạt động tham gia xây dụng chính sách: Tổ chức nghiên cứu và tham gia ý kiến bằng văn bản vào các Báo cáo, đề án, kế hoạch chương trình liên quan đến SXKD của doanh nghiệp; Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho các doanh nghiệp đã tổ chức và phối hợp tổ chức tập huấn 05 lớp cho 335 học viên.

- Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp và chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho các doanh nghiệp hội viên trong sàn xuất kinh doanh. Hiệp hội phối hợp tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị tháo g& khó khàn vướng mắc của doanh nghiệp trên các lĩnh vực như: vốn vay, tín dụng, lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, thuê đất, khí mỏ, điện sàn xuất, lĩnh vực thuế, thủ tục hành chinh, lình vực nước sạch môi trường, lĩnh vực giao thông, phòng cháy chữa cháy và dà tham gia rất nhiều ý kiến và kiến nghị với tỉnh về khó khăn của doanh nghiệp. Thường trực HHDN tỉnh trực tiếp làm việc với lãnh dạo tình và thông qua chương trình cà phê doanh nhân hàng tuần dể báo cáo nhừng khó khăn cần giải quyết sớm dìi dược lành đụo tinh tiếp nhận chỉ dạo các cấp các ngành tham mưu giải quyết.

- Cùng với nhiệm vụ trọng tâm là cầu nổi giữa chính quyền và doanh nghiệp trong tháo gỡ khỏ khăn cho SXKĐ, Hiệp hội doanh nghiệp tiếp tục xày dựng kế hoạch thực hiện Bộ chỉ số DDCI nữm 2023 trên nên tàng công nghệ trinh UBND tinh phê duyệt để triển khai thực hiện góp phần lích cực váo công tác cũi cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trưởng dau tư kinh doanh.

- Triển khai các công việc chỉ đạo thực hiện Công tác từ thiện và trách nhiệm xã hội, công tác thi đua khen thưởng năm 2023 theo kế hoạch.

- Về hoạt động cùa Ban chấp hành, Ban Thường vụ, và Thường trực Hiệp hội 5 tháng đầu năm 2023.

Thường trực Hiệp hội đã bám sát quy chế hoạt động, chương trình công tác để tổ chức các hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ chế chính sách của Chính phủ, của các bộ ngành Trung ương và của tỉnh về hỗ trợ tháo gờ khó khăn cho SXKD đều được Thường trực Hiệp hội tiếp thu đầy đủ và chì đạo truyền tải kịp thời đến các thành viên Ban chấp hành, Ban Thường vụ và các doanh nghiệp hội viên như gửi văn bản qua Email, Zalo... theo nhóm Thường trực, Thường vụ, Ban chấp hành và Hội thành viên hiệp hội, tuyên truyền vận động doanh nghiệp hội viên tích cực tham gia trang thông tin Thái Bình đồng hành cùng doanh nghiệp trên ứng dụng Zalo, đã giúp cho các doanh nghiệp nắm bắt thông tin kịp thời để chủ động trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

1. Những khó khăn của doanh nghiệp

Năm 2023 mặc dù chính phủ ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Ke hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao nâng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 58/NQ-CP về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hồ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến nám 2025; Nghị định 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giả trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất; Giải pháp đề xuất của Chính phủ với Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết về giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% đến hết năm 2023; Ở địa phương trong điều hành phát triển kinh tế tinh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, bằng việc ban hành Ke hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; tổ chức Hội nghị đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh để giải quyết khó khăn vướng mắc thúc đẩy phục hồi sàn xuất kinh doanh nhưng hoạt động của các doanh nghiệp trong Hiệp hội tiếp lục gặp rất nhiều khỏ khăn tập trung vào các lĩnh vực:

- Các nguy cơ về gián doạn chuỗi cung ứng do căng thảng thương mọi, giá cà nguyên, nhiên liệu táng cao, áp lực lạm phát tăng ờ nhiều quốc gia trên thể giới ảnh hưởng dến quá trinh phục hồi kinh te cùa các doanh nghiệp, lũi suất ngàn hàng mới giảm nhẹ vẫn còn ờ mức cao, các doanh nghiệp sàn xuat hùng xuất khẩu khó khăn trong xuất khẩu hàng hóa, dộc biộl lả cức dơn hùng trong ngủnh dột sợi, may mộc sụt giám mạnh chưa có dơn hàng mới hoặc nếu có cũng chỉ là cóc dơn hùng nhò lé, dơn giã tháp hơn để có thể duy trl được hoụt dộng sồn xuất kinh

doanh; lình vực PCCC hiện nay các doanh nghiệp dang dang gặp rai nhiều khỏ khỉln bát cộp trong việc áp dụng các quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy và các văn bản hướng dẫn lên quan; Việc cắt điện thường xuyên của ngành điện trong những ngày đầu tháng 6/2023 đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; sổ doanh nghiệp gia nhập thị trường giảm, doanh nghiệp đãng ký tạm ngừng hoạt động và số doanh nghiệp giải thể tăng.

- Có rất nhiều doanh nghiệp thiếu việc làm liên tục cho người lao động do thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, không bán được hàng hóa, sản phẩm tồn kho lớn, nhiều doanh nghiệp thực hiện cắt giảm nhân công để giảm các chi phí trong khi đó hướng dẫn về thủ tục hường chế độ trợ cấp BHXH đối với người lao động bị dịch bệnh phải nghi việc tại một số doanh nghiệp chưa kịp thời rất khó cho doanh nghiệp trong giải quyết chế độ cho người lao động.

- Các thủ tục hành chính trong SXKD và đầu tư nhất là thủ tục về đầu tư dự án, thủ tục trong lĩnh vực đất đai, môi trường còn nhiều phiền hà, thời hạn giải quyết thủ tục kéo dài nhất là công tác đền bù giải phóng mặt bằng các dự án. Thủ tục cho thuê đất phức tạp, một số dự án hết thời hạn thuê đất nhưng chưa được quy hoạch địa điểm mới đê di chuyển đã có quyết định thu hồi, giá nguyên các nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất tăng cao, giá thuê đất hiện nay tăng rất cao; Chi phí không chính thức trong các quan hệ giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn. Việc kiểm tra của các cơ quan nhà nước với nhiêu hình thức khác nhau làm mất thời gian của các doanh nghiệp; Trách nhiệm của người đứng đầu ờ các cấp các ngành chưa cao, trong giải quyết công việc của doanh nghiệp ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ của một số công chức chưa vì công việc, vẫn còn hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm giữa cấp và ngành gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tính năng động trong thực hiện chủ trương chính sách của một số ngành, huyện chưa tốt vẫn còn sự trì hoãn, chậm thực hiện, sợ trách nhiệm, thiếu chủ động trong tham mưu đề xuất các giải pháp hồ trợ doanh nghiệp làm ảnh hưởng không tốt tới môi trường đầu tư và SXKD của doanh nghiệp; Sự phoi hợp trong giải quyết công việc của doanh nghiệp chưa hết trách nhiệm nên nhiều khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong đầu tư, trong SXKD theo kiến nghị của doanh nghiệp sau các cuộc đối thoại chưa được giải quyết triệt để gây hiệu ứng không tốt, doanh nghiệp vẫn còn phải trả các chi phí không chính thức và đóng quá nhiều các loại phí.

2. Đánh giá tình hỉnh hấp thụ các chính sách hỗ trợ của nhà nước

Về triển khai tổ chức thực hiện cơ chế chính sách của Trung ương và của tình: Việc triển khai các chính sách cùa Nhà nước ưu đãi đối với doanh nghiệp theo Luật hồ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, việc triển khai thực hiện Nghị định số 31/NĐ-CP ngày 20/05/2022 của Chính phủ về hồ trợ lãi suất vay ngân hàng 2%; từ ngân sách nhà nước, các gói hỗ trợ của chính phủ doanh nghiệp khó tiếp cận do quy định về diều kiện và các thủ tục pháp lý phức tạp, các điều kiện ràng buộc cho gói hỗ trợ quá chột chê khiến các doanh nghiệp khó tiếp cận, việc tiếp cận

vay vốn của Ngân hàng; giâm lãi xuất vay, cơ cấu lại thời hạn trả nợ; ưu đãi về gia hạn, miền giốm một số loại thuế, tiền thuê đốt.... Theo các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ mới ban hành doanh nghiệp chưa được thụ hưởng kịp thời do thủ tục rườm rà và triển khai chậm trong điều kiện SXKD của doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn như hiện nay.

3. Đánh giá, nhận định tình hình sản xuất kinh doanh thời gian tới

Trước những khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp 8 tháng đầu năm 2023 mặc dù các doanh nghiệp tiếp tục phát huy nội lực tập trung tháo gỡ để duy trì sản xuất kinh doanh cùng với hỗ trợ của nhà nước và sự phục hồi thị trường tiêu thụ hàng hóa, nhất là thị trường xuất khẩu; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về chính sách giảm thuế VAT với mức giảm 2% là điều kiện kích thích cả sản xuất và tiêu dùng sẽ thúc đẩy nhanh phục hồi kinh tế và tăng trưởng, cùng với đó là sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ về các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh cắt giảm điều kiện kinh doanh là những thuận lợi và là cơ hội để SXKD của doanh nghiệp những tháng cuối năm tiếp tục phát triển.

Tuy nhiên những tháng cuối năm 2023 vẫn tiềm ẩn những rủi ro trước những biến động của kinh tế thế giới và còn nhiều khó khăn thách thức đối với SXKD của doanh nghiệp cả trước mắt và lâu dài; Dự báo thị trường vẫn khó khăn, lao động thiếu việc làm dẫn đến doanh thu sẽ giảm, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo quyết liệt với các giải pháp tích cực để doanh nghiệp vượt qua khó khăn thách thức duy trì và phát triển ổn định bền vững góp phần tích cực vào tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội.

III. Kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ

Năm 2023 thực sự là một năm cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong SXKD do tác động bất lợi của kinh tế thế giới và khu vực và hậu quả của dịch covid-19. Các khó khăn vướng mắc nêu trên chính là những điểm nghẽn, những nút thắt, rào cản chủ yếu trong giai đoạn đẩy mạnh SXKD để phục hồi và phát triển kinh tế; HHDN Thái Bình đề nghị Quốc hội và Chính phủ quan tâm chỉ đạo các vấn đề sau:

Xin kiến nghị với Quốc hội các nội dung sau:

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hiệp hội doanh nghiệp đề nghị Quốc hội sớm ban hành Luật các tổ chức Hội.

- Trong tình hình khó khăn của doanh nghiệp hiện nay đề nghị Quốc hội tiếp tục ban hành các Nghị quyết để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa sớm phục hồi sàn xuất kinh doanh, ổn định và phát triển bền vừng.

Xin dược kiến nghị với Chính phủ các nội dung sau:

- Chỉ đạo các bộ ngành, dịa phương triển khai hiệu quả các chinh sách hồ trự theo Nghị quyết của Quốc hội; các Nghị quyết của Chính phủ; tiếp tục dầy mụnh

việc triển khai Luật hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, dộc biệt là triển khai kịp thời Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 cùa Chính phủ về một sổ chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chù dộng, thích ứng, phục hồi nhanh vù phát triển bền vững đen năm 2025; chỉ dọo rà soát bổ sung sửa đổi các quy định về thủ tục hỗ trợ đảm bảo bảo thuận lợi về pháp lý để doanh nghiệp sớm được tiếp cận, thụ hưởng, phù hợp thực tiễn tình hình rất khó khan trong sản xuất kinh doanh hiện nay.

- Chỉ đạo các địa phương tập trung xử lý các điểm nghẽn, nút thắt, rào cản dối với SXKD; xử lý kịp thời những vướng mắc gây ách tắc ảnh hưởng tới đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp; chỉ đạo quyết liệt hơn nữa công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công diện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 về Chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong điều hành, giải quyết công việc của doanh nghiệp.

- Theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 về Hội nghị của Chính phủ với địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2023, đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Tổ công tác đặc biệt của các tỉnh do Chủ tịch UBND tình làm Tổ trưởng tăng cường trách nhiệm tập trung tháo gỡ ngay khó khăn vướng mắc hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án trên địa bàn một cách thực chất, hiệu quả trong giai đoạn hiện nay.

Trên đây là nội dung báo cáo của HHDN tỉnh Thái Bình về tình hình hoạt động của doanh nghiệp hội viên và công tác hội 8 tháng đầu năm 2023 và những kiến nghị. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Bình trân trọng báo cáo Hiệp Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam./.

Nơi nhận:
- Liên đoàn TM&CN VN;
- Lưu VPHH

HIỆP HỘI DN TỈNH THÁI BÌNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH THÁI BÌNH
BAN CHẤP HÀNH

Trần Văn Quang

-

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2023/BC-HHDN

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
Hoạt động của Hiệp hội 6 tháng đầu năm 2023; Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và các đề xuất, kiến nghị

Kính gửi:
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

A. BÁO CÁO TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Kinh tế thế giới trong 6 tháng đầu năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, chiến sự Nga - Ucraina kéo dài, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, giá chi phí sản xuất kinh doanh tăng cao; lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, Ngân hàng Trung ương của nhiều quốc gia vẫn theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt đã tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế, đầu tư, tiêu dùng. Nhiều nền kinh tế lớn trong đó có các đối tác thương mại quan trọng của nước ta đã tăng trưởng chậm lại, thậm chí rơi vào suy thoái; Những thách thức về biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh năng lượng, lương thực, đói nghèo ngày càng lớn và tác động, ảnh hưởng ngày càng nặng nề đến người dân.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, nhưng trong 6 tháng đầu năm, tỉnh Thừa Thiên Huế đã nỗ lực phát triển, khắc phục hạn chế khó khăn và đạt được nhiều kết quả tích cực, khả quan, tạo nên những dấu ấn, điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung. Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, tốc độ tăng trưởng GRDP quý I/2023 đạt 6,61%, ước 6 tháng đạt 6,51%[1] *(theo số liệu công bố của Tổng Cục Thống kê)*, đạt ở mức khá so với cả nước nhưng thấp hơn so với kịch bản tăng trưởng 9% - 10%, xếp thứ 25/63 tỉnh/thành cả nước; đứng thứ 08/14 tỉnh/thành Vùng Bắc trung bộ và duyên hải Miền Trung; có tốc độ tăng trưởng dẫn đầu trong 05 tỉnh/thành Vùng kinh tế tọng điểm miền Trung. Thu ngân sách Nhà nước giảm so với cùng kỳ.

Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất công nghiệp, xuất khẩu,… tiếp tục gặp nhiều khó khăn: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 06 tháng ước tăng 1,56% so với cùng kỳ (06 tháng năm 2022 tăng 9,24%). Một số dự án sản xuất công nghiệp chậm tiến độ đã tác động đến năng lực tăng thêm và tăng

trưởng lĩnh vực công nghiệp. Sản xuất của nhiều ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh như: Dệt may, xi măng, dăm gỗ, sản xuất điện tiếp tục giảm; nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm lao động, hoạt động cầm chừng, nhất là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may; kim ngạch xuất nhập khẩu giảm so với cùng kỳ.

Ngoài ra, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và số doanh nghiệp hoạt động trở lại giảm so với cùng kỳ. Tính đến hết tháng 5/2023, tỉnh đã cấp mới 09 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 2.038 tỷ đồng *(trong đó 05 dự án FDI với vốn đăng ký 28,5 triệu USD*); có 310 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký 1.547 tỷ đồng, giảm 10,7% về lượng và giảm 39,9% về vốn so với cùng kỳ; số doanh nghiệp hoạt động trở lại 175 doanh nghiệp, giảm 126 doanh nghiệp, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng hoạt động là 338 doanh nghiệp, tăng 06 doanh nghiệp; giải thể 56 doanh nghiệp, giảm 06 doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Trong 6 tháng đầu năm, Hiệp hội đã tổ chức thông tin, tuyên truyền đối nội, đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh và các hoạt động của Hiệp hội, hội viên, phản ánh những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và thường xuyên cập nhật, thông tin đến doanh nghiệp các chính sách pháp luật liên quan hoạt động của doanh nghiệp cũng như các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp thông qua các kênh truyền thông của Hiệp hội như: các trang thông tin điện tử, trang facebook, Group zalo. Đặc biệt là các chính sách liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, như:

- Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội.

- Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 13/2/2023 của UBND tỉnh về việc Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023.

- Công điện số 1170/CĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và chăm lo đời sống người lao động.

2. Công tác Xây dựng và phát triển bền vững tổ chức

Trong 6 tháng đầu năm, bộ máy tổ chức của Hiệp hội đã cơ bản ổn định và từng bước được củng cố kiện toàn, phát triển, như:

- Duy trì tốt chế độ sinh hoạt định kỳ của Ban Thường vụ, Ban chấp hành, gặp mặt Ban chấp hành đầu xuân Qúy Mão - 2023; hoạt động của các hội thành viên và đơn vị trực thuộc, nâng cao hiệu quả hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

- Hiệp hội đã tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2022, triển khai phương hướng hoạt động năm 2023, đồng thời trao tặng bằng khen của VCCI cho 22 tập thể, bằng khen của Hiệp hội DNNVV Việt Nam cho 16 tập thể, 14 cá nhân đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự phát triển của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua năm 2023 của các khối thi đua do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị UBND tỉnh cho phép thành lập, gồm: Khối Doanh nghiệp FDI, Khối Doanh nghiệp sản xuất, Khối Doanh nghiệp công nghệ, Khối Dịch vụ - Thương mại 6. Vì vậy, các hoạt động thi đua, tuyên dương, khen thưởng trong Hiệp hội được tổ chức thực hiện có nề nếp, hiệu quả hơn.

- Theo thống nhất giữa Hiệp hội và Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế, từ giữa tháng 3/2023, Hiệp hội đã chuyển Văn phòng từ tòa nhà M (Cổng 73 Phan Đình Phùng) về tòa nhà I (Cổng 70 Nguyễn Huế). Hiệp hội đã đầu tư cải tạo, nâng cấp, sắp xếp không gian làm việc, tạo diện mạo mới cho Văn phòng thuận tiện hơn trong trong hoạt động giao dịch với các đối tác, doanh nghiệp.

- Hiệp hội đã chính thức tuyển dụng anh Bạch Trương Quốc Hữu vào làm việc tại Văn phòng Hiệp hội, bổ nhiệm chị Phạm Hoàng Lam Điền làm Phó Tổng Thư ký Hiệp hội, đồng thời cử cán bộ văn phòng tham giá các khóa đào tạo để nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ văn phòng Hiệp hội: Quản trị hành chính văn phòng, Kỹ năng soạn thảo văn bản và lưu trữ hồ sơ; Kỹ năng Dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp; Tiếp thị kỹ thuật số….

- Cử đại diện Hiệp hội tham gia tham gia các tổ chức của Trung ương và địa phương, như: Hiệp hội DNNVV Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028, Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng Bình chọn Sản phẩm Công nghiệp Nông thôn tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023, Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XIII, năm 2023, Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện Chương trình phát triển Tài sản Sở hữu trí tuệ tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023, Ban Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023,..

- Thường xuyên phân công các thành viên Thường trực Hiệp hội (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký) tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đối thoại…do UBND tỉnh, cacsc cơ quan trung ương, các sở, ban, ngành tổ chức.

- Hiệp hội đã có văn bản kiến nghị, đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo Sở Tài chính hỗ trợ, bố trí trụ sở làm Văn phòng cho Hiệp hội Doanh nghiệp theo hình thức cho thuê để hoạt động vì mục tiêu phi lợi nhuận. Ngày 17/02/2023, Văn

phòng UBND tỉnh đã ban hành công văn số 1239/UBND-NĐ truyền đạt chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Phương giao cho Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 28/2/2023. Sở Tài chính cũng đã dự kiến bố trí VP Hiệp hội tại khu làm việc chung tại đường Phạm Thị Liên, phường Kim Long. Tuy nhiên, địa điểm này khá nhỏ so và xa trung tâm, chưa đáp ứng được nhu cầu của Hiệp hội. Hiện vận đang chờ Sở Tài chính chọn và tham mưu với UBND tỉnh.

- Làm việc với Trung tâm Truyền thông và Hỗ trợ doanh nghiệp (đơn vị trực thuộc Hiệp hội) để củng cố, kiện toàn nhân sự Ban giám đốc, bổ sung và điều chỉnh Quy chế hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp.

- Đã kết nạp thêm 16 hội viên mới trong năm 2023; tích cực triển khai, đôn đốc công tác thu, nộp hội phí đối với hội viên Hiệp hội trong năm 2023 để bảo đảm nguồn tài chính cho các hoạt động của Hiệp hội; Thúc đẩy công tác chăm sóc hội viên, thường xuyên quan tâm thăm hỏi, động viên hội viên trong các dịp hiếu, hỉ.

- Tổ chức đón tiếp các đoàn đến thăm và làm việc với Hiệp hội để mở rộng quan hệ, cùng hỗ trợ nhau trong hoạt động: Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh, Hội các doanh nghiệp Cơ Khí tỉnh Bắc Giang… tăng cường phối kết hợp với các sở, ngành để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội và công tác hỗ trợ doanh nghiệp trên dịa bàn tinh: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Du lịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Cục Thuế, Cục Quản lý Thị trường.

Sự nổ lực trong xây dựng, phát triển tổ chức, phát triển hội viên và hoạt động trên nhiều lĩnh vực của Hiệp hội được Lãnh đạo tỉnh và các cơ quan liên quan đánh giá cao. Vai trò, vị trí của Hiệp hội trong tỉnh ngày càng được khẳng định, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hiệp hội trong thời gian tới.

3. Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị cho doanh nghiệp

Hiệp hội đã tổ chức triển khai nhiều chương trình đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp trung và nhân viên của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng qua, Hiệp hội, Câu lạc bộ CEO Huế, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp tổ chức nhiều khóa đào tạo, hội thảo, tập huấn với hơn 800 lượt học viên tham dự. Các chương trình đều được tổ chức với sự tham gia của nhiều giảng viên giàu kinh nghiệm, các doanh nhân thành đạt nhằm chia sẻ kinh nghiệm quản lý, quản trị kinh doanh như các lớp: Quản trị hành chính văn phòng, Kỹ năng soạn thảo văn bản và lưu trữ hồ sơ; Kỹ năng Dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp; Thương mại điện tử: Tiếp thị kỹ thuật số, Giám đốc điều hành thực chiến, Giám đốc tài chính…

Bên cạnh đó, Hiệp hội đã triển khai chương trình Cafe doanh nhân HUASEN nhằm tạo cơ hội để các doanh nhân, nhà quản lý doanh nghiệp có cơ hội giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm, kết nối giao thương, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, như: **"Quản trị doanh nghiệp trong thời kỳ khủng hoảng"** với sự tham dự và chia sẻ của Ông Nguyễn Quốc Kỳ - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel), Chủ tịch Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam; **''Góc nhìn từ những biến động kinh tế và Giải pháp quản trị dòng tiền doanh nghiệp hiệu quả''** với sự tham dự và chia sẻ của TS. Nguyễn Tấn Bình - Giảng viên cao cấp Đại học Andrews Hoa Kỳ tại Việt Nam, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học lãnh đạo và Quản trị doanh nghiệp LEADMAN.

Ngoài ra, Hiệp hội còn phối hợp với VCCI mời các doanh nghiệp đăng ký tham gia chương trình tập huấn do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức, như: Cập nhật chính sách Thuế mới năm 2023 - Hướng dẫn quyết toán thuế năm 2022; Chiến lược kinh doanh, phát triển sản phẩm và định vị thương hiệu; Kinh nghiệm và kỹ năng quản lý kho bãi; Trình tự các bước xây dựng bảng lương theo vị trí công việc; Kỹ năng xây dựng KPI để đánh giá hiệu quả công việc nhằm tối ưu hóa trong doanh nghiệp hiện đại; Kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng, nghệ thuật giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại. Triển khai cho các doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình 'Thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số Quốc gia' do Trung tâm Thông tin Truyền thông số, Hội Truyền thông số Việt Nam tổ chức.

4. Công tác xúc tiến thương mại, phát triển sản xuất kinh doanh, hội nhập quốc tế:

Xác định đây là chương trình trọng tâm của Hiệp hội nhằm hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất kinh doanh trong thời kỳ hội nhập, trong 6 tháng qua Hiệp hội đã tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức nhiều hoạt động nhằm giúp các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có điều kiện nắm bắt các chủ trương hỗ trợ của Nhà nước, như:

- Triển khai cho doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình Khuyến công Quốc gia năm 2024 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới; Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiến tiến, tự động hóa vào sản xuất; Hỗ trợ các cơ sở CNNT sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường; Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn và nhân rộng mô hình áp dụng; Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn, công tác truyền thông; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động nông thôn cũng như hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư

phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Thường xuyên triển khai cho các doanh nghiệp đăng ký tham gia giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm tại các Hội chợ, Trưng bày, Triển lãm, Xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, như: Sự kiện Ngày Việt Nam tại Kosice, Slovakia do ĐSQ Việt Nam tại Slovakia và Hội Người Việt Nam tại Kosice, Slovakia tổ chức; Hội chợ quốc tế Quà tặng hàng thủ công mỹ nghệ Hà Nội năm 2023 (Hanoi Giftshow 2023); Diễn đàn thương mại Việt Nam – Camphuchia, Hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại khu vực Bắc Lào tại tỉnh Luông pha băng nhằm tăng cường hợp tác thương mại giữa 2 nước và hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, tìm kiếm đối tác tiềm năng để đẩy mạnh xuất khẩu; Chương trình cấp Quốc gia về xúc tiến thương mại năm 2023; Hội chợ Công Thương khu vực Nam Trung Bộ - Ninh Thuận năm 2023; Hội chợ Công Thương vùng đồng bằng khu vực sông Hồng - Hà Nam năm 2023; Hội chợ triển lãm Công Thương – OCOP Thái Nguyên năm 2023; Hành trình tìm kiếm và quảng bá TOP-BEST các sản phẩm OCOP bán chạy trên thị trường Việt Nam của 63 tỉnh, thành của Hội Kỷ lục Việt Nam.

- Hiệp hội Doanh nghiệp phối hợp với Sở Du lịch triển khai mời doanh nghiệp tham gia quảng bá, giới thiệu thương hiệu và sản phẩm tại Ngày hội Sen Huế năm 2023 với chủ đề "Sen tô sắc Huế" diễn ra từ ngày 23 đến 25/6/2023 tại Hồ Tịnh Tâm, thành phố Huế. Sự kiện dự kiến quy tụ khoảng 50 gian hàng, bao gồm các gian hàng ẩm thực làm từ Sen và của các đơn vị doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia giới thiệu, trưng bày, chế biến, chào bán các món ăn, sản phẩm ẩm thực nổi tiếng, đặc trưng…

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hội nghị tập huấn về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh, xuất khẩu hang hóa tại địa phương có hiệu quả.

- Tiếp tục thúc đẩy mời các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp hội viên tham gia tuyên truyền, quảng cáo trên bảng led tại cầu Dã Viên nhằm tạo nguồn thu cho Hiệp hội và tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp;

- Hiệp hội triển khai Chương trình "Mỗi tuần Một doanh nghiệp" để giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá các thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp hội viên trên Facebook, website …đến với cộng đồng.

Bên cạnh đó, Hiệp hội tích cực triển khai cho các doanh nghiệp tham gia các giải thưởng, chương trình, đề án như: Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023 do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; Triển khai Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế nâng cao năng suất

và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên đưa các sản phẩm đặc sản Huế vào giới thiệu, quảng bá tại các điểm di tích; Đề án "Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa tên nền tảng khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Thực hiện vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và Nhà nước, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:

Hiệp hội tiếp tục sứ mệnh đồng hành cùng doanh nghiệp, doanh nhân, nắm bắt các khó khăn mà doanh nghiệp phải đối mặt để kiến nghị các cấp tháo gỡ thông qua các hoạt động như:

- Chương trình Thủ tướng Chính phủ gặp mặt với các nhà đầu tư nước ngoài nhằm lắng nghe ý kiến, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, Hội nghị Thường trực Chính phủ làm việc với Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) Việt Nam về tình hình hoạt động của Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp SME và các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp….

- Hiệp hội phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội nghị Đối thoại, Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong triển khai các chính sách tín dụng.'

- Hiệp hội Doanh nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chương trình Đổi mới Đào tạo nghề Việt Nam (Chương trình TVET-GIZ) phối hợp tổ chức Hội thảo chuyên đề "Tăng cương gắn kết các bên trong công tác giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động" nhằm tạo tiền đề cho việc xây dựng và hình thành cơ chế hợp tác các bên trong Giáo dục nghề nghiệp, góp phần phát triển mạnh mẽ giáo dục nghề nghiệp, góp phần tạo nên nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo diễn đàn trao đổi giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức xã hội nghề nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị hữu quan để cùng tìm ra các giải pháp đột phá nhằm tạo sự gắn kết giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trong việc chọn lựa ngành, nghề, nhóm nghề có thế mạnh để đào tạo đáp ứng nhu cầu và cung ứng nguồn lao động cho các doanh nghiệp.

- Hiệp hội Doanh nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp tổ chức lớp tập huấn "Ứng dụng thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 đối với hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh" nhằm nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh liên quan tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng về các chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng

công nghiệp 4.0 và Hội thảo "Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, chuyển giao và cải tiến công nghệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế" nhằm phổ biến các chính sách, chương trình của Trung ương và địa phương về hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, chuyển giao, đôi mới công nghệ trong sản xuất; đồng thời thảo luận, chia sẻ, đề xuất các giải pháp để tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp**.**

Ngoài ra, thực hiện vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và Nhà nước, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, Hiệp hội đã tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào nhiều văn bản, như:

- Hiệp hội phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ thực hiện điều chỉnh bảng hỏi khải sát DDCI năm 2023 theo chủ đề kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh tốt hơn.

- Tham gia góp ý vào nội dung Dự thảo Kế hoạch nâng hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023;

- Tham gia góp ý đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa dổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Tham gia góp ý và trình bày báo cáo tham luận tại hội nghị góp ý vào dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) do Ủy ban MTTQ tỉnh và Sở Tư pháp tổ chức;

- Tham gia Góp ý Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023.

- Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tham gia góp ý Kế hoạch triển khai nhiệm vụ thực hiện nội dung "Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư cùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

- Tham gia góp ý Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023.

- Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch tổ chức Hội thi thiết kế sản phẩm thủ công mỹ nghệ năm 2023.

6. Công tác hỗ trợ Xây dựng thương hiệu và tuyên dương doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu

Tiếp tục duy trì các hoạt động tuyên truyền, quảng bá thương hiệu trên màn hình led tại phía bắc cầu Dã Viên, trên trang Web và các kênh thông tin của Hiệp hội. Hiệp Hội còn chủ động thành lập các group hội viên trên Facebook, zalo, xem đây là những phương tiện thông tin nhanh và có hiệu quả để hội viên vừa nhận được thông tin hoạt động của Hiệp hội vừa được trao đổi thông tin của đơn vị

mình cũng như trao đổi, quảng bá thương hiệu, dịch vụ, sản phẩm của các doanh nghiệp thành viên nhằm mục đích hỗ trợ nhau phát triển sản xuất kinh doanh. Hiệp hội triển khai Chương trình "Mỗi tuần Một doanh nghiệp" để giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá các thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp hội viên …đến với cộng đồng.

Hiệp hội đã giao cho Công ty Cổ phần Hiệp hội Doanh nghiệp Thừa Thiên Huế (Công ty) khai thác bảng led tại cầu Dã Viên, công ty có nghĩa vụ trích nộp cho Hiệp hội 100 triệu đồng/1 năm. Đến nay, Công ty đã tích cực triển khai, vận động và có 41 doanh nghiệp trên địa bàn tham gia tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm tại bảng led và đã trích nộp Hiệp hội 23 triệu đồng.

Bên cạnh đó, công tác tuyên dương doanh nghiệp, doanh nhân được Hiệp hội thường xuyên chú trọng nhằm cổ vũ, động viên các doanh nghiệp hội viên thi đua sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và sự phát triển của Hiệp hội. Tại hội nghị tổng kết năm 2022, Hiệp hội đã tổ chức tuyên dương, trao tặng bằng khen của VCCI cho 22 tập thể và bằng khen của Hiệp hội DNNVV Việt Nam cho 16 tập thể, 14 cá nhân đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự phát triển của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022.

7. Xây dựng văn hóa và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Hiệp hội đã tích cực tổ chức các hoạt động giao lưu, liên kết giữa các hội viên trong Hiệp hội cũng như giữa các tỉnh, thành với nhau nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết, gắn bó, qua đó nâng cao sức mạnh cũng như vai trò, vị thế của tổ chức Hiệp hội. Hiệp hội đã thường xuyên kết nối, tăng cường phối hợp với các tổ chức trong và ngoài tỉnh, các hiệp hội trong nước nhằm phát huy lợi thế của các bên, tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong các chương trình giao lưu và kết nối, phát huy nguồn lực và lợi thế của các bên để gắn kết các hoạt động giao thương và xúc tiến thương mại.

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được các doanh nghiệp hội viên, các Hội và CLB thành viên tích cực tổ chức và tham gia, như: Tham gia giải VnExpress Marathon Imperial Huế 2023, Hue Marathon 2023, Tuần lễ hội Áo dài Cộng đồng Huế 2023. Nh Công ty Cập nước với Hội thao - Hội diễn văn nghệ ''Gia đình HueWACO'', Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với hội thao ''Vietinbank - 35 năm khát vọng tầm cao mới'', Công ty Scavi Huế với Hội thao - Hội diễn Văn nghệ Tập Đoàn Scavi 2023…

Hưởng ứng phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau" do Thủ tướng Chính phủ phát động. Nhằm chia sẻ bớt khó khăn với người nghèo trong dịp Tết, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức chương trình "Tết vì người nghèo - năm 2023" và dành tặng 260 xuất quà (mỗi

xuất 300.000 đồng bằng tiền mặt) cho các hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Huế: phường Vỹ Dạ, phường An Cựu, phường An Đông, phường Đúc, phường Thủy Xuân, phường Vĩnh Ninh, Hội Bảo vệ Quyền trẻ em tỉnh Thừa Thiên Huế, Nghiệp đoàn xích lô, xe thồ, Liên đoàn Lao động TP. Huế.

Phát huy tinh thần ‘‘Tương thân tương ái’’, với mong muốn giúp đỡ, hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống, Hiệp hội Doanh nghiệp đã triển khai và duy trì thực hiện chương trình trao tặng “Bánh mì 0 đồng” vào sáng thứ Hai hàng tuần đến với những người lao động nghèo; sinh viên, hoc sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Huế.

Trong 6 tháng đầu năm, Hiệp hội và các hội, câu lạc bộ thành viên đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho công nhân môi trường đô thị, người nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Huế nhân dịp đón Tết Qúy Mão - 2023 với trị giá gần 150 triệu đồng. Nhiều doanh nghiệp hội viên của Hiệp hội đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, như: Vietinban Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần VKStar,...

Nhìn chung, các hoạt động vì cuộc sống cộng đồng luôn được các hội viên quan tâm và được hội tổ chức thường xuyên mặc dù mức độ còn khiêm tốn, nhưng thể hiện tinh thần doanh nghiệp với an sinh xã hội vì cuộc sống cộng đồng và đã được nhiều doanh nghiệp hội viên đã tích cực tham gia.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

6 tháng đầu năm 2023, hoạt động của Hiệp hội, các Hội, Câu lạc bội và cộng đồng doanh nghiệp Thừa Thiên Huế vẫn còn gặp nhiều khó khăn do tác động của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, song Hiệp hội, các Hội, Câu lạc bộ thành viên và doanh nghiệp hội viên đã tích cực nổ lực, khắc phục khó khăn đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác xây dựng hội, phát triển hội viên, phát huy vai trò doanh nhân, doanh nghiệp tỉnh, tạo được sự chuyển biến phát triển mới đáp ứng với nhu cầu phát triển cả về trách nhiệm, năng lực của tổ chức đại diện đối với cộng đồng, doanh nghiệp được chuyển biến rõ nét.

Xây dựng được sự kết nối, truyền thông kịp thời rộng rãi đến cộng đồng doanh nghiệp của Hiệp hội và các hội thành viên.

2. Tồn tại - Hạn chế:

Mặc dù đã nổ lực tổ chức triển khai nhiều nội dung công việc và cố gắng nâng cao chất lượng các hoạt động, nhưng một số mặt hoạt động của Hiệp hội đề ra vẫn chưa thực hiện có kết quả. Một số Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội hoạt

động chưa đều tay, thường xuyên vắng mặt trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo...do Hiệp hội tổ chức, đặc biệt là công tác nộp hội phí;

IV. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Công tác xây dựng tổ chức:

- Kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành Hiệp hội (đề nghị thôi tham gia BCH đối với các Ủy viên vắng các cuộc họp liên tục từ 2 lần trở lên; giới thiệu nhân sự mới có uy tín, nhiệt tình tham gia bổ sung vào Ban chấp hành);

- Kiện toàn hoạt động của Trung tâm Truyền thông và Hỗ trợ doanh nghiệp: Ban hành Quy chế sửa đổi, bổ nhiệm nhân sự Ban giám đốc Trung tâm, triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

- Làm tốt công tác chăm sóc hội viên, đặc biệt là việc hiếu hỉ của hội viên.

- Tiếp tục triển khai thu nộp hội phí năm 2023 (đợt 2) đối với các doanh nghiệp hội viên chưa tiến hành nộp hội phí.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng các doanh nghiệp, doanh nhân trong dịp kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10 và Tổng kết hoạt động năm 2023 của Hiệp hội nhằm ghi nhận, động viên sự nổ lực, đóng góp của các tập thể, cá nhân đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và Hiệp hội nói riêng.

2. Tổ chức ký kết chương trình phối hợp hoạt động giữa Hiệp hội với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ và 1 số đơn vị khác.

3. Phối hợp với Hội đồng Phát triển thương mại Hồng Kông tổ chức Hội nghị Xúc tiến giao thương và Giao lưu (tiệc trưa) với chủ đề: "Hong Kong: Đối tác giao thương quốc tế". Dự kiến tổ chức vào trưa 10/8/2023 tại NHN Sông Hương.

4. Phối hợp với Công ty Cổ phần Nước GMT tổ chức Hội thảo quảng bá, giới thiệu về các giải pháp xử lý, cung cấp nước sạch trong Chương trình 104 con đường yêu nước. Dự kiến cuối tháng 8.

5. Phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển triển khai khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành và địa phương (DDCI 2023)

6. Tiếp tục tổ chức Chương trình Cafe doanh nhân HUASEN nhằm tạo cơ hội để các d0oanh nhân, nhà quản lý doanh nghiệp có cơ hội giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm, kết nối giao thương, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

7. Tiếp tục tổ chức Chương trình "Bánh mì 0 đồng" để hỗ trợ người lao động nghèo; sinh viên, hoc sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Huế.

8. Tiếp tục triển khai Chương trình "Mỗi tuần Một doanh nghiệp" để giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá các thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp hội viên …đến với cộng đồng.

9. Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp hội viên.

10. Tổ chức Chương trình "Trung thu cho em" năm 2023 cho các trẻ em đang điều trị tại Bệnh viện Trung ương ương Huế.

11. Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành tổ chức các Hội thảo, Tọa đàm liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp.

12. Tổ chức và duy trì hoạt động thăm hỏi, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để kiến nghĩ các cấp chính quyền hỗ trợ, tháo gỡ.

13. Tổ chức kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10/2023

14. Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động các Khối thi đua của UBND tỉnh:

- Khối doanh nghiệp FDI
- Khối doanh nghiệp công nghệ
- Khối doanh nghiệp sản xuất
- Khối doanh nghiệp Thương mại - Dịch vụ 6.

15. Phối hợp với Câu lạc bộ Doanh nghiệp FDI, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức gặp mặt, đối thoại giữa Chính quyền tỉnh với các doanh nghiệp có vốn đầu tư n ước ngoài.

Ngoài ra, Hiệp hội tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, nắm bắt các khó khăn mà doanh nghiệp đối mặt để kịp thời kiến nghị UBND tỉnh giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ có hiệu quả các chương trình hồi phục kinh tế.

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC HIỆP HỘI

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh

a. Thuận lợi:

6 tháng đầu năm 2023, nhiều chính sách hỗ trợ của Chính phủ được duy trì và triển khai đối với doanh nghiệp. Đặc biệt là các hỗ trợ về tài khóa, tín dụng, giảm lãi suất vay và tăng đầu tư công. Bên cạnh đó, sự quan tâm, lắng nghe, chia sẽ của lãnh đạo tỉnh qua các buổi gặp mặt doanh nghiệp đã gia tăng niềm tin, động viên doanh nghiệp vượt qua khó khăn, đồng hành cùng tỉnh phát triển.

Trên thế giới, việc Trung Quốc mở cửa thị trường hàng hóa và du lịch đã kích thích mạnh mẽ cho sự phục hồi kinh tế; tình hình kinh tế các nước Âu - Mỹ

cũng dần ổn định sau biến động chính trị Nga - Ucraina. Nhờ đó, thị trường xuất khẩu đang có dấu hiệu tốt hơn, các rủi ro tài chính cũng đang giảm thể hiện qua việc hạ lãi suất và ổn định tỷ giá.

Với tình hình trên, các doanh nghiệp thuộc một số ngành đã có sự phát triển, đặc biệt kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng ấn tượng, thu hút đầu tư nước ngoài từ doanh nghiệp FDI có nhiều triển vọng tích cực. Số lượng doanh nghiệp trở lại kinh doanh gia tăng và số thu nộp ngân sách vượt kế hoạch đã phần nào phản ánh bức tranh sáng sủa của nền kinh tế đất nước.

b. Khó khăn:

Ngành lương thực, thực phẩm có sự tăng trưởng sản phẩm đồ uống và một số loại thực phẩm. Tuy nhiên, nhìn chung toàn ngành chế biến lương thực thực phẩm lại sụt giảm. Nguyên nhân do sụt giảm tiêu thụ xuất khẩu toàn cầu, từ đầu năm đến nay lượng hàng xuất khẩu giảm, tiêu thụ nội địa giảm sâu do sức mua yếu mặc dù Sở Công thương và các doanh nghiệp thúc đẩy các chương trình kích cầu nhưng không mấy khả quan.

Ngành Dệt may kim ngạch xuất khẩu giảm khoảng trên 8% so với cùng kỳ. Nhiều doanh nghiệp đang phải giảm giờ làm để duy trì và giữ chân người lao động. Hầu như các doanh nghiệp đang chủ động tái cấu trúc, tiết kiệm, tinh giảm các nguồn lực, cắt giảm chi tiêu. Khó khăn phổ biến là thiếu hụt dòng tiền, doanh nghiệp không tiếp cận được vốn vay, nhiều doanh nghiệp không được giải ngân, chuyển nợ xấu. Do vậy, từ giữa năm 2022 đến nay các doanh nghiệp không đầu tư và có xu hướng bán lại, làm mất thương hiệu. Dự báo các tháng sắp tới sẽ là giai đoạn khó khăn chồng chất đối với doanh nghiệp của ngành dệt may.

Ngành xây dựng công nghiệp gặp khó khăn do thị trường giảm, lãi suất cao, đơn hàng giảm. Bên cạnh đó, tiêu chí PCCC không rõ ràng, chưa thống nhất, nhiều dự án không hoàn công được, không có giấy phép, không thể sử dụng thế chấp vay vốn. Ngoài ra, giá trị nguyên liệu nhập khẩu giảm 30% sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất và xuất khẩu trong tương lai.

Ngành Mỹ nghệ và Chế biến gỗ giảm xuất khẩu khoảng 15%; trong đó các sản phẩm dăm, viên nén, pallet; đồ gỗ giảm đến 45%. Thị trường nội địa cũng không khả quan khi các sản phẩm nội thất các dự án: đóng băng hoàn toàn về công việc và dòng tiền; Hoạt động bán lẻ cũng sụt giảm rất lớn.

Ngành Du lịch: hầu hết doanh nghiệp đều thiếu nguồn nhân lực phù hợp, cụ thể chỉ có 16% được đào tạo bài bản, trên 80% chưa được đào tạo. Trong khi đó, công tác ứng dụng chuyển đổi số trong ngành cũng chưa phát triển xứng tầm, hệ thống dịch vụ văn hóa ban đêm còn rất kém, kể cả dịch vụ văn hóa. Việc hạn chế khâu cấp visa nhập cảnh, việc thiếu vắng các cơ sở hạ tầng tổ chức các sự

kiện văn hóa, thể thao mang tầm quốc tế… là điểm nghẽn hạn chế khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

Ngành bất động sản đóng băng, doanh nghiệp thiếu hụt dòng tiền gây ảnh hưởng dây chuyền trong chuỗi cung ứng, thiếu tiền trả cho nhà thầu, trả cho trái chủ, trả lãi ngân hàng, trả lương cho người lao động,… Các nhà cung cấp cũng bị ảnh hưởng theo, trong khi đó sắt tăng giá, các hợp đồng xây dựng đã ký tiếp tục lỗ vốn. Nguồn vốn rất khó, gần như không tiếp cận được gói 120.000 tỷ đồng hỗ trợ lãi suất từ 1,5%-2%. Tài sản thế chấp là đất nông nghiệp được định giá rất thấp và giá trị tài sản đảm bảo nói chung giảm đến 30%, đòi hỏi phải bổ sung tài sản thế chấp trong khi doanh nghiệp gần như cạn kiệt tài sản.

Ngành vật liệu xây dựng hiện có khoảng 40% doanh nghiệp trong tình trạng không hoạt động được, khả năng đến cuối năm 2023 sẽ có nhiều doanh nghiệp phá sản nếu không có gì thay đổi.

c. Kết quả kinh doanh chung:

Theo khảo sát sơ bộ cuả Hiệp hội, cho thấy có 42 % số lượng doanh nghiệp được hỏi đã trả lời đang gặp khó khăn do thị trường bị thu hẹp; 19 % bị ảnh hưởng do giá nguyên liệu đầu vào tăng; 11% thiếu nguồn nhân lực phù hợp; 21% thiếu vốn kinh doanh; 6% thiếu mặt bằng sản xuất-kinh doanh và các khó khăn khác chiếm 6.5%.

Mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần chủ động của doanh nghiệp, cùng những chính sách hợp lý của Nhà nước, số lượng doanh nghiệp trả lời đã ổn định được hoạt động kinh doanh là 61%; số bị giảm sút còn chiếm tỷ lệ lớn với mức 31%.

Về tình hình người lao động, có 71% doanh nghiệp cam kết giữ nguyên được số lao động hiện có; 10 % doanh nghiệp có xu hướng cắt giảm lao động tương đương số có nhu cầu tuyển dụng thêm; 73% doanh nghiệp bày tỏ niềm tin vào chính sách phát triển của Nhà nước về môi trường kinh doanh của tỉnh hiện nay đang cơ bản là ổn, có tác động tốt vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, việc thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước chưa được cộng đồng ghi nhận nhiều. Đặc biệt là các gói hỗ trợ về vốn chưa được đánh giá cao với tỷ lệ thụ hưởng chỉ khoảng dưới 8%.

C. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Các cơ quan cần thận trọng trong việc sử dụng số liệu về tỷ lệ đúng hạn, tỷ lệ hài lòng để tránh tâm lý thỏa mãn; dưới góc nhìn từ doanh nghiệp thì tỷ lệ này không phản ánh đúng thực tế. Giảm thời gian phụ thuộc vào quy trình số công đoạn đề xuất xử lý; vào vai trò trách nhiệm chính trong tham mưu đề xuất được

thể hiện như thế nào và cơ chế tham khảo, hỏi ý kiến các cơ quan khác…nếu không thay đổi thì chi phí thời gian và chi phí không chính thức cũng không thay đổi.

Kết hợp với các giải pháp hiện nay đang triển khai, các cơ quan cần rà soát để loại bỏ các động tác thừa, những việc tưởng rằng cần thiết nhưng thực sự không phục vụ cho ai cả…để tinh gọn bộ máy và hiệu quả CCHC.

Tỉnh cần tập trung vào công tác giáo dục, tuyên truyền kết hợp xiết chặt kỷ luật làm chuyển biến thái độ đội ngũ CBCC sang thân thiện, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp làm ăn, phát triển kinh doanh.

- Nhu cầu vay vốn: Doanh nghiệp nhỏ và vừa luôn thiếu vốn kinh doanh. Trong khi đó, doanh nghiệp đã vay ngân hàng để đầu tư máy móc, thu mua nguyên liệu… và đã thế chấp hết tài sản có quyền sở hữu hợp pháp. Nay muốn vay thêm nhưng không còn tài sản nào để thế chấp, nhà xưởng thì ngân hàng không chấp nhận làm tài sản đảm bảo, nên cấc doanh nghiệp vô cùng khó khăn. Với các khó khăn đó, đề xuất Chính phủ tháo gỡ bằng cách đánh giá giá trị tài sản thế chấp theo giá thị trường, tăng tỷ lệ đảm bảo của tài sản thế chấp, cho phép thế chấp tài sản đất thuê hàng năm, thí điểm cho vay tín chấp và tăng giá trị thế chấp bằng đất nông nghiệp.

Kiến nghị:

- Kiến nghị ngân hàng Nhà nước có giải pháp cơ cấu nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn.

- Nhà nước cần tiếp tục thực hiện chính sách gia hạn nợ vay 1 năm 2023 đối với các khoản vay trung và dài hạn. Đặc biệt, cần áp dụng chính sách ân hạn 1 năm thay vì gộp trả nợ ngay trong năm sau như lần hỗ trợ 2021, càng làm doanh nghiệp khó khăn thêm. Theo đó thời gian của hợp đồng vay cũng được kéo dài thêm tương ứng với thời gian ân hạn mà không làm thay đổi số tiền phải trả từng kỳ theo lịch trả nợ trước đó, điều này giảm áp lực trả nợ so với yêu cầu phải chia đều nợ phải trả theo Thông tư 01/NHNN-TT.

- Hiện nay, hệ thống ngân hàng siết chặt các điều kiện cho vay với mức an toàn cao cho ngân hàng: định giá trị tài sản thế chấp thấp, tỷ lệ cho vay trên giá trị tài sản thế chấp bị kéo thấp xuống, yêu cầu bổ sung tài sản thế chấp đối với các hợp đồng đã cho vay.

- Bên cạnh đó, lãi suất vay cao cũng là cản trở lớn tác động đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Hiện nay, lãi suất tiền vay hầu hết đều trên 10%/năm sẽ là khó khăn cho doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy nợ vay. Ngân hàng nhà nước có biện pháp hạ lãi suất huy động vốn của các ngân hàng thương mại, khống chế tỷ lệ "biên độ lãi ròng" (NIM) ở mức 3% cũng là giải pháp cần thiết để các ngân

hàng thương mại chia sẻ khó khăn với nền kinh tế hiện nay nhằm hạ lãi suất cho vay.

- Kiến nghị ngân hàng Nhà nước sớm có hướng dẫn doanh nghiệp kinh doanh nhà ở xã hội thủ tục vay vốn từ gói hỗ trợ 120.000 tỷ đồng.

- Kiến nghị ngân hàng chính sách xã hội hỗ trợ cho doanh nghiệp vay lãi suất thấp trả lương cho người lao động, kích thích sức mua, kích thích thị trường.

Hoạt động xúc tiến thương mại và hỗ trợ bán hàng:

- Tăng cường hợp tác, nâng cao hiệu quả việc liên kết giữa các doanh nghiệp tại các tỉnh, thành thông qua việc xây dựng kế hoạch dài hạn, có lộ trình, có theo dõi, kiểm tra và đánh giá để điều chỉnh, nâng cao hiệu quả trên cơ sở tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất, lưu thông hàng hóa, phát huy thế mạnh từng địa phương.

- Tỉnh và các sở ngành quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, nhất là hội chợ chuyên ngành trong và ngoài nước.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát chống hàng gian, hàng giả và gian lận thương mại cần thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, nhằm bảo vệ người tiêu dùng và đảm bảo công bằng xã hội đối với các doanh nghiệp, doanh nhân làm ăn chân chính.

Kiến nghị khác:

- Đề nghị UBND tỉnh thúc đẩy các chương trình hỗ trợ lãi suất 2% theo gói hỗ trợ lãi suất 2% theo nghị định 31 của CP và thông tư 03 của ngân hàng Nhà nước, chỉ đạo tăng cường kết nối doanh nghiệp - ngân hàng thường xuyên, đến các huyện, thị xã nhằm nâng cao vai trò nắm bắt, tháo gỡ khó khăn về tín dụng cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như kính gửi
- Tỉnh ủy
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- BCH Hiệp hội;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VP;

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Dương Tuấn Anh

UBND TỈNH TIỀN GIANG
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99/BC-HHDN

Tiền Giang, ngày 22 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Thực hiện công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các Hiệp hội Doanh nghiệp toàn quốc năm 2023. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang (Hiệp hội) báo cáo một số hoạt động như sau:

I. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp:

1. ***Công tác tổ chức, phát triển hội viên:***

- Hiệp hội thành lập vào năm 2005, Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 4 (2022 - 2027) được tổ chức vào ngày 25/3/2022, có 31 ủy viên Ban Chấp hành, 03 ủy viên Ban Kiểm tra, 09 ủy viên Ban Thường vụ.

- Thành lập 07 Ban thuộc Hiệp hội *(Ban Tổ chức và Phát triển hội viên, Ban Chính sách - Xã hội, Ban Tài chính, Ban Xúc tiến thương mại, Ban Công nghệ và Truyền thông, Ban Công tác hội viên và Thi đua khen thưởng, Ban Đào tạo và Đối ngoại)* Trưởng ban là Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hiệp hội, phân công các ủy viên Ban Chấp hành làm thành viên các Ban.

- Có 12 Hội, Chi hội (05 Hội Doanh nghiệp huyện, thị, 05 Chi hội Doanh nghiệp huyện, 01 Hội Doanh nhân và 01 Chi hội nữ Doanh nhân tỉnh).

- Số hội viên đến nay là 771. Trong đó, Hiệp hội tỉnh có 209 hội viên.

- Các Hội và Chi hội hoạt động ổn định, thực hiện tốt các nhiệm vụ hoạt động đã đề ra như: thường xuyên tiếp xúc, nắm bắt, tập hợp các kiến nghị, đề xuất, các khó khăn của doanh nghiệp cần được tháo gở để báo cáo về Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh hoặc đề nghị chính quyền địa phương tạo điều kiện, khắc phục khó khăn cho doanh nghiệp; Thường xuyên chuyển, giới thiệu cho hội viên các thông tin, văn bản, tài liệu,... có liên quan đến hoạt động doanh nghiệp do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh cung cấp; Phối hợp tổ chức và tham gia cùng các doanh nghiệp, hộ kinh doanh các cuộc tập huấn, họp, đối thoại của UBND huyện, thị, của ngành thuế, ngân hàng,

2. ***Về phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp, chủ động nắm bắt khó khăn, vướng mắc, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để giải quyết kịp thời:***

- Chủ động nắm bắt tình hình khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp hội viên, tiếp nhận và chuyển kiến nghị của doanh nghiệp hội viên liên quan đến các lĩnh vực: an ninh trật tự tại khu công nghiệp, hạ tầng giao thông, nhập cảnh, đất

đai, thuế, bảo hiểm xã hội, lãi suất ngân hàng,...đến các cơ quan có chức năng giải quyết cho doanh nghiệp. Hầu hết các kiến nghị của doanh nghiệp đều được giải quyết.

- Hằng năm, Hiệp hội tổ chức đoàn đến thăm và làm việc với các Hội, Chi hội và Doanh nghiệp các huyện, thành thị nhằm hỗ trợ, động viên hoạt động của Hội, Chi hội và nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp. Qua đó, đoàn cũng đã tiếp nhận và chuyển nhiều ý kiến phản ánh khó khăn của các doanh nghiệp đến các cơ quan có chức năng tháo gỡ. Mặt khác, các Hội, Chi hội cũng đã chủ động tiếp nhận và chuyển kiến nghị của các hội viên đến các phòng, ban huyện, thị tháo gỡ khó khăn của các hội viên có hiệu quả.

- Tham gia các đoàn công tác của UBND tỉnh tổ chức gồm các Sở, ban ngành, đến thăm và làm việc với doanh nghiệp nắm bắt những thuận lợi khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn. Qua đó, đã tiếp nhận và giải quyết dứt điểm các kiến nghị của doanh nghiệp.

3. Công tác thông tin và tuyên truyền:

- Nhằm tạo điều kiện cho hội viên được nắm bắt, cập nhật kịp thời các chương trình đào tạo, hội thảo, tập huấn, các giải thưởng, kinh nghiệm, các văn bản pháp quy (các văn bản của Chính phủ, các bộ ngành, VCCI, UBND tỉnh,...) tin tức, chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, Hiệp hội đã thông tin, tuyên truyền cho các Hội, Chi hội và doanh nghiệp hội viên bằng nhiều hình thức như: văng bản, trực tiếp, điện thoại, email, zalo, fax, website.

- Bên cạnh đó, Hiệp hội cũng đã thông tin mời, giới thiệu hàng trăm lượt doanh nghiệp, doanh nhân tham gia các chương trình, hội nghị do các đơn vị trong và ngoài nước tổ chức.

4. Công tác thi đua, khen thưởng:

- Để động viên tinh thần cũng như ghi nhận những đóng góp tích cực của các doanh nghiệp, doanh nhân. Hiệp hội chủ động tổng hợp thành tích hoặc phối hợp với các Sở ngành đề xuất các doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách, chăm lo đời sống cho công nhân, công tác từ thiện xã hội, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước, đã được Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh xét trình Ủy ban nhân dân khen thưởng và Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp trên khen thưởng. Hằng năm, có khoảng 100 DN được khen thưởng.

5. Tham gia góp ý, xây dựng chính sách, văn bản pháp quy:

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp, hội nghị hoặc bằng văn bản đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của

các Sở, ngành như: Dự thảo Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển doanh nghiệp đến năm 2025; Dự thảo Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Góp ý, kiến nghị điều chỉnh phân vùng lại địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng mới khi có điều chỉnh thời gian tới; Dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030,.các ý kiến đóng góp của Hiệp hội đều được ghi nhận và đánh giá cao.

6. Công tác phối hợp với các sở, ngành trong hoạt động hỗ trợ DN:

Công tác phối hợp với các sở, ngành trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp được Hiệp hội chú trọng và thực hiện thường xuyên, mang lại nhiều kết quả tích cực, tiêu biểu như:

- Phối hợp tốt với các sở, ngành *(Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Cục Thuế, Ngân hàng Nhà nước tỉnh)* trong việc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giới thiệu các doanh nghiệp, doanh nhân tham gia các chương trình, diễn đàn, hội nghị do Chính phủ, Bộ ngành, VCCI,...tổ chức; Thường xuyên góp ý dự thảo văn bản có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp theo đề nghị của các Sở ngành tỉnh.

- Ký kết chương trình phối hợp với UBMTTQ tỉnh, Liên đoàn LĐ tỉnh, Đoàn thanh niên,... thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì giai đoạn 2020 - 2025.

- Ký kết Quy chế phối hợp giữa Thanh tra tỉnh và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp nâng cao nhận thức trong việc chấp hành và thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN. Triển khai đến các Hội, Chi hội Doanh nghiệp sớm ký kết quy chế phối hợp với Thanh tra các huyện, thị, thành.

Ký kết Quy chế phối hợp giữa Hiệp hội và Ngân hàng nhà nước tỉnh, hằng năm, tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng với Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn vay Ngân hàng. Qua đó, các doanh nghiệp đã được các Ngân hàng giới thiệu các sản phẩm tín dụng có lãi suất ưu đãi để hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn như tăng hạn mức tín dụng, nâng việc định giá tài sản thế chấp, giảm lãi suất cho vay,.để hỗ trợ doanh nghiệp.

- Ngoài nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động doanh nghiệp, công tác tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia các hoạt động xã hội, góp phần vào việc phát triển

kinh tế - xã hội của địa phương cũng được Hiệp hội chú trọng, phát huy hiệu quả tiềm lực của các doanh nghiệp: nhiều doanh nghiệp hội viên tích cực tham gia các hoạt động từ thiện góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội tại địa phương như: Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ khuyến học, Quỹ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, Phong trào "Chung sức chung lòng xây dựng nông thôn mới",.Ngoài ra, một số hội viên còn trực tiếp nhận phụng dưỡng các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, đi về các xã vùng sâu, vùng xa thăm hỏi tặng quà cho các hộ gia đình nghèo, nạn nhân chất độc Dioxin, người khuyết tật, tặng học bổng cho học sinh nghèo, phát quà trung thu, tặng nhà tình thương,.cho những người có hoàn cảnh quá khó khăn, và nhiều hoạt động nghĩa tình khác đã được hội viên tự tổ chức giúp đỡ. Số tiền hàng trăm tỉ đồng.

- Hằng năm, vào dịp Tết nguyên Đán, Hiệp hội đều tham gia cùng đoàn của tỉnh đến thăm và chúc Tết các doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh.

- Lãnh đạo Hiệp hội tham gia nhiều Hội đồng trong và ngoài tỉnh, thể hiện được vai trò, trách nhiệm đối với sự phát triển chung của tỉnh và trong vai trò hỗ trợ hoạt động doanh nghiệp nói riêng: Hội đồng Sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; Hội đồng Xét duyệt doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu Tiền Giang; Hội đồng các Hiệp hội Doanh nghiệp khu vực ĐBSCL; Hội đồng tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật của tỉnh; Thành viên Ban Chỉ đạo nâng cao PAR Index, PAPI, PCI tỉnh Tiền Giang;...

II. Tình hình hoạt động, sản xuất, kinh doanh của các DN hội viên.

Hoạt động, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp hội viên gặp nhiều khó khăn theo tình hình chung, phần lớn doanh nghiệp gặp khó khăn, thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh do thiếu đơn hàng đặc biệt là các doanh nghiệp chế biến thủy hải sản, gia công may mặc, thị trường đầu ra chưa có tín hiệu lạc quan, khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng, thị trường xuất khẩu, nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm lao động, làm việc luân phiên.

III. Kiến nghị, đề xuất.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục hành chính có liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa dịch vụ hành chính công để tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, bình đẳng; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp.

- Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh và nhanh các dự án đầu tư công để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dự thầu, đồng thời chấp nhận cho doanh nghiệp được thế chấp bằng các hợp đồng trúng thầu để vay vốn ngân hàng.

- Gia hạn thời gian nộp thuế và giải quyết nhanh hoàn thuế để giúp doanh nghiệp giảm áp lực và cải thiện dòng tiền.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang theo công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VPHH.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH TIỀN GIANG
BAN CHẤP HÀNH

Trần Thanh Đức

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/BC-HHDN

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng hợp tình hình hoạt động phục vụ Hội nghị các Hiệp hội Doanh nghiệp toàn quốc năm 2023

Thực hiện yêu cầu tại văn bản số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam *"V/v chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023"*. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang báo cáo như sau:

I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI VÀ CÔNG TÁC HỖ TRỢ HỘI VIÊN THUỘC HIỆP HỘI

1. Mô hình tổ chức – Bộ máy.

1.1. Ở cấp tỉnh, Tuyên Quang có 2 Hiệp hội DN (HHDN nhỏ và vừa và HHDN tỉnh). Tuy nhiên, thống nhất hoạt động trong một đầu mối (Tiếp nhận thông tin, báo cáo, đối nội, đối ngoại…) với danh xưng là HHDN tỉnh.

- HHDN nhỏ và vừa tỉnh Tuyên Quang thành lập tháng 11 năm 2007 (Quyết định thành lập số 1892/QĐ-CT ngày 12/11/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang). Hiệp hội Đại hội lần thứ III tháng 01 năm 2021. Ban chấp hành Hiệp hội khóa III có 23 đồng chí, Ban thường vụ Hiệp hội 13 đồng chí (trong đó 6 đồng chí là Chủ tịch, Phó chủ tịch HH).

- HHDN tỉnh thành lập tháng 3 năm 2017 (Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 6/3/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang). Hiệp hội Đại hội lần thứ II nhiệm kỳ 2022- 2027 tháng 10 năm 2022. Ban chấp hành HH có 71 đồng chí, Ban thường vụ HH 27 đồng chí (trong đó có 13 đồng chí là Chủ tịch, Phó chủ tịch HH).

- Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang là Chủ tịch danh dự của HHDN tỉnh.

1.2. Hội viên và các đơn vị trực thuộc.

- Hội viên: Đến tháng 8 năm 2023 HHDN tỉnh Tuyên Quang có 481 hội viên.

- Đơn vị trực thuộc:

+ Bẩy (7) Hội doanh nghiệp cơ sở (huyện/thành phố). Các đồng chí Chủ tịch UBND huyện/thành phố đều là Chủ tịch danh dự của Hội doanh nghiệp cơ sở huyện/thành phố.

+ Ba (3) Câu lạc bộ doanh nhân (CLB kế nghiệp doanh nhân tỉnh; CLB gạch Tuynel Tuyên Quang; CLB đá vật liệu xây dựng Tuyên Quang).

+ Một (1) Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp.

+ Văn phòng HHDN tỉnh (4 đồng chí).

+ Công ty Cổ phần HHDN tỉnh (hàng năm sản xuất khoảng 45.000 đến 50.000m3 đá).

1.3. Các tổ chức Chính trị, Chính trị - Xã hội của Hiệp hội.

- Chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam: 15 đảng viên

- Hội CCB Hiệp hội: 24 hội viên

2. Tổng quan hoạt động của hiệp hội; công tác hỗ trợ hội viên.

2.1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh xác định nhiệm vụ trọng tâm là thường xuyên đồng hành cùng doanh nghiệp. Để thực sự là ngôi nhà chung của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang, Hiệp hội đã chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận chuyên trách, Văn phòng, Trung tâm Tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động của các Hội doanh nghiệp huyện, thành phố. Hiệp hội thường xuyên củng cố tổ chức, bổ sung những người có tâm huyết, năng lực tham gia vào bộ máy quản lý hoạt động của hội cơ sở.

Hiệp hội làm tốt chức năng là tổ chức đại diện giữ vai trò cầu nối giữa các doanh nghiệp hội viên với cơ quan hữu quan của Nhà nước và bảo về quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp cho mọi hoạt động. Tích cực tham gia xây dựng, phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách pháp luật. Hiệp hội đã xây dựng được cơ sở dữ liệu về các văn bản pháp luật trên website của Hiệp hội tại địa chỉ: http://hiephoidoanhnghieptuyenquang.com, lập các nhóm zalo thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, quy định, hướng dẫn của tỉnh phổ biến đến toàn thể hội viên. Các yêu cầu của UBND tỉnh và các ngành đều được Hiệp hội cụ thể hóa để các doanh nghiệp hội viên nghiên cứu, có ý kiến tham gia và tổ chức thực hiện, kịp thời nắm biết những nội dung liên quan đến hoạt động SXKD và hoạt động xã hội của doanh nghiệp. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến tất cả các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội để chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

2.2. Về việc góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh:

Hiệp hội phối hợp với các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các nhiệm vụ được Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang giao: Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Triển khai, quán triệt đến Hội doanh nghiệp các huyện, thành phố, các doanh nghiệp hội viên trong Hiệp hội các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI của tỉnh. Chỉ đạo Hội doanh nghiệp các huyện, thành phố tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại từng địa bàn.

Phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tổ chức chương trình tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp hội viên, nội dung chú trọng các văn bản pháp luật mới ban hành có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Phối hợp tổ chức các Chương trình "Cà phê Doanh nhân" và công bố Chỉ số DDCI, PCI các năm; Qua nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, Hiệp hội đã tiếp nhận được nhiều ý kiến đề nghị của doanh nghiệp và chuyển các ý kiến này đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để xem xét, giải quyết theo quy định.

2.3.Hiệp hội thường xuyên có các văn bản tham gia ý kiến góp ý đối với các dự thảo văn bản gửi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành trong tỉnh. Các ý kiến góp ý của Hiệp hội đều căn cứ trên các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của doanh nghiệp tại địa phương, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.

2.4. Mấy năm nay các doanh nghiệp trên cả nước nói chung, cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh nói riêng ở vào giai đoạn sản xuất kinh doanh thực sự khó khăn: HHDN tỉnh đã thường xuyên động viên, đồng hành cùng các doanh nghiệp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp hội viên để kịp thời phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước hỗ trợ, tháo gỡ, giúp đỡ các nhà đầu tư, doanh nghiệp. Cụ thể:

a) Đã nắm bắt, tổng hợp ban hành 12 văn bản với 54 nội dung ý kiến, kiến nghị, đề xuất tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp và đề nghị sửa đổi những nội dung trong các văn bản quy phạm pháp luật đang là điểm nghẽn, là rào cản trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

b) HHDN tỉnh đã trực tiếp làm việc với các đoàn công tác của:

- Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, ngày 27/2/2023.

- Ban kinh tế Trung ương, ngày 21/3/2023.

- Đoàn công tác của ADB và Ủy ban Dân tộc, ngày 31/3/2023.

Để trao đổi, phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị tìm cách tháo gỡ giải quyết giúp đỡ doanh nghiệp.

c) Lãnh đạo Hiệp hội, trực tiếp là đồng chí Chủ tịch HHDN tỉnh đã tham gia 22 cuộc làm việc, trao đổi, hội thảo ở cấp tỉnh và Trung ương để đối thoại, phản ánh những bất cập, đề xuất các giải pháp hữu hiệu nhằm giúp doanh nghiệp được giải quyết tháo gỡ khó khăn, tránh những bất lợi, bất hợp lý do văn bản của cấp, ngành Trung ương quy định.

2.5. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang đã thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp trực thuộc Hiệp hội, Trung tâm thành lập tháng 10 năm 2018.

Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp đã tích cực tổ chức thực hiện tuyên truyền các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hỗ trợ và thực hiện tư vấn pháp luật theo đúng quy định để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp cho các doanh nghiệp.

Đến nay Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp đã thực hiện tư vấn pháp luật được 185 vụ, việc và chủ yếu là tư vấn, hỗ trợ miễn phí, đã giúp cho các doanh nghiệp, doanh nhân hội viên yên tâm, tự tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh, được cộng đồng doanh nghiệp và hội viên trong Hiệp hội đánh giá cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC HIỆP HỘI, NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THUỘC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Cộng đồng doanh nghiệp cả nước nói chung và cộng đồng doanh nghiệp Tuyên Quang nói riêng chưa khi nào khó khăn như hiện nay, cụ thể: doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chỉ có 1/3 số doanh nghiệp có hoạt động hiệu quả đóng nộp thuế cho ngân sách nhà nước; 1/3 số doanh nghiệp làm ăn thua lỗ; 1/3 số doanh nghiệp giải thể và dừng hoạt động. Nguyên nhân chính là do:

- Các doanh nghiệp khó khăn tích tụ lại do gần 3 năm đại dịch Covid-19.

- Xung đột Nga và Ukraina.

- Hai nguyên nhân trên dẫn đến suy giảm nền kinh tế kéo dài trên thế giới và thắt chặt chi tiêu dẫn đến các đơn hàng bị cắt giảm, các doanh nghiệp không tiêu thụ được sản phẩm, giảm từ 20-50% công suất sản xuất.

- Nhà nước thiết chặt về thực thi pháp luật trong quản lý nhà nước liên quan đến các quy định kinh doanh trong các văn bản quy phạm pháp luật, dẫn đến một bộ phận công chức, viên chức, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước sợ trách nhiệm nên né tránh, đùn đẩy trong việc giải quyết thủ tục hành chính dẫn đến các dự án đầu tư mới rất khó triển khai để thực hiện.

- Khó nhất là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn như ma trận dẫn đến khó áp dụng, giữa đúng và sai rất mong manh, nên cơ quan nhà nước và doanh nghiệp đang vướng mắc rất nhiều.

- Lãi suất ngân hàng cao, khi ngân hàng nhà nước có chỉ đạo tăng lãi suất cơ bản để giảm lạm phát thì các ngân hàng thương mại tăng ngay và nhanh; khi có chỉ đạo giảm lãi suất thì lại quá chậm và nhỏ giọt, tiếp cận vốn rất khó khăn, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất, kiến nghị.

3.1. Ngày 07/6/2023 Văn phòng Chính phủ có văn bản số 4186/VPCP-KSTT gửi Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang về việc cung cấp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất cải cách quy định kinh doanh. Sau khi tổng hợp ý kiến vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh, ngày 10/6/2023, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang đã có văn bản số 73/CV-HH gửi Văn phòng Chính phủ (đồng gửi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) kiến nghị 15 nội dung liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật như: Nghị định, thông tư, quy chuẩn liên quan đến các lĩnh vực : thuế, xăng dầu, phòng cháy chữa cháy.

3.2. Một số khó khăn vướng mắc cụ thể

3.2.1. Khó khăn, vướng mắc về tiếp cận tín dụng:

Nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng đã và đang phát huy hiệu quả giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, mở rộng quy mô hoạt động, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng nền kinh tế. Tuy nhiên, trên thực tế còn khá nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp không ít khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay. Doanh nghiệp khó có thể tiếp cận được nguồn vốn vay chính thống và chỉ có thể tiếp cận được những khoản vay ngắn hạn, việc tiếp cận được khoản vay trung và dài hạn rất hạn chế. Các doanh nghiệp nhỏ hoặc siêu nhỏ thường phải chịu chi phí vay đắt đỏ hơn so các doanh nghiệp vừa và lớn. Đáng lưu ý là doanh nghiệp sẽ không thể vay vốn nếu không có tài sản thế chấp. Bên cạnh đó, thủ tục vay vốn còn phiền hà, phức tạp. Doanh nghiệp chủ yếu chỉ tiếp cận được các nguồn vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần quy mô nhỏ với lãi suất khá cao, chứ không tiếp cận được nguồn vốn vay giá rẻ tại các ngân hàng lớn do thủ tục vay rườm rà, hạn mức thấp.

Kiến nghị: Cần các giải pháp nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp tiếp cận được chính sách tín dụng ưu đãi. Đề nghị Ngân hàng nhà nước và Chính phủ cần có một cơ chế trên cơ sở tình hình của doanh nghiệp nhỏ và vừa để giảm điều kiện cho vay xuống, khi ấy DN nhỏ và vừa mới tiếp cận được vốn, theo đó cần rà soát quy trình, điều kiện, thủ tục vay theo hướng đơn giản hơn, tháo gỡ vướng mắc trong việc tiếp cận tín dụng từ các tổ chức tín dụng. Mặt khác, bản thân các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng phải tự hoàn thiện, tuân thủ quy định của pháp luật và chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực để nâng cao uy tín đối với các tổ chức tín dụng; tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng kiểm soát dòng tiền và tình hình tài chính của doanh nghiệp trong quá trình vay vốn.

3.2.2. Khó khăn, vướng mắc về đất đai:

+ Hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản gặp rất nhiều khó khăn do khó tiếp cận được các nguồn vốn (tín dụng, trái phiếu..); lãi suất, tỷ

giá ngoại tệ, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, không bán được sản phẩm. Điều này dẫn đến một số doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô đầu tư sản xuất kinh doanh, tinh giản tối đa bộ máy, giảm lực lượng lao động, dừng, đình hoãn hoạt động đầu tư, thi công xây dựng một số dự án; dừng triển khai các dự án mới,... Khó khăn của thị trường bất động sản kéo theo khó khăn của nhà thầu, cung ứng vật liệu và nhiều ngành nghề khác ảnh hưởng đến an sinh xã hội.

+ Một số dự án gặp khó khăn, vướng mắc, triển khai chậm do quy định về phương pháp định giá đất rất khó xác định đâu là giá "thị trường" do cơ quan chức năng e ngại, sợ trách nhiệm gây thất thoát nếu định giá thấp hơn thị trường; nhiều trường hợp định giá cao hơn nhiều giá giao dịch thực tế gây khó khăn cho doanh nghiệp triển khai thực hiện.

+ Một số trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố nhưng chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện; thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định nhưng đã được chuyển mục đích sử dụng đất; đền bù và giải phóng mặt bằng.

+ Pháp luật về đầu tư cũng có vướng mắc như: cho phép điều chỉnh tiến độ dự án vì nguyên nhân khách quan thì không nhất thiết thực hiện thẩm định, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định; điều chỉnh tiến độ dự án do chậm tiến độ vì nguyên nhân chủ quan đối với các dự án có thời điểm hoàn thành trước 01/01/2021; điều chỉnh dự án trong trường hợp vi phạm chậm đưa đất vào sử dụng. Hay như quy định không cho phép chấp thuận chủ trương đồng thời lựa chọn nhà đầu tư dự án nhà ở thương mại trong trường hợp nhà đầu tư đã có quyền sử dụng "đất khác" nhưng không phải đất ở,...

Kiến nghị: Cần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đặc biệt là về thể chế, tổ chức thực hiện và nguồn vốn cho thị trường bất động sản. Trong số đó cần tháo gỡ các vướng mắc về quy định pháp luật và trình tự, thủ tục cũng như tổ chức triển khai thực hiện các dự án bất động sản, nhất là liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng.

Đồng thời, tập trung tháo gỡ vướng mắc cho các dự án đang triển khai để sớm hoàn thành, tạo nguồn cung cho thị trường; tháo gỡ khó khăn về các nguồn vốn tín dụng, trái phiếu... khơi thông dòng vốn và tạo tính thanh khoản cho thị trường.

Để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển, tăng nguồn cung đồng thời điều chỉnh cơ cấu sản phẩm thị trường bất động sản. Cần đẩy mạnh phê duyệt quy hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn chủ đầu tư và các thủ tục về đất đai, xây dựng của các dự án bất động sản để tăng nguồn cung cho thị trường.

3.2.3. Đề nghị sửa đổi Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trái với khoản 1 Điều 6 Luật

Thuế tài nguyên năm 2009 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ.

a) Tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành nhằm hướng dẫn quy định về giá tính thuế tài nguyên đặt ra điều kiện mới giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế GTGT nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định là trái với văn bản quy phạm có giá trị pháp lý cao hơn là khoản 1 Điều 6 Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009 của Quốc hội và Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên; điều này không chỉ trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng cho các doanh nghiệp hoạt động khai thác tài nguyên.

b) Ngày 05/8/2020, Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp có Giấy mời số 416/GM-KTrVB mời đại diện Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Thuế, có Cục, Vụ thuộc Bộ Tư pháp, lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang, lãnh đạo Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang có buổi làm việc vào hồi 14 giờ 00 ngày 16/8/2020 tại trụ sở Bộ Tư pháp; qua trao đổi, tranh luận lãnh đạo Cục đã thống nhất đưa ra kết luận nội dung của Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC về Giá tính thuế tài nguyên là "quy định ấn định thuế" trái với văn bản quy phạm có giá trị pháp lý cao hơn là Luật Thuế tài nguyên năm 2009 và Nghị định số 50/2010/NĐ-CP của Chính phủ; đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Thông tư khác thay thế. Tuy nhiên từ đó đến nay Bộ tài chính vẫn chưa thực hiện ý kiến kết luận trên.

c) Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét rà soát lại nội dung tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 có Điều khoản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Thông tư khác thay thế để đảm bảo đúng quy định Luật Thuế Tài nguyên 2009 và Nghị định 50/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

3.2.4. Kiến nghị sửa đổi Quy chuẩn QCVN 01:2019/BCT của Bộ Công Thương đối với Kho Vật liệu nổ công nghiệp ban hành trách nhiệm pháp lý nặng hơn cho doanh nghiệp trái với khoản 2 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi 2020).

Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành QCVN 01:2019/BCT (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020) thay thế Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 ban hành QCVN 02:2008/BCT lại quy định những tiêu chuẩn quy định cao hơn rất nghiêm ngặt khó có thể thực hiện được như: yêu cầu khoảng cách từ tường rào phải cách tường nhà kho gần nhất trên 15,0 m phát sinh diện tích phải xây dựng thêm hàng

trăm mét vuông; đầu tư thêm bể cát; xây dựng hàng rào nên phải phá kho VLNCN cũ đi để đầu tư xây dựng kho mới; dẫn đến doanh nghiệp phải bỏ chi phí đầu tư xây dựng hàng trăm triệu đồng gây tốn kém ảnh hưởng đến hoạt động và phát triển của doanh nghiệp. Đồng thời QCVN 01:2019/BCT tại khoản 2 Điều 48 Hiệu lực thi hành quy định:

"2. Các tổ chức quản lý, sử dụng kho VLNCN, kho tiền chất thuốc nổ trước ngày Quy chuẩn này có hiệu lực chưa đáp ứng các yêu cầu tại Quy chuẩn này, trong thời hạn không quá 03 năm kể từ ngày Quy chuẩn này có hiệu lực phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp". Quy định khoản 2 này (đã quy định hiệu lực trở về trước) đối với các doanh nghiệp đã xây dựng xong và đang sử dụng kho VLNCN, kho tiền chất thuốc nổ trước ngày Quy chuẩn có hiệu lực thi hành (trước ngày 01/7/2020) vẫn phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Quy chuẩn thì mới tiếp tục được sử dụng kho VLNCN, quy định này không thể thực hiện được vì trách nhiệm pháp lý nặng hơn cho doanh nghiệp, điều này chưa đúng với quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi 2020):

Điều 152. Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật

2. Không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây:

a) Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý;

b) Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn.

Kiến nghị Bộ Công thương và đồng chí Bộ trưởng Bộ Công thương sửa đổi những quy định quá nghiêm ngặt không cần thiết tại Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01:2019/BCT và bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 48 Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01:2019/BCT vì Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý và Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn theo đúng Điều 152 Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp năm 2015 (sửa đổi 2020) nêu trên.

3.2.5. Kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi Thông tư 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 về việc Ban hành QCVN 06:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình cần tuân thủ nhiều nguyên tắc trong thiết kế, thi công vô cùng khắt khe và phi thực tế.

Thông tư 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 (Thông tư 06) ban hành QCVN 06.2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, theo đó các công trình xây dựng cần tuân thủ rất nhiều nguyên tắc trong thiết kế, thi công về cơ bản tương đối khoa học nhưng vô cùng khắt khe, thậm chí có nhiều nguyên tắc thực sự "vô lý" và phi thực tế, cụ thể:

a) Quy định tại Bảng 6 - Phân nhóm nhà dựa trên tính nguy hiểm cháy theo công năng quy chuẩn nêu trên thì đối với một số công trình Bệnh viện được xếp vào nhóm FL.1, theo bảng B.8 - Phạm vi áp dụng của vật liệu hoàn thiện, trang trí, vật liệu ốp lát và vật liệu phủ sàn trên đường thoát nạn cũng tại quy chuẩn này thì chiều cao tối đa của công trình xây dựng bệnh viện là 9 tầng hoặc 28 mét.

Đây là một quy định hết sức vô lý, đặc biệt với những công trình xây dựng Bệnh viện tại các khu đô thị, thành phố lớn – nơi tấc đất hơn cả tấc vàng, bắt buộc đầu tư bệnh viện phải bố trí cao tầng nếu quy mô của bệnh viện lớn. Trên thực tế, tại tuyến trung ương, các Bệnh viện cao hơn 10 – thậm chí hơn 20 tầng không phải là chuyện hiếm gặp. Nhìn rộng ra trên thế giới, việc xây dựng Bệnh viện và nhà cao tầng là vô cùng phổ biến, đương nhiên công tác an toàn Phòng cháy chữa cháy tại các nước bạn như Pháp, Anh Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc không thể nói là kém. Như vậy, quy định nêu trên có lẽ có căn cứ của đơn vị soạn thảo nhưng về cơ bản, nó thiếu tính thực tế và vô tình hạn chế đầu tư, mở rộng phạm vi của các cơ sở y tế, đặc biệt là y tế tư nhân, các nhà đầu tư mới.

Đối với Doanh nghiệp đang sở hữu 01 Bệnh viện quy mô 400 giường bệnh, 04 Phòng khám và đang trong quá trình đầu tư xây dựng một bệnh viện quy mô 300 giường bệnh, đang xúc tiến đầu tư 03 Bệnh viện quy mô 100 giường bệnh khi tham khảo quy định tại thông tư 06 thấy vô cùng bất cập, gây khó khăn cho nhà đầu tư, thậm chí cản bước tiến của doanh nghiệp.

- Tại mục 5, Phụ lục VII của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định việc kiểm định PCCC đối với mẫu kết cấu được bảo vệ bằng chất hoặc vật liệu chống cháy. Như vậy, theo quy định của nghị định thì nhiều mẫu kết cấu bắt buộc phải thử nghiệm chịu lửa, nói nôm na là "đốt thử". Khi thử nghiệm chịu lửa thì gần như 100% các kết cấu đều biến dạng cho dù đạt yêu cầu hay không, đồng nghĩa với việc mẫu thử nghiệm không thể sử dụng hoặc tái sử dụng được nữa. Với các kết cấu có chi phí thấp thì không phải là vấn đề lớn nhưng một số kết cấu vô cùng đắt đỏ như cửa giếng thang máy có chi phí hàng trăm, thậm chí hàng tỷ đồng thì đây là sự lãng phí không cần thiết.

- Cũng tại Thông tư 06, mục 3.3.5 quy định "Các hành lang, sảnh, phòng chung trên đường thoát nạn phải được bao che bằng các bộ phận ngăn cháy phù hợp quy định trong các quy chuẩn cho từng loại công trình Bộ phận ngăn cháy bao che đường thoát nạn của nhà có bậc chịu lửa I phải làm bằng vật liệu không chảy với giới hạn chịu lửa ít nhất El 30, và của nhà có bậc chịu lửa II, III, IV phải làm bằng vật liệu không chảy hoặc cháy yếu (Chl) với giới hạn chịu lửa ít nhất El 15. Riêng nhà có bậc chịu lửa II của hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ D, E (xem Phụ lục C) có thể bao che hành lang bằng tường kính. Các cửa mở vào hành lang phải là cửa ngăn cháy có giới hạn chịu lửa không thấp hơn giới hạn chịu lửa của bộ phận ngăn cháy". Như vậy, đối với công trình Bệnh viện, các của phòng bệnh

100% phải làm bằng vật liệu ngăn cháy, cồng kềnh, phức tạp, tốn kém và không cần thiết. Doanh nghiệp nhận thấy những quy định nêu trên hết sức vô lý, gây nhiều tranh cãi giữa đơn vị đầu tư, xây dựng và cơ quan quản lý nhà nước về công tác Phòng cháy chữa cháy. Dù với lý do gì thì nếu các công trình xây dựng không có văn bản thẩm duyệt thiết kế Phòng cháy chữa cháy thì việc xây dựng coi như vô nghĩa. Trong thời gian gần đây, nhiều nhà đầu tư đã phải thoái vốn, rút vốn vì không thể đầu tư một cách vô lý, thậm chí tốn kém quá nhiều theo quy định nêu trên.

b) Nhiều Doanh nghiệp có công trình thiết kế và xây dựng ở giai đoạn QCVN 06:2021/BXD có hiệu lực, nhưng lại nghiệm thu tại thời điểm QCVN 06:2022/BXD có hiệu lực, nên hầu hết đều "tắc" ở hạng mục sơn chống cháy và bọc bảo vệ kết cấu chịu lực.

Đơn cử, việc bọc bảo vệ kết cấu chịu lực (dầm, cột...) theo quy chuẩn cũ thì có thể làm bằng cách phun vữa và bọc thạch cao chịu lực và không cần kiểm định, nhưng theo quy chuẩn mới thì biện pháp không được đề cập và Doanh nghiệp áp dụng biện pháp nào thì phải đi chứng minh, thẩm định khả năng chịu lực của phương án đó. Bất cập này gây nhiều khó khăn, chi phí phát sinh đội lên quá khả năng xử lý của Doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp đề nghị cơ quan có thẩm quyền "Cần nhất quán về việc thẩm định theo quy chuẩn cũ hay quy chuẩn hiện hành. Giải pháp tính tới có thể là phân loại rủi ro theo các nhóm công trình để có ứng xử phù hợp.

Ví dụ phần lớn công trình ở giai đoạn giao thoa này chỉ áp dụng kiểm soát chịu lửa theo quy chuẩn mới tới lớp tường bao công trình, còn bên trong công trình vẫn áp dụng theo quy chuẩn trước đó.

- Ngoài ra, việc Doanh nghiệp thực thi QCVN 06:2022/BXD với nhóm công trình xây mới cũng có vấn đề liên quan tới mái tôn và xà gồ, nên không thẩm duyệt được hàng trăm công trình. Theo đó, vật liệu mái tôn, trên thế giới không cần đốt để kiểm định. QCVN 06:2022/BXD yêu cầu đốt, nhưng hiện không có tiêu chuẩn đốt, phải đợi cơ quan chức năng xây dựng tiêu chuẩn và quy trình đốt thì mới thẩm định được. Mặt khác, hiện cả nước chỉ có 1 lò đốt của Viện Tư vấn Xây dựng thuộc Bộ Xây dựng với giá cao, các nhà sản xuất phải xếp hàng mất rất nhiều thời gian và chi phí.

3.2.6. Bất cập về điều kiện của thương nhân phân phối xăng dầu.

a) Tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu đã quy định Điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu: "5...tối thiểu mười (10) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc các đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ

xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.".

Năm 2021 do ảnh hưởng sau đại dịch Covid-19 chưa được khắc phục thì tiếp đến năm 2022 và quý I năm 2023 xung đột Nga - Ukraine càng làm tình trạng kinh tế trầm trọng hơn: giá dầu thế giới cũng như nhà máy lọc dầu trong nước cắt giảm sản lượng dẫn đến chiết khấu hàng hoá thường xuyên ở mức thấp thậm chí có thời điểm mức chiết khấu 0đ, các đại lý bán lẻ làm ăn thua lỗ phải bù lỗ chi phí vận chuyển, chi phí quản lý dẫn đến một số đại lý đã chuyển nhượng cửa hàng cho đơn vị khác,... đây là sự kiện bất khả kháng bị tác động bởi ảnh hưởng cuộc xung đột Nga - Ukraine mà Công ty không thể lường trước được. Mặc dù Công ty đã nhanh chóng tìm kiếm các đơn vị đại lý, ký kết Hợp đồng thuê cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Doanh nghiệp khác, ký Hợp đồng đại lý và thực hiện các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Tuy nhiên do phải gấp rút tìm kiếm đơn vị đại lý và sửa chữa địa điểm, làm biển hiệu thay thế và các hồ sơ thủ tục pháp lý phải được thẩm duyệt đảm bảo đúng quy định do vậy Công ty không thể khắc phục ngay được.

Đến khi Cơ quan chức năng kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Doanh nghiệp do ký Hợp đồng đại lý với đại lý bán lẻ xăng dầu không đáp ứng đủ điều kiện, yêu cầu buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi trên; điều này gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp thậm chí là "bất khả thi" trong hoàn cảnh như vậy phải vừa tìm đại lý đồng thời làm thủ tục thay đổi cho phù hợp.

Doanh nghiệp kiến nghị Bộ Công thương bổ sung nội dung xem xét trình Chính phủ:

- Bổ sung nội dung tại Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ cho phép thời hạn tối thiểu mười hai (12) tháng kể từ khi xảy ra hoàn cảnh khách quan, sự kiện bất khả kháng Doanh nghiệp phải khắc phục đảm bảo đủ điều kiện tại Điều này;

- Chỉ đạo cơ quan chức năng áp dụng biện pháp xác minh chính xác nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi vi phạm hành chính của Doanh nghiệp là do sự kiện bất khả kháng thì không tiến hành xử phạt.

b) Đề nghị sửa đổi "Biện pháp khắc phục hậu quả: yêu cầu buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm" tại Nghị định 99/2020/NĐ- CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí đối với trường hợp Doanh nghiệp thiếu Giấy phép theo quy định.

Doanh nghiệp nhận thấy việc xử phạt nêu trên hết sức vô lý gây nhiều tranh cãi trong việc thực thi pháp luật; tại Điều 4 Thông tư 65/2022/TT-BTC ngày 02

tháng 11 năm 2022 quy định số lợi bất hợp pháp thu được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính như sau: "Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm e, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và khoản 2, Điều 3 Nghị định số 17/2022/NĐ- CP là vật, tiền, giấy tờ có giá hoặc tài sản khác có được từ hành vi vi phạm hành chính mà tổ chức, cá nhân đó đã thực hiện trong lĩnh vực hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng".

Trong khi doanh nghiệp hoạt động từ trước đến nay đã được cơ quan chức năng kiểm tra sổ sách kế toán, chứng từ mua bán hoạt động kinh doanh đầy đủ không vi phạm quy định buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; chịu trách nhiệm về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa và các hóa đơn chứng từ hợp pháp trước Nhà nước và pháp luật; không thu lợi từ thực hiện kinh doanh buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng ảnh hưởng quyền lợi người tiêu dùng mà chỉ cấp chậm Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định do hoàn cảnh khách quan mà bị xử phạt vi phạm hành chính buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp điều này gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp kiến nghị Bộ Công thương xem xét trình Chính phủ sửa đổi nội dung xử phạt lỗi vi phạm thiếu Giấy phép trong lĩnh vực xăng dầu tương ứng các lĩnh vực mà Bộ, ban, ngành liên quan (trừ quy định liên quan lĩnh vực xăng dầu) quy định là không thu lợi bất hợp pháp.

3.2.7. Đề nghị sửa đổi Điều 15 Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 15/2014/TT-BTC ngày 28/5/2014 của Bộ Công Thương quy định mua bán công suất phản kháng.

Căn cứ khoản 6 Điều 15 Nghị Định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ: "Bộ Công Thương hướng dẫn việc mua, bán công suất phản kháng quy định tại điều này".

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BTC ngày 28/5/2014 của Bộ Công Thương.

Quy định mua bán công suất phản kháng.

Theo Khoản 1 Điều 3 Thông tư 15/2014/TT-BCT: "Bên mua điện có trạm biến áp riêng hoặc không có trạm biến áp riêng, nhưng có công suất sử dụng cực đại đăng ký tại hợp đồng mua bán điện từ 40 KW trở lên và có hệ số công suất cos¢< 0,9 phải mua công suất phản kháng. Phương pháp xác định hệ số công định tại Khoản 2 Điều này.

Trường hợp bên mua điện có công suất sử dụng cực đại đăng ký tại hợp đồng mua bán điện dưới 40 KW nhưng có công suất sử dụng điện thực tế cực đại từ 40 KW trở lên trong 3 chu kỳ ghi chỉ số công tơ liên tiếp thì bên mua điện thuộc đối

tượng phải mua công suất phản kháng kể từ chu kỳ ghi chỉ số kế tiếp của 3 chu kỳ ghi chỉ số trên. Bên mua điện có trách nhiệm thỏa thuận lại hợp đồng mua bán điện với bên bán điện để thực hiện theo khoản 3 Điều 15 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP".

- Hiện nay việc các doanh nghiệp có mua điện cao thế giá thấp hơn điện hạ thế trung bình là 476 đ/kw thì phải đầu tư trạm hạ thế kèm theo thiết bị tụ bù là bộ phận không thể tách dời của trạm hạ thế để xử lý triệt tiêu hết công suất phản kháng là đương nhiên.

- Các doanh nghiệp và người dân mua điện hạ thế của ngành điện, hoặc nhà đầu tư trạm hạ thế thì ngành điện hoặc nhà đầu tư trạm hạ thế phải lắp thiết bị tụ bù chung của trạm gắn liền với trạm để xử lý triệt tiêu hết công suất phản kháng là đúng bởi vì doanh nghiệp và người dân mua điện hạ thế phải mua giá cao hơn so với điện cao thế trung bình là 476 đồng/kw. Tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP và Thông tư số 15/2014/TT-BCT lại yêu cầu doanh nghiệp và người dân phải mua công suất phản kháng hoặc đầu tư thiết bị tụ bù là chưa công bằng gây lãng phí tiền của và thiệt hại cho doanh nghiệp và người dân.

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang đề nghị Chính phủ giao cho Bộ Tài Chính sửa đổi, hủy bỏ thay thế Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 và Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư 15/2014/TT-BCT và trình Chính phủ sửa đổi Điều 15 Nghị định 137/2013/NĐ-CP để kịp tháo gỡ khó khăn và vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân.

3.2.8. Đề nghị xem xét sửa đổi quy định không tổ chức các lớp đào tạo theo Điều 6 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 4 Điều 1 Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ.

Tại Điều 6 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 4 Điều 1 Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện Quy định về huấn luyện, sát hạch an toàn điện và các Thông tư của Bộ Công thương về hướng dẫn thực hiện Nghị định trên của Chính phủ chưa phù hợp với các quy định khác của pháp luật về Giáo dục và đào tạo nghề.

Các Công ty Điện lực là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực mua và bán điện không có chức năng đào tạo và cấp chứng nhận vận hành cho người lao động đã được đào tạo chuyên ngành điện công nghiệp của các doanh nghiệp khác.

Đề nghị Bộ Công thương xem xét trình Chính phủ không tổ chức các lớp đào tạo như nêu trên, sửa đổi Điều 6 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014

được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 4 Điều 1 Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ, Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công thương và các Thông tư của Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 do ban hành chưa đúng quy định pháp luật, gây khó khăn, cản trở hoạt động của doanh nghiệp, gây tốn kém và bất lợi cho các doanh nghiệp.

3.2.9. Khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp lĩnh vực xây dựng.

a) Tại điểm b4 Khoản 5 Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế.

Tại điểm b4 Khoản 5 Điều 13 của Thông tư quy định Kho bạc Nhà nước không thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với: "Các trường hợp người nộp thuế chứng minh đã nộp đầy đủ thuế vào ngân sách nhà nước"; các nhà thầu khi thanh toán khối lượng hoàn thành sử dụng phần vốn ngân sách nhà nước phải chứng minh là không nợ đọng thuế của công trình này; trong khi cơ quan thuế không thể theo dõi từng công trình của từng nhà thầu có nợ đọng thuế công trình riêng như vậy dẫn đến việc nhà thầu rất khó khăn khi xin xác nhận của cơ quan Thuế và chủ đầu tư khi không đơn vị nào xác nhận, kéo theo việc nhà thầu không được Kho bạc tỉnh Tuyên Quang thanh toán khối lượng hoàn thành. Còn việc kê khai nợ thuế là trách nhiệm của nhà thầu, doanh nghiệp với cơ quan Thuế và Pháp luật. Đây là một rào cản gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, nhà thầu thi công xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi bỏ nội dung thông tư này tạo điều kiện để Kho bạc giải ngân thanh toán, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các nhà thầu xây dựng.

b) Hiện tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng đang gặp khó khăn về chứng từ, hóa đơn, nhân công trong các công trình mà cơ quan lại không bán hóa đơn lẻ nhân công.

Các doanh nghiệp xây dựng khi thực hiện công tác xây dựng thì phải sử dụng nhiều nhân công thời vụ trong xã hội, trong khi các nhân công thời vụ hầu hết là những người đi làm công khoán hoặc thời vụ nên không mở đăng ký để có hóa đơn nhân công; các doanh nghiệp, nhà thầu đang phải xoay sở tập hợp chứng từ nhân công như hóa đơn, thẻ căn cước công dân nên rất khó khăn cho việc giải trình với các cơ quan chức năng và tiềm ẩn nhiều rủi ro

Vì vậy đề nghị Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế cho phép các cơ quan phương phát hành, bán hóa đơn VAT nhân công để các doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng được mua hóa đơn VAT nhân công hợp lệ và nhà nước thu được tiền thuế vào ngân sách, các doanh nghiệp yên tâm hoàn thiện chứng từ, hóa đơn nhân công hợp lệ.

III. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN HIỆP HỘI NÓI RIÊNG, CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP VIỆT NAM NÓI CHUNG

Đề nghị sửa đổi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, quy định những người học Luật và có thời gian làm việc thực tế, các công việc liên quan đến quy định về việc dự thảo văn bản quy phạm pháp luật mới được dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chành tình trạng không học Luật như: "Làm bác sỹ mà không học y", Đút chân gầm bàn, không thực tế dẫn đến chất lượng văn bản quy phạm pháp luật như hiện nay càng sửa càng mắc và không đi vào thực tiễn được vì vẫn còn tình trạng lợi ích nhóm, quy định rất nhiều điều kiện xin, cho gây khó khăn, bất lợi cho doanh nghiệp, chưa chịu tiếp thu, chậm sửa đổi như Nghị định số 83/2014; Nghị định số 05/2021; Nghị định số 99/2020 về điều kiện kinh doanh xăng dầu.

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Liên đoàn TM&CNVN (b/c);
- BTV HHDN tỉnh;
- Lưu VP HH.

TM. HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP
TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH TUYÊN QUANG
BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Hữu Thập

UBND TỈNH VĨNH PHÚC
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Căn cứ Công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc báo cáo tình hình hoạt động cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI VÀ CÔNG TÁC HỖ TRỢ HỘI VIÊN THUỘC HIỆP HỘI

1. Tổ chức – bộ máy

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đại diện cộng đồng doanh nghiệp, với bề dày 20 năm hoạt động, luôn hướng tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc. Hằng năm, Hiệp hội thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phát triển tổ chức hội và hội viên, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hội; trong đó, hoạt động trọng tâm nhất là "Liên kết và tạo động lực cho các doanh nghiệp của tỉnh phát triển thông qua vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp với các cấp chính quyền tỉnh Vĩnh Phúc".

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc có:

- Thường trực chuyên trách: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 01 Tổng thư ký
- Ban Lãnh đạo gồm: Chủ tịch và 06 Phó Chủ tịch
- Ban Thường vụ:17 người
- Ban Kiểm tra: 05 người
- Ban Chấp hành: 48 người

Giúp việc và đảm bảo cho các hoạt động Hiệp hội Doanh nghiệp có các phòng, ban chuyên môn: Văn phòng, Ban Hội viên và Đào tạo, Ban Pháp chế, Ban Văn hóa xã hội, Ban Tài chính, Trung tâm Đào tạo Tư vấn Hỗ trợ Doanh nghiệp.

- Chi bộ Đảng: 17 đảng viên

2. Hội viên và các đơn vị trực thuộc

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc hiện có trên 1100 hội viên; trong đó, có 215 hội viên trực tiếp và trên 900 hội viên từ các Hội, Hiệp hội: Hội Doanh

nghiệp trẻ, Hiệp hội du lịch, và 9 hội doanh nghiệp các huyện, thành phố của tỉnh Vĩnh Phúc. Tất cả các Hội, Hiệp hội đều có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong các hoạt động liên quan đến doanh nghiệp.

- 3 Câu lạc bộ trực thuộc: Câu lạc bộ Nhân sự, Câu lạc bộ Xuất nhập khẩu, Câu lạc bộ Kế toán Kiểm toán.

3. Tổng quan hoạt động và công tác hỗ trợ doanh nghiệp

3.1 Nâng cao chất lượng hoạt động

HHDN tỉnh là đầu mối được UBND tỉnh giao thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, đã chủ động triển khai các hoạt động thiết thực đến các tổ chức hội và doanh nghiệp hội viên; tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao thu hút, tập hợp đông đảo người lao động tham gia, tạo sự gần gũi, gắn bó giữa người lao động và ban Lãnh đạo doanh nghiệp. Điển hình là Hội doanh nghiệp trẻ với các Giải thể thao thường niên, các chương trình từ thiện, nhất là hỗ trợ các gia đình chính sách khi Tết đến xuân về. Hội Doanh nhân nữ tổ chức Liên hoan văn nghệ, quyên góp lập sổ tiết kiệm cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn (năm 2020). Các tổ chức Hội cấp huyện đã tổ chức các cuộc gặp mặt, đối thoại với cấp chính quyền tạo sự cởi mở, chia sẻ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để DN phát triển, điển hình là Hội DN huyện Vĩnh Tường, Bình Xuyên, Thành phố Vĩnh Yên, huyện Lập Thạch. Đặc biệt, các Hội, Hiệp hội rất coi trọng và tổ chức thực hiện tốt công tác thăm hỏi, hiếu hỷ động viên, giúp đỡ nhau trong các sự kiện, thể hiện mối quan hệ gắn bó, đồng cảm, đồng nghiệp.

Các Hội, Hiệp hội tham gia tích cực các hoạt động do HHDN tỉnh tổ chức, tạo sự đồng lòng, tiếng nói chung của doanh nghiệp thành một khối thống nhất. HHDN tỉnh đã thực sự trở thành Ngôi nhà chung của các tổ chức Hội, Hiệp hội, các doanh nghiệp hội viên và doanh nghiệp trong tỉnh.

3.2 Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức các lớp đào tạo nâng cao kiến thức cho các doanh nghiệp

HHDN thường xuyên tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người sử dụng lao động theo Kế hoạch của UBND tỉnh, thực hiện Đề án 31. Trung bình mỗi năm tổ chức 15-20 lớp, khóa tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn cho cán bộ cấp trung tại doanh nghiệp

Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh và Trung ương mở các khóa tập huấn chuyên sâu cho doanh nghiệp.

Hiệu quả trong công tác đào tạo rất thiết thực, kịp thời; giúp doanh nghiệp hệ thống hóa được các quy định của văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước để thực hiện, hạn chế vi phạm pháp luật; góp phần giảm đáng kể các cuộc đình công do nhận thức về pháp luật được nâng lên từ hai phía: giới chủ và người lao động

góp phần xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động.

3.3 Tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Các DN nhỏ và vừa trong tỉnh rất ít có bộ phận chuyên trách pháp chế, theo dõi, cập nhật các văn bản pháp quy của nhà nước để tổ chức thực hiện. Trước tình hình đó, HHDN tỉnh đã ký với công ty Luật, hàng tháng giới thiệu hệ thống các văn bản mới có hiệu lực theo từng lĩnh vực đến doanh nghiệp và tư vấn, hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp khi doanh nghiệp có nhu cầu. Cùng với đó, cập nhật kịp thời các văn bản liên quan đến hoạt động DN từ kênh thông tin điện tử của Chính phủ, các bộ, ngành.

Tư vấn, hướng dẫn và cung cấp các văn bản dưới nhiều hình thức như: Website, nhóm Zalo...; đối với những văn bản có tính cấp bách và quan trọng được in ấn gửi tới doanh nghiệp để thực hiện.

3.4 Tổ chức gặp mặt, đối thoại giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp.

Hàng năm, Hiệp hội tổ chức mỗi quý 01 đợt khảo sát tới doanh nghiệp vừa thăm nắm tình hình, vừa động viên DN trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ghi nhận những đề xuất kiến nghị, mỗi đợt từ 35 đến 40 doanh nghiệp trên địa bàn thuộc tất cả các thành phần kinh tế.

HHDN tỉnh đã luôn chủ động chia sẻ, nắm bắt tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh; có những vướng mắc kéo dài từ năm này qua năm khác, HHDN luôn đồng hành cùng DN, kiến nghị với các cấp lãnh đạo tỉnh và phản ánh đến VCCI, VINASME để kiến nghị với Chính phủ, các Bộ ngành để giải quyết khó khăn của DN. Đã đề xuất tổ chức được trên 12 cuộc đối thoại giữa doanh nghiệp với lãnh đạo tỉnh và các sở, ngành chuyên môn; tập trung vào các lĩnh vực: mặt bằng cho sản xuất, tiếp cận vốn, cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng cơ bản, về thuế, BHXH, lao động, về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp… Đồng thời, phản ánh thông qua các hội nghị, họp chuyên đề do đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND, UBND tỉnh, Mặt trận tổ quốc tỉnh tổ chức. Tổng hợp và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn đến các cấp với 40 văn bản; kết quả có những nội dung đã được Quốc hội, Chính phủ, HĐND, UBND tỉnh ban hành thành các chính sách, nghị quyết, chương trình hành động. Cụ thể: Quốc hội, Chính phủ có chính sách giảm 2% thuế VAT, Ngân hàng nhà nước VN có chính sách miễn, giảm, hạ lãi suất, UBND tỉnh có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, như: Quy hoạch các vùng đất nằm ngoài khu công nghiệp thuộc 9 huyện, thành phố cho doanh nghiệp thuê làm nhà xưởng và trụ sở làm việc; tổ chức các cuộc họp với ngân hàng trên địa bàn tỉnh trong việc DN tiếp cận vốn; các chính sách của tỉnh hỗ trợ doanh

nghiệp ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 đã giúp doanh nghiệp phục hồi và phát triển.

Hàng năm, HHDN tỉnh luôn chủ động đề xuất, xây dựng Chương trình Lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND đến thăm, chúc Tết doanh nghiệp; tôn vinh, tri ân doanh nhân, DN nhân ngày Doanh nhân Việt nam 13/10 được doanh nghiệp đánh giá cao về sự quan tâm, chia sẻ của lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp.

3.5 Tham gia phản biện các dự án, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động doanh nghiệp.

Về các đề án: HHDN tỉnh đã tham gia phản biện 10 đề án có liên quan đến doanh nghiệp như: Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; Đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp; Đề án xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2025; Đề án về phòng ngừa, giải quyết các cuộc đình công không đúng pháp luật; Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia…

Về các quyết định, kế hoạch, hướng dẫn của UBND tỉnh và các sở, ngành: đã tham gia phản biện 32 văn bản của UBND tỉnh và sở, ngành có liên quan đến doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực về: Đầu tư công, quyết toán XD cơ bản, đền bù giải phóng mặt bằng, các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp…

Về các văn bản Luật và quy phạm pháp luật của nhà nước: đã tham gia góp ý trên 50 văn bản Luật, Nghị định, Quyết định, Thông tư của các Bộ ngành do Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND, UBND tỉnh, VCCI, VINASME, các ngành chuyển tới.

Tất cả các đề án, văn bản đều được HHDN tỉnh tham gia phản biện với tinh thần trách nhiệm cao trước cộng đồng doanh nghiệp, đề xuất những giải pháp nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp và trợ giúp, khuyến khích doanh nghiệp phát triển bền vững.

3. 6 Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, liên kết doanh nghiệp

Thường xuyên tìm hiểu các sản phẩm của doanh nghiệp thành viên, thông báo trên các kênh thông tin chính thống, khuyến khích và hỗ trợ các thành viên tiêu thụ sản phẩm của nhau. Tổ chức các Diễn đàn kết nối doanh nghiệp hội viên và tổ chức DN hội viên tham gia Diễn đàn do các cơ quan, đơn vị Trung ương và các tỉnh bạn tổ chức. Từ Diễn đàn đó, nhiều DN trong các khối ngành nghề đã ký kết sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhau, như: kết nối DN- ngân hàng, các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng với doanh nghiệp xây dựng, đầu tư khu đô thị; các DN chế biến nông sản liên kết, giúp nhau trong tìm kiếm thị trường xuất khẩu; các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, khách sạn liên kết

trong tổ chức các loại hình tour du lịch...; nhiều DN trong tỉnh kết nối với DN tỉnh bạn. Những hoạt động trên, đã giúp nhau trở thành bạn hàng truyền thống, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đã phối hợp với các ngành Trung ương, địa phương, giới thiệu và giúp đỡ hơn 50 doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm để quảng bá sản phẩm hàng hóa, trong đó có 10 doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài, 35 doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm ở các tỉnh bạn.

HHDN tỉnh đã ký hợp tác liên kết, trao đổi kinh nghiệm với 6 tỉnh, gồm: Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang; hằng năm, luân phiên tổ chức Diễn đàn, kết nối các DN 6 tỉnh. Việc liên kết giữa HHDN các tỉnh còn có ý nghĩa tạo sự gắn kết trong hoạt động giữa các hội, trao đổi kinh nghiệm trong công tác tổ chức, quản lý, phát triển hội viên.

Để nâng cao nhận thức, tìm hiểu thị trường và xúc tiến thương mại, hàng năm HHDN tỉnh tổ chức các đoàn đi trao đổi, học tập trong và ngoài nước; trong nửa nhiệm kỳ, đã tổ chức được 05 đoàn đi thăm quan, học tập kinh nghiệm và kết nối với các tỉnh bạn. Cuối tháng 6/2023, được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy và Lãnh đạo UBND tỉnh, đã tổ chức đoàn HHDN tỉnh và các Sở, ngành sang thăm, làm việc, tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội đầu tư với hai tỉnh Akita và tỉnh Tochigi - Nhật Bản. Qua đó, một số doanh nghiệp tỉnh Akita đã quan tâm, mong muốn kết nối tiêu thụ sản phẩm, liên kết đầu tư mà doanh nghiệp hai bên có thế mạnh.

3.7 Tham gia tích cực hoạt động các Ban chỉ đạo của tỉnh, các chương trình phối hợp

HHDN tỉnh được UBND tỉnh giao tham gia thành viên của 22 Ban chỉ đạo, như: Ban chỉ Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Ban chỉ đạo thực hiện đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp, Ban chỉ đạo người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, Ban chỉ đạo thực hiện đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Ban chỉ đạo phát triển thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp, Ban chỉ đạo hội đồng tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh, Ban chỉ đạo Tái cơ cấu kinh tế của tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, Ban chỉ đạo Cải cách hành chính… đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban chỉ đạo.

Tham gia các đoàn khảo sát của HĐND tỉnh về thực hiện các chính sách pháp luật của nhà nước tại một số doanh nghiệp trên địa bàn giúp HĐND tỉnh có những đánh giá và đề ra các cơ chế chính sách của tỉnh trong việc hỗ trợ doanh nghiệp.

Phối hợp với đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức để đoàn tiếp xúc cử tri là các chủ doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; mỗi cuộc tiếp xúc có trên

20 câu hỏi và những đề nghị gửi tới đoàn Đại biểu Quốc hội để trao đổi, thảo luận, được đoàn Đại biểu Quốc hội đánh giá cao về nội dung và hiệu quả của buổi tiếp xúc cử tri.

Thực hiện tốt Chương trình phối hợp đã ký với các Sở: Kế hoạch Đầu tư, Khoa học Công nghệ, Tư Pháp, Công thương để hàng năm tổ chức phối hợp các chương trình hỗ trợ, trợ giúp doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách.

Hàng năm, Hiệp hội được UBND tỉnh giao khảo sát, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương trong tỉnh (DDCI). Đã đề xuất UBND tỉnh tổ chức hội nghị công bố công khai, rộng rãi chỉ số DDCI, từ đó, tạo động lực thúc đẩy nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

3.8 Thực hiện vai trò Trưởng khối thi đua doanh nghiệp:

HHDN tỉnh được giao làm Trưởng khối thi đua doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp, hằng năm, đã thành lập Hội đồng thi đua có thành viên là Lãnh đạo các Hội, Hiệp hội; xây dựng quy chế, tổ chức phát động thi đua, ký kết thi đua; đưa công tác thi đua khen thưởng trong cộng đồng doanh nghiệp đi vào nề nếp và có tính sôi động ở tất cả các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tổng kết, bình bầu thi đua khen thưởng trong khối đảm bảo đúng quy định của HĐTĐ khen thưởng tỉnh.

Cử cán bộ chuyên trách về công tác thi đua khen thưởng làm nhiệm vụ thường trực, liên kết giữa các khối Hội, hướng dẫn cập nhật văn bản, hướng dẫn lập hồ sơ khen thưởng theo định kỳ hàng năm và theo chuyên đề do các Bộ, ngành Trung ương tổ chức.

Tham mưu và trực tiếp tổ chức các buổi lễ hàng năm để lãnh đạo tỉnh trao thưởng cho các doanh nghiệp có thành tích xuất sắc được khen thưởng trong năm vào đầu năm và trao thưởng cho Doanh nhân có thành tích được các cấp khen thưởng vào dịp kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC CỦA DOANH NGHIỆP

1. Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Cộng đồng doanh nghiệp cả nước nói chung và cộng đồng doanh nghiệp Vĩnh Phúc nói riêng chưa khi nào khó khăn như hiện nay vì thiếu hụt đơn hàng.

- Các doanh nghiệp khó khăn tích tụ lại do gần 3 năm đại dịch Covid-19 và xung đột chiến tranh trên thế giới.

- Lãi suất ngân hàng cao, khi ngân hàng nhà nước có chỉ đạo tăng lãi suất cơ bản để giảm lạm phát thì các ngân hàng thương mại tăng ngay và nhanh; khi có chỉ đạo giảm lãi suất thì lại quá chậm và nhỏ giọt, tiếp cận vốn rất khó khăn, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Nhà nước thiết chặt về thực thi pháp luật trong quản lý nhà nước liên quan đến các quy định kinh doanh trong các văn bản quy phạm pháp luật, dẫn đến một bộ phận công chức, viên chức, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước sợ trách nhiệm nên né tránh, đùn đẩy trong việc giải quyết thủ tục hành chính dẫn đến các dự án đầu tư mới rất khó triển khai để thực hiện.

2. Những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp

2.1. Khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phản ánh doanh nghiệp đang trải qua khó khăn rất lớn, thiếu hụt đơn hàng do ảnh hưởng từ kinh tế, địa chính trị thế giới (chiến tranh Nga - Ucraina, lạm phát tăng cao...) dẫn đến tổng cầu giảm. Nhiều doanh nghiệp đã phải giảm quy mô sản xuất, tạm ngừng một số dây chuyền, thậm chí có doanh nghiệp dừng hẳn sản xuất. Một số DN cho người lao động nghỉ việc, đảm bảo tiền lương cơ bản chờ khi có đơn hàng thì tiếp tục đi làm; thu nhập giảm phần nào ảnh hưởng đến đời sống người lao động trong DN. Nhóm doanh nghiệp dệt may, da giày hiện tại còn đang phải đối mặt với nguồn nguyên liệu cho gia công hàng hóa đang bị thiếu hụt, ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu hàng hóa.

Các doanh nghiệp lĩnh vực bất động sản dường như chững lại; nhiều khó khăn vướng mắc trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, đô thị chậm được giải quyết mặc dù đã được đối thoại để tháo gỡ. Hoạt động mua bán, giao dịch rất ít, một số doanh nghiệp có phương án khuyến mãi kèm theo nhưng vẫn không bán được hàng.

Một số doanh nghiệp còn khó khăn trong tiếp cận mặt bằng, mở rộng hoạt đông sản xuất kinh doanh do giá thuê đất còn cao, hoặc do có nơi chưa có quy hoạch mặt bằng phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp.

2.2. Khó khăn tiếp cận nguồn vốn

Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của ngân hàng về giảm lãi suất, hỗ trợ lãi suất được ban hành nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn khó khăn khi tiếp cận vốn. Các điều kiện, tiêu chí cho vay chưa linh hoạt đến các đối tượng vay; nhiều DN nhỏ, siêu nhỏ không đáp ứng được điều kiện, không vay được vốn từ ngân hàng, đẫn đến càng khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.3. Phổ biến, tuyên truyền Đề án, Kế hoạch hỗ trợ DN NVV

HHDN tỉnh đã phối hợp với Sở KHĐT phổ biến, tuyên truyền đến Hội DN các huyện, các DN hội viên về chính sách hỗ trợ DN NVV. Tuy nhiên, qua các hội nghị tổ chức, nhận thấy, nhiều DN không mặn mà với chính sách, lý do: Mức hỗ trợ ít, thủ tục hành chính rườm rà, phần lo ngại việc thanh tra, kiểm tra liên tục khi sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

3. Đề xuất kiến nghị

Tỉnh có giải pháp quyết liệt trong giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực bất động sản, và các khó khăn đã phản ánh nhưng chưa được giải quyết, tạo điều kiện để DN phát triển.

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính hơn nữa để DN thuận lợi hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, PCCC, BHXH, lao động...; đồng thời, cải cách các thủ tục về thanh tra, kiểm tra nhất là kiểm tra chuyên ngành nhằm giảm thiểu gánh nặng thanh, kiểm tra đối với DN.

Từ các chính sách hỗ trợ của ngành ngân hàng, cần có sự chỉ đạo, tạo điều kiện để DN đang thực sự khó khăn tiếp cận được nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

III. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI ĐẢNG NHÀ NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN HIỆP HỘI NÓI RIÊNG VÀ CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP NÓI CHUNG

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt thủ tục, hồ sơ, giấy tờ để doanh nghiệp có thể tiếp cận được các chính sách hỗ trợ từ nhà nước nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đưa ra nhiều giải pháp thực tế, thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận được vốn tín dụng từ ngân hàng, trái phiếu, khơi thông dòng tiền, tạo tính thanh khoản cho thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

Trong đó cần tháo gỡ các vướng mắc về quy định pháp luật và trình tự, thủ tục cũng như tổ chức triển khai thực hiện các dự án bất động sản, nhất là liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng

Điều chỉnh, phân bổ cơ cấu thị trường bất động sản về sát với nhu cầu của người dân. Đẩy mạnh phê duyệt quy hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà thấy và đơn giản thủ tục đất đai, xây dựng.

Hiệp hội Doanh nghiệp trân trọng báo cáo.

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78 /CV-VASEP V/v Tổng hợp tình hình hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của Hiệp hội VASEP	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Phúc đáp Công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Quý Đơn vị về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin tổng hợp tình hình hoạt động hỗ trợ hội viên của các Hiệp hội và tình hình hoạt động SX-KD của DN hội viên, cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI VÀ CÔNG TÁC HỖ TRỢ HỘI VIÊN THUỘC HIỆP HỘI:

1. Tổng quan hoạt động của Hiệp hội:

Hiệp hội Chế biến và XK Thủy sản Việt Nam **(VASEP)** thành lập năm 1998, hiện có **306** doanh nghiệp thủy sản thành viên trên toàn quốc *(gồm 181 hội viên chính thức, 125 hội viên liên kết),* tổng doanh số xuất khẩu của các thành viên chiếm 80 - 83% tổng kim ngạch xuất khẩu thuỷ sản hàng năm của cả nước.

Sau 25 năm hoạt động, với việc thực hiện tốt sứ mạng là liên kết-hỗ trợ các doanh nghiệp, kết nối với các nhà nhập khẩu, đồng hành với các cơ quan quản lý nhà nước & nông dân-ngư dân, VASEP cùng cộng đồng DN thủy sản thành viên đã góp một phần quan trọng đưa kim ngạch XK thuỷ sản cả nước đạt **11 tỷ USD** (năm 2022), lần đầu tiên vượt mốc kỷ lục 10 tỷ USD, tăng hơn **12 lần** so với năm 1998, tăng trưởng trung bình 11,5%/năm trong ít nhất 10 năm qua.

Trong những năm qua, Hiệp hội VASEP với đồng thời là thành viên của Hội đồng Tư vấn Cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ, đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ Hội viên theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội:

- Tư vấn, xây dựng và góp ý, phản biện cơ che chính sách, các quy định hành chính, thủ tục hành chính với các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, chế biến xuất khẩu thủy sản.

- Hỗ trợ doanh nghiệp hội viên nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo nguồn nguyên liệu, mở rộng thị trường, tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm thủy sản Việt Nam, nhằm góp phần tích cực phát triển ngành kinh tế thủy sản của đất nước.

- Hình thành và phát triển các hình thức liên kết và phối hợp hoạt động giữa các hội viên trên cơ sở tự nguyện và các bên cùng có lợi. Tổ chức các hoạt động

chung, tạo điều kiện hiểu biết lẫn nhau nhằm xây dựng mối quan hệ thiện chí giữa các hội viên.

- Bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của Hiệp hội và của hội viên. Thay mặt hội viên kiến nghị với Nhà nước về những vấn đề liên quan đến phát triển lĩnh vực chế biến và xuất nhập khẩu thuỷ sản.

- Phát triển hội viên, cơ sở vật chất và mở rộng phạm vi hoạt động của Hiệp hội, thiết lập và phát triển quan hệ quốc tế.

2. Công tác hỗ trợ Hội viên của Hiệp hội VASEP:

2.1. Về tham mưu, tư vấn, phản biện cơ chế chính sách:

Hiệp hội VASEP là một thành viên tích cực của Hội đồng Tư vấn CCTTHC của TTgCP. Trong những năm qua, Hiệp hội đã triển khai nhiều hoạt động phản biện chính sách, tham gia góp phần giải quyết được nhiều bất cập, vướng mắc của cộng đồng DN thủy sản, đặc biệt là những vấn đề về quy định/thủ tục hành chính chưa phù hợp, tập trung vào 3 nhóm chính:

a) làm tăng chi phí, giảm năng lực cạnh tranh;

b) gây phiền hà, cản trở hoạt động của DN;

c) ảnh hưởng đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của người lao động và DN.

Trong quá trình hoạt động, Hiệp hội đã phối hợp với các cơ quan quản lý của các Bộ Ngành (Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ KHCN, Bộ LĐ-TBXH, Bộ TN- MT,...), UBND các tỉnh, các Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan hữu quan, tổ chức hàng chục hội nghị, hội thảo chuyên đề hoặc đối thoại bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn xuất khẩu vào 1 số thị trường trọng điểm, chương trình hành động chương trình hành động đảm bảo chất lượng, chống bơm chích tạp chất, liên kết dọc, phát triển thuỷ sản bền vững, thực hiện tốt các qui định chống khai thác bất hợp pháp IUU ... Ngoài ra, Hiệp hội còn thường xuyên tổ chức gặp gỡ và trao đổi thông tin với các các cơ quan đại diện Việt Nam tại các nước (ĐSQ, Thương vụ) trước khi họ ra nước ngoài tiếp nhận nhiệm vụ và thường xuyên nắm bắt thông tin thị trường qua kênh này.

Các hoạt động hỗ trợ cho DN của Hiệp hội về tham mưu, phản biện cơ chế chính sách trong những năm qua tập trung vào các lĩnh vực sau:

- *Cung cấp, phổ biến về các quy định, chính sách'.* Thông qua hệ thống thông tin chủ động của Hiệp hội thiết lập và vận hành *(website, bản tin TMTS hàng tuần, Báo cáo Quý, /anpage FB, hội nghị-hội thảo...),* Hiệp hội đã chủ động, tích cực phổ biến và hướng dẫn hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước bao gồm các văn bản QPPL có liên quan đến các hoạt động của DN. VPĐD Hiệp hội tại Hà Nội dã bố trí chuyên viên cập nhật các văn bản quản lý của Nhà

nước, gửi trực tiếp qua email của DN cũng như đăng tải trên trang web vasep.com.vn, giúp hội viên nắm bắt nhanh những chủ trương, qui định của ngành và của nhà nước.

- *Tư vân và góp ý, phản biện chính sách'.* Hiệp hội đã chủ động tham gia chức năng tư vấn và phản biện *xã* hội trong quá trình xây dựng và thực thi các chủ trương, chính sách và quy định pháp luật; đã tham gia góp ý kiến xây dựng cho hàng loạt văn bản quản lý của Quốc hội, Chính phủ, Bộ NN&PTNT và các Bộ ngành khác.

- *Truyền thông về chính sách:* Thông qua các kênh thông tin cùa Hiệp hội, Hiệp hội đã chủ động cung cấp thông tin về các khó khăn, bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động SX-KD, các đề xuất, kiến nghị của Hiệp hội để giải quyết các vẩn đề này cũng các các giải pháp của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Hiệp hội cũng phối hợp với một số Hiệp hội ngành nghề khác như Hiệp hội Dệt may Việt Nam, Hiệp hội Da giày-Túi xách Việt Nam, Hiệp hội Chè Việt Nam, Hiệp hội Sữa Việt Nam, EuroCham, AmCham,... để chia sẻ thông tin, nguồn lực và phân tích xây dựng các góp ý, kiến nghị theo đề nghị của các Bộ ngành - nâng cao hiệu quả tích cực trong các hoạt động góp ý, vận động chính sách nói chung.

2.2. Về tổ chức liên kết sản xuất, chế biến và xuất khẩu.

a. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ:

Thuận lợi:

- VASEP là một trong những hiệp hội ngành hàng hoạt động tích cực tại Việt Nam. Đội ngũ cán bộ, nhân viên tại Văn phòng HH (Bộ máy làm việc) năng động, sáng tạo, tích cực và tâm huyết với công việc của Hiệp hội và vì quyền lợi của ngành, của hội viên.

- VASEP đã & đang làm tốt vai trò tập họp và đại diện cho tiếng nói chung của các hội viên và vì quyền lợi của hội viên, tạo được uy tín với hội viên, các cơ quan trung ương và địa phương;

- Vai trò quốc tể của VASEP khá cao, có uy tín đối với các tổ chức quốc tế và khách hàng nước ngoài.

- Đã làm tốt việc hỗ trợ hội viên trong công tác xúc tiến thương mại, thường xuyên tổ chức cho doanh nghiệp tham gia các hội chợ quốc tế, hội chợ trong nước và giới thiệu khách hàng cho các hội viên.

- Đã cung cấp cho hội viên thông tin thường xuyên và kịp thời thông qua các *Bản tin Hàng ngày* (đăng trên Website của Hiệp hội), *Bản tin Tuần* (gửi qua đường email của hội viên), Báo cáo Thị trường Thủy sản hàng tháng, Báo cáo xuất khẩu

thủy sản Việt Nam hàng quý, đăng trên website của Hiệp hội và 1 số ấn phẩm khác bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

- Hoạt động đào tạo đã đi vào chuyên nghiệp và phát triển đào tạo thêm được nhiều lĩnh vực, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của hội viên về công tác đào tạo cán bộ: lãnh đạo, quản lý, kỹ thuật, marketing, đội ngũ sản xuất...

- Hoạt động của các Uỷ ban ngành hàng đã được tăng cường và có hiệu quả thể hiện qua việc tổ chức, tập hợp được các doanh nghiệp cùng mặt hàng tham gia giải quyết các vụ kiện chống bán phá giá và cùng nhau kiên quyết không mua tôm có tạp chất... Qua các hoạt động đã gắn kết các doanh nghiệp cùng ngành hàng ngày càng chặt chẽ hơn, tạo thêm sức mạnh cho cộng đồng.

- Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan đại diện của Việt Nam tại các nước, thường xuyên cập nhật được nhiều thông tin bổ ích về thị trường và khách hàng, thông báo kịp thời cho doanh nghiệp hội viên biết và cẩn trọng hơn trong việc mua bán.

- Ban Chấp hành Hiệp hội hoạt động tích cực, định kỳ họp thường xuyên để đánh giá kịp thời tình hình diễn biến thị trường để có phương hướng chỉ đạo tập trung. Mặt khác còn tập hợp kịp thời các kiến nghị của hội viên và phản ánh những khó khăn, vướng mắc của hội viên với Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu thuỷ sản.

Những khó khăn:

- Hiệp hội chưa có chế tài điều chỉnh và kiên quyết đấu tranh với những hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh ở các DN, tranh mua nguyên liệu, giảm giá để tranh khách hàng,...

- Hiệp hội chưa thiết lập được mối quan hệ giữa hoạt động kinh doanh của cộng đồng các DN với hoạt động khoa học công nghệ, trường đại học, hệ thống ngân hàng để tạo dựng các tiền đề cơ bản cho việc đảm bảo chất lượng và phát triển bền vững.

- Năng lực hoạt động và hỗ trợ về pháp lý của Hiệp hội còn chưa đáp ứng nhu cầu lớn của cộng đồng. Hiệp hội vẫn chưa đủ năng lực về cán bộ để giúp DN chủ động tìm hiểu các quy định của thị trường, có biện pháp phòng ngừa và chuẩn bị điều kiện để đối phó với các tranh chấp.

Kết quả: Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc trong 10 năm qua. Kim ngạch xuất khẩu từ mức 6,57 tỷ USD năm 2015 đã có những bước tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm với mức tăng trưởng bình quân 6%, xuất khẩu thủy sản năm 2022 đã án cán đích với mức kim ngạch trên 11 tỷ USD mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức từ các thị trường như tác động của chương trình thanh tra cá da trơn và việc EU cảnh báo thẻ vàng đối với hải sản

Việt Nam. Quy trình tăng trưởng này đã đưa Việt Nam trở thành một trong ba nước xuất khẩu lớn nhất thế giới, giữ vai trò chủ đạo cung cấp nguồn thủy sản toàn cầu.

b. Các hoạt động

Trong những năm qua, ngành thủy sản Việt Nam xuất hiện nhiều diễn biến phức tạp, với những dấu hiệu không bền vững. Ngoài những khó khăn ve nguồn cung nguyên liệu không ổn định, giá tôm và cá tra nguyên liệu lên xuống thất thường cộng thêm sự tham gia của thương lái Trung Quốc trên thị trường nguyên liệu dẫn đến việc thiếu nguyên liệu, chi phí cho sản xuất tăng cao, thuế chống bán phá giá cá tra tại thị trường Mỹ tăng cao, sự mất cân đối ngày càng trầm trọng giữa năng lực sản xuất nguyên liệu và chế biến xuất khẩu, dịch bệnh COVID-19 trên toàn thế giới..., các doanh nghiệp (DN) thủy sản Việt Nam còn liên tục phải đối diện với nhiều thách thức mới với nhiều diễn biến bất lợi tại nhiều thị trường, những rào cản kỹ thuật, thương mại ngày càng chặt chẽ và khắt khe hơn, chương trình giám sát nhập khẩu thủy sản của Mỹ (SIMP), EƯ cấm ethoxyquin trong thức ăn thủy sản, cảnh báo thẻ vàng IUU với hải sản xuất khẩu sang Eư, Trung Quốc siết chặt kiểm soát thương mại mậu biên và kiểm tra an toàn thực phẩm cho đến các thông tin bôi xấu thủy sản Việt Nam từ các tổ chức, truyền thông nước ngoài gây hoang mang cho người tiêu dùng ở nước nhập khẩu... đã ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu thủy sản Việt Nam.

Trước tình hình đó, để tiếp tục phát triển vững mạnh, Ban Chấp hành Hiệp hội đã kêu gọi toàn thể hội viên tăng cường liên kết, phối hợp chặt chẽ, hội tụ mọi nguồn lực để tạo thêm nhiều sức mạnh vượt qua khó khăn và thử thách. Hiệp hội đã có nhiều sáng kiến và các hoạt động phong phú để mở rộng thị trường xuất khẩu, hỗ trợ kịp thời giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp. Mặc dù khó khăn chồng chất nhưng với quyết tâm của các DN và hàng triệu ngư dân cả nước, được sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ ngành ở trung ương và UBND các địa phương, kim ngạch xuất khẩu thủy sản năm 2022 đạt 11 tỷ USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 22,2% so với kế hoạch, cao nhất từ trước đến nay.

Hiệp hội đã kiên trì gắn kết với sản xuất nguyên liệu thủy sản, đã động viên doanh nghiệp hội viên ký kết hợp đồng tiêu thụ với ngư dân. Hiệp hội chủ trương hỗ trợ doanh nghiệp và một số hội, hiệp hội thủy sản địa phương tổ chức cho nông ngư dân gia nhập các câu lạc bộ sản xuất nguyên liệu gắn với nhà máy, tạo mô hình gắn sản xuất với thị trường. Hàng loạt DN được nhận chứng chỉ Tiêu chuẩn nông nghiệp tốt toàn cầu (Global GAP), chứng nhận của Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản (ASC), chứng nhận Thực hành Nông nghiệp tốt của Việt Nam (VIETGAP), chứng nhận của PIỘi đồng Quản lý biển quốc tế (MSC), chứng nhận của Hội đồng nuôi trồng thủy sản Toàn cầu (BAP), ... cho vùng nuôi tôm và cá

tra. Các DN nỗ lực hướng về phát triển bền vững, không chỉ trong phạm vi chế biến mà ngay từ khâu sản xuất nguyên liệu ban đầu, chủ động khắc phục sự mất cân đối giữa cung cầu nguyên liệu và đảm bảo thỏa mãn những yêu cầu cao nhất của thị trường.

Hiệp hội đã tiến hành ký bản thỏa ước với Hiệp hội Tôm Mỹ Thanh (MTSA) nhằm xây dựng chuỗi giá trị cho con tôm Việt Nam từ ao nuôi cho đến bàn ăn, đây là một mô hình liên kết giữa người nuôi và nhà sản xuất, sau khi thỏa thuận được ký kết, chương trình đã nhận được nhiều sự ủng hộ của tổ chức, đối tác nước ngoài, và sắp tới mô hình liên kết này sẽ tiếp tục nhân rộng tại các tỉnh Miền Trung.

Hiệp hội liên tục thực hiện các chương trình thông tin tới người nuôi về tác hại của hóa chất kháng sinh, đã in ấn và phân phát các tờ rơi, áp phích về các điều cấm, chất cấm sử dụng với tần suất 3 tháng/1 lần với nội dung và hình thức luôn được thay đổi khác nhau để tạo được ấn tượng, thu hút được sự quan tâm của người dân nhằm đảm bảo công tác truyên truyền đạt hiệu quả tốt, thay đổi được nhận thức của người nuôi về sử dụng hóa chất, kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản, không sử dụng hóa chất kháng sinh cấm trong nuôi.

Hiệp hội phối hợp với các cơ quan quản lý của Bộ NNPTNT, Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quốc gia Phòng ngừa và Giảm thiểu Lao động trẻ em tại Việt Nam (ENHANCE), các Sở NNPTNT các tỉnh, Ban quản lý các cảng cá, các cơ quan báo đài trung ương/địa phương tuyên truyền cho chủ tàu cá và ngư dân các quy định tối thiểu theo luật Thủy sản 2017; hướng dẫn ngư dân và chủ tàu thực hiện nghiêm túc các quy định chống khai thác bất hợp pháp IUU, phòng chống sử dụng lao động trẻ em, quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm thủy sản khai thác, ...

2.3. Về Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường

Hàng năm Hiệp hội thường xuyên tổ chức cho các DN tham gia các hội chợ nước ngoài từ nguồn kinh phí XTTM Quốc gia và từ nguồn kinh phí tự doanh.

Hiệp hội dã tổ chức thành công các chương trình hoạt động có phạm vi cộng đồng toàn ngành như các chương trình tại nước ngoài (gian hàng quốc gia Việt Nam tại Triển lãm Thủy sản Bắc Mỹ hàng năm, tại Hội chợ triển lãm thủy sản toàn càu hàng năm (Brussels, Bỉ và Barcelona, Tây Ban Nha), tại Hội chợ thủy sản và nghề cá Trung Quốc, tại Hội chợ THAIEX (Thái Lan), tại Hội chợ Thủy sản và nghề cá Busan (Hàn Quốc),..) qua đó đẩy mạnh việc quảng bá các sản phẩm giá trị gia tăng thông qua việc mời khách dùng thử sản phẩm GTGT đồng thời khuyến khích doanh nghiệp tham gia trưng bày hàng mẫu là các sản phẩm tại khu vực gian hàng chung; mục đích là để khách tham quan thấy được sự đa dạng của các sản phẩm thủy sản Việt Nam (không chỉ dừng lại ở các sản phẩm nguyên

liệu thô mà thủy sản Việt Nam đang được phát triển hướng đến các sản phẩm GTGT đáp ứng xu hướng tiêu dùng hiện đại). Việc tôn vinh các sản phẩm giá trị gia tăng sẽ khuyến khích doanh nghiệp tập trung phát triển các sản phẩm này, từ đó giảm sự cạnh tranh nội bộ giữa các doanh nghiệp; tránh được các rào cản thương mại (thuế chống bán phá giá) của thị trường Mỹ nói riêng và các thị trường khác nói chung.

Trong các năm từ năm 2015 đến nay, do kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí XTTM Quốc gia bị cắt giảm nhiều nên Hiệp hội đã chủ trương tập trung hỗ trợ các DN vừa và nhỏ về kinh phí đóng góp dàn dựng gian hàng khi tham gia gian hàng chung tại các hội chợ quốc tế (mức đóng góp của các DN nhỏ và vừa thấp hơn so với các DN lớn), việc này đã tạo điều kiện cho các DN vừa và nhỏ có cơ hội tham gia các hội chợ nước ngoài để quảng bá sản phẩm của mình và tìm kiếm đối tác tiềm năng, ngoài ra Hiệp hội còn tổ chức cho các DN tham gia các hội chợ khác bằng kinh phí thực hiện do DN đóng góp và hỗ trợ từ Hiệp hội. Các chương trình do Hiệp hội tự đứng ra tổ chức phần lớn theo yêu cầu của DN nên tính thiết thực rất cao, hiệu quả mang lại lớn nên được các DN đánh giá cao. Theo đề xuất từ các DN nên duy trì các chương trình này và mở rộng thêm các thị trường tiềm năng khác cho năm sau.

Việc chú trọng thiết kế gian hàng thuỷ sản Việt Nam tại các hội chợ quốc tế có qui mô ngày càng lớn và hiện đại hơn, đã thu hút được nhiều khách quốc tế đến thăm quan, gặp gỡ và ký kết hợp đồng với các DN. Hoạt động này đã góp phần tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá sản phẩm thuỷ sản Việt Nam trên thị trường quốc te, qua đó tăng năng lực cạnh tranh của các sản phẩm thuỷ sản Việt Nam cùng như nâng cao vị thế của các DN. Từ chỗ chỉ quảng cáo sản phẩm trên những tờ rơi, poster, catalog...đến nay các DN đã mang được sản phẩm chế biến của mình sang các thị trường để giới thiệu (không chỉ có DN lớn mà có cả các DN vừa và nhỏ), chế biến cho khách hàng thưởng thức ngay tại hội chợ. Việc tham gia thường xuyên các hội chợ quốc tế cũng giúp doanh nghiệp tiếp cận với nhu cầu, thị hiếu, xu hướng mới trong tiêu dùng thuỷ sản, cập nhật những thay đổi trong chính sách và luật lệ, phát hiện những rào cản thương mại để chủ động tháo gỡ, đối phó, nhằm giảm bớt các thiệt hại. Trong quá trình tham dự các hội chợ, doanh nghiệp cỏ điều kiện tiếp xúc với nhiều khách hàng và mở rộng quan hệ bạn hàng và đối tác.

Để thu hút công nghệ mới và giới thiệu sản phẩm Việt Nam, Hiệp hội liên tục tổ chức thành công Hội chợ Vietfish trong các năm với quy mô ngày càng lớn, giúp các DN tiếp xúc được với công nghệ mới và khách hàng nhiều nước, nhất là hỗ trợ miễn phí gian hàng cho các DN vừa và nhỏ không có kinh phí tham gia được các hội chợ quốc tế thì tại Hội chợ VIETFISH họ cũng có điều kiện tiếp xúc được với công nghệ mới và khách hàng nhiều nước.

2.4. Về cung cấp thông tin thương mại cho hội viên

Hiệp hội duy trì thường xuyên việc cung cấp các thông tin cập nhật cho hội viên về xu thế phát triển, tình hình giá cả, thị trường xuất khẩu, thiết bị, công nghệ, mặt hàng mới các văn bản, chính sách...qua các *Bản tin Hàng ngày* (đăng trên Website của Hiệp hội), *Bản tin Tuần* (gửi qua đường email của hội viên), *Báo cáo xuất khẩu thủy sản Việt Nam hàng quý,...* Các ấn phẩm luôn được chú trọng về nội dung, luôn cung cấp kịp thời cho người đọc những kinh nghiệm quản lý, tổ chức doanh nghiệp, thâm nhập mở rộng thị trường, phát triển mặt hàng, tìm kiếm đối tác, khách hàng, công nghệ, phát triển bền vững v.v.. .và cung cấp cho người đọc nhiều kiến thức khoa học, công nghệ trong khai thác, nuôi trồng thuỷ sản trong nước và the giới.

Để giúp các DN, các nhà quản lý nắm được tình hình và định hướng cho hoạt động kinh doanh, hàng quý, Hiệp hội đã xuất bản cuốn *"Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam "* bàng tiếng Việt và tiếng Anh nhằm cung cấp các thông tin, dữ liệu đa chiều, phân tích và dự báo về tình hình thị trường, số liệu XK và NK, sản phẩm, tình hình XNK thủy sản của Việt Nam, xu hướng tiêu thụ và nhu cầu của các thị trường NK chính, sản xuất và XK của các nước cạnh tranh...

Website của Hiệp hội thường xuyên chú trọng nâng cấp cơ sờ dữ liệu, luôn cập nhật thông tin về sản xuất, xuất nhập khẩu, giá thủy sản của Việt Nam và thế giới, cảnh báo các nguy cơ cạnh tranh và rào cản đối với thuỷ sản xuất khẩu của Việt Nam. Là diễn đàn trực tiếp giữa các doanh nghiệp và đối tác, có thêm nhiều tiện ích và thuận tiện cho việc tra cứu.

Hiệp hội tổ chức in và phát hành các ấn phẩm hướng dẫn thị trường, công nghệ, chuyên môn, quản lý, kiến thức nghề nghiệp, chế biến sản phâm thủy sản... dưới dạng sách in và đĩa CD-Rom, cung cấp cho hội viên các kiến thức chuyên sâu về kinh tế, kỹ thuật, giới thiệu sản phẩm mới và cung cấp cho khách hàng nước ngoài các thông tin cập nhật về thủy sản Việt Nam, góp phần quảng bá cho sản phẩm thủy sản Việt Nam.

Hiệp hội còn mời phóng viên các tạp chí và báo chí chuyên ngành thuỷ sản nước ngoài đến các DN Việt Nam để viết bài giới thiệu những thành tựu chế biến xuất khẩu thuỷ sản của Việt Nam.

Bằng phương pháp trao đổi thường xuyên các ấn phẩm, trao đổi thông tin với các tạp chí chuyên ngành nước ngoài, việc này đã tiết kiệm được chi phí mua ấn phẩm mà vẫn có thể cập nhật được thông tin để cung cấp kịp thời cho các DN hội viên. Mặc dù kinh phí có hạn, nhưng Hiệp hội thường xuyên bố trí, sắp xếp cho các phóng viên và chuyên viên của Hiệp hội đi xuống các doanh nghiệp hội viên. Trao đổi, nắm bắt tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp hội viên và phản ánh kịp thời những bức xúc của hội viên để Hiệp hội có những biện pháp tháo gỡ khó khăn kịp thời cho hội viên.

2.5. Về công tác đào tạo và nâng cao kiến thức, kỹ năng cho doanh nghiệp

Trong những năm qua, Hiệp hội đã thực hiện được nhiều khóa đào tạo và tập huấn cho hàng ngàn lượt học viên mỗi năm từ các DN về chuyên môn kỹ thuật và nghiệp vụ quản lý trong 6 lĩnh vực :

1) Quản lý chất lượng - An toàn thực phẩm
2) Quản trị sản xuất
3) Nâng cao nguồn lực và kỳ năng cá nhân
4) Kỹ thuật chế biến, nuôi trồng thủy sản và xử lý môi trường
5) Hoạt động lấy mẫu và kiểm nghiệm
6) Kinh doanh - XNK - thị trường

Ngay cả trong thời kỳ Covid, Hiệp hội vẫn triển khai hoạt động đào tạo cho DN thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến. Các khóa đào tạo, tập huấn được tổ chức với sự tham gia giảng dạy của các chuyên gia cao cấp trong và ngoài ngành, kể cả chuyên gia nước ngoài, theo phương thức đào tạo tại chỗ, giảm bớt chi phí cho DN, đã mang lại kết quả thiết thực, đáp ứng được yêu cầu DN trong xu thế hội nhập, được nhiều DN hoan nghênh. Nhiều chương trình với các chủ đề "nóng", Hiệp hội đều tìm nguồn hỗ trợ để miễn phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thu hút nhiều DN tham gia.

2.6. Về các hoạt động của các Uỷ ban ngành hàng

Trong những năm qua, các ủy ban ngành hàng của Hiệp hội đã có nhiều hoạt động đa dạng, hiệu quả, thể hiện rõ vai trò năng động của mình. Hoạt động của các ủy ban đã có tác dụng tích cực trong việc tập hợp các DN sản xuất kinh doanh cùng một mặt hàng để phối hợp cùng giải quyết các rào cản thương mại, rào cản kỹ thuật, biến động thị trường và vượt qua khó khăn do khủng hoảng kinh tế gây ra.

a. Uỷ ban Tôm VASEP (VSC) đã có nhiều hoạt động liên tục phối hợp các DN giải quyết những diễn biến rất phức tạp sau vụ kiện tôm. vsc đã tích cực phối hợp với các tổ chức ủng hộ, để vận động các giới chức Mỹ nhằm hạn chế mức thuế suất đối với tôm Việt Nam nhập khẩu vào Mỹ. vsc đã vận động và tham gia cùng các cơ quan quản lý cạnh tranh dã đệ đơn chính thức khởi kiện Mỹ tại WTO với nội dung về phương pháp tính toán biên độ phá giá mà Washington áp dụng đối với sản phẩm tôm Việt Nam và giành thắng lợi với kết quả WTO đã ra phán quyết yêu cầu Mỹ dỡ bỏ thuế CBPG với tôm Việt Nam. Cùng với đó đã kiện cả chính quyền Mỹ tại quốc gia của họ và đã đạt thành công ngoài mong đợi với việc Mỹ đã ban hành dỡ bỏ lệnh áp thuế chống bán phá giá tôm cho Công ty Minh Phú cùng với việc hoàn lại một phần thuế CBPG mà công ty Minh Phú đã nộp trước

đây. vsc đã phối hợp với doanh nghiệp Tôm tổ chức kháng cáo thành công vụ kiện chống bán phá giá Tôm tại Hoa Kỳ trong giai đoạn xem xét hành chính lần thứ 13 (POR 13), với kết quả cuối cùng với 31 doanh nghiệp xuất khẩu tôm vào Mỹ được hưởng mức thuế suất bằng 0%, tạo đà hồi phục xuất khẩu Tôm sang Hoa Kỳ. Bên cạnh đó vsc đã định hướng thành công doanh nghiệp chuyển dịch cơ cấu thị trường xuất khẩu tôm sang EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc.

Hiệp hội VASEP đã tiến hành ký Bản Thỏa ước với Hiệp hội Tôm Mỹ Thanh (MTSA) nhằm xây dựng chuỗi giá trị cho con tôm VN từ ao nuôi cho đến bàn ăn, đây là một mô hình liên kết giữa người nuôi và nhà sản xuất. Sau khi thỏa thuận được kỷ kết, chương trình đã nhận được nhiều sự ùng hộ của tổ chức, đối tác nước ngoài, và sắp tới mô hình liên kết này sẽ tiếp tục nhân rộng tại các tỉnh Miền Trung đồng thời Hiệp hội đã in hàng nghìn poster về các loại chất cấm trong nuôi trồng thủy sản nhằm hướng dẫn, phổ biến rộng rãi đến người nuôi và doanh nghiệp về tác hại của các loại hóa chất kháng sinh cấm để thay đổi nhận thức của người nuôi về việc sử dụng các hóa chất, kháng sinh trong nuôi trồng thủy sàn.

b. Uỷ ban Cá nước Ngọt VASEP (VFFC) đã có nhiều hoạt động liên tục phối hợp các DN cá giải quyết những diễn biến rất phức tạp sau vụ kiện cá. Trong năm những năm gần đây, ngành xuất khẩu Cá Tra cực kỳ khó khăn, các Doanh nghiệp phải đối mặt với hàng loạt các sự việc gây bất lợi cho ngành cá Tra Việt Nam: hậu vụ kiện chống bán phá giá tại thị trường Mỹ; việc bôi nhọ hình ảnh cá tra Việt Nam tại 1 số thị trường; việc tăng cường kiểm soát chất lượng, dư lượng kháng sinh của nhiều thị trường, việc thiểu nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu...

Để giải quyết tình trạng thiếu nguyên liệu, Hiệp hội đã tổ chức Đoàn công tác đi khảo sát các tỉnh ĐBSCL về nuôi cá Tra, triệu tập cuộc họp các Doanh nghiệp XK cá Tra để bàn và đưa ra 4 nhóm giải pháp nhằm ổn định tình hình sản xuất và tiêu thụ cá tra và được các DN đồng thuận nhất trí cao, trao đổi góp ý kiến với Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (ASC) về các tiêu chuẩn của ASC dành cho ngành cá tra Việt Nam.

c. Ủy ban Hải sản VASEP: ủy ban hải sản VASEP cùng doanh nghiệp đã thực hiện rất nhiều các biện pháp để nỗ lực thoát khỏi thẻ vàng IƯU như: phát hành **Sách trắng về chống khai thác HIU ở Việt Nam** tới các Bộ, ban Ngành liên quan, các dơn vị, tổ chức, các cơ quan quản lý ở địa phương (Sở NN, chi cục TS, BQL cảng cá 28 tỉnh/thành ven biển), các doanh nghiệp hải sản trên toàn quốc; phát động và thống nhất các doanh nghiệp hải sản treo **"Bản cam kết chống khai thác IUU"** song ngữ Việt Anh tại các nhà máy; tổ chức họp báo tại Vương quốc Bỉ "Nỗ lực và cam kết của Việt Nam chống lại khai thác IƯƯ"; làm việc với đoàn phóng viên các báo lớn và uy tín của Châu Ầu sang Việt Nam để khảo sát thực địa và viết bài tuyên truyền ủng hộ Việt Nam về chống khai thác IUU; xây dựng **phim truyền thông cho chủ tàu và ngư dân** các quy định theo Luật Thủy

sản 2017; xuất bản và phát hành **Poster truyền thông cho chủ tàu và ngư dân** các quy định về các quy định chống khai thác bất hợp pháp IUU, phòng chống sử dụng lao động trẻ em; **Tài liệu hướng dẫn thực hành phòng ngừa lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng thủy sản,** xuất bản và phát hành **Bản đồ Chuỗi cung ứng cá ngừ và hải sản Việt Nam** trong cam kết chống khai thác IUU;

Đồng thời phối hợp chặt chẽ cùng Bộ NN & PTNT, Tổng cục Thủy sản để triển khai các hoạt động về chống khai thác IUU.

Để hỗ trợ DN vừa và nhỏ phát triển kênh tiêu thụ nội địa, ủy ban Hải sản đã thành lập câu lạc bộ hàng nội địa VASEP nham mục đích phối hợp, liên kết hoạt động, cùng nhau nâng cao giá trị, chất lượng của sản phẩm cung cấp cho người tiêu dùng nội địa và có tiếng nói chung, hợp tác chặt chẽ, cùng có lợi với các kênh phân phối tại thị trường Việt Nam. Các trao đổi hàng ngày đều thông qua group email chung của các doanh nghiệp thành viên. Trong năm 2019 Hiệp hội đã và đang kiến nghị về ban hành MRPL cho chỉ tiêu hóa chất, kháng sinh của hàng tiêu thụ nội địa.

Để hỗ trợ các DN có chế biến và xuất khẩu cá ngừ, ủy ban Hải sản đã thành lập câu lạc bộ cá ngừ nhằm mục đích phối hợp, liên kết hoạt động, giúp nhau nâng cao giá trị, chất lượng của sản phẩm cá ngừ Việt Nam và hợp tác chặt chẽ, cùng có lợi trong tổ chức thực hiện các vấn đề về nguyên liệu, chất lượng, thị trường xuất khẩu, rào cản và chính sách. CLB cá ngừ đang đóng vai trò chính để điều phối chương trình "Port Monitor" tại Việt Nam, bao gồm cả việc đầu mối điều phối khi Eli (Tổ chức viện đảo và trái đất - tên tiếng Anh là Earth Island Institute) qua Việt Nam đánh giá tại các cảng cá, liên hệ-phối hợp với Tổng cục Thủy sản (hiện tại là Cục Thủy sản) và các địa phương để đảm bảo chương trình được thực thi tốt không gây trở ngại cho ngành và các doanh nghiệp Việt Nam.

2.7. Về thúc đẩy phát triển các hình thức liên kết và phối hợp hoạt động giữa các hội viên, xây dựng tinh thần cộng đồng doanh nghiệp

Những hoạt động có hiệu quả thiết thực của Hiệp hội đã thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia Hiệp hội. Đen nay tổng số hội viên của VASEP đã lên 306 đơn vị. Đặc biệt Hiệp hội đã chú trọng thu hút các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các ngân hàng, các công ty kiểm định và thiết kế phần mềm phục vụ cho việc quản lý của các công ty thủy sản.

Thông qua các hoạt động của Hiệp hội, quan hệ giữa các doanh nghiệp hội viên đã thay đổi đáng kể, từ chỗ cạnh tranh không lành mạnh, phân tán, manh mún, đến nay đã từng bước xây dựng quan hệ hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau, tạo nền tảng cho việc hình thành sức mạnh chung của hàng thuỷ sản Việt Nam, nhất là từng mặt hàng cạnh tranh với các đối tác khác trên thị trường nước ngoài. Các Uỷ ban ngành hàng thuộc VASEP: Uỷ ban Tôm, uỷ ban Cá nước ngọt, ủy ban Hải

sản đã tổ chức phối hợp các doanh nghiệp giải quyết các vụ kiện và các hoạt động nhằm tăng năng lực cạnh tranh quốc gia ngày càng kinh nghiệm, chuyên nghiệp và có hiệu quả hơn.

Quan hệ giữa Hiệp hội với các doanh nghiệp hội viên đã được xây dựng và ngày càng phát triển tốt đẹp. Hiệp hội đã trở thành tổ chức tập hợp, đại diện và bảo vệ cho quyền lợi chính đáng và hợp pháp của hội viên, từng bước xây dựng tinh thần cộng đồng của doanh nghiệp, đặc biệt trong những thời điểm khó khăn nhất.

2.8. Về công tác tổ chức và xây dựng chiến lược phát triển Hiệp hội

Sau 20 năm hoạt động, Hiệp hội đã góp phần tập hợp các DN thành một cộng đồng mạnh, tạo dựng những thành tựu xuất sắc trong chế biến và xuất khẩu thủy sản của Việt Nam, là đối tác và phản biện tích cực cho hoạt động quản lý nhà nước, hỗ trợ DN Việt Nam vượt qua rào cản trên thương trường. Trong những năm qua, Hiệp hội luôn quyết tâm đổi mới về bộ máy, cơ che và các hoạt động. Các hoạt động của Hiệp hội không chỉ đạt về lượng mà còn đi sâu về chất, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: Cải thiện chất lượng; Liên kết nội bộ và chống cạnh tranh xấu; Tăng cường năng lực cạnh tranh; Đơn giản hóa các thủ tục hành chính; Nâng cao tính chuyên nghiệp của Hiệp hội...nhằm góp phần xây dựng và phát triển bền vững ngành thủy sản.

Ban Chấp hành Hiệp hội thường xuyên tổ chức các hội nghị thường kỳ và cả đột xuất để bàn và quyết định các chủ trương của Hiệp hội để đánh giá kịp thời tình hình diễn biến thị trường để có phương hướng chỉ đạo tập trung, đồng thời tập hợp kịp thời các kiến nghị của hội viên và phản ánh những khó khăn, vướng mắc của hội viên với Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất và xuất khẩu thuỷ sản.

Hiệp hội đã tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ và nhân viên về: kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy tích cực, văn hóa công sở, kỹ năng đàm phán, thuyết trình, kỹ năng tổng hợp..., động viên nhiều chuyên viên của Hiệp hội theo học sau đại học để nâng cao trình độ bàng kinh phí tự túc.

Hiệp hội cũng đã tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên môn của Văn phòng nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn sâu trong tương lai cho Hiệp hội về: Xúc tiến thương mại, Đàm phán thương mại, Phát triển sản phẩm, Thương hiệu....Hiệp hội đã hoàn toàn chủ động và cân đối về tài chính. Các nguồn tài chính của Hiệp hội được quản lý tốt, thu chi có hiệu quả. Hàng năm Hiệp hội thuê đơn vị kiểm toán để kiểm toán tài chính của Hiệp hội. Báo cáo kiểm toán được thông qua Hội nghị Ban Chấp hành trước khi công bố tại Hội nghị Toàn thể hàng năm hoặc Đại hội toàn thể (5 năm 1 lần).

VASEP đã làm tốt vai trò tập hợp và đại diện cho tiếng nói chung của các hội viên và vì quyền lợi của hội viên, tạo được uy tín với hội viên, các cơ quan trung ương và địa phương

2.9. Về hội nhập và tăng cường phát triển các quan hệ quốc tế

Hoạt động hợp tác quốc tế của Hiệp hội ngày càng mở rộng và đã đem lại nhiều kết quả đáng khích lệ. Hiệp hội đã thiết lập được quan hệ với rất nhiều tổ chức và DN nước ngoài, thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ cho công tác mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh và vị trí trên thế giới của thủy sản Việt Nam. Hiệp hội đã chủ động tham gia nhiều hoạt động quốc tế đa dạng, tranh thủ các diễn đàn quốc tế để giới thiệu và quảng bá về Việt Nam, sản phẩm thủy sản Việt Nam, góp phần tăng vị thế của thuỷ sản nước ta trên thế giới, huy động được các nguồn lực tài chính từ các tổ chức quốc tế khác nhau để hỗ trợ cho hội viên tổ chức các hoạt động đào tạo, phát triển thị trường xuất khẩu nâng cao khả năng cạnh tranh của thuỷ sản Việt Nam và trang bị thêm cơ sở vật chất cho Hiệp hội.

Hiệp hội đã thiết lập thêm quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế và các hiệp hội thủy sản khác, như Liên minh Nuôi trồng Thủy sản Toàn cầu (GAA), Hiệp hội Nhập khẩu và Chế biến Thủy sản Châu Âu (SIPA), Trung tâm Dịch vụ Tư vấn và Thông tin tiếp thị Thủy sản Khu vực Ả Rập (Infosamak),.... Trong khu vực, VASEP cũng chủ động và tích cực tham gia nhiều hoạt động như: Diễn đàn Doanh nhân Châu Á - Thái Bình Dương; Hội nghị Quốc tế về Thương mại Thủy sản Nuôi; Tọa đàm Phát triển Ngành hàng Tôm... Đặc biệt, Hiệp hội đã tham gia Hội nghị các Hiệp hội Thủy sản Đông Nam Á để thống nhất thành lập Liên đoàn Thủy sản ASEAN - tổ chức ngành hàng đầu tiên được thành lập trong xu hướng liên kết cộng đồng DN các nước ASEAN, và hàng loạt các sự kiện quốc tế khác. Thông qua các dịp tiếp xúc như vậy, nhiều chương trình hợp tác nhằm phát triển ngành thủy sản, hỗ trợ DN và mở rộng thị trường được đề cập và phát triển, giúp đối tác hiểu rõ hơn về ngành thủy sản Việt Nam, qua đó còn tìm thêm các cơ hội cho Hiệp hội và ngành thủy sản Việt Nam.

Đặc biệt, ngay trong giai đoạn khó khăn nhất của kinh tế thế giới, Hiệp hội đã chủ động mở rộng các phương thức hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực. Đặc biệt Hiệp hội đã tham gia ký văn bản thỏa thuận hợp tác 4 bên: VASEP, VINAFIS, WWF quốc tế và WWF Việt Nam về phát triển ben vững cá tra.

Hiệp hội luôn giữ mối quan hệ và giao dịch thường xuyên với các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế, đặc biệt là các hiệp hội thủy sản ở các nước, Đại sứ quán các nước ở Việt Nam, Đại sứ quan Việt Nam và Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các báo chí chuyên ngành nước ngoài, đồng thời thông qua đó để thường xuyên cập nhật được nhiều thông tin bố ích về thị trường và khách hàng,

thông báo kịp thời cho doanh nghiệp hội viên biết và cẩn trọng hon trong việc mua bán.

Ngoài ra Hiệp hội còn tổ chức cho phóng viên một số tạp chí nước ngoài đến tận nơi các DN để tìm hiểu và viết bài giới thiệu các DN và quảng bá rộng rãi những thành tựu trong lĩnh vực chế biến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

2.10. Các công tác khác:

Phát động doanh nghiệp hội viên tham gia phong trào thi đua **Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới** giai đoạn 2016-2020 do Thủ tướng Chính phủ phát động: VASEP đã tổ chức hỗ trợ kết nối và phát triển liên kết dọc, đặc biệt là liên kết giữa các doanh nghiệp với các tổ đội sản xuất của ngư dân, người nuôi thủy sản bằng các hợp đồng để đảm bảo đầu ra ổn định và nguồn nguyên liệu đầu vào chất lượng cao. Đề xuất và khuyến nghị các nhà hỗ trợ chuỗi để nâng cấp chuỗi (liên kết ngang), nhất là đề cao vai trò thương lái trung gian và khuyến khích họ tham gia chuỗi giá trị nhằm thúc đẩy tăng cường hợp tác, tổ chức tốt thu gom sản phẩm trong người dân. Đồng thời VASEP cùng các hội viên tổ chức tốt thị trường, hệ thống kênh phân phoi sản phẩm để phối hợp tiêu thụ sản sản phẩm cho nông dân.

Tham gia các Phong trào Thi đua. Cùng với việc mở rộng sản xuất cũng như xây dựng các nhà máy ở các vựa nguyên liệu, doanh nghiệp hội viên Hiệp hội đã giải quyết hàng ngàn lao động dôi dư, tạo nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định đời sống cho người dân nông thôn.

Phát động doanh nghiệp hội viên đóng góp vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong đó có 3 doanh nghiệp hội viên đã được Bộ NN & PTNT trao tặng danh hiệu **"Doanh nghiệp vì nhà nông".**

Hàng năm, Hiệp hội tổ chức quyên góp ủng hộ ủng hộ đồng bào bị bão lụt, ủng hộ tổ chức trẻ em nghèo khuyết tật, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam…

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP THỦY SẢN 6 THÁNG ĐÀU NĂM 2023:

Quý 11/2023, XK thủy sản của Việt Nam đạt kim ngạch cao hơn 30% so với quý I với trên **2,3 tỷ USD.** Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2022, thì mức tăng trưởng âm -27,5% vẫn giữ nguyên từ quý I. Do vậy, tính đến hết nửa đầu năm nay, XK thủy sản **thấp hon 27,5%** so với cùng kỳ năm 2022, đạt **4,15 tỷ USD.**

XK tôm, cá tra, cá ngừ đều giảm sâu từ 31-39% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi đó XK mực, bạch tuộc và các loại cá biển khác giảm nhẹ hơn, lần lượt giảm 15% và 4% so với nửa đầu năm 2022.

Quý 11/2023, XK thủy sản sang Mỹ và Trung Quốc có tín hiệu tích cực hơn, khi giá trị XK cao hơn nhiều so với quý I, trong đó, Mỹ cao hơn 49% và Trung

Quốc cao hơn 57%. So với cùng kỳ năm ngoái, mức tăng trưởng âm của 2 thị trường này cũng hạ thấp hơn so với quý I. Trong khi đó, XK sang Nhật Bản, Hàn Quốc và EU chỉ tăng con số khiêm tốn so với quý I, thậm chí so với cùng kỳ năm ngoái, thì bị giảm sâu hơn.Có vẻ vấn đề tồn kho đang được giải quyết dần ở Mỹ và Trung Quốc nên thị trường đang có nhu cầu NK trở lại, dù chưa mạnh mẽ nhưng cũng có tín hiệu tốt. Trong khi đó, lạm phát vẫn khiến cho người tiêu dùng các nước khác phải cân nhắc chi tiêu, do vậy, XK chưa có dấu hiệu đột phá ở Nhật Bản, Hàn Quốc, EƯ và nhiều thị trường quan trọng khác.

Tính đến cuối tháng 6/2023, Trung Quốc - HK đã trở thành thị trường số 1 của thủy sản Việt Nam với trên 716 triệu USD, sát nút là Nhật Bản với 713 triệu USD và Mỹ với 706 triệu USD.

Bảng 1. Xuất khẩu thủy sản theo sản phẩm chính, QI-QII/2023 (triệu USD)

Sàn phẩm	Q1/2023	So với cùng kỳ 2022 (%)	QI1/2023	So vói cùng kỳ 2022 (°/Ố)	Tl-T6/2023	So với cùng kỳ 2022 (%)
Tôm các loại	599,953	-37,2	946,431	-28,0	1.546,384	-31,9
Cá tra	421,917	-35,4	450,782	-41,5	872,699	-38,7
Cá ngừ	180,378	-30,4	201,635	-31,2	382,013	-30,9
Cá các khác	427,469	1,7	489,348	-8,8	916,816	-4,2
Mực, bạch tuộc	138,346	-11,3	153,584	-17,9	291,930	-14,9
Nhuyễn thể có vỏ	32,717	3,7	33,166	-20,4	65,883	-10,0
Nhuyễn thể khác	1,495	23,8	1,542	-15,2	3,037	0,4
Cua ghẹ và giáp xác khác	29,697	-42,5	41,770	-18,6	71,466	-30,6
Tổng	**1.831,972**	**-27,5**	**2.318,257**	**-27,5**	**4.150,229**	**-27,5**

Nguồn: VASEP (theo thống kê của Hải quan Việt Nam)

Bảng 2. Xuất khẩu thủy sản sang các thị trường chính, QI-QII/2023 (triệu USD)

Thị trường	QI/2023	So với cùng kỳ 2022 (%)	QII/2023	So với cùng kỳ 2022 (%)	T1-T6/2023	So với cùng kỳ 2022 (%)
TQ&HK	278,744	-23,0	437,585	-21,6	716,329	-22,2
Nhật Bản	322,305	-7,4	390,584	-13,7	712,889	-11,0
Mỹ	283,508	-50,7	422,895	-42,7	706,403	-46,2
EU	219,429	-26,4	239,292	-38,7	458,721	-33,4
Hàn Quốc	171,510	-15,7	185,101	-25,6	356,611	-21,1
TTkhác	556,475	-25,0	642,801	-20,5	1.199,276	-22,7
Tổng	**1.831,972**	**-27,5**	**2.318,257**	**-27,5**	**4.150,229**	**-27,5**

Nguồn: VASEP (theo thông kê của Hải quan Việt Nam)

III. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA DOANH NGHIỆP THỦY SẢN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HỖ TRỢ:

1. Lãi suất và các khoản phí của ngân hàng cao, đặc biệt 2 quý đầu năm 2023

***a. Vướng mắc*:**

Lãi suất ngân hàng-. DN thủy sản chủ yếu là sx hàng XK thường vay USD. Từ quý 3/2022, nhiều ngân hàng đã thông báo và áp dụng ngay sau đó việc tăng lãi suất vay USD từ 2,1-2,8% lên 3-3,3% và thậm chí đến 4,5%, và tới quý 2/2023 thì đa phần đang ở mức cao 4,1-4,9%, có những DN cao hon 5% trong bối cảnh sụt giảm của sản xuất-xuất khẩu thủy sản, Sau nhiều điều chỉnh của NHNN trong 2 tháng qua, lãi suất đã giảm/hạ nhiệt một phần, nhưng vì bối cảnh XK còn chậm nên theo các DN thì mặt bằng lãi suất hiện tại vẫn là "quan tâm hàng đầu của DN".

- Các khoản phí của Ngân hàng: lãi suất đã cao như đề cập trên, tuy nhiên nếu tính cả các khoản phí như: phí chuyển tiền từ nước ngoài về **(0,05%),** phí thanh toán L/C **(0,1%),** phí ký hậu Bill **(10 USD),** phí xử lý chứng từ (10 USD), phí chấp nhận **L/C**trả chậm (50 USD),...và chênh lệch tỷ giá giữa mua vào và bán ra thì rõ ràng lãi suất vay ngắn hạn giữa đồng Việt Nam và Đô-la Mỹ không có gì khác nhau.

- Áp trần chi phí lãi vay: Khái niệm về *"Các bên cỏ quan hệ liên kết "* quy định tại điểm **d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP** ngày 05/11/2020 về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, trong đó có trường hợp: Doanh nghiệp có giao dịch liên kết là: *"Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay von dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đàm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chinh có bản chất tương tự) với điều kiện khoản von vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu cùa doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giả trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay".* Trong khi đó, phần lớn DN của Việt Nam chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các DN mới khởi nghiệp, nên nguồn vốn ngân hàng là kênh chính để đầu tư, phát triển, đặc biệt giai đoạn hiện nay ngoài nguồn vốn vay, các kênh huy động vốn từ thị trường tài chính gần như không hiệu quả. Việc quy định giao dịch đi vay giữa ngân hàng và doanh nghiệp vay dài hạn để đầu tư là giao dịch liên kết, từ đó ***áp trần chi phí lãi vay để tính thuế thu nhập là không hợp lý,*** gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, cũng như dòng tiền của doanh nghiệp trong các năm đầu khi mới đầu tư.

b. Kiến nghị:

Vốn-tín dụng-lãi suất vay đã & đang là áp lực lớn với ngành hàng. Để hỗ trợ DN vượt qua giai đoạn khó khăn, khuyến khích DN đầu tư và thúc đay sản xuất-thu mua nguyên liệu thủy sản cho nông-ngư dân, kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước xem xét:

1. Tiếp tục xem xét điều chỉnh lãi suất vay USD xuống **dưới 4%** và lãi suất vay VNĐ xuống dưới 7% để hỗ trợ cho DN xuất khau.

2. Rà soát thủ tục và xem xét có các gói tín dụng ưu đãi đặc biệt dành cho hộ nuôi thủy sản nhỏ lẻ có cơ hội tiếp cận vay vốn ngân hàng với lãi suất phù hợp để tránh việc người dân phải vay vốn lãi suất vô cùng cao từ bên ngoài do không tiếp cận được vốn vay từ Ngân hàng.

3. Cho các DN thủy sản được ***giãn nợ 4-6 thủng cho các khoản vay*** đến lịch phải trả trong Quý 3/2023 và tiếp tục được vay theo hạn mức trong bối cảnh giảm XK của 6 tháng đầu năm để các DN có thể thu gom ổn định nguồn nguyên liệu của nông-ngư dân và chế biến, trữ hàng chuẩn bị cho XK ở các quý tiếp theo trong năm 2023.

4. Hướng tín dụng vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên - bao gồm thủy sản, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thủy sản và DN nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiếp cận vốn tín dụng đè phục vụ SXKD và tạo cơ sở thúc đây sinh kê cho chuỗi nông-ngư dân phía trước;

5. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 2% đối với DN, HTX, hộ kinh doanh trong lĩnh vực nông-lâm-thủy sản theo NĐ số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Sửa đổi lại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để hủy bỏ quy định coi giao dịch đi vay giữa ngân hàng và doanh nghiệp vay dài hạn để đầu tư là giao dịch liên kết, giúp DN không phải bị ***áp trần chi phỉ lãi vay khi tình thuế TNDN.***

7. Sửa đổi lại quy định các đối tượng không thuộc phạm vi áp trần chi phí lãi vay tại diểm c, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP như tổ chức tín dụng, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, ... để các DN sản xuất không phải chịu áp mức trần của tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

8. Ngân hàng NN có quy định các mức trần về các loại phí Ngân hàng để kiểm soát việc các Ngân hàng tăng phí quá cao; đề nghị các Ngân hàng thương mại giảm ít nhất 50% các mức phí thu hiện nay cho đến hết 2023.

2. Các giải pháp giảm chi phí kinh doanh thông qua chính sách thuế, phí, mức đóng BHXH và thời điểm đóng BHXH:

a. Vấn đề:

Sau giai đoạn dịch Covid-19, nhiều chi phí đầu vào tiếp tục tăng và giữ mức cao khiến chi phí sản xuất, kinh doanh tàng cao trong khi giá bán nhiều sản phẩm thủy sản chủ lực tăng không đáng kể mà còn đang chịu áp lực giảm giá từ khách

hàng, hệ lụy tác động tiêu cực đen người nuôi, ngư dân và nhà máy chế biến xuất khẩu, rất cần được sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua chính sách thuế, phí và mức đóng BHXH để giảm chi phí hoạt động, chi phí đầu vào của doanh nghiệp:

- *Về chính sách thuế TNDN đoi với DN ngành thủy sản:* sau nhiều năm vướng mắc liên quan việc áp mức thuế TNDN cao tới 20% tại Cục thuế nhiều địa phương do Cục thuế xác định sản phẩm thủy sản là từ ***"hoạt động sơ chế",*** sau kiến nghị của VASEP và tham vấn ý kiến của Bộ NNPTNT, Bộ KHĐT thi ngày 12/3/2021 Bộ Tài chính đã ban hành văn bản số **2550/BTC-TCT** v/v chính sách thuế TNDN gửi Bộ NNPTNT và VASEP, đã xác định rõ ***"là hoạt động chế biến thủy sản"*** làm căn cứ để các Cục thuế xác định ưu đãi thuế TNDN theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, việc này cần được Chính phủ, BTC đưa vào các văn bản QPPL để thực hiện thống nhất.

- *Về mức đóng BHXH và kinh phí công đoàn:* mức đóng BHXH (gồm BH hưu trí, BH y tế, BH thất nghiệp) tại Việt Nam đang cao nhất khu vực ASEAN, khi lên tới 32% mức lương tháng (DN đóng 21,5%, người lao động đóng 10,5%). Đó là chưa kể kinh phí công đoàn 2% quỹ lương do DN đóng và phí công đoàn 1% do người lao động đóng. Trong khi đó, cùng khu vực, Malaysia chỉ phải đóng BHXH chiếm 13% lương tháng, Philippines là 10%, Indonesia 8%, còn Thái Lan 5%. Từ năm 2018 Việt Nam đã thay đổi cách tính lương để đóng BHXH, ngoài lương cơ bản còn thêm các khoản phụ cấp, làm chi phí DN tăng lên đáng kể.

Trong bối cảnh cuộc sống người lao động còn khó khăn và các DN đang suy giảm sản xuất do khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các khoản tính gộp vào lương để đóng BHXH cũng cần có sự điều chỉnh cho hợp lý đê giảm chi phí sản xuất kinh doanh cho DN và nâng cao đời sống cho người lao động.

b. Kiến nghị:

1. ***Liên quan chính sách thuế:*** Bộ Tài chính xem xét kéo dài các chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất và miễn, giảm các loại phí, lệ phí cho đến hết 2023.

2. ***Liên quan chỉnh sách về các khoản đóng góp bắt buộc của doanh nghiệp đối với người lao động:***

+ Nghiên cứu sửa đổi, đề xuất giảm mức đóng BHTN từ 1% xuống còn 0,5% và tạm dừng đóng BHTNLĐ và bệnh nghề nghiệp đến hết năm 2023;

+ Giảm mức đóng kinh phí công đoàn từ 2% xuống tối đa 1% quỵ lương làm căn cứ đóng BHXH;

+ Kiến nghị cho các doanh nghiệp giàn nộp BHXH từ 3-6 tháng trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

+ Kiến nghị Bộ Lao động TBXH, ủy ban Quan hệ Lao động Quốc gia phối hợp làm việc với Tổng Liên đoàn Lao động VN cho phép giữ lại toàn bô kinh phí

công đoàn (phần DN đóng 2% quỹ lương) không phải nộp lên cấp trên trong năm 2023 để hỗ trợ trực tiếp cho người lao động tại DN, vì quỹ công đoàn thường xuyên kết dư, trong khi DN và NLĐ đang rất khó khăn.

3. Bộ LĐTBXH nghiên cứu đề xuất giảm tỷ lệ đóng BHXH cho phù hợp với điều kiện thực tế, đặt biệt rà soát thời gian về hưu, điều kiện hưởng lương hưu, tránh tình trạng NLĐ xin nghỉ hàng loạt để rút BHXH một lần gây biến động lao động.

4. ***Chính phủ & Bộ Tài chính*** đưa vào văn bản QPPL nhằm xác định rõ hoạt động chế biến thủy sản là ***"hoạt động chế biến"*** để thực hiện chính sách thuế TNDN theo tinh thần văn bản số 2550/BTC-TCT ngày 12/3/2021 của Bộ Tài chính để thực hiện thống nhất & hiệu lực, hiệu quả.

5. Chính phủ và Bộ Tài chính xem xét giảm thuế nhập khẩu khô đậu tương từ **2% xuống 0%** để hỗ trợ ngành nuôi trong thủy sản và chăn nuôi Việt Nam **(Vì** Nghị định *101/NĐ-CP ngày 15/11/2021 đã điều chỉnh giảm thuếNK lúa mì từ 3% xuống 0%, ngô giảm từ 5% xuống 2% trong khi khô đậu tương (nguồn NK chính làm thức ăn chăn nuôi) thì vẫn giữ nguyên 2%)*

3. Các giải pháp liên quan khác để giảm chi phí, hỗ trợ SXKD và xuất-nhập khẩu, duy trì chuỗi cung ứng, việc làm:

a. Vấn đề

+ Hiện nay các DN chịu tác động trực tiếp bởi những biến cổ khó đoán định trên thế giới, cụ thể như: tác động của hậu Covid-19, chiến sự Nga-Ucraina, lạm phát cao, suy giảm kinh tế.

+ Thách thức từ vấn đề lao động: khi các đơn hàng giảm mạnh, tồn kho nhiều, áp lực chi phí tài chính cao - nhiều DN đứng trước thách thức phải thu hẹp sx, giảm giờ làm, sa thải nhân công; Tình trạng người lao động rút BHXH một lần, làm việc thời gian ngắn rồi xin nghỉ hưởng BH thất nghiệp, đã gây mất ổn định lao động. Không ít các DN đứng trước thách thức lớn nêu sa thải công nhân thì khi thị trường phục hồi sẽ khó tuyển lại, nhưng tiếp tục giữ lao động thì khả năng của DN không thể cầm cự được lâu dài nếu đơn hàng vẫn tiếp tục sụt giảm.

+ Thách thức từ tăng chi phí của DN: chi phí nguyên vật liệu, lãi vay, logistic, điện, bao bì, nhân công ....

+ Còn những bất cập trong việc cấp phép và hướng dẫn thủ tục DN lắp đặt điện mặt trời áp mái nhà để sử dụng cho sản xuất của DN (chế biến, trang trại nuôi tôm-cá) và không phát lên lưới điện chung.

b. Kiến nghị:

1. Chính phủ hỗ trợ giảm thuế thu nhập DN 2% cho các DN đáp ứng tiêu chí về phát triển bền vững được quốc tế công nhận và hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các dự án nhà máy xanh, dự án chuyển đổi xanh, kinh doanh tuần hoàn.

2. Kiến nghị Bộ Tài chính cải tiến quy trình Kiểm tra sau thông quan cho các DN trong đó giảm thiểu việc kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình vận hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định về hoạt động XNK.

3. Bộ LĐTBXH sửa đổi quy định hưởng trợ cấp thất nghiệp để tránh tình trạng lao động trẻ nhảy việc. Hiện nay, nhiều lao động trẻ chỉ đi làm đủ 12 tháng sau đó nghỉ để hưởng 3 tháng trợ cấp thất nghiệp, gây khó khăn cho DN.

4. Nhà nước tiếp tục hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLĐ.

5. Cho phép và hướng dẫn thủ tục để nhà máy thủy sản có thể lắp đặt điện mặt trời áp mái không phát lên lưới (Zero export) để sử dụng cho sản xuất của DN (chế biến, trang trại nuôi tôm-cá).

4. Vướng mắc trong Thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng dự án cũ của DN:

a. Vấn đề: Thú tục điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước đây: Trong bối cảnh khó khăn hiện nay, một số DN phải thực hiện quá trình đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng chiều sâu nâng công suất sản lượng (không phát sinh nhu cầu giao đất/thuê đất), doanh nghiệp phải làm thủ tục xin chủ trương như dự án cấp lần đầu (xin ý kiến nhiều Sở Ban ngành, Sở này chờ Sở kia trả lời, mới trình UBND Tỉnh ra quyết định chấp thuận chủ trương, rất phức tạp và kéo dài). Sau cuộc họp của Thủ tướng CP với HH VASEP ngày 13/4/2023, nội dung này đã được chuyển tới Bộ KHĐT nghiên cứu, xem xét.

b. Kiến nghị: Chính phủ, Bộ KHĐT xem xét đơn giản hóa thủ tục (Điều 41: Điều chỉnh dự án đầu tư, Luật Đầu tư (sửa đổi) ban hành 17/6/2020) đối với dự án đầu tư nhà máy chế biến thủy sản đã được cấp GCN đầu tư trước đây, đang hoạt động nay đầu tư nâng công suất /đổi mới công nghệ (không phát sinh nhu cầu giao đất/thuê đất).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ LIÊN QUAN ĐẾN HỘI/HIỆP HỘI NÓI RIÊNG, CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP NÓI CHUNG:

1. Vấn đề:

Chủ trương chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường cùng các chính sách phát triển kinh tế tư nhân đã thúc đẩy nhiều ngành hàng phát triển mạnh mẽ với sự tham gia tích cực của khu vực kinh tế tư nhân trong nước và nước ngoài. Đồng hành với sự phát triển của kinh tế tư nhân là sự phát triển của các Hiệp Hội doanh nghiệp/ngành hàng, các Hiệp hội đã chứng tỏ vị thế của mình trong việc hỗ trợ cộng đồng DN thông qua việc hỗ trợ đổi mới trong DN, thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính và đổi mới/ thúc đẩy ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển, là cầu nối giữa nhà nước với doanh nghiệp - doanh nhân; là đại diện của các doanh nghiệp trên trường quốc te trong các nhiệm vụ xúc tiến thương mại, bảo vệ quyền và lợi ích của hội viên trong tranh chấp thương mại quốc tế; là kênh thông tin trong mở rộng thị trường trong và ngoài nước....Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn

tại, bất cập đang cản trở việc phát triển và hiệu quả hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp/ngành hàng:

a. Các văn bản pháp lý mới chủ yếu tập trung vào qui định trình tự, thủ tục thành lập, giải thể các Hội, Hiệp Hội, chưa nhận thấy tất yếu khách quan về sự cần thiết của Hội/ Hiệp Hội ngành hàng; vai trò và tầm quan của các Hội, Hiệp Hội ngành hàng trong nền kinh tế thị trường, trong việc xây dựng phát triển ngành hàng ổn định, bền vững, chuyên nghiệp. Khung pháp lý về loại hình tổ chức này thiếu, chưa phân biệt rõ các loại hình tổ chức các Hiệp hội/hội khác với Hiệp hội doanh nghiệp/ngành hàng. Do đó, các quy định hiện hành chưa hoàn toàn đáp ứng được sự ra đời, phát triển của Hiệp hội doanh nghiệp/ngành hàng và không đáp ứng được công tác quản lý đoi với loại hình tổ chức này.

b. Cơ chế đồng quản lý, giao cho cộng đồng giải quyết những vấn đề của cộng đồng, không mới, đã được áp dụng hiệu quả ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt trong các vấn đề quản lý tài nguyên nhưng hầu như chưa được các cơ quan quản lý nhà nước tiếp thu, áp dụng.

c. Nhiều cơ quan, tổ chức chưa coi Hiệp hội doanh nghiệp/ngành hàng là một kênh để nối doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước hay là cầu nối của một ngành của một nước đối với quốc tế.

d. Nhìn chung phần lớn các Hiệp hội doanh nghiệp/ngành hàng còn hạn chế về năng lực, nguồn lực, tầm nhìn, tập trung vào giải quyết các vấn đề ngắn hạn, chưa thấy vai trò trách nhiệm trong xây dựng và phát triển ngành hàng, đặc biệt là việc đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn, xây dựng thương hiệu chung và phối hợp nỗ lực để xây dựng và phát triển thị trường.

e. Việc đào tạo kỹ thuật, quản lý, chuyển đổi số, chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật và thương hiệu chung cho các sản phẩm/nhóm sản phẩm, thực hiện chiến lược phát triển thị trường là những việc mà từng doanh nghiệp không đủ khả năng và nguồn lực để thực hiện, cần có tổ chức để kết noi sức mạnh của cộng đồng, cần có sự tham gia của các tổ chức Hội/Hiệp hội với qui mô ngành hàng để phối hợp các nỗ lực đưa ngành hàng chuyển đổi hiệu quả.

2. Đề xuất, kiến nghị:

2.1. Đối với Quốc hội: Quốc hội xem xét để có thể ban hành "Luật Hiệp Hội ngành hàng" để thể che hóa các Hội nghề nghiệp, nâng tầm vị thế, vai trò và trách nhiệm của các Hiệp Hội ngành hàng tạo nguồn lực mới đóng góp cho sự phát triển của ngành hàng, góp phần phát triển kinh tế.

2.2. Đối với Chính phủ và các Bộ Ngành:

a. Tiếp tục xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi hom cho Hiệp hội, khẳng định rõ hơn vị trí, vai trò của các tổ chức phi chính phủ nói chung, các Hiệp hội doanh nghiệp nói riêng, đồng thời

có các giải pháp nâng cao hiểu biết cho toàn xã hội về vị trí, vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp/ ngành hàng.

b. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho Hiệp hội doanh nghiệp/ ngành hàng hoạt động có hiệu quả hơn, nhất là việc chuyển giao, cung cấp các dịch vụ công cho các Hiệp hội khi Hiệp hội có đủ điều kiện, khả năng đảm nhận, đong thời tạo điều kiện cho các Hiệp hội tham gia ngày càng tích cực, có hiệu quả cao hơn vào thực hiện các chương trinh, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động vì lợi ích cộng đồng.

c. Xây dựng chiến lược, kế hoạch để hỗ trợ các Hiệp hội doanh nghiệp trong phát triển ngành hàng, đào tạo, chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh te tuần hoàn, thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật và thương hiệu chung cho sản phẩm, thực hiện chiến lược phát triển thị trường với tầm nhìn dài hạn.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội
- Lưu VPHH;

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Trương Đình Hòe

HIỆP HỘI DỆT MAY VIỆT NAM

Chủ đề: "Phát huy vai trò của Hiệp hội Dệt May Việt Nam trong hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế"

TS. Trương Văn Cẩm
Phó Chủ tịch, Tổng thư ký

Thời gian qua, nhờ tận dụng tốt cơ hội của quá trình hội nhập, ngành dệt may Việt Nam từ một ngành chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước đã vươn lên trở thành một trong những ngành xuất khẩu chủ lực, năm 2022 kim ngạch xuất khẩu (KNXK) đạt 44,4 tỷ USD, đứng trong top 3 các nước xuất khẩu dệt may hàng đầu thế giới, chỉ sau Trung Quốc và Bangladesh. Các thị trường chính là: Hoa Kỳ chiếm 40,2%, EU 10,1%, Nhật Bản 9,5%, Hàn Quốc 8,7%, Trung Quốc 7,6%, ASEAN 4,5%. Ngành hiện có khoảng 2 triệu lao động làm việc trong các doanh nghiệp (DN) công nghiệp (chiếm trên 25% tổng lao động công nghiệp ngành chế biến, chế tạo). Ngoài ra, có khoảng gần 1 triệu người làm trong các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ liên quan đến dệt may.

Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS) được thành lập năm 1999, là tổ chức xã hội nghề nghiệp của các DN ngành bông, sợi, dệt, may, phụ liệu… thuộc nhiều thành phần kinh tế trong cả nước. Thời điểm thành lập, VITAS có 159 hội viên, hiện tại đã có trên 680 hội viên chính thức và khoảng gần 500 hội viên liên kết thuộc các hội, hiệp hội khác trong ngành.

Những hoạt động của VITAS, đặc biệt trong việc hỗ trợ các DN tăng khả năng cạnh tranh để tận dụng cơ hội hội nhập quốc tế, đã góp phần quan trọng trong sự phát triển mạnh mẽ của ngành. KNXK dệt may tăng hơn 25 lần, từ 1,75 tỷ USD năm 1999 (khi thành lập Hiệp hội) lên 44,4 tỷ USD (2022); Xuất siêu cùng thời kỳ tăng 102 lần, từ 185 triệu USD lên 18,9 tỷ USD.

1. Vai trò của VITAS trong hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế

a) Tham gia xây dựng chiến lược định hướng cho phát triển ngành

Ngay sau khi thành lập, Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS) với nòng cốt là Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (VINATEX) đã tập trung xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 55/2001/QĐ-TTg ngày 23/4/2001 phê duyệt Chiến lược phát triển và một số chính sách hỗ trợ thực hiện chiến lược phát triển ngành dệt may Việt Nam đến năm 2010.

Do phải đáp ứng yêu cầu hội nhập trong tình hình mới, ngày 10/3/2008 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 36/2008/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành dệt may Việt Nam đến 2015, định hướng đến 2020 thay thế Quyết định 55/2001/QĐ-TTg. Tiếp đó, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 3218/QĐ-BCT ngày 11/4/2014 phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến 2020, tầm nhìn đến 2030.

Gần đây, cùng với Hiệp hội Da giày và Túi xách Việt Nam, VITAS đã tham gia với Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 29/12/2022 phê duyệt "Chiến lược phát triển ngành Dệt May và Da Giày đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035" với mục tiêu KNXK ngành dệt may năm 2025 đạt 50 – 52 tỷ USD và năm 2030 đạt 68 – 70 tỷ USD.

b) Mở rộng hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại

VITAS đã tham gia tư vấn các Hiệp định quan trọng của Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Đó là Hiệp định thương mại song phương với Hoa Kỳ (BTA), đàm phán tham gia tổ chức thương mại thế giới (WTO), đàm phán Hiệp định thương mại tự do xuyên Thái Bình Dương TPP (nay là CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Qua đó đã đưa được tiếng nói của DN vào bàn đàm phán nhằm đảm bảo lợi ích cho DN ngành dệt may.

Hiện tại, VITAS đã là thành viên và tham gia tích cực các hoạt động của nhiều tổ chức quốc tế như: Hiệp hội các nước xuất khẩu Dệt May Thế giới (ICTB), Liên đoàn May Mặc Thế giới (IAF), Liên đoàn May Mặc Châu Á (AAF), Liên đoàn Dệt May Đông Nam Á (AFTEX), Liên đoàn Thời trang Châu Á (AFF), Liên đoàn các nhà sản xuất dệt Quốc tế (ITMF), Liên minh may mặc bền vững (SAC).

VITAS đang hợp tác với các tổ chức quốc tế như: Quỹ quốc tế Bảo tồn thiên nhiên (WWF), Nhóm tài nguyên nước 2030 của Ngân hàng thế giới, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Chương trình Better Work, Chương trình Xúc tiến nhập khẩu Thụy Sĩ (SIPPO), Liên minh Toàn cầu vì Mức lương đủ sống (GLWC), Tổ chức hợp tác quốc tế của Đức (GIZ), Tổ chức Sáng kiến thương mại bền vững (IDH) của Hà Lan, Chương trình Năng lượng phát thải thấp VN (V-LEEP), Hiệp hội Bông Hoa Kỳ (CCI), Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI), Hiệp hội Nhập khẩu hàng dệt may Nhật Bản (JTIA), Hội đồng Dệt May Quốc gia Trung Quốc (CNTAC), Liên đoàn Công nghiệp Dệt Hàn Quốc (KOFOTI), Viện Công nghệ, Công nghiệp Hàn Quốc (KITECH), Liên đoàn Dệt May Đài Loan (TTF)…

Đã phối hợp tổ chức rất nhiều buổi hội thảo, tập huấn, đào tạo… nhằm hỗ trợ cho các DN nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức và phương pháp để đáp ứng các yêu cầu mới của thị trường nhập khẩu như sử dụng hiệu quả nguồn nước, năng lượng và các nguồn tài nguyên khác, giảm thiểu sử dụng hóa chất độc hại, nâng cao trách nhiệm xã hội, sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường và sức khỏe con người, nâng cao năng lực về quản lý sản xuất, tự chứng nhận xuất xứ...

Mỗi năm VITAS đã tổ chức hàng chục đoàn xúc tiến thương mại tham gia các hội chợ, triển lãm dệt may ở nước ngoài. Phối hợp tổ chức nhiều hội chợ, triển lãm trong nước về sản phẩm thời trang, nguyên phụ liệu, thiết bị ngành dệt may.

Tổ chức các buổi giao lưu, học tập kinh nghiệm, chia sẻ đơn hàng, hỗ trợ lẫn nhau thực hiện các đơn hàng, nhất là trong thời gian dịch bệnh… giữa các DN hội viên và kết nối giao thương giữa DN trong nước và khách hàng nước ngoài.

Trong lĩnh vực ngoại giao kinh tế, VITAS cũng tham gia tích cực và đóng góp ý kiến trong các Hội nghị của Chính phủ, của Bộ Ngoại giao với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tham gia các cuộc giao ban hàng tháng của Bộ Công Thương với cơ quan Thương vụ tại các nước về xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư. Chia sẻ thông tin và đề nghị được nhận thông tin về thị trường nhập khẩu dệt may, cũng như về các đối thủ cạnh với dệt may Việt Nam.

c) Đề xuất, kiến nghị các chính sách tạo thuận lợi thương mại, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành, giảm thuế, phí cho DN

Dệt may là ngành có lưu lượng xuất, nhập khẩu (XNK) rất lớn, ví dụ năm 2022 nhập khẩu gần 1,5 triệu tấn bông, XNK trên 2,6 triệu tấn xơ, sợi (XK trên 1,57 triệu tấn, NK gần 1,05 triệu tấn) và hàng trăm ngàn container hàng may mặc, nguyên phụ liệu, vì thế các thủ tục XNK tại cửa khẩu, kiểm tra sau thông quan, kiểm tra chuyên ngành… có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của DN. Nhất là nhiều chính sách về thuế, phí chưa hợp lý cũng tạo gánh nặng cho DN.

Vì vậy, VITAS đã tổng hợp ý kiến của hội viên, nghiên cứu, kiến nghị với Chính phủ, các cơ quan liên quan giải quyết nhiều khó khăn, vướng mắc. Có thể kể đến một số trong nhiều kiến nghị của VITAS đã được Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tháo gỡ như:

- Nhà nước bỏ quy định thu thuế nhập khẩu đối với 3-5% vải đầu thừa, đầu mảnh từ năm 2008.

- Kiến nghị về kiểm tra hàm lượng formaldehyt và amin thơm giải phóng từ thuốc nhuộm azo đã được Bộ Công Thương tiếp thu ban hành Thông tư 23/2016/TT-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2016 bãi bỏ Thông tư 37/2015/TT-BCT ngày 30/10/2015 và ban hành Quy chuẩn thay thế và bổ sung hình thức tự công bố hợp quy.

- Đề nghị của VITAS về bỏ quy định điều kiện người đứng đầu DN nhập khẩu máy in để in trên sản phẩm dệt may XK phải có trình độ cao đẳng trở lên hoặc phải qua lớp đào tạo về hoạt động in đã được Chính phủ ban hành Nghị định 25/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 60/2014/NĐ-CP bãi bỏ quy định trên.

- Nhiều kiến nghị của VITAS đã được Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan (TCHQ) tiếp thu, sửa đổi như (i) Kiến nghị về việc quy đổi đơn vị tính của vải thun từ trọng lượng sang chiều dài đã được TCHQ giải quyết bằng công văn 7148/TCHQ-GSQL ngày 27/7/2016; (ii) Về trị giá tính thuế đối với phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa, lỗi mốt chuyển tiêu thụ nội địa, VITAS kiến

nghị TCHQ cho phép DN nộp thuế theo trị giá bán ra ghi trên hóa đơn mua bán thay vì theo đơn giá trên invoice nhập khẩu. TCHQ đã ban hành Công văn số 2349/TCHQ-TXNK ngày 02/5/2018 cho phép DN tính theo giá bán thực tế; (iii) Kiến nghị bỏ quy định yêu cầu DN khai báo phí CIS, DO, vệ sinh container cộng vào trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu, cũng như không truy thu và phạt đối với các DN vi phạm đã được TCHQ chấp thuận; (iv) Kiến nghị bỏ quy định dán nhãn QR-Code lên từng kiện hàng XK tại sân bay Nội Bài. TCHQ đã có công văn số 6224/TCHQ-GSQL ngày 24/10/2018 yêu cầu Cục Hải quan Hà nội dừng quy định trên; (v) Đối với hình thức XK tại chỗ, VITAS kiến nghị cho phép DN xuất khẩu tại chỗ hưởng chính sách miễn thuế. Ngày 25/6/2019 TCHQ đã có công văn 4138/TCHQ-TXNK về miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ; (vi) Kiến nghị sửa đổi Nghị định 134/2016/NĐ-CP về bỏ quy định nộp thuế nhập khẩu đối với NPL nhập cho sản xuất xuất khẩu đưa đi gia công lại và cơ quan Hải quan không kiểm tra sau thông quan truy thu và phạt DN. Chính phủ đã ban hành Nghị định 18/2021/NĐ-CP tháo gỡ vướng mắc này; Kiến nghị về việc chậm hoàn thuế VAT cho DN cũng đã có chuyển biến bước đầu…

Ngoài ra, VITAS đã phối hợp với VCCI, các hiệp hội ngành hàng góp ý, đề xuất nhiều chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất thời kỳ dịch bệnh, góp ý sửa đổi một số luật, nghị định, thông tư tạo thuận lợi thương mại, giảm chi phí tuân thủ, nâng cao sức cạnh tranh cho DN.

d) Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Để đáp ứng yêu cầu hội nhập, trong nhiều năm trở lại đây, hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực đã được VITAS và các trường, viện là hội viên VITAS triển khai một cách có hệ thống. 5 cơ sở đào tạo là hội viên VITAS đã phối hợp với DN sản xuất đào tạo hàng trăm ngàn cán bộ từ trung cấp, cao đẳng, đại học đến cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý.

VITAS đã tổ chức hoặc phối hợp tổ chức nhiều lớp đào tạo, hội thảo chuyên đề cho các DN hội viên như các lớp đào tạo về tự chứng nhận xuất xứ, hội thảo về CE và FDA khi xuất khẩu khẩu trang, đồ bảo hộ y tế vào EU và Mỹ, Tập huấn về chỉ số Higgs Index, về các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, hội thảo về các quy định trong Chỉ thị của EU và Đạo luật của Đức về tra soát chuỗi cung ứng, Đạo luật chống lao động cưỡng bức người Duy Ngô Nhĩ của Hoa Kỳ…

e) Các hoạt động truyền thông

VITAS đã duy trì Bản tin Dệt May hàng tháng, Điểm tin hàng tuần với 2 phiên bản Việt/Anh nhằm cung cấp cho hội viên tình hình kinh tế xã hội, tình hình dệt may trong nước và thế giới, cập nhật nhu cầu, xu hướng thị trường, xu hướng thời trang, các sự kiện lớn của DN và Hiệp hội diễn ra trong nước và quốc tế. Ngoài ra, trang website, facebook… được cập nhật hàng ngày chuyển tải thông tin, hoạt động chuyên ngành đến DN.

2. Những bài học kinh nghiệm

1) Hiệp hội phải làm tốt vai trò tham gia, đề xuất xây dựng chiến lược phát triển. Phản biện, đề xuất các cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ cho sự phát triển của DN. Có như vậy Hiệp hội mới làm chỗ dựa tin cậy cho DN hội viên.

2) Hiệp hội phải làm tốt vai trò là đầu mối tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình dệt may thế giới và trong nước để giúp DN định hướng hoạt động. Làm tốt vai trò kết nối hội viên, kết nối giao thương giữa DN và khách hàng.

3) Tham gia là thành viên và hoạt động tích cực trong các tổ chức dệt may quốc tế, thể hiện vai trò là một trong các nước xuất khẩu dệt may hàng đầu thế giới. Xây dựng hình ảnh dệt may Việt Nam trong mắt bạn bè, đồng nghiệp quốc tế.

4) Tận dụng được vai trò là thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng để kiến nghị tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn tạo thuận lợi cho DN. Làm tốt vai trò là thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia đảm bảo hài hòa lợi ích cho NSDLĐ và NLĐ khi tăng lương tối thiểu.

5) Quan tâm đúng mức đến lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập. Phải xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, xây dựng văn hóa DN, tạo sự gắn kết NLĐ với NSDLĐ.

3. Những khó khăn vướng mắc và nguyên nhân

Thứ nhất: Hiện nay, tỷ trọng KNXK của DN FDI trong ngành dệt may chiếm khoảng 60% (tỷ trọng này chiếm tới 73% trong cả nền kinh tế). Tuy nhiên, hiện nay chưa có luật về Hội. Các quy định hiện hành chưa cho phép các DN đầu tư nước ngoài (FDI) là thành viên chính thức. Vì thế, chưa tạo được sự gắn kết, hợp tác cần có, chưa tận dụng được thế mạnh của khu vực FDI trong việc chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác kinh doanh và chuyển giao công nghệ cho DN Việt.

Thứ hai: Kinh phí hoạt động của Hiệp hội chủ yếu phụ thuộc vào hội phí của hội viên (trừ nguồn hỗ trợ của Nhà nước cho các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia). Tỷ lệ hội viên đóng hội phí hàng năm không cao nên nhiều hoạt động thiếu kinh phí để triển khai.

Thứ ba: Cũng do nguồn tài chính có hạn Hiệp hội chưa thu hút được cán bộ, chuyên gia có năng lực chuyên môn đủ tầm để nghiên cứu, tư vấn cho DN trong việc vận động chính sách, lựa chọn công nghệ, lựa chọn mô hình đầu tư… đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hội nhập.

Thứ tư: Trong khi nguồn kinh phí không đủ cho hoạt động, thì việc tiếp cận kinh phí của các tổ chức quốc tế, đối tác nước ngoài gặp nhiều khó khăn, phải chờ xin chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước hoặc phải phụ thuộc vào quy định của tổ chức quốc tế. Hiệp hội mất đi tính chủ động, nhiều hoạt động vì thế không được triển khai hoặc cũng triển khai nhưng chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Thứ năm: Nhiều hội viên chưa tích cực tham gia phản ánh và góp ý chính sách hội nhập quốc tế, nhất là cho các dự thảo luật, nghị định, thông tư về thuế, phí, thủ tục xuất, nhập khẩu, chỉ khi thực hiện gặp vướng mắc mới kiến nghị. Nguyên nhân do nhiều chủ DN chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề này, cán bộ chuyên môn tại DN không có thời gian hoặc trình độ hạn chế.

4. Kiến nghị:

1) Đề nghị Nhà nước sớm thông qua Luật về hội và quy định các DN 100% vốn nước ngoài được tham gia là thành viên chính thức của Hiệp hội để phối hợp hoạt động, hình thành chuỗi cung ứng, hợp tác kinh doanh, giao lưu, học hỏi, trao đổi, học tập kinh nghiệm…

Nhà nước nghiên cứu ban hành Luật hội riêng cho các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, sử dụng lực lượng lao động lớn và có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế đất nước. Việc ban hành một luật chung cho hàng trăm hiệp hội, hội gồm đủ các loại hình, lĩnh vực, quy mô theo chúng tôi là khó khả thi.

2) Đề nghị Nhà nước cho phép Hiệp hội được trực tiếp tiếp cận vốn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cho các dự án thúc đẩy hội nhập quốc tế, phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu… Năm 2020 VITAS đã hợp tác với một tổ chức quốc tế xây dựng dự án "Thúc đẩy phát triển bền vững trong ngành dệt may" với kinh phí 1,3 triệu EURO và đã được Chính phủ Đức phê duyệt. Tuy nhiên, theo Nghị định 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ khi đó vừa được ban hành, VITAS không được thực hiện trực tiếp nên phía đối tác đã chuyển nguồn vốn sang hợp tác với Hiệp hội của nước khác.

3) Để nâng cao hiệu quả của hội nhập kinh tế, đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng lợi thế thuế quan giảm dần theo lộ trình về 0% của các FTA, ngành dệt may phải giải quyết được điểm nghẽn về sản xuất sợi chất lượng cao, vải, nhuộm hoàn tất. Song đây là các công đoạn đòi hỏi vốn rất lớn cho đầu tư công nghệ, nguồn nhân lực trình độ cao mà DN Việt Nam còn hạn chế.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành địa phương vào cuộc triển khai Quyết định 1643/QĐ-TTg của Thủ tướng phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dệt May và Da Giày đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035 để hình thành các tổ hợp, các KCN dệt nhuộm lớn tại một số địa phương có đủ điều kiện. Đồng thời chỉ thu hút các dự án đầu tư sợi, dệt nhuộm công nghệ cao, tuân thủ các tiêu chuẩn về lao động, môi trường.

4) Việc hình thành các chuỗi cung ứng trong nước là rất quan trọng. Tuy nhiên, khi DN tham gia vào chuỗi cung ứng, sử dụng bán thành phẩm của nhau để sản xuất XK phải nộp thuế VAT 10%, sau khi XK xong mới làm thủ tục hoàn thuế. Việc này khiến các DN phải vay ngân hàng và chờ thủ tục hoàn thuế rất lâu

và phiền phức. Nhiều DN vì thế chỉ lựa chọn hình thức gia công. Đề nghị Nhà nước bỏ quy định nộp VAT cho NPL mua bán phục vụ XK trong chuỗi cung ứng.

5) Đề nghị VCCI tiếp tục thể hiện tốt hơn nữa vai trò dẫn dắt các hiệp hội, cộng đồng DN trong các hoạt động xúc tiến thương mại, vận động chính sách, chia sẻ thông tin…

HIỆP HỘI NỮ DOANH NHÂN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /CV-VAWE *V/v báo cáo tình hình hoạt động*	*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi: Ban Hội viên và Đào tạo,
Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Thực hiện Công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam (Hiệp hội) đã thu thập thông tin báo cáo từ các địa phương và báo cáo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam như sau:

I. Tổng quan hoạt động của Hiệp hội và công tác hỗ trợ hội viên

- Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt nam (VAWE) là tố chức có tư cách pháp nhân, được thành lập ngày 19/10/2014, đại diện cho nữ doanh nhân Việt Nam, là thành viên cua Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Mạng lưới kinh doanh liêm chính Việt Nam (VCC1).

- Chịu sự quan lý Nhà nước của Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan, Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực liên quan đến nữ doanh nhân Việt Nam theo quy định của pháp luật. VAWE hiện có Văn phòng tại Hà Nội và 32 hội viên tô chức là Hội Nữ doanh nhân thuộc 3 1 tinh thành trên ca nước, với trên 8.300 hội viên là nừ doanh nhân hoạt động trên rất nhiêu lình vực ngành nghề, có đóng góp quan trọng cho sự phát triên kinh tê xã hội cua địa phương và cúa quốc gia. Ban Chấp hành Hiệp hội có 58 úy viên, trong đó có 08 thành viên Ban Thường trực, 25 uy viên Ban Thường vụ.

- Cùng với 32 hội viên tò chức, Hiệp hội đã bám sát tinh thần Điêu lệ (sưa đòi, bô sung), thực hiện tốt chế độ họp theo quy định, tiêp tục phát triên hội viên; hồ trợ các hội nữ doanh nhân tinh, thành pho tô chức đại hội nhiệm kỳ, sơ kêt, tông kết hoạt động; tố chức một số tọa đàm hỗ trợ nữ doanh nhàn trong việc nâng cao năng lực lành đạo (ví dụ như Tọa đàm "Lành đạo thấu cam: Sức mạnh kết nổi từ trái tim" cho các hội viên ơ 3 miền; Lãnh đạo thích ứng; "Nừ doanh nhân Việt Nam và Chiến lược tăng trương xanh", "Phục hồi và phát triển doanh nghiệp thông qua kỹ năng số"...); cư nữ doanh nhân, doanh nghiệp thành viên tham gia các khóa đào tạo, tập huấn liên quan đến quản trị, điều hành doanh nghiệp; tô chức các cuộc xúc tiến thương mại; mơ rộng hợp tác trong và ngoài nước; thực hiện công tác tham mưu chính sách; triên khai các hoạt động từ thiện. Các hoạt động cua Hiệp hội và hội viên tô chức đêu xoay quanh thực hiện chủ đề Phát triển bền vững. Đây cũng là chu đề hoạt động xuyên suốt cùa Hiệp hội trong nhiệm kỳ II (2021-2026).

- Từ đâu nhiệm kỳ tới hết Quý 11/2023, Hiệp hội kẻt nạp 06 hội viên tô chức, 01 hội viên cá nhân; toàn hệ thông đã tô chức 229 cuộc họp đê triên khai các hoạt động; tô chức và cư hội viên tham dự 493 hội thảo, diễn đàn với các chủ đề thiết thực, thời sự liên quan đến quán trị, vận hành, thích ứng môi trường, chuyến đôi số...; tô chức 195 sự kiện xúc tiến thương mại; ký các thoa thuận hợp tác với Tập đoàn BRG, Hội Nữ Trí thức Việt Nam; tham gia các cuộc đoi thoại, tham vấn chính sách do cơ quan chính quyền địa phương và trung ương tô chức; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện nhiệm vụ "Đông hành cùng phụ nữ biên cương" từ năm 2018 tới nay; tham gia Chương trình Mẹ đỡ đầu; úng hộ các đổi tượng chính sách, người yếu thế trong xã hội, y bác sì trong thời gian chống dịch covid-19, cán bộ chiên sỹ bộ đội biên phòng, quân dao Trường Sa, các xã nông thôn, xã nghèo... hơn 243,756 tỷ và nhiêu hiện vật.

- Tình hình sản xuất kinh doanh, khó khản, vướng mắc cùa doanh nghiệp thuộc Hiệp hội

- Theo báo cáo của các Hội nữ doanh nhân địa phương, nhìn chung, các doanh nghiệp do nừ làm chu đang có nhiều co gắng, khắc phục khó khăn, thách thức đê phục hồi, duy trì sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống cho người lao động. Tuy một số khó khăn dần được tháo gỡ song nằm trong môi trường kinh doanh chung, các doanh nghiệp do nữ làm chú hiện đang phải đôi diện với các khó khăn - thách thức lớn như: chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, thiêu đơn hàng cho sản xuất do nhu câu thị trường trong và ngoài nước đêu giảm; chi phí tuân thu cao, công đoàn phí nộp tỷ lệ cao nhưng công nhân ít được hường lợi, các gói hồ trợ cua Chính phủ tuy rất trúng nhu câu cua doanh nghiệp nhưng không hoặc khó tiếp cận (gói hỗ trợ giam thuế VAT kỳ hạn quá ngan, gói hỗ trợ hoàn thuế thu tục phức tạp). Bên cạnh đó, các doanh nghiệp khó tiếp cận vốn vay do đứt gầy doanh thu, dòng tiền và chi phí lài suất cao; khó tiếp cận được cơ chế, chính sách do còn bất cập về quy định, tính pháp lý, chậm thay đôi so với điều kiện phát triên thực tiễn.

- Điều đáng mừng là tuy trong khó khăn thách thức chung, nhưng các doanh nghiệp hội viên Hiệp hội Nừ doanh nhân Việt Nam đều đã rất chu động, nỗ lực vượt qua khó khăn. Theo báo cáo của Hội các địa phương, không có doanh nghiệp hội viên nào bị phá sản hay có nguy cơ phải tạm dừng hoạt động.

- Kiến nghị, đề xuất giải pháp hỗ trợ'

- Đề nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến, góp phần tháo gỡ khó khăn, cai thiện môi trường đàu tư kinh doanh theo tinh thần cua các Nghị quyết cua Chính phu. Đồng thời chi dạo các ngành tiêp tục triên khai mạnh mẽ các nội dung sau:

- Chính sách hỗ trợ tín dụng: Ngân hàng Nhà nước vận dụng qui định giam lãi suất cho vay đoi với các hoạt động sán xuất kinh doanh (Theo thòng tin tù một số doanh nghiệp đang thực hiện vay vôn với lãi suât cho vay giam khoảng 1% so với 3 tháng trước, tức là mới giam 1 nưa). Cơ câu lại nợ, giam lãi suất kịp thời, kéo dài thời gian tra nợ vốn vay cua doanh nghiệp.

- Bộ Tài chính: nghiên cứu giam thuê VAT hàng thiêt yêu nội địa, chi đạo và giám sát công tác hoàn thuế, đảm bảo hoàn thuê đúng.

- Tông liên đoàn lao động: nghiên cứu giám phí công đoàn

- Liên quan thị trường Bất động sản: Đề xuất Chính phu và các địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đê thúc đây thị trường bất động san như thu tục đầu tư, phát triên dự án đê gia tăng nguôn cung mới cho thị trường. Tiêp tục có giai pháp hồ trợ vốn cho các doanh nghiệp, đặc biệt với các doanh nghiệp liên quan đên bât động sán.

Trên đây là báo cáo cua Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam gửi tới Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP VAWE

TM. BAN CHẤP HÀNH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

HỘI NỮ DOANH NHÂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Thị Bảo Hiền

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP DƯỢC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 311 /HHD Vv báo cáo chuẩn bị HN với các HHDN toàn quốc 2023	*Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi: Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Hiệp hội nhận được công văn số 1492/LDDTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của VCCI về việc chuẩn bị hội nghị với các Hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc 2023. Hiệp hội doanh nghiệp dược Việt Nam xin báo cáo tông hợp tình hình hoạt động của Hiệp hội 6 tháng đầu năm 2023 và đề xuất một số giải pháp, kiến nghị với Chính phủ , bộ ngành đối với với công tác Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp dược Việt Nam nói riêng. Một số nội dung chính như sau:

I. Tổng quan hoạt động cùa Hiệp hội doanh nghiệp dược Việt Nam (Hiệp hội)

Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam là tố chức tập hợp, liên kết các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dược tại Việt Nam tự nguyện tham gia vào Hiệp hội.

1. Về hội viên:

Tổng số Doanh nghiệp hội viên của Hiệp hội đến ngày 15 tháng 8 năm 2023 là 197 hội viên DN, trong đó:

- Hội viên chính thức: 172; Hội viên liên kết: 25

- Các DN thành viên của Hiệp hội đều là các doanh nghiệp lớn trong ngành dược Việt Nam hoạt động ổn định, có uy tín, có thương hiệu trong lĩnh vực dược.

Các doanh nghiệp hội viên của Hiệp hội chiếm hon 70% thị phần ngành Dược VN.

2. Hiệp hội luôn đồng hành và hỗ trợ' hội viên trong hoạt động SXKD của doanh nghiệp:

- Thúc đấy kết nổi kinh giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, giữa doanh nghiệp hội viên và giừa các doanh nghiệp trong nước.

- Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin và pháp lý liên quan trong lĩnh vực dược.

- Đại diện doanh nghiệp, tổng kết thực tiễn, tập hợp ý kiến của DN, góp ý xây dựng chính sách, pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Vận động tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định QLNN trong lĩnh vực dược, quy định vê chuyên môn kỳ thuật về dược và các lĩnh vực liên quan.

- Làm cầu nối giữa cơ quan QL nhà nước & DN: Tổng hợp, kiến nghị khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước đê xử lý, giải quyết liên quan đến các chủ trương, chính sách,VBQPPL và đề xuất giải pháp để khắc phục khó khăn, tạo cơ chế, môi trường cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác quảng bá doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, đầu tư, hợp tác quốc tể, Khoa học công nghệ, đào tạo,...

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dược, những khó khăn vướng mắc, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực dược:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kỉnh doanh cùa doanh nghiệp dược trong giai đoạn hiện nay:

1.1. Thuận lợi:

Quốc hội, Chính phủ, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan trong thời gian qua đã ban hành nhiều chính sách, nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ các vướng mắc, bất cập và hỗ trợ, thúc đay sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp Dược nói riêng. Một số văn bản quan trọng:

- Quyết định số 1661/QĐ-TTg phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý cúa Bộ Y tế, theo đó, Bộ Y tế sẽ cắt giảm, đơn giản hóa 41 thủ tục hành chính quy định trong lĩnh vực dược.

- Chính phủ ban hành báo cáo số: 4909/BC ngày 03 tháng 7 năm 2023 báo cáo" Tinh hình, kết quả thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu nàm 2023, và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm";

- Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 9/1/2023 của Quốc hội, theo đó Giấy đãng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024 đã được cơ sở đăng ký nộp hồ sơ gia hạn và giấy đãng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc được kéo dài thời hạn thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 6 của Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 mà chưa được gia hạn kịp thời theo quy định của Luật Dược được tiếp tục sử dụng từ ngày hết hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024;

1.2. Đánh giá Kết quả hoạt động doanh nghiệp:

Ngành công nghiệp Dược Việt Nam ngày càng phát triển, cả nước đã hình thành chuỗi cung ứng thuốc rộng khắp; hoạt động sản xuất, phân phối đủ thuốc đảm bảo an toàn, hiệu quả, chất lượng, kịp thời đến người dân.

Với nỗ lực không ngừng, các doanh nghiệp đà huy động sức mạnh nội sinh, tận dụng những lợi thế để cùng vượt qua. Hầu hết các doanh nghiệp đã hoàn thành kế hoạch công tác hàng năm, đảm bảo cung ứng đủ thuốc cho yêu cầu phòng chống dịch và chữa bệnh của nhân dân góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành Y tế. Các doanh nghiệp hội viên đang đóng góp cho ngân sách nhà nước một phần không nhỏ, tạo công ân việc làm cho người lao động.

Ngành Dược Việt Nam thời gian qua đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ.

Hiện Việt Nam có 228 nhà máy sản xuất thuốc đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế trong đó:

* Số nhà máy có đầu tư nước ngoài: 51

100% vốn đầu tư nước ngoài: 27

40%-90% vốn đầu tư nước ngoài: 18

Dưới 10% đầu tư nước ngoài: 06

* Số nhà máy đáp ứng WHO-GMP

Số nhà máy: 228 (bao gồm cả tân dược, đông dược và vắc xin)

Nhà máy có sx thuốc đông dược: 69

Nhà máy có sx thuốc tân dược đạt GMP: 131

Nhà máy sản xuất vắc xin: 14 nhà máy (8 NM sản xuất và 6 NM đóng gói thứ cấp)

* Số nhà máy đáp ứng tiêu chuẩn cao: Cơ sở sx đáp ứng PICs GMP và EU-GMP và tương đương: 17.

Năm 2022 có tỷ lệ tăng trưởng kép (CAGR) là 10,6%, đạt khoảng 7,5 tỷ USD, Thuốc sản xuất trong nước đạt khoảng 45% giá trị thị trường, Xuất khẩu đạt: 216 triệu USD, tiền thuốc bình quân đầu người khoảng 75 USD.

2. Những khó khăn, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực Dược:

2.1. Khó khăn:

- Khó khăn chung của các doanh nghiệp trong nước: Hoạt động SXKD bị đứt gãy chuỗi cung ứng, doanh số sụt giảm, tăng trưởng chậm lại, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao.

- Các bất cập về nội lực ngành dược Việt Nam (nhân lực, công nghệ) khi hội nhập quốc tế: Tuân thủ WTO; TPP; Giảm bảo hộ sản xuất nội địa; Việt Nam cam kết giảm thuế; Các công ty đa quốc gia giữ thể độc quyền sản phẩm đặc trị; Các

quy định đối với ngành Dược ngày càng khắt khe; Sở hữu nhàn hiệu hàng hóa, làn sóng mua bán, sát nhập trong các doanh nghiệp tăng cao, v.v...

Các doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong việc tuân thủ một số quy định của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật mà vẫn tồn tại nhiều bất cập, chưa phù hợp với tình hình hiện tại cần sớm xây dựng, sửa đổi, bổ sung để tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy SXKD cho doanh nghiệp.

2.2. Đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp dược:

a. Đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp dược trong lĩnh vực dược:

Thực hiện công văn số 4186/VPCP-KSTT đề ngày 07/06/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc cung cấp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất cái cách quy định kinh doanh. Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam (Hiệp hội) đã có công văn số 187/CV - HHD ngày 13/06/2023 về việc cung cấp thông tin khó khăn, vướng mắc kiến nghị, đề xuất kiến nghị cải cách quy định điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực dược gửi báo cáo Chính phủ. Nội dung này đã được nêu trong nghị quyết số 97/NQ -CP và báo cáo số: 4909/BC ngày 03 tháng 7 năm 2023 báo cáo "Tình hình, kết quả thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giàn hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023, và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm" và tại Mục X.2 và XI của Phụ lục I đính kèm Báo cáo số 4909/BC-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

Hiện Bộ Y tế đang chuẩn bị tổ chức hội nghị đối thoại giữa BYT và cộng đồng doanh nghiệp dược dự kiến cuối tháng 9 đầu tháng 10.2023 đe triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ.

(Công văn 187/CV-HHD ngày 13/06/2023 và Phụ lục kèm theo gửi VPCP đã được Hiệp hội gửi đồng thời cho VCCI vào ngày 14/6/2023)

b. Đề xuất giải pháp khác hỗ trợ doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp dược phục hồi và phát triển:

- Giảm thiểu gánh nặng thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, không thực hiện các cuộc thanh tra kiểm tra chồng chéo.

- Đề nghị Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách miền, giảm giãn tiền thuê đất, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Không ban hành quy định mới làm phát sinh thủ tục, chi phí, thời gian trái quy định hoặc không cần thiết cho công tác QLNN, ảnh hưởng đến quyền lợi doanh nghiệp.

- Đôn đốc, theo dõi đánh giá tiến độ thực hiện của các Bộ ngành địa phương trong việc thực hiện Nghị quyết 97/NQ -CP và báo cáo số: 4909/BC của Chính phú để giải quyết khó khăn thúc đẩy hoạt động SXKD.

Tiếp tục thu hút FDI và khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường lớn và thị trường tiềm năng.

Trên đây là tổng hợp ý kiến của Hiệp hội gửi VCCI để tổng hợp chuẩn bị cho "Hội nghị với các Hiệp hội toàn quốc năm 2023". Hiệp hội chúc Quý đơn vị tổ chức thành công hội nghị.

Hiệp hội xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận
- Như trên;
- UV BCH;
- Lưu;

TM.BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP DƯỢC VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Trịnh Văn Lẩu

HIỆP HỘI DU LỊCH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 69 /BC-HHDLVN	

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Phúc đáp Công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Du lịch Việt Nam (HHDLVN) báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động của HHDLVN như sau:

I. Tổng quan hoạt động của Hiệp hội và công tác hỗ trợ hội viên

1. Về cơ cấu tổ chức và hội viên của HHDLVN: Tính đến tháng 8/2023

- Tổ chức cơ sở là thành viên của HHDLVN gồm có:

+ 56 Hiệp hội Du lịch các tỉnh, thành phố trong cả nước.

+ Hiệp hội Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long

+ Hiệp hội Du lịch Công đoàn Việt Nam

+ Liên hiệp quần vợt du lich Việt Nam

- Tổng số hội viên trực tiếp và hội viên của các hiệp hội thành viên: trên 35.000 hội viên. Trong đó:

+ Hội viên là tổ chức, doanh nghiệp: trên 17.000 hội viên

+ Hội viên cá nhân: trên 18.000 hội viên (hướng dẫn viên, đầu bếp, bartender, sommelier..)

- Các đơn vị trực thuộc:

1-Liên chi hội Lữ hành Việt Nam

2-Liên chi hội Khách sạn Việt Nam

3-Liên chi hội Đào tạo du lịch Việt Nam

4-Liên chi hội Hướng dẫn viên du lịch Việt Nam

5- Liên chi hội du lịch Golf Việt Nam

6-Liên chi hội Đầu bếp Việt Nam

7-Trung tâm Tư vấn-Đào tạo- Dịch vụ & Xúc tiến du lịch

8-Trung tâm Nghiên cứu, bảo tồn và Phát triển Ẩm thực Việt Nam

9- Chi hội Du lịch Cộng đồng Việt Nam (VCTC)

10- Diễn đàn Doanh nghiệp du lịch vừa và nhỏ Việt Nam (VTF)

11- Tạp chí VietNam Travel

12. Câu lạc bộ Du lịch MICE Việt Nam

2. Tổng quan hoạt động:

Căn cứ Điều lệ hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội DLVN, căn cứ Chương trình, Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ, hằng năm HHDLVN xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động tập trung vào một số nội dung chính sau đây:

2.1. Công tác xây dựng, kiện toàn, phát triển các tổ chức, đơn vị trực thuộc và hội viên: Là hoạt động được Ban Thường trực và Ban chấp hành HH từ Trung ương tới các địa phương quan tâm triển khai để xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh, phát triển và qui mô hoạt động mang tầm quốc gia, quốc tế. Sau 20 năm xây dưng, hình thành và phát triển đến nay các tổ chức thành viên của Hiệp hội đã bao phủ 57/63 tỉnh, thành phố trong cả nước với trên 35 nghìn hội viên (doanh nghiệp và cá nhân).

2.2. Hoạt động xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp

Đây là hoạt động được BCH, Thường trực HHDLVN xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là trách nhiệm của tổ chức xã hội nghề nghiệp đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp và người lao động trong lĩnh vực du lịch từ Trung ương tới các địa phương.

Trong những năm qua Thường trực HHDLVN và HHDL, doanh nghiệp du lịch các tỉnh, thành phố đã tích cực, chủ động đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Luật Du lịch (năm 2017); tham gia ý kiến đóng góp trong quá trình xây dựng Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết 82/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 18/5/2023 về nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch Việt Nam hiệu quả, bền vững; Tham dự và đóng góp những ý kiến, đề xuất tại các Diễn đàn cấp cao du lịch hằng năm, các hội nghị, hội thảo: xây dựng Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050; các Đề cương, chiến lược, đề án phát triển du lịch theo từng giai đoạn đặc biệt sau thời điểm ngành du lịch bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19...do các Bộ, Ngành Trung ương và các địa phương tổ chức.

- HHDLVN đã tích cực phối hợp với Bộ VHTT&DL, Tổng cục Du lịch (nay là Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam), các tổ chức, đơn vị liên quan trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản, các đề án như: Quĩ hỗ trợ phát triển du lịch; Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển ngành thành ngành kinh tế mũi nhọn; Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025; Đề án Nâng cao hiệu quả của công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; Đề án Chiến lược tổng thể phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050...Nghiên cứu nhu cầu nhân lực

du lịch nhằm xác định quy mô, ngành nghề đào tạo trong lĩnh vực du lịch đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030;

Khi ngành Du lịch Việt Nam khủng hoảng trầm trọng do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, căn cứ tình hình thực tế, HHDLVN đã kịp thời đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm khắc phục khó khăn do ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19 về các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hội viên như: thuế đất, tiền điện nước, phí môi trường, lãi vay ngân hàng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí hỗ trợ cho đội ngũ hướng dẫn viên, người lao động du lịch… đồng thời nghiên cứu, đề xuất các giải pháp từng bước khôi phục hoạt động du lịch nội địa, phương án thí điểm mở cửa đón khách du lịch quốc tế với tiến độ, điều kiện cụ thể, đề nghị Chính phủ xem xét miễn visa cho khách du lịch quốc tế đủ điều kiện du lịch Việt Nam nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hội viên...

Thường trực HHDLVN đã thực hiện tốt vai trò là thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, ủy viên BCH Liên đoàn TM và CN Việt Nam (VCCI); Đồng chủ tịch nhóm công tác chuyên ngành du lịch của Hội đồng Doanh nghiệp Việt Nam Châu Âu (EVBC): tích cực tham gia và đóng góp ý kiến tại các diễn đàn, hội nghị, hội thảo chuyên đề do các tổ chức trên tổ chức; Định kỳ hằng năm tổ chức hội nghị đối thoại để lắng nghe, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên, doanh nghiệp và Hiệp hội các tỉnh, thành phố để báo cáo Chính phủ, các Bộ, Ngành chức năng những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết 08/NQ-BCT của BCT, Luật Du lịch 2017, các Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ, Ngành liên quan đến hoạt động kinh doanh du lịch và đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp du lịch trong quá trình kinh doanh...

* Ngay sau khi các Nghị quyết, thông tư, văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh du lịch của Đảng, Chính phủ và Bộ Ngành chức năng ban hành, Hiệp hội Du lịch Việt Nam đã nghiêm túc triển khai.Cụ thể đã:

- Xây dựng Chương trình Hành động của HHDLVN thực hiện NQ 08/NQ-BCT của Bộ Chính trị về Phát triển Du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; Tổ chức tuyên truyền, quán triệt tới doanh nghiệp hội viên, HHDL các tỉnh, thành phố thực hiện hiệu quả từ 2017 đến nay, góp phần tích cực, quan trọng vào kết quả hoạt động kinh doanh của Ngành Du lịch Việt Nam giao đoạn 2015-2019.

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và đôn đốc doanh nghiệp hội viên, HHDL các tỉnh, thành phố nghiêm túc nghiên cứu, nắm bắt các nội dung quan trọng để nghiêm túc thực hiện Luật Du lịch (sửa đổi, bổ sung) năm 2017; Kịp thời nắm bắt các bất cập, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện Luật Du lịch, các Nghị quyết, văn bản về hoạt động và phát triển du lịch để tổng hợp, báo cáo Chính phủ,

các cấp có thẩm quyền nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp hơn, tạo điều kiện cho du lịch phát triển;

- Ngày 2/7/2023 đã ban hành Kế hoạch số 54/KH-HHDLVN về Kế hoạch hành động của HHDLVN thực hiện Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; Ngày 5/7/2023, nhân dịp kỷ niệm 63 năm ngày thành lập ngành DLVN đã tổ chức Hội nghị phổ biến Kế hoạch hành động nêu trên. Hiện nay HH đang tập trung đôn đốc các doanh nghiệp hội viên, các Hiệp hội DL của 57 tỉnh, thành phố căn cứ tình hình thực tế và Kế hoạch hành động của HHDLVN để xây dựng Kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện NQ 82/CP của Chính phủ với tiến độ và những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, hiệu quả;

2.3. Công tác xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch và mở rộng, phát triển thị trường du lịch

Thực hiện Nghị quyết Đại hội và Kế hoạch hoạt động hằng năm, HHDLVN đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các Liên chi hội du lịch chuyên ngành, HHDL và doanh nghiệp du lịch tại các địa phương tập trung nghiên cứu, xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, độc đáo mang thương hiệu của địa phương đồng thời quan tâm làm mới lại sản phẩm du lịch đã có nhằm tăng sức hấp dẫn, đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch; Trong đó đặc biệt quan tâm xây dựng, phát triển khu, điểm du lịch cộng đồng, chương trình du lịch khám phá và nghỉ dưỡng, du lịch biển, đảo; Lấy định hướng phát triển du lịch bền vững, có trách nhiệm, du lịch xanh- bảo vệ môi trường, an toàn cho du khách làm tiêu chí để đánh giá các sản phẩm du lịch; Định kỳ hằng năm tại Lễ vinh danh các doanh nghiệp và cá nhân du lịch tiêu biểu vào dịp Hội chợ Du lịch Quốc tế -VITM Hà Nội, HHDLVN đã xem xét, lựa chọn và trao tặng giải thưởng Sản phẩm du lịch mới, độc đáo, tiêu biểu cho các doanh nghiệp, địa phương, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, địa phương phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch của mình và khách du lịch có điều kiện lựa chọn được những sản phẩm du lịch chất lượng, hấp dẫn và độc đáo.

Hằng năm, Hiệp hội Lữ hành Việt Nam nay là Liên Chi hội Lữ hành VN, Hiệp hội DL các địa phương làm tốt vai trò đầu mối tập hợp các doanh nghiệp hội viên trong việc tổ chức thành công các chương trình Famtrip, prestrip, chương trình khảo sát, xây dựng tour, tuyến, điểm du lịch trong phạm vi từng địa phương hoặc liên kết nhiều địa phương. Từ đó phát huy được lợi thế cạnh tranh của từng địa phương và của vùng trong xây dựng sản phẩm du lịch, tổ chức các sự kiện xúc tiến, quảng bá du lịch. Một số Hiệp hội địa phương đã mạnh dạn vươn ra thị trường quốc tế, giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa có khả năng độc lập khảo sát ở nước ngoài có điều kiện được tham gia các hội chợ du lịch trong khu vực và trên thế giới, tiếp cận với thị trường ngoài nước.

Công tác mở rộng, phát triển thị trường khách du lịch được Hiệp hội DLVN xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hội viên. Việc mở rộng, phát triển thị trường thông qua việc trực tiếp tổ chức hoặc tham gia các chương trình, sự kiện lớn của Ngành như: Hội chợ Du lịch quốc tế VITM do Hiệp hội DLVN định kỳ tổ chức hằng năm tại Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, các Lễ hội, Festival, các sự kiện quốc gia về du lịch, các Diễn đàn cấp cao về du lịch, các hội nghị, hội thảo chuyên đề về du lịch trong và nước ngoài. HHDLVN chủ động đề xuất các giải pháp thúc đẩy và mở rộng thị trường du lịch như: đề xuất Chính phủ miễn thị thực cho khách quốc tế đến từ một số thị trường trọng điểm; cải cách thủ tục cấp visa và mở rộng cấp visa tại cửa khẩu, cấp visa điện tử... tạo thuận tiện cho khách du lịch quốc tế vào Việt Nam. Đề xuất với các cấp chính quyền, cơ quan chức năng địa phương thực hiện các giải pháp xây dựng hình ảnh điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn trong mắt du khách và bạn bè quốc tế.

- Bên cạnh việc chủ động định kỳ tổ chức các sự kiện, hoạt động theo Kế hoạch, Thường trực Hiệp hội DLVN tích cực tham gia phối hợp tổ chức các Diễn đàn cấp cao du lịch Việt Nam, hội nghị toàn quốc về du lịch từ năm 2018 đến năm 2023 do Thủ tướng CP hoặc ủy ban Văn hóa giáo dục Quốc Hội chủ trì để có tiếng nói đại diện cho doanh nghiệp du lịch cả nước kiến nghị, đề xuất những cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch nói riêng và cho sự phát triển bền vững của ngành du lịch Việt Nam. Trong 5 năm qua, Thường trực HH đã chủ trì hoặc tham gia chủ trì hàng trăm diễn đàn, hội thảo, hội nghị về du lịch, nhiều sự kiện và lễ hội lớn của Ngành DL và các buổi làm việc với chính quyền các địa phương, cơ quan, tổ chức, đối tác trong và ngoài nước bàn về định hướng, các giải pháp phát triển Du lịch của từng địa phương và của ngành Du lịch Việt Nam.

2.4. Công tác tổ chức các hoạt động, sự kiện quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch, mở rộng thị trường du lịch

Từ 2013 đến 2023, HHDLVN đã tổ chức thành công 13 Hội chợ du lịch quốc tế - VITM tại Hà Nội, TP Đà Nẵng và TP Cần Thơ. Hội chợ Du lịch quốc tế - VITM hằng năm do HHDLVN định kỳ tổ chức trong 10 năm qua đã thực sự trở thành ngày hội của doanh nghiệp và những người làm du lịch khi thu hút cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch, Trung tâm đầu tư thương mại, du lịch của trên 50 tỉnh, thành phố trong nước và hàng chục quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực và thế giới tham gia. Điểm khác biệt đã mang lại sự thu hút, hấp dẫn của Hội chợ Du lịch quốc tế VITM chính là chủ đề của Hội chợ được Ban tổ chức lựa chọn, thay đổi hằng năm căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế hoạt động của ngành Du lịch Việt Nam và yêu cầu của cộng đồng doanh nghiệp du lịch trong nước & quốc tế như: Du lịch Xanh; Chuyển đổi số để phát triển du lịch Việt Nam; Du lịch

đồng bằng sông Cửu Long với cả nước; Du lịch biển đảo – tiềm năng và triển vọng; Du lịch Văn Hóa. ; Theo đó ngoài hàng trăm gian hàng với hình thức đẹp, mang biểu tượng văn hóa, lịch sử hình ảnh riêng có của các địa phương, các quốc gia thì chương trình hoạt động, sự kiện bên lề hội chợ như các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, ký kết thỏa thuận hợp tác, hội nghị xúc tiến quảng bá du lịch của các tỉnh, thành phố luôn được đổi mới về cả nội dung và hình thức theo hướng đa dạng, phong phú, hấp dẫn khách tham quan, du lịch trong nước và quốc tế tham gia hội chợ.

* HHDLVN đã tập trung tổ chức kịp thời một số sự kiện, hoạt động mang tầm quốc gia nhằm hỗ trợ, động viên doanh nghiệp hội viên triển khai, phục hồi hoạt động du lịch trong giai đoạn 2021-2022 khi ngành du lịch chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình kích cầu Du lịch nội địa toàn quốc đợt 1 (Quý I năm 2021), đợt 2 (tháng 10-12/2021) tại 3 miền Bắc, Trung, Nam thông qua việc tổ chức các đoàn farm trip với sự tham gia của hàng trăm công ty lữ hành và phóng viên báo chí để xúc tiến, quảng bá cho các chương trình du lịch được xây dựng phù hợp với yêu cầu thực tế trong tình hình mới: Vừa đảm bảo phòng chống dịch, vừa tổ chức các CT du lịch an toàn cho du khách. Trước các diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, các hoạt động kích cầu do Hiệp hội DLVN phát động năm 2021 đã khác với năm 2020, đó là thay sự giảm giá dịch vụ bằng việc nâng cao chất lượng dịch vụ, bổ sung các dịch vụ mới, hấp dẫn, đồng thời tạo ra các nhóm du lịch nhỏ để thích ứng, linh hoạt trong hoạt tổ chức các sự kiện du lịch.

- Tổ chức các sự kiện xúc tiến tầm cỡ quốc gia để động viên toàn ngành thích ứng với tình hình mới như:

+ Tổ chức Diễn đàn "Lữ hành toàn quốc 2021- Giải pháp khôi phục và phát triển" tại Cát Bà, Hải Phòng ngày 21/1/2021 với sự tham gia của gần 500 doanh nghiệp du lịch cả nước.

+ Tổ chức "Diễn đàn Du lịch Nội địa toàn quốc 2021" ngày 14 và 15/4/2021 tại Ninh Bình với chủ đề "Du lịch Nội địa – Động lực khôi phục du lịch Việt Nam trong bối cảnh bình thường mới". Tham gia Diễn đàn có 660 doanh nghiệp du lịch cả nước, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Kinh tế Trung ương, Văn phòng Chính phủ,…

+ Tổ chức Lễ phát động Chương trình khôi phục du lịch nội địa toàn quốc ngày 28/9/2021 với chủ đề: "Kết nối xanh Du lịch Việt Nam". Tham gia Lễ phát động trực tuyến có trên 30 Hiệp hội và các cơ quan quản lý du lịch cả nước.

- Tổ chức Diễn đàn du lịch toàn quốc "Giải pháp phục hồi bền vững Du lịch Việt Nam " ngày 30/11/2021, với sự hưởng ứng của 32 Hiệp hội Du lịch các tỉnh, thành phố.

- Tổ chức Diễn đàn du lịch VN năm 2022 "Phục hồi DLVN: Định hướng mới- hành động mới" trong khuôn khổ Hội chợ DLQT – VITM Hà Nội 2022 vào 1/4/2022 tại Hà Nội với sự tham gia của gần 1000 đại biểu đến từ các Bộ, ngành, các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch từ Trung ương đến các địa phương, Hiệp hội du lịch và doanh nghiệp hội viên của 57 tỉnh, thành phố cùng các chuyên gia du lịch và các lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch.

- Tổ chức sự kiện Liên kết sức mạnh du lịch Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh tháng 8/2022 với Diễn đàn Lữ hành toàn quốc 2022 " giải pháp phục hồi và phát triển du lịch quốc tế ở Việt Nam" và hội thảo " Định hướng và giải pháp đào tạo nguồn nhân lực khách sạn để phục hồi và phát triển du lịch quốc tế ở Việt Nam"

Các hoạt động trên không chỉ góp phần định hướng cho các doanh nghiệp chuyển đổi hoạt động sang trạng thái bình thường mới, vừa phòng dịch vừa khôi phục kinh tế, mà còn động viên tinh thần doanh nghiệp trong lúc khó khăn, tạo ra các mối liên kết mới, khai thác lợi thế từng vùng, khôi phục hoạt động du lịch ngay sau khi dich COVID-19 lắng xuống.

- Tham gia tổ chức thí điểm đón khách quốc tế vào Việt Nam:

Ngay từ tháng 4/2021, Hiệp hội DLVN đã tham gia với Tổng cục Du lịch triển khai công tác chuẩn bị cho việc mở cửa đón khách quốc tế (khảo sát các khu vực đã lựa chọn các điểm đón khách quốc tế, tham gia xây dựng quy chế đón khách, giới thiệu các doanh nghiệp có đủ điều kiện đón khách quốc tế,…). Từ cuối tháng 11/2021, các doanh nghiệp du lịch đã bắt đầu triển khai thí điểm đón các đoàn khách quốc tế, mở ra triển vọng khôi phục hoạt động quan trọng nhất của ngành là du lịch quốc tế.

Ngoài việc chủ trì tổ chức VITM và tham gia Hội chợ du lịch lớn ở trong và ngoài nước, Hiệp hội DLVN còn tham gia chương trình hoạt động quảng bá, xúc tiến, hợp tác phát triển du lịch tại các thị trường trọng điểm Châu Âu, Đông Bắc Á và ASEAN. Hiệp hội thường xuyên duy trì và thúc đẩy quan hệ hợp tác chặt chẽ với tổ chức du lịch các quốc gia, vùng lãnh thổ như Nhật bản, Hàn Quốc, các nước Châu Âu, ASEAN; Đồng thời tiếp tục duy trì và tăng cường quan hệ hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với các hãng hàng không, vận chuyển, các công ty cung ứng dịch vụ và chính quyền các địa phương, tạo điều kiện thúc đẩy du lịch phát triển.

- Cùng với Hiệp hội DLVN, Hiệp hội Du lịch các tỉnh, thành phố đã tích cực tổ chức, vận động doanh nghiệp hội viên tham gia các hoạt động quảng bá, xúc tiến, hội thi, hội nghị, hội thảo chuyên ngành du lịch nhân dịp các ngày lễ lớn, các sự kiện của đất nước, của Ngành, của địa phương và Hiệp hội Du lịch Việt Nam tổ chức. HHDL nhiều tỉnh, thành phố trong nước đã ký kết hợp tác thỏa thuận, liên kết cùng xây dựng và tổ chức triển khai các hoạt động: xây dựng sản phẩm du lịch mới, tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá và phát triển hoạt động du lịch kết nối, hợp tác giữa các tỉnh, thành phố , các khu vực trong cả nước...

- Hiệp hội DLVN đã duy trì kênh truyền thông của Hội là Tạp chí Vietnam Travel, là tạp chí chính thức, song ngữ xuất bản 3 tháng 1 kỳ, thực hiện chức năng thông tin về hoạt động của hệ thống Hiệp hội từ Trung ương tới địa phương và về Du lịch Việt Nam. Các trang web của Hiệp hội như vita.vn, vista.net.vn, vietnamhotel.org.vn được nâng cấp, thay đổi giao diện và hoạt động khá hiệu quả. Hiệp hội DLVN và các Liên Chi hội trực thuộc, các Hiệp hội thành viên còn thông qua các kênh thông tin như truyền hình, tạp chí, ấn phẩm du lịch, đón các đoàn phóng viên, báo chí đến giới thiệu, quảng bá du lịch Việt Nam và du lịch các địa phương với các đối tượng du khách trong và ngoài nước, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Hiệp hội, tạo niềm tin và sự gắn kết trong hoạt động Hội, mang lại quyền lợi thiết thực cho các doanh nghiệp hội viên.

2.5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch

Năm 2018, Hiệp hội DLVN đã ký kết Thỏa thuận hợp tác về đào tạo nguồn nhân lực du lịch với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp- Bộ Lao động TB&XH và tham gia là thành viên Tổ công tác về Thực hiện thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA), Thỏa thuận công nhận lẫn nhau về kỹ năng(MRS), Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF), Khung tham chiếu trình độ ASEAN(AQRF) do Bộ Lao động TB&XH chủ trì; Duy trì mối quan hệ & phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài Ngành trong xây dựng, tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định quốc gia về đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Hiệp hội DLVN coi đây là hoạt động quan trọng, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch vì mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn như Nghị quyết số 08/TW của Bộ Chính trị và qui định tại điều 7- Luật Du lịch sửa đổi bổ sung năm 2017, đáp ứng yêu cầu hội nhập lao động trong khu vực ASEAN và thế giới.

Để đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng lâu dài, Hiệp hội DLVN đã thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo du lịch, Ban Đào tạo nhân lực Du lịch để cùng với Trung tâm Tư vấn, Đào tạo và Xúc tiến du lịch và Liên chi hội Đào tạo DLVN xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo hằng năm nhằm bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

Hiệp hội DLVN, các Liên Chi hội, chi hội chuyên ngành du lịch và Hiệp hội DL các địa phương đã trực tiếp tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được hàng chục ngàn khóa đào tạo, bồi dưỡng cho hàng vạn lao động du lịch trong cả nước về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và quản lý, góp phần nâng cao một bước chất lượng nguồn nhân lực du lịch, nhằm đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp Hội viên.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch thông qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng, một số Liên chi hội đã duy trì tổ chức các hội thảo chuyên đề trực tiếp, kết hợp trực tuyến để trao đổi, chia sẻ thông tin về chuyên

môn, nghiệp vụ nhằm góp phần nâng cao trình độ quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.

2.6. Hợp tác quốc tế

- Hoạt động Hợp tác quốc tế của Hiệp hội Du lịch Việt Nam tiếp tục triển khai, hợp tác có hiệu quả, chặt chẽ với JATA (Hiệp hội Du lịch Nhật Bản), với ASTA - Hiệp hội Lữ hành Mỹ, Cơ quan phát triển du lịch Hàn Quốc, Úc. Lãnh đạo VITA hiện là đồng chủ tịch nhóm doanh nghiệp du lịch Việt Nam trong khuôn khổ Diễn đàn của phòng thương mại Công nghiệp Việt Nam và EU nhằm triển khai Hiệp định tự do thương mại Việt Nam- EU.

Hiệp hội DLVN, Liên Chi hội Lữ hành VN đã ký Thỏa thuận hợp tác với Hiệp hội Lữ hành Hoa Kỳ (ASTA) (tháng 4/2017), Kế hoạch triển khai hợp tác VISTA- ASTA (tháng 11/2017), và ký Thỏa thuận hợp tác giữa HH Lữ hành Việt Nam (VISTA) với Hiệp hội lữ hành Nhật Bản(JATA) ngày 12/01/2020 có sự chứng kiến của Thủ tướng CP và ông Nikai – Tổng Thư ký Đảng Dân chủ tự do (Đảng cầm quyền) của Nhật Bản.

2.7. Công tác bảo vệ môi trường và các hoạt động xã hội

Trước thực trạng môi trường chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ rác thải, rác thải nhựa, hưởng ứng lời kêu gọi của thủ Tướng Chính phủ, HHDLVN đã ban hành và tổ chức triển khai Chương trình "Du lịch chung tay Bảo vệ Môi trường" tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Hưởng ứng Chương trình của HHDLVN, nhiều Hiệp hội địa phương chủ động đề xuất sáng kiến, giải pháp với chính quyền địa phương,vận động các doanh nghiệp DL, nhân dân, khách du lịch tích cực tham gia các đợt ra quân giữ gìn trật tự an ninh, làm sạch môi trường, nhất là tại các khu, điểm du lịch, bãi tắm du lịch. Được tài trợ của tổ chức Liên hiệp quốc UNDP, từ cuối năm 2022 HHDLVN đang tổ chức triển khai Dự án: Giám thiểu rác thải nhựa trong hoạt động du lịch", hiện đang làm thí điểm tại 2 tỉnh: Quảng Ninh và Quảng Nam.Từ đó sẽ rút kinh nghiệm nhân rộng trong cả nước.

Hoạt động vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo, ủng hộ những hoàn cảnh khó khăn, bị thiên tai dịch bệnh, bão lụt, hạn hán, sự cố môi trường nghiêm trọng được các HHDL các địa phương duy trì, phát triển ngày càng hiệu quả.. Đặc biệt năm 2020-2021 với diễn biến phức tạp, khó lường của dịch COVID-19 và tình trạng bão lũ nghiêm trọng tại các tỉnh miền Trung đã gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng nặng nề tới hoạt động kinh doanh du lịch của hầu hết các doanh nghiệp. Tuy nhiên, rất nhiều doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong ngành du lịch là hội viên tại các địa phương đã tích cực ủng hộ, đóng góp tiền và vật chất để hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt, ảnh hưởng dịch COVID- 19.

1.8. Công tác thi đua, khen thưởng:

Để kịp thời động viên, khuyến khích, khen thưởng và vinh danh các tập thể, doanh nghiệp cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trên các lĩnh vực hoạt động và kinh doanh, ngay từ đầu nhiệm kỳ IV, TT HHDLVN đã thống nhất với các Liên Chi hội du lịch chuyên ngành, các đơn vị trực thuộc và HHDL các địa phương triển khai, tổ chức hiệu quả công tác Thi đua khen thưởng thông qua việc:

- Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng HHDL Việt Nam, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Qui chế hoạt động của Hội đồng, Qui định về thi đua khen thưởng đối với các đơn vị trực thuộc, các HHDL thành viên của HHDLVN, các hội viên

- Ban hành Qui định thi đua khen thưởng hằng năm của Hiệp hội Du lịch Việt Nam

- Từ 2018 trong khuôn khổ các sự kiện bên lề Hội chợ VITM đã định kỳ tổ chức Lễ vinh danh các tập thể, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiêu biểu trong các lĩnh vực hoạt động của du lịch Việt Nam để vinh danh, trao tặng các Giải thưởng căn cứ Qui định thi đua khen thưởng hằng năm.

Lễ vinh danh, trao giải thưởng cho các tập thể, doanh nghiệp, cá nhân suất sắc trong ngành du lịch hằng năm thực sự là ngày hội thi đua, tạo hiệu ứng lan tỏa, động viên tinh thần hăng say lao động, kinh doanh và phấn đấu thi đua lập thành tích, hoàn thành xuất sắc công việc được giao của cán bộ, lao động trong Ngành Du lịch.

II. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp du lịch- những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành và xã hội hóa cao. Do vậy, để phát triển nhanh du lịch phải phát huy được nguồn lực của cả xã hội, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự hưởng ứng của cộng đồng dân cư và đặc biệt là sự tham gia tích cực của hệ thống các doanh nghiệp du lịch Việt Nam.

Là một ngành kinh tế năng động, Du lịch Việt Nam (DLVN) trước đại dịch COVID-19 có khoảng 40.000 doanh nghiệp, thu hút trên 1,5 triệu lao động trực tiếp và khoảng 2,5 triệu lao động gián tiếp. Doanh nghiệp du lịch là trụ cột của ngành kinh tế du lịch, là đội quân chủ lực đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

- Trong giai đoạn 2000 – 2021, khi cả thế giới bị khủng hoảng do đại dịch COVID-19, du lịch là một trong những ngành kinh tế bị thiệt hại nặng nề nhất. Ở Việt Nam, năm 2021 đã có khoảng 75% lao động, trên 90% doanh nghiệp phải giải thể hoặc dừng kinh doanh. Sự thiệt hại đó cho thấy việc phục hồi ngành du

lịch sau đại dịch là vô cùng khó khăn, mà khó khăn nhất là khôi phục hoạt động của các doanh nghiệp du lịch.

- Từ 15/3/2022, khi Chính phủ cho phép mở cửa toàn diện, Các DNDL đã tích cực khôi phục hoạt động và Du lịch Việt Nam bắt đầu khởi sắc. Du lịch nội địa phục hồi nhanh với số lượng kỷ lục, năm 2022 đã đón 101,3 triệu lượt, tăng 20% so với năm 2019. Tuy nhiên khách quốc tế đạt 3,5 triệu lượt, chỉ đạt 70% kế hoạch. Mặc dù các DNDL đã rất cố gắng nhưng DN Việt Nam vẫn ở top thấp trong khu vực về đón khách quốc tế. Để khắc phục tình trạng này, cần có những chính sách tạo điều kiện thuận lợn và hấp dẫn du khách, đồng thời phải có chính sách hỗ trợ, khôi phục doanh nghiệp và huy động tổng hợp nguồn lực của các doanh nghiệp du lịch.

**** Đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp du lịch:***

Với hơn 40.000 doanh nghiệp và trên 2 triệu lao động, đóng góp trực tiếp 9,2% GDP, hệ thống các doanh nghiệp là trụ cột của ngành Du lịch, do vậy việc hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch giảm thiểu thiệt hại, tranh thủ cơ hội để khôi phục hoạt động là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Hiệp hội DLVN trong giai đoạn hiện nay, tập trung vào một số giải pháp chính sau đây:

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp đào tạo lại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch đang bị thiếu hụt trầm trọng sau Đại dịch COVID – 19;

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp du lịch tham gia các sự kiện xúc tiến du lịch trong nước và ở nước ngoài.

- Hỗ trợ cho các DNDL trong công tác chuyển đổi số trên cơ sở đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu lớn của ngành du lịch, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu này.

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp tiếp tục xây dựng các sản phẩm du lịch trên cơ sở khai thác giá trị của các di sản và bản sắc văn hóa Việt Nam để tạo ra các sản phẩm du lịch văn hóa độc đáo, nâng tầm của DLVN và đóng góp phần quan trọng cho việc phát triển công nghiệp văn hóa của Việt Nam.

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị trong Nghị quyết 08-NQ/TW (ngày 16/01/2017) trong đó có việc cần làm ngay là chuyển giá điện cho các cơ sở lưu trú du lịch từ giá điện dịch vụ sang giá điện sản xuất và các ưu đãi về thuế sử dụng đất của các cơ sở du lịch.

III. Một số đề xuất, kiến nghị đối với Đảng, Nhà nước liên quan đến Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung

- Khuyến khích cho các tập đoàn du lịch lớn trên thế giới được xây dựng doanh nghiệp triển khai tất cả các hoạt động du lịch ở Việt Nam để có thu hút nhiều hơn khách quốc tế vào Việt Nam.

- Phát triển nhanh các dịch vụ du lịch như: ẩm thực, mua sắm hàng hóa, chăm sóc sức khỏe, khám phá văn hóa truyền thống, thể dục thể thao…để tăng nguồn thu cho Du lịch Việt Nam.

- Đề xuất Chính phủ giao cho cơ quan Quản lý nhà nước về du lịch phối hợp với Hiệp hội du lịch Việt Nam xây dựng và triển khai các đề án phát triển từng loại sản phẩm du lịch và các dịch vụ du lịch điển hình.

- Đề nghị Chính phủ ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư, phát huy các nghề truyền thống để làm phong phú các dịch vụ du lịch, thu hút việc làm cho cộng đồng dân cư. Cho phép mở các cửa hàng miễn thuế cho khách du lịch tại các Trung tâm du lịch cả nước.

- Chính phủ tiếp tục đầu tư hạ tầng du lịch (đường nối các trung tâm du lịch, cảng biển du lịch, cảng sông du lịch, nhà ga, đường sắt du lịch,…). Hoàn thiện hạ tầng tại các trung tâm du lịch để hình thành các trung tâm thu hút khách quốc tế của Việt Nam và khu vực (Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Kiên Giang,…)

- Đẩy nhanh việc khai thác có hiệu quả các chính sách mới về visa đối với khách du lịch vừa được Quốc hội thông qua. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật xuất nhập cảnh mới và các Bộ, Ngành tăng cường truyền thông về chính sách visa mới này ở cả trong nước và quốc tế.

- Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch vận hành theo mô hình tổ chức tài chính nhà nước làm hạn chế khả năng tiếp cận nguồn lực tư nhân, đặc biệt trong quảng bá và xúc tiến du lịch. Đề nghị mở rộng phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch không chỉ do cơ quan nhà nước thực hiện mà cần giao cho các tổ chức xã hội thực hiện đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng sản phẩm du lịch, đào tạo nhân lực du lịch và truyền thông du lịch.

- Chính phủ cho thành lập Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở các nước là thị trường trọng điểm của Du lịch Việt Nam. Việc mở Văn phòng xúc tiến du lịch cần phải giao cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp thực hiện, Nhà nước hỗ trợ các hoạt động xúc tiến.

- Đề nghị sớm hoàn thành xây dựng và ban hành Luật về Hội để có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các Hiệp hội/Hội.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP HH./.

TM. BCH HIỆP HỘI DU LỊCH VIỆT NAM
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI DU LỊCH VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Vũ Thế Bình

HIỆP HỘI BỆNH VIÊN TƯ NHÂN VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 128/BC-BVTN	*Thanh Hóa, ngày 20 tháng 8 năm 2023*

Thực hiện Công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam báo cáo VCCI tình hình tổ chức, kết quả hoạt động của Hiệp hội trong thời gian qua như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam (Hiệp hội) được thành lập ngày 26/8/2014 theo Quyết định số 611/QĐ- BNV ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam; Quyết định số 1122/QĐ-BNV ngày 28/10/2014 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam; Quyết định số 603/QĐ-BNV ngày 31/8/2020 của Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam.

Hiệp hội là tổ chức thành viên của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tại Quyết định số 1830/QĐ-MTTQ ngày 11/01/2018; hội viên của Phòng Công nghiệp và thương mại Việt Nam tại Giấy chứng nhận hội viên số đăng ký 6268/PTM-HV ngày 25/8/2014.

II. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI

Sau gần 10 năm thành lập và phát triển, trải qua 2 kỳ đại hội, được sự quan tâm, động viên, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBTW MTTQ Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, đặc biệt là sự ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan của Quốc hội, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và tỉnh Thanh Hóa, đến nay Hiệp hội không ngừng lớn mạnh, phát triển cả quy mô và chất lượng hoạt động, khẳng định rõ nét vị thế, vai trò không thể tách rời của cộng đồng y tế tư nhân đối với hệ thống y tế Việt Nam, góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hoạt động của Hiệp hội ngày càng đi vào thực chất, thể hiện rõ là tổ chức xã hội – nghề nghiệp thực hiện tốt tôn chỉ, mục đích tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên và được đánh giá là 1 trong những tổ chức hội nghề nghiệp uy tín nhất Việt Nam, được các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, UBTW MTTQ Việt Nam, các Bộ, ngành ghi nhận, đánh giá cao.

1. Công tác tham gia giám sát, phản biện xã hội; góp ý xây dựng cơ chế chính sách của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước.

Ngay từ khi thành lập, Hiệp hội đã xác định công tác tham gia góp ý, phản biện chính sách pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình hoạt động, đặc biệt là những cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế ra đời đã lâu, không còn phù hợp với thực tiễn hoạt động, gây khó khăn, vướng mắc, cản trở đối với hệ thống y tế Việt Nam nói chung, y tế tư nhân nói riêng trước yêu cầu phát triển.

Điểm nổi bật trong quá trình xây dựng văn bản, tham gia góp ý, phản biện chính sách pháp luật của Hiệp hội là đảm bảo khách quan, minh bạch, luôn tôn trọng lắng nghe, tiếp thu ý kiến, trí tuệ tập thể, thể hiện được ý chí, nguyện vọng chính đáng hội viên, sau đó tổng hợp xin ý tham vấn của các chuyên gia, luật sư và tập thể Ban chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội trước khi ban hành văn bản. Với cách làm bài bản, khoa học, chất lượng các văn bản góp ý của Hiệp hội gửi tới các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBTW MTTQ Việt Nam và các bộ, ban, ngành Trung ương ngày càng nâng cao, được đánh giá mang nhiều tính thực tiễn; tập trung chủ yếu là lĩnh vực y tế và các lĩnh vực đầu tư kinh doanh khác, nổi bật như: Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Luật BHYT sửa đổi, Luật hành chính công; Luật Doanh nghiệp sửa đổi, Luật Đầu tư; góp ý sửa đổi Nghị định sửa đổi, bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, an toàn thực phẩm; sửa đổi Nghị định 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT; góp ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; góp ý Quy trình giám định BHYT cùng nhiều thông tư liên quan đến quy định quản lý nhà nước và chính sách KCB và thanh toán chi phí KCB BHYT do Bộ Y tế ban hành; góp ý sửa đổi, bổ sung Nghị định 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

Đặc biệt, trong nhiều ý kiến tham gia của Hiệp hội, có nhiều kiến nghị liên quan, ảnh hưởng trực tiếp đến vận mệnh và sự phát triển của cộng đồng y tế tư nhân, ví dụ:

- Tham gia phản biện, xây dựng Điều 52 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 55 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 hướng dẫn thực hiện thanh toán chi phí thuốc, VTYT theo chế độ BHYT tại các cơ sở y tế tư nhân.

- Tham gia xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/07/2017 của Chính phủ Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng

PCCC, đặc biệt là phản ánh tới Bộ Xây dựng thực trạng và đề nghị sửa đổi khẩn cấp quy định bất hợp lý trong áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tại Thông tư số 06/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình, gây khó khăn, cản trở đối với bệnh viện tư nhân nói riêng và các cơ sở y tế cả nước nói chung.

- Đối với Dự thảo Bộ Luật Lao động sửa đổi, trước khi được Quốc hội biểu quyết thông qua, Hiệp hội đã kịp thời có văn bản báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Uỷ ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội đề nghị cần xem y tế là lĩnh vực đặc thù, do vậy cần xem xét nâng số giờ làm thêm của nhân viên y tế tại cơ sở, đảm bảo thuận lợi trong quá trình hành nghề. Tiếp thu kiến nghị của Hiệp hội, các đại biểu Quốc hội đã có ý kiến tham gia thảo luận, Quốc hội đã tiếp thu, kịp thời điều chỉnh, thống nhất nâng số giờ làm thêm đối với người lao động tham gia công tác trong lĩnh vực KCB từ 200 giờ lên 300 giờ và xem y tế là lĩnh vực đặc thù…v.v….

2. Công tác tiếp thu phản ánh, kiến nghị và hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho hội viên.

Bên cạnh hoạt động phản biện, góp ý cơ chế, chính sách pháp luật, công tác hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật luôn được Hiệp hội quan tâm, chú trọng, nhất là những khó khăn, vướng mắc liên quan đến chính sách KCB BHYT và sự phát triển của các cơ sở hội viên, nổi bật như: Đấu giá quyền sử dụng đất đầu tư bệnh viện tư nhân; báo cáo Chính phủ chỉ đạo, chấn chỉnh thực trạng một số cơ sở giáo dục đào tạo phân biệt công – tư, thu học phí của các học viên của cơ sở y tế tư nhân cao hơn học viên của cơ sở y tế công lập; vấn đề thanh quyết toán chi phí KCB BHYT và tạm ứng cho các cơ sở KCB tư nhân; giải quyết bất cập trong ký kết hợp đồng KCB BHYT giữa cơ sở KCB tư nhân và cơ quan BHXH; giải quyết bất cập trong công tác thanh tra, kiểm tra tại bệnh viện tư nhân; đề nghị Bộ Y tế xem xét giải quyết kiến nghị của một số cơ sở KCB về việc xác định tổng mức thanh toán chi phí KCB BHYT; giải quyết vướng mắc liên quan đến công tác KCB thông tuyến đối với bệnh nhân có thẻ BHYT trên địa bàn tỉnh giáp ranh; báo cáo Chính phủ, Bộ Y tế xem xét hướng dẫn thanh toán ***chi phí các phẫu thuật, thủ thuật được thực hiện bằng các phương pháp*** vô cảm gây mê, ***gây tê;*** kiến nghị việc chuyển thực hiện dịch vụ cận lâm sàng giữa các cơ sở y tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KCB; làm rõ việc cấp chứng chỉ hành nghề khi tham gia KCB BHYT tại cơ sở y tế tư nhân; giải quyết các vướng mắc trong thực hiện ký hợp đồng KCB BHYT vào thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ, ngày lễ; kiến nghị Chính phủ và Bộ Y tế ưu tiên tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho lực lượng y tế tư nhân tham gia tuyến đầu phòng, chống dịch tại TP. HCM và các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Ngoài một số khó khăn, vướng mắc chung, Hiệp hội đã quan tâm, phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế, BHXH Việt Nam và chính quyền các tỉnh, thành phố giải quyết thấu tình, đạt lý một số vấn đề khó như: Đấu giá quyền sử dụng đất xây dựng dự án bệnh viện tại Bệnh viện Đa khoa Anh Quất – Bắc Giang; vướng mắc trong công tác thanh quyết toán và ký hợp đồng KCB BHYT tại các Bệnh viện Đa khoa Lâm Hoa Thái Bình, Bệnh viện Đa khoa Hàm Rồng, Bệnh viện Đa khoa An Phước Bình Thuận, Bệnh viện Đa khoa Cửa Đông Nghệ An và Phòng Khám đa khoa Tâm Đức – Bình Phước…; bất cập trong công tác thanh tra, kiểm tra tại Bệnh viện mắt Tây Nguyên; hỗ trợ giải quyết khó khăn trong thanh toán chi phí KCB BHYT và ký hợp đồng KCB BHYT của 18 bệnh viện tư nhân tại Hà Nội; vướng mắc liên quan đến công tác KCB thông tuyến đối với bệnh nhân có thẻ BHYT trên địa bàn tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa; khó khăn trong việc hướng dẫn thanh toán ***chi phí các phẫu thuật, thủ thuật được thực hiện bằng các phương pháp*** vô cảm gây mê, ***gây tê;***...

Trong hoạt động hỗ đào tạo nguồn nhân lực, sau khi hội viên phản ánh thực trạng một số cơ sở giáo dục đào tạo phân biệt công – tư, đã thu học phí của các học viên của cơ sở y tế tư nhân cao hơn học viên của cơ sở y tế công lập. Hiệp hội đã kịp thời có văn bản báo cáo Chính phủ, Bộ GD-ĐT, Bộ Lao động thương binh và xã hội. Sau đó, Bộ LĐ-TBXH đã có ý kiến chỉ đạo, yêu cầu chấn chỉnh việc phân biệt, lạm thu. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn số ít tình trạng nêu trên xảy ra.

Trước tình trạng thiếu nguồn nhân lực tại cơ sở y tế tư nhân, khiến cho hoạt động KCB của các đơn vị gặp nhiều khó khăn, Hiệp hội đã báo cáo Chính phủ, Bộ GD-ĐT, Bộ Y tế, Bộ LĐ-TBXH và các Trường ĐH Y dược Thái Bình, Đại học Y dược Hải Phòng....Hiệp hội đã nhận được sự quan tâm và được Chính phủ, Bộ Y tế và các trường đại học y dược đồng tình, hỗ trợ cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho phép Hiệp hội xây dựng kế hoạch, báo cáo chỉ tiêu đào tạo liên thông Đại học chuyên ngành bác sỹ đa khoa cho các đối tượng Trung cấp y sỹ có đủ trình độ năng lực, thâm niên công tác, đảm bảo các điều kiện tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học, khắc phục thực trạng thiếu nguồn nhân lực bác sỹ tại khối y tế ngoài công lập như hiện nay…

Đặc biệt năm 2021, được sự thống nhất của Bộ Y tế, Hiệp hội phối hợp với Cục Y tế dự phòng tổ chức phân bổ thành công 136 nghìn liều vắc xin cúm mùa cho nhân viên y tế (*bao gồm cả công lập và tư nhân*) tại 24 tỉnh, thành phố theo Quyết định số 1462/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 của Bộ Y tế.

Hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm quản lý, chuyên môn nghiệp vụ giữa các hội viên, đồng nghiệp trong Hiệp hội được thường xuyên liên tục. Qua đó góp phần nâng cao trình độ hiểu biết tiến bộ của y học để áp dụng vào thực tiễn nghề nghiệp, chia sẻ với đồng nghiệp những kinh nghiệm hay, cách làm tốt, cùng nhau đóng góp tích cực vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm tải cho các cơ sở y tế công lập.

Công tác hợp tác quốc tế của Hiệp hội gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp, được bạn bè, nhà đầu tư thế giới ghi nhận và đánh giá cao. Hiệp hội đã chủ động liên hệ, tổ chức đàm phán, ký kết một số văn bản ghi nhớ hợp tác với các đối tác nước ngoài, phát triển quan hệ hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực y tế, các trung tâm y học trên toàn thế giới, mở rộng hợp tác với cộng đồng quốc tế và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, góp phần nâng cao vai trò và vị thế của hệ thống y tế tư nhân Việt Nam trên trường quốc tế.

3. Kết quả tham gia công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Ngay khi dịch bệnh COVID-19 xuất hiện và bùng phát tại Việt Nam, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia PC dịch COVID-19 và hướng dẫn của Bộ Y tế, Hiệp hội thường xuyên cập nhật, phổ biến thông tin nhanh chóng, kịp thời, chính xác tới hội viên; đôn đốc, hướng dẫn hội viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; sẵn sàng chung tay, chia sẻ, phối hợp cùng với cấp uỷ, chính quyền và hệ thống y tế công lập triển khai các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả.

Ban chấp hành Hiệp hội đã họp, thảo luận và hiến kế với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Y tế nhiều giải pháp nhằm đảm bảo vừa duy trì hoạt động KCB, cung ứng dịch vụ y tế hiệu quả, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống dịch COVID-19, nổi bật như:

- Hiệp hội có văn bản gửi Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của virus Corona (nCoV), Bộ y tế, Bộ Công thương có giải pháp cung cấp, hỗ trợ khẩn cấp khẩu trang và trang phục phòng, chống dịch bệnh virus corona, đáp ứng nhu cầu phòng, chống dịch bệnh của các cơ sở y tế tư nhân, đồng thời có biện pháp ngăn chặn các hành vi vi phạm, lợi dụng tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp để trục lợi, vi phạm pháp luật.

- Để hỗ trợ cho hội viên trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, Hiệp hội đã thông tin đến các đơn vị hội viên có nhu cầu sử dụng cho người dân đến khám, chữa bệnh hoặc giao dịch làm việc chủ động liên hệ với các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất khẩu trang vải kháng khuẩn và khẩu trang vải kháng giọt bắn, kháng khuẩn do Bộ Công thương, Bộ Y tế cung cấp.

- Hiệp hội phối hợp với Cục phát triển doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông tin phản ánh khó khăn, vướng mắc của cộng đồng y tế tư nhân trong bối cảnh chịu tác động do ảnh hưởng của dịch COVID – 19.

- Sau khi nhận được ý kiến của các đơn vị hội viên phản ánh về việc khó tiếp cận và không được ưu tiên phân bổ Vắc xin phòng dịch Covid – 19, Ban chấp hành Hiệp hội đã kịp thời ban hành văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 42/CV – BVTN ngày 31/5/2021 gửi Ủy ban nhân dân và Sở y tế các tỉnh/ thành phố trong cả nước và Công văn 54/CV-BVTN ngày 28/7/2021 báo cáo Ban

chỉ đạo Quốc gia PC dịch COVID-19 và Bộ Y tế về việc ưu tiên tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho lực lượng y tế tư nhân tham gia tuyến đầu phòng, chống dịch tại TP. HCM và các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Tiếp thu ý kiến phản ánh của Hiệp hội, Bộ y tế đã có công văn số 4667/BYT – DP ngày 11/6/2021 về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đơn vị. Trong đó đề nghị UBND, Sở y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương phân bổ vắc xin đúng đối tượng, trong đó ưu tiên cho đội ngũ y tế tư nhân.

- Trước tình trạng các cơ sở y tế tư nhân gặp khó khăn, vướng mắc trong thanh quyết toán thuốc vượt tuyến chuyên môn kỹ thuật, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19, Hiệp hội đã có Công văn số 48/CV-BVTN ngày 28/6/2021 báo cáo, kiến nghị Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thanh toán chi phí thuốc vượt tuyến chuyên môn kỹ thuật và phân hạng bệnh viện tại các bệnh viện tư nhân theo quy định tại Thông tư 30/2018/TT-BYT.

Ngày 06/8/2021, Bộ Y tế đã ban hành Công văn số 6373/BYT-BH về việc hướng dẫn thanh toán KCB BHYT liên quan đến dịch COVID-19, giải quyết vướng mắc, kiến nghị của Hiệp hội. Để thống nhất, giải quyết triệt để những vướng mắc trong việc thanh toán chi phí thuốc vượt tuyến chuyên môn kỹ thuật, vừa qua, Bộ Y tế cũng đã có văn bàn đề nghị Hiệp hội tham gia góp ý dự thảo Thông tư thay thế các Thông tư số 30/2018/TT-BYT, 01/2020/TT-BYT và 20/2020/TT-BYT quy định về Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

Mặc dù gặp vô vàn khó khăn do dịch bệnh COVID-19 gây ra như phong tỏa, cách ly, khiến cho hoạt động KCB tư nhân bị đình trệ, ảnh hưởng đến tình hình tài chính, quản trị, hệ thống y tế tư nhân vẫn tích cực nỗ lực cố gắng cùng chính quyền địa phương và y tế công lập tham gia công tác phòng, chống dịch. Nhiều cơ sở y tế tư nhân dù lực lượng còn mỏng nhưng vẫn sẵn sàng thực hiện lời kêu gọi của Chính phủ, Bộ Y tế, chính quyền địa phương chia sẻ với hệ thống y tế công lập cử lực lượng y, bác sỹ tham gia tuyến đầu chống dịch hoặc chuyển một phần công năng sang điều trị bệnh nhân COVID-19. Nhiều cơ sở y tế tư nhân đã bố trí cơ sở hạ tầng, thiết bị máy móc, nhân lực tham gia kế hoạch tiêm vắcxin phòng dịch COVID-19 miễn phí cho người dân. Một số bệnh viện tư nhân còn mạnh dạn đề xuất với chính quyền địa phương bố trí quỹ đất, sẵn sàng bỏ vốn đầu tư, xây dựng mới cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 nhằm chia sẻ gánh nặng với ngân sách Nhà nước và hệ thống y tế công lập.

Trong các đợt dịch bệnh COVID-19 bùng phát, Thường trực Hiệp hội đã có thư kêu gọi các hội viên đoàn kết, tích cực nỗ lực đồng lòng, hỗ trợ nhau vượt qua khó khăn, đồng thời vận động các hội viên với tinh thần "tương thân, tương ái",

kịp thời chia sẻ, hỗ trợ các đơn vị không may mắn bùng phát dịch và bị phong tỏa, chịu ảnh hưởng nặng nề. Theo tổng hợp báo cáo của các đơn vị, tổng số tiền hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 đạt trên 20 tỷ đồng (*bao gồm cả kinh phí và vật tư y tế*).

Với sự quan tâm, động viên của chính quyền địa phương, cộng đồng xã hội, sự đoàn kết, thống nhất của Thường trực Hiệp hội, sự chung tay chia sẻ của cộng đồng y tế tư nhân, đến nay y tế tư nhân cơ bản vượt qua khó khăn, dần ổn định hoạt động. Đáng chú ý, một số đơn vị dù chịu ảnh hưởng nặng nề do COVID-19 nhưng vẫn quyết tâm mở rộng quy mô đầu tư xây dựng bệnh viện, thành lập mới bệnh viện, xây dựng phòng khám vệ tinh mới phục vụ Nhân dân.

4. Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội.

Thực hiện Điều lệ, quy chế hoạt động, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hiệp hội đã ban hành 41 Quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân. Nhằm động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch, Bộ Y tế đã tặng bằng khen cho 5 tập thể và 36 cá nhân là hội viên Hiệp hội. Năm 2021, UBTW MTTQ Việt Nam đã tặng Bằng khen cho Hiệp hội. Tính từ năm 2019 đến nay, Hiệp hội đã tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển y tế tư nhân Việt Nam cho 678 cá nhân; tặng Bằng khen cho 430 tập thể và 924 bằng khen cho cá nhân. Việc xét tặng danh hiệu khen thưởng được Hiệp hội thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục xét duyệt theo quy chế thi đua khen thưởng và điều lệ Hiệp hội. Trong gần 10 năm kể từ khi thành lập và hoạt động đến nay, Hiệp hội không có trường hợp kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ.

Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được ghi nhận.

Danh hiệu khen thưởng	Số quyết định	Thời gian	Cơ quan ban hành	Nội dung
Cờ thi đua xuất sắc	Số 728/QĐ-MTTW	Năm 2018	UBTW MTTQ Việt Nam	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2017.
Bằng khen	Số 62/QĐ - MTTW	Năm 2019	UBTW MTTQ Việt Nam	Đã có nhiều thành tích trong việc triển khai thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt nam (nhiệm kỳ 2014 – 2019)
Bằng khen	Số 2499/QĐ-BYT	Năm 2017	Bộ Y tế	Tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế
Bằng khen	Số 4846/ QĐ - BYT	Năm 2019	Bộ Y tế	Tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế

Danh hiệu khen thưởng	Số quyết định	Thời gian	Cơ quan ban hành	Nội dung
Cờ thi đua xuất sắc	Số 2131/PTM - TĐKT	Năm 2019	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực y tế tư nhân Việt Nam phát triển, giai đoạn 2014 – 2019
Bằng khen	Số 1280/QĐ-MTTW- UB	Năm 2021	UBTW MTTQ Việt Nam	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2021.

5. Kết quả tham gia thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Không chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ hoạt động, trong gần 10 năm qua, Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam luôn đi đầu tham gia các chương trình và có hành động kịp thời, thiết thực trước những nhiệm vụ chính trị đặc biệt, quan trọng của đất nước, đồng thời tích cực tham gia các phong trào thi đua do UBTW MTTQ Việt Nam, Chính phủ, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các địa phương phát động. Cụ thể:

- Phát động phong trào toàn hệ thống y tế tư nhân Việt Nam tích cực hưởng ứng Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" do Chính phủ phát động.

- Động viên hội viên tại các địa phương tích cực tham gia ủng hộ Quỹ vì người nghèo hàng năm do Ủy ban TƯ MTTQ Việt Nam phát động.

- Vận động các hội viên cử hàng nghìn y, bác sỹ tham gia tuyến đầu chống dịch và chuyển một phần công năng sang điều trị bệnh nhân COVID-19 theo lời kêu gọi của Chính phủ, Bộ Y tế và các địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh COVID-19.

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Hiệp hội đã tổ chức vận động các tổ chức, cá nhân, hội viên tham gia ủng hộ làm nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên với tổng số tiền hơn 600 triệu đồng.

- Tham gia vận động hỗ trợ thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các tỉnh phía Tây tỉnh Thanh Hóa với số tiền hơn 500 triệu đồng.

6. Việc sử dụng tài sản, tài chính trong hoạt động của Hiệp hội theo các năm cụ thể.

Theo Điều lệ được phê duyệt, Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các bệnh viện tư nhân tự nguyện thành lập. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng.

Nguồn thu tài chính của Hiệp hội chủ yếu từ hội phí hàng năm của hội viên, thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và nguồn tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong Hiệp hội.

Các khoản chi của Hiệp hội tập trung chủ yếu dành cho hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội; chi hỗ trợ về chuyên môn, công tác đào tạo, hỗ trợ tham quan học hỏi kinh nghiệm; Tổ chức các Hội thảo, hội nghị, các ấn phẩm thông tin, tuyên truyền của Hội; Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc; Chi khen thưởng và tiền lương, phụ cấp đối với những người làm việc tại Văn phòng Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành, phù hợp với quy định của pháp luật;

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội đã ban hành Quyết định số 110 /QĐ - HHBVTN ngày 23 tháng 12 năm 2019 về quy chế quản lý sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội. Hàng năm, việc thu chi tài chính được kê khai minh bạch, được Ban kiểm tra Hiệp hội tiến hành theo dõi, kiểm tra và đánh giá ghi nhận. Hoạt động thu chi có sổ sách, tổng hợp tương đối rõ ràng. Ban kiểm tra thống nhất với kết quả thu chi đã được ban chấp hành phản ánh trong các báo cáo. Toàn bộ những khoản thu chi đều được thực hiện thông qua tài khoản ngân hàng và sổ sách phiếu thu, chi đầy đủ.

Hiệp hội đã phối hợp với đơn vị Kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Tài chính kế toán và Kiểm toán Việt Nam tiến hành rà soát, đối chiếu hoạt động thu chi kế toán trong các năm 2020, 2021, 2022 nhằm đánh giá công tác tài chính và hoàn thiện hệ thống kiểm soát, hệ thống kế toán nội bộ của Hiệp hội.

7. Công tác hợp tác, đối ngoại trong nước và quốc tế

Trong thời gian qua, hoạt động hợp tác, đối ngoại trong nước quốc tế của Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam đã gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp, được bạn bè thế giới ghi nhận và đánh giá cao, góp phần nâng cao vai trò và vị thế của ngành y tế Việt Nam trên trường quốc tế. Công tác hợp tác với các cơ quan, đơn vị trong nước được duy trì, phát huy hiệu quả, nhất là lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực cho giữa các cơ sở đào tạo y tế với cơ sở y tế tư nhân thuộc Hiệp hội, cụ thể như: Ký biên bản ghi nhớ hợp tác đào tạo nguồn nhân lực giữa Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam với Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Trường Đại học Đại Nam, Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định, Trường Cao đẳng Y Dược Hợp Lực, …

Thông qua các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, Hiệp hội đã kết nối, giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực y tế, cụ thể: Thành lập Đoàn công tác tham dự Hội chợ triển lãm Healthcare + Expo 2022 tại

Đài Loan; tham dự Hội chợ triển lãm công nghệ y tế tại Hồng Kong; thăm các cơ sở sản xuất thiết bị y tế tại Thẩm Quyến – Trung Quốc; tổ chức Đoàn giao lưu hợp tác công nghiệp thiết bị y tế Trung quốc – Asean…

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá tình hình chung

Việt Nam sau khi trải qua giai đoạn phòng, chống dịch bệnh COVID-19 cho thấy, dịch bệnh không chỉ đe dọa và làm đảo ngược các thành tựu y tế, tác động sâu sắc, toàn diện đến mọi mặt kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, an toàn xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của người dân, sự phát triển ổn định của doanh nghiệp, mà còn bộc lộ nhiều vấn đề tồn tại tiềm ẩn của hệ thống y tế Việt Nam như: Các quy định, chính sách pháp luật chưa bao quát tình huống ứng phó với đợt bùng phát của dịch bệnh; Hệ thống y tế chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển chưa tương xứng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tình trạng thiếu bệnh viện, thiếu giường bệnh, thiếu nhân lực y tế so với nhu cầu thực tế xảy ra trên toàn quốc, ảnh hưởng đến chất lượng điều trị, chăm sóc bệnh nhân, đặc biệt trong giai đoạn phòng, chống dịch. Tình trạng quá tải ở một số bệnh viện tuyến trên chậm được khắc phục. Nền công nghiệp dược, thiết bị y tế phát triển chậm, ảnh hưởng đến sự ổn định đối công tác KCB của cơ sở y tế. Tư tưởng đổi mới, tạo điều kiện cho các cơ sở y tế tư nhân ổn định, phát triển, đóng góp cho ngành y tế có nơi còn lúng túng, chưa quyết liệt, vẫn còn tư tưởng phân biệt y tế công – tư, y tế công lập quan trọng hơn tư nhân, chỉ có bệnh viện công lập mới làm được…. Vấn đề quản lý, ưu đãi đầu tư về đất đai y tế tư nhân, quy trình pháp luật đầu tư dự án y tế tư nhân quá nhiều bất cập, vướng mắc, có lúc, có nơi còn lúng túng, mâu thuẫn, chậm xem xét giải quyết, làm nản lòng nhà đầu tư. Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống y tế tư nhân còn chưa được quan tâm đúng mức, có nơi nặng tính phân biệt, lạm dụng xây dựng chính sách, làm xáo trộn hoạt động quản lý nhân lực giữa cơ sở y tế công lập và tư nhân…

Nghị quyết 20/NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới" đã chỉ rõ: "***Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công - tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khoẻ ban đầu), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu. Các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật***".

Nhà nước không thể gánh mọi chi phí đầu tư, trong khi đòi hỏi của xã hội, nhu cầu của người dân ngày càng cao, do đó phương thức xã hội hóa là xu thế tất yếu. Các văn bản quy phạm pháp luật đã thể chế hóa hoạt động xã hội hóa y tế và hướng dẫn cụ thể các nội dung xã hội hóa với mục đích huy động mọi nguồn lực của toàn xã hội trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo điều kiện để mọi người dân, nhất là đối tượng chính sách, người nghèo, người có thẻ BHYT được thụ hưởng các dịch vụ kỹ thuật cao ngay tại cơ sở, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, tăng tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân,…dần dần tiến tới đảm bảo sự công bằng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần làm thay đổi diện mạo ngành y tế, giúp người bệnh được thụ hưởng các dịch vụ kỹ thuật cao,…

Tuy nhiên thực tiễn cho thấy, mặc dù ra đời đã hơn 2 thập kỷ, với những đóng góp vô cùng lớn cho ngành y tế và sự nghiệp chăm sóc bảo vệ sức khỏe Nhân dân, được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Ban, Bộ, ngành Trung ương ghi nhận, nhưng đến nay hệ thống y tế tư nhân Việt Nam vẫn chưa được định hình rõ địa vị pháp lý thông qua một nghị định, nghị quyết hoặc nào để mở đường, định hướng riêng cho sự phát triển y tư nhân theo đúng tinh thần chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, khiến cho y tế tư nhân luôn rơi vào cảnh chịu "***pháp luật khập khiễng, mâu thuẫn***", vẫn phải "***vừa làm vừa ném đá dò đường***".

Trong khi đó, Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn đầu tư lĩnh vực y tế tư nhân hiện tại còn nhiều bất cập, chưa thống nhất, lúng túng trong thực hiện. Nhiều địa phương còn xem nhẹ vai trò của y tế tư nhân. Còn tình trạng cùng chính sách, pháp luật đầu tư lĩnh vực y tế, nhưng mỗi địa phương hiểu, áp dụng một phương pháp, cách làm khác nhau, khiến cho doanh nghiệp, nhà đầu tư không thể tiếp cận, tham gia các dự án đầu tư, nhất là đầu tư xây dựng các bệnh viện tư nhân.

Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đặt mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025, tỉ lệ giường bệnh tư nhân đạt 10%;

- Đến năm 2030, tỉ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15%.

Tuy nhiên theo thống kê, cả nước hiện mới chỉ có gần 400 bệnh viện tư nhân, gần 40.000 phòng khám tư nhân, mới chỉ đáp ứng 5,16% tổng số giường bệnh (*Theo báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV*), đạt tỉ lệ rất thấp.

Trong giai đoạn hiện nay, phát triển y tế tư là một xu thế tất yếu và phù hợp với nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy vậy, thực tế cho thấy y tế tư nhân ở nước ta chưa phát triển đúng với tiềm năng và nhu cầu của xã hội. Do vậy, làm thế nào để khuyến khích, thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư nhiều dự án bệnh viện tư nhân, xây dựng hệ thống y tế tư nhân mạnh về số

lượng, hoạt động hiệu quả về chất lượng, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 20/NQ-TW đặt ra, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển chung của ngành y tế Việt Nam?. Thực tế này đòi hỏi hệ thống y tế tư nhân Việt Nam tiếp tục tập hợp trí tuệ, đoàn kết, cống hiến công sức, trí tuệ, hiến kế với Chính phủ, Quốc hội, Bộ Y tế những giải pháp, kiến nghị nhằm tiếp tục cải cách, đổi mới, điều chỉnh chiến lược phát triển mới để phù hợp với tình hình và thực tiễn.

2. Phương hướng, nhiệm vụ

Với sứ mệnh doanh nghiệp, doanh nhân tham gia đầu tư lĩnh vực y tế vì trách nhiệm xã hội, vì sự phát triển của đất nước và ngành y tế, với vai trò tổ chức đại diện cho cộng đồng y tế tư nhân, trong thời gian tới, Hiệp hội đề ra kế hoạch, chương trình hoạt động, nỗ lực kiến nghị tạo sự đột phá về cơ chế chính sách pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống y tế tư nhân trong cả nước ổn định, phát triển mạnh mẽ, tập trung vào một số nội dung sau:

2. 1. Tiếp tục nghiên cứu thực tiễn, tiếp thu ý kiến cộng đồng y tế tư nhân, tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành trung ương các quy định pháp luật, cơ chế chính sách mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, tạo rào cản, kìm hãm sự phát triển đối với khối y tế tư nhân, với 6 giải pháp như sau:

- Một là: Kiến nghị Chính phủ, các bộ, ngành trung ương nghiên cứu thống nhất một quy định, quy trình pháp luật về đầu tư các dự án bệnh viện tư nhân, tạo hưng phấn, điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế, chia sẻ gánh nặng với ngân sách Nhà nước, đặc biệt đề nghị xem xét bỏ quy định đấu thầu, đấu giá đất đối với các dự án đầu tư bệnh viện tư nhân, tránh để mỗi địa phương hiểu và áp dụng mỗi kiểu chính sách pháp luật về đầu tư y tế tư nhân. Qua khảo sát cho thấy, có nơi áp dụng chính sách xã hội hóa, có nơi áp dụng Luật Đầu tư, Luật Đất đai, có nơi áp dụng Luật Đấu thầu…

- Hai là: Tập trung nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), trong đó xác định rõ đất thực hiện dự án xây dựng cơ sở y tế tư nhân thuộc loại đất xây dựng công trình sự nghiệp, thuộc đối tượng dự án được Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; được Nhà nước hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê không thu tiền sử dụng đất trong suốt thời gian thực hiện dự án; không phải thực hiện trình tự đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu dự án có sử dụng đất, đảm bảo quyền lợi, công bằng như cơ sở y tế công lập.

- Ba là: Tiếp tục tham gia nghiên cứu, góp ý cùng Bộ Y tế tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, đảm bảo hài hòa, thuận lợi trong quá trình thanh toán, quyết toán giữa cơ sở KCB BHYT và cơ quan BHXH. Hiện tại, một số quy định của Nghị định số

146/2018/NĐ-CP không còn phù hợp với thực tế, nhất là vấn đề thanh quyết toán chi phí KCB BHYT cho cơ sở KCB BHYT, gây nên nhiều khó khăn, vướng mắc, bất hợp lý và thiệt thòi đối với cơ sở KCB, thậm chí gây mâu thuẫn kéo dài giữa cơ sở KCB BHYT với cơ quan BHXH trong quá trình thanh toán, quyết toán chi phí KCB BHYT.

- Bốn là: Kiến nghị sửa đổi Quyết định 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học. Cụ thể tại khoản 1 Điều 5 Quyết định 18/2017/QĐ-TTg quy định chỉ tiêu tuyển sinh liên thông chính quy, chỉ tiêu tuyển sinh liên thông vừa làm vừa học không vượt quá 20% chỉ tiêu tuyển sinh chính quy, chỉ tiêu tuyển sinh vừa làm vừa học tương ứng theo ngành đào tạo. Quy định này làm hạn chế chỉ tiêu tuyển sinh liên thông của các Trường Đại học khối ngành sức khỏe.

- Năm là: Chương trình chuyển đổi số y tế quốc gia đã và đang được Ngành y tế triển khai theo đúng tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Hiện nay, các cơ sở y tế tư nhân đã triển khai tích cực, đầu tư hàng chục tỉ đồng vào công tác chuyển đổi số phục vụ hoạt động KCB cho Nhân dân. Tuy nhiên, số lượng áp dụng chưa nhiều. Do tính chất, quy mô của cơ sở y tế tư nhân khác nhau, mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phần mềm chuyển đổi số quá lớn, trong khi nguồn lực y tế tư nhân có hạn. Nếu như cơ sở y tế Nhà nước được đầu tư hoàn toàn từ Ngân sách thì các nhà đầu tư y tế tư nhân phải tự bỏ tiền ra để thực hiện. Trong khi đó, việc tính đúng, tính đủ giá dịch vụ để khai thác, bù lại khoản tiền đầu tư cho chuyển đổi số chưa được hướng dẫn, quy định rõ ràng. Điều này đang gây trở ngại lớn, tạo tâm lý e ngại cho các cơ sở y tế tư nhân khi quyết định đầu tư công nghệ chuyển đổi số y tế.

2.2. Tiếp tục nêu ý kiến, kiến nghị tới Chính phủ, các bộ, ngành liên quan quán triệt xóa bỏ tư tưởng phân biệt, đối xử giữa y tế công và y tế tư nhân, trọng tâm là những nội dung sau:

- Đề nghị hủy bỏ văn bản trái luật: Ngày 25/01/2019, BHXH Việt Nam ban hành văn bản số 285/BHXH-CSYT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 39/2018/TT-BYT Quy định thống nhất giá dịch vụ KCB BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí KCB trong một số trường hợp. Theo đó, một số nội dung hướng dẫn nêu trên của BHXH Việt Nam có biểu hiện "***văn bản hành chính to hơn Thông tư***", mâu thuẫn, đi ngược lại với hướng dẫn của Thông tư 39/2018/TT-BYT của Bộ Y tế, thể hiện sự phân biệt, đối xử công – tư, gây bất lợi đối với các cơ sở KCB tư nhân. Cũng từ

hướng dẫn các nội dung nêu trên của Công văn số 285/BHXH-CSYT, cơ quan BHXH các tỉnh, thành phố đang từ chối thanh toán hàng tỷ đồng tiền giường bệnh vượt kế hoạch của các cơ sở KCB tư nhân.

Để làm rõ những vướng mắc nêu trên, Hiệp hội đã có 03 công văn báo cáo Bộ Y tế và 01 công văn báo cáo Bộ Tư pháp, trong đó có 2 công văn báo cáo xin ý kiến lãnh đạo Bộ Y tế, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được văn bản xem xét, giải quyết.

- Điều chỉnh quy định phân bổ thẻ KCB BHYT: Mặc dù đã có quy định đăng ký KCB BHYT ban đầu và chuyển tuyến KCB BHYT (Thông tư 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015) và hàng năm Sở Y tế các địa phương họp và thống nhất với BHXH nguyên tắc phân bổ thẻ KBCB BHYT ban đầu, tuy nhiên, việc phân bổ thẻ vẫn còn nhiều bất cập giữa cơ sở KCB công lập và tư nhân, chưa có sự thống nhất về số lượng. Có tình trạng cùng địa bàn nhưng một số cơ sở y tế công lập được phân bổ số lượng thẻ nhiều hơn cơ sở y tế tư nhân hoặc có nơi quy định không phân bổ thẻ KCB ban đầu và không cho phép người tham gia BHYT tự nguyện đăng ký KCB tại cơ sở y tế hạng 2 tuyến tỉnh. Do vậy, đề nghị Bộ Y tế xem xét, điều chỉnh lại quy định phân bổ thẻ KCB BHYT, đảm bảo sự công bằng, thống nhất trong thực hiện chính sách BHYT.

- Giải quyết quy định phân biệt công – tư trong chính sách KCB cho người nghèo

Trong những năm qua, nhiều người nghèo có thẻ BHYT hộ nghèo mặc dù ở ngay sát bệnh viện tư nhân khi đi KCB bệnh nội trú tại bệnh viện tư nhân lại không được hưởng chính sách hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền đi lại và một phần chi phí KCB BHYT. Các đối tượng này nếu muốn được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước buộc phải đi khám, điều trị nội trú tại các ***cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên***, tuy nhiên, điều bất cập là có bệnh viện công lập có thể cách nơi ở của người dân nghèo hàng chục kilomet.

Đây là bất hợp lý quy định tại Điều 4 Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ (*sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về KCB cho người nghèo*) và Khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 33/2013/TTLT-BYT-BTC ban hành ngày 18/10/2013 của Liên Bộ Y tế - Tài chính (*hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo*).

- Phân biệt trong việc công nhận kết quả khám, điều trị của bệnh viện tư nhân đối với người bệnh có bệnh, tật, dị dạng, dị tật liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học.

Hiện nay, rất nhiều đối tượng tham gia hoạt động kháng chiến, người có công với cách mạng trong quá trình KCB tại các bệnh viện tư nhân đã phát hiện có bệnh, tật, dị dạng, dị tật liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học. Sau đó làm hồ sơ giám định y khoa lần đầu (có kèm bệnh án điều trị tại bệnh viện tư nhân) nộp cho Hội đồng giám định y khoa tỉnh để giám định bị phơi nhiễm với chất độc hóa học để được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh không chấp nhận và không xem kết quả khám, điều trị ghi trong bệnh án của bệnh viện tư nhân là căn cứ để xác định người bệnh có bệnh, tật, dị dạng, dị tật liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học, mà yêu cầu các đối tượng phải có *Bản tóm tắt Bệnh án điều trị nội trú* hoặc *Bản tóm tắt quá trình điều trị ngoại trú* ***của bệnh viện công lập từ tuyến huyện trở lên*** *theo mẫu quy định*.

Bất cập nêu trên được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 10 của Thông tư Liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/06/2016 do Liên Bộ Y tế, Bộ LĐTB&XH ban hành hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ (*thay thế Thông tư Liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013*).

Thực tế hiện nay cho thấy, một số bệnh viện tư nhân đã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, yêu cầu của Bộ y tế về phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và xếp hạng tương đương với các hạng 3 tuyến huyện, hạng 1 tuyến tỉnh, thậm chí có cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đầu tư tốt hơn so với một số bệnh viện công lập cùng tuyến. Mặc dù vậy, kết quả khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học cho các đối tượng đều không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Quy định này đang xem nhẹ vai trò của bệnh viện tư nhân, ưu tiên cho bệnh viện công lập.

Nơi nhận:
- VCCI VN;
- Ban Thường vụ Hiệp hội;
- Lưu VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

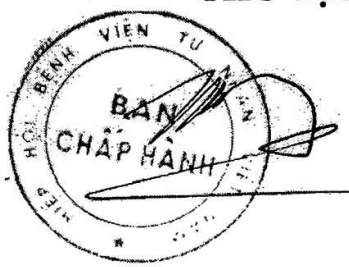

GS. TS. Nguyễn Văn Đệ
Ủy viên UB TW MTTQ Việt Nam

HIỆP HỘI CHĂN NUÔI GIA CẦM VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG HIỆP HỘI CHĂN NUÔI GIA CẦM VIỆT NAM

I. TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI

1. Về tổ chức

a) Về hội viên năm 2023

- Tổng số hội viên: 303

Trong đó:

+ Hội viên tổ chức: 227

+ Hội viên cá nhân: 76

- Số hội viên mới kết nạp trong 5 năm gần đây (từ năm 2017 đến nay): là 277 hội viên

- Tổng số hội viên 2017 là : 26

Trong đó:

+ Hội viên tổ chức: 18

+ Hội viên cá nhân: 8

b) Những người làm việc chuyên trách tại hiệp hội: 05

c) Số lượng các tổ chức trực thuộc Hội (Hiệp hội)

- Tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội (Hiệp hội) (có danh sách cụ thể).

- Phòng, ban, đơn vị trực thuộc: 11

- Tổ chức cơ sở thuộc Hội (Hiệp hội)

- Văn phòng đại diện: 01 tại Thành phố HCM.

d) Việc kiện toàn tổ chức Hội (Hiệp hội): Tổ chức Đại hội, hội nghị thường niên; họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy định của Điều lệ Hội (Hiệp hội), kiện toàn ban lãnh đạo, các chức danh chủ chốt, xây dựng các loại quy chế hoạt động của Hội (Hiệp hội).

2. Kết quả hoạt động

Kế hoạch và kết quả những hoạt động của Hội (Hiệp hội) theo các năm.

Hội nghị thống nhất thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023 của VIPA với các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Về công tác tổ chức

- Tiếp tục xem xét kết nạp một số hội viên mới, trong đó ưu tiên các trang trại chăn nuôi lớn, các doanh nghiệp/HTX tiêu thụ sản phẩm gia cầm, đồng thời rà soát đưa ra khỏi VIPA một số hội viên không thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ đối với hiệp hội.

- Đổi mới phương thức và nội dung hoạt động của các Ban chuyên môn để bảo đảm hiệu quả hơn. Theo đó, các trưởng Ban cần xây dựng kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện một số hoạt động trong năm 2023. Định kỳ mỗi 06 tháng, thường trực VIPA sẽ họp với các Ban chuyên môn.

- Chuẩn bị tích cực để kỷ niệm 20 thành lập Hiệp hội chăn nuôi Gia cầm Việt Nam và tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2024-2029. Theo đó, sẽ thu lập tư liệu tại các doanh nghiệp hội viên để làm video clip kỷ niệm 20 xây dựng và phát triển VIPA.

b) Đẩy mạnh hoạt động giao thương nội khối và xúc tiến thương mại

- VIPA sẽ tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên giải quyết các khó khăn về pháp lý và thị trường; liên tục cập nhật thông tin giá cả, dự báo thị trường để kịp thời chia sẻ thông tin cho các Hội viên.

- VIPA sẽ tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động giao thương nội khối của Nhóm Liên kết đã được thành lập và tiếp tục thúc đẩy để thành lập ít nhất 1-2 Nhóm Liên kết mới về các lĩnh vực khác, bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

- Tổ chức một số chuyến công tác cho các doanh nghiệp/đơn vị thăm và giao lưu lẫn nhau. Dự kiến trong năm 2023, VIPA sẽ tổ chức ít nhất 2-3 chuyến giao lưu giữa các doanh nghiệp hội viên để trao đổi kinh nghiệm và đẩy mạnh hợp tác.

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp xúc tiến xuất khẩu sản phẩm con giống, thịt trứng gia cầm chế biến, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi sang một số nước. VIPA sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- VIPA sẽ làm đầu mối tổ chức thành công cho các Hội viên tham gia một số Hội chợ, triển lãm khác trong và ngoài nước theo nhu cầu.

c) Hoạt động phản biện xã hội và bảo vệ quyền lợi của hội viên

- VIPA sẽ thường xuyên cập nhật các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước để phổ biến cho các hội viên, kịp thời kiến nghị đề xuất các giải pháp thúc đẩy và bảo vệ sản xuất trong nước. Trước mắt, sẽ phối hợp với các Hiệp hội khác để tiếp tục kiến nghị các Bộ ngành xem xét bãi bỏ quy định về hợp chuẩn, hợp quy thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y, thuế thu nhập doanh nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hội viên, hỗ trợ kịp thời cho các hội viên giải quyết những vướng mắc về pháp lý, truyền thông trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường xuất khẩu ra nước ngoài.

- Tham gia tích cực xây dựng, góp ý thể chế chính sách, tiểu chuẩn, quy chuẩn mới liên quan đến ngành hàng gia cầm, thức ăn, thuốc thú y.

d) Đào tạo tập huấn và hội thảo

- Phối hợp với VJCC tổ chức thành công khóa đào tạo nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho các hội viên.

- Phối hợp với tổ chức PUM của Hà Lan triển khai chương trình đào tạo trực tuyến nâng cao năng lực quản lý về Tài chính và phát triển thị trường cho một số doanh nghiệp.

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp có nhu cầu xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo về marketing, quản lý rủi ro.

- Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức một số diễn đàn, tập huấn, hội thảo chuyên đề về kỹ thuật và quản lý theo đề nghị của các doanh nghiệp và đối tác.

- Chủ trì phối hợp với các doanh nghiệp sản xuất giống, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc thú y cùng một số chuyên gia tổ chức họp chuyên đề bàn giải pháp khống chế bệnh Marex, bệnh Leucosis, Salmonela ở cấp độ vùng và cấp độ quốc gia.

đ) Hợp tác quốc tế

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, trang trại thực hiện nguyên tắc sử dụng kháng sinh hợp lý mà VIPA đã ký kết với Hội đồng Gia cầm thế giới ngày 08/3/2023 tại Bangkok, Thái Lan.

- Triển khai một số chương trình hợp tác cụ thể với các doanh nghiệp của Hiệp hội gia cầm Pháp, Mỹ, Bỉ.

- Tiếp tục hợp tác với Cty Ausvet để hỗ trợ một số doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sứ quán Canada tại Hà Nội tổ chức cho các doanh nghiệp đăng ký và tham gia Hội nghị xúc tiến thương mại đầu tư tại bang Saskachewa, Canada vào tháng 8 năm 2023.

- Hỗ trợ tích cực và có hiệu quả sự hợp tác thương mại giữa Công ty Tetra Hungari với một số doanh nghiệp của VIPA.

- Phối hợp với Phòng thương mại một số Sứ quán Pháp, Bỉ, Hungary, Trung Quốc, Thái Lan tại Việt Nam để hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội hợp tác.

e) Công tác Thông tin Truyền thông

- Duy trì việc xuất bản các ấn phẩm trong tình hình mới; tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng Tạp chí Thế giới Gia cầm; Đặc san Người Chăn nuôi và các trang web.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, nâng cao chất lượng các trang Web. Đẩy nhanh tốc độ đăng tin kịp thời, đảm bảo tính thời sự đối với các thông tin cần xử lý nhanh. Từng bước chuyển đổi số trong công tác quản lý Tòa soạn báo Tạp chí Thế giới Gia cầm. Bên cạnh các sản phẩm báo chí đặc thù, sẽ tăng cường nội dung đa phương tiện; chọn lọc một số nội dung để thực hiện bổ sung tính năng đa phương tiện và phát hành đồng thời trên nền tảng mạng xã hội.

- Cập nhật thông tin về khoa học công nghệ, sản xuất, thị trường trong và ngoài nước. Phản ánh kịp thời các sự kiện, các hoạt động của VIPA, hội viên, doanh nghiệp và của ngành chăn nuôi trên các kênh báo chí của Hiệp hội.

- Ban Thông tin, truyền thông phối hợp chặt chẽ với Ban phản biện xã hội có biện pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp khi bị khủng hoảng truyền thông, pháp lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thành công chương trình bình chọn Danh hiệu sản phẩm Vàng chăn nuôi Việt Nam lần thứ III.

g) Công tác thi đua khen thưởng

- VIPA phấn đấu được xét tặng Huân chương Lao động hạng II trong năm 2023-2024.

- Tổ chức xét thi đua khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xây dựng VIPA năm 2022- 2023.

- Hỗ trợ các hội viên có sản phẩm tốt tham gia xét chọn giải thưởng Vifotex, giải thưởng Bông Lúa Vàng và các giải thưởng khác do các cơ quan trung ương và địa phương tổ chức.

Nghị quyết này đã được toàn thể các đại biểu tham dự Hội nghị nhất trí thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

II. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu các sản phẩm chăn nuôi

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát tình trạng nhập lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới, cảng biển, đường sông.

Thời gian qua, tình trạng vận chuyển, buôn bán trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới vào Việt Nam tiếp tục diễn ra phức tạp tại các địa phương có chung biên giới với các nước, đặc biệt là tại các tỉnh miền Trung và miền Nam. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của VIPA, mỗi tháng có hàng chục ngàn tấn gà sống đẻ thải loại được nhập lậu qua biên giới vào nước ta. Đây không những là một trong các nguyên nhân làm gia tăng nguy cơ xâm nhiễm các chủng vi rút cúm gia cầm thể độc lực cao và các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác

vào Việt Nam mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành chăn nuôi gia cầm trong nước.

Mặt khác, thời gian qua có rất nhiều phụ phẩm chăn nuôi có giá rất rẻ như chân, đầu, cổ, cánh, da, lòng mề gia cầm, đặc biệt gà đẻ loại thải đông lạnh đã bỏ đầu, bỏ chân và nội tạng (còn được gọi là gà dai, loại gà này phần lớn tại các nước phát triển không sử dụng làm thực phẩm cho người) vẫn được nhập khẩu với khối lượng rất lớn vào thị trường Việt Nam làm thực phẩm cho người. Nếu tình trạng này không được kiểm soát thì không những sản xuất gia cầm trong nước ngày càng khó khăn hơn mà còn có thể gây hậu quả cho sức khỏe của người tiêu dùng nước ta.

Trước thực trạng đó, ngày 04 tháng 5 năm 2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã gửi văn bản cho Bộ Công An, Bộ Quốc phòng cùng các địa phương. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị hai Bộ trên cùng các địa phương tăng cường các biện pháp nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới và các sản phẩm chăn nuôi tạm nhập tái xuất vào Việt Nam. Tuy nhiên, để tình trạng trên không tái diễn sau mỗi lần kết thúc chiến dịch ra quân của các bộ ngành, địa phương, VIPA kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Bộ Công An, Bộ Quốc phòng cùng các địa phương thường xuyên, liên tục tổ chức kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vận chuyển, buôn bán trái phép gia cầm và sản phẩm gia cầm qua biên giới**.**

b) Tăng cường các biện pháp phi thuế quan nhằm hạn chế tình trạng nhập siêu các sản phẩm gia cầm như thời gian qua để bảo vệ sản xuất trong nước

Có thể nói so với các nước có nền chăn nuôi phát triển, các quy định kỹ thuật về nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi của nước ta chưa rõ ràng và thiếu chặt chẽ. Chẳng hạn kể từ năm 2014, việc sử dụng Ractopamine, Cysteamine làm chất kích thích sinh trưởng, tạo nạc cho vật nuôi đã bị cấm tại 160 quốc gia trên thế giới kể cả ở nước ta (vì nguy có gây ung thư cho người sử dụng). Tuy nhiên, nghịch lý là hàng năm Việt Nam vẫn nhập khẩu một lượng lớn thịt lợn, bò và gà từ một số quốc gia được phép sử dụng hai chất nêu trên cho gia súc, gia cầm. Trong khi đó, để xuất khẩu được sản phẩm chăn nuôi, các doanh nghiệp Việt Nam phải chịu rất nhiều rào cản kỹ thuật nghiêm ngặt từ các nước nhập khẩu, khiến các mặt hàng sản phẩm chăn nuôi của nước ta đang bị yếu thế và thiệt thòi ngay tại thị trường trong nước. Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan, trong 5 năm gần đây, sản lượng thịt gà nhập khẩu hàng năm tăng liên tục, mà theo ước tính chiếm 20-25% tổng sản lượng thịt gà tiêu thụ ở nước ta.

Do vậy, để tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho các doanh nghiệp và người chăn nuôi trong nước, đặc biệt là không tạo ra nguy cơ ảnh

hưởng xấu đến sức khỏe người tiêu dùng, VIPA kiến nghị Chính phủ kịp thời ban hành văn bản cấm nhập khẩu các sản phẩm thịt từ các nước có sử dụng chất kích thích sinh trưởng Ractopamine, Cysteamine. Đồng thời, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng các bộ, ngành liên quan cần triển khai ngay các biện pháp phi thuế quan để bảo vệ sản xuất và sức khỏe người tiêu dùng nước ta. Theo đó, sớm xây dựng các hàng rào kỹ thuật một cách hợp lý và phù hợp với thông lệ quốc tế (có thể tham khảo kinh nghiệm của Thái Lan và một số nước trong khu vực) nhằm hạn chế tình trạng nhập siêu gia cầm, sản phẩm gia cầm như thời gian vừa qua.

2. Rà soát cắt giảm một số phí kiểm dịch, các thủ tục hành chính không cần thiết nhằm giảm chi phí sản xuất

- Hiện nay quy định về lô hàng để tính phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật tại khoản 3.2, Mục II thuộc Bảng phí, lệ phí trong công tác Thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính là chưa rõ ràng và hợp lý. Bởi vì, trên thực tế đối tượng khách hàng của các nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm rất đa dạng, trong đó nhiều khách hàng nhỏ lẻ chỉ đặt mua 01 đơn hàng khoảng 5-10 kg thịt, nhưng khi kiểm dịch cán bộ chuyên ngành vẫn tính là một lô hàng và thu phí 100.000 đồng, ngang bằng với mức phí kiểm dịch 01 container là chưa thuyết phục. Quy định này đã làm tăng chi phí sản xuất tại các nhà máy giết mổ gia cầm.

- Mặt khác, trong tình hình các doanh nghiệp chăn nuôi, giết mổ gia súc và gia cầm đang đối mặt với nhiều khó khăn như hiện nay, thì mức phí kiểm dịch được quy định 200 đ/con gia cầm đối với các cơ sở giết mổ gia cầm có quy mô trung bình và lớn, sẽ khiến tổng chi phí kiểm dịch giết mổ mà doanh nghiệp phải chi trả là rất lớn.

Vì vậy, **VIPA đề nghị Bộ Tài Chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT** sớm xem xét sửa đổi quy định lô hàng tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC để tính phí kiểm dịch và đồng thời điều chỉnh theo hướng giảm ít nhất 50% phí kiểm dịch giết mổ trên 01 con gia cầm.

- Việc quy định chứng nhận và công bố hợp quy đối với các sản phẩm thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam tại Thông tư số 05/VBHN-BKHCN ngày 28/8/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ và tại Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-183:2016/BNNPTNT; QCVN 01-190:20220/BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT là không cần thiết vì đã có các quy định pháp luật khác về kiểm soát chất lượng thức ăn chăn nuôi. Theo quy định hiện hành, sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi là ngành nghề có điều kiện, chịu sự quản lý chặt chẽ của pháp luật chuyên ngành. Theo đó, doanh nghiệp phải được cấp Giấy phép đủ điều kiện sản xuất nhằm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về địa điểm, cơ sở vật chất, trang

thiết bị, nhân sự phụ trách và các điều kiện khác. Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm được doanh nghiệp tiến hành chặt chẽ từ khâu nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm nhập kho và sản phẩm lưu thông trên thị trường. Ngoài ra, trước khi lưu thông, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục công bố thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi. Trong giai đoạn kiểm tra chất lượng, cả cơ quan quản lý chuyên ngành và doanh nghiệp đều áp dụng quy chuẩn kỹ thuật làm căn cứ để đánh giá sự phù hợp, chất lượng của sản phẩm. Việc thực hiện thêm một bước công bố hợp quy độc lập khác là không cần thiết.

Mặt khác, từ năm 2018 đến nay, tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, không quy định phải công bố hợp quy đối với ngay cả các sản phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người như thực phẩm chức năng, dinh dưỡng y học và các sản phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm như bánh, kẹo, mỳ ăn liền v.v…

Trên thực tế, việc thực hiện quy định trên đã và đang gây lãng phí thời gian, nhân lực đối với doanh nghiệp do phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính trùng lặp, phức tạp, làm tăng chi phí sản xuất như chi phí kiểm nghiệm, chi phí in lại bao bì, nhãn mác, thay trục lô…. Đây là một trong những nguyên nhân làm tăng thêm giá thành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong bối cảnh ngành chăn nuôi nước ta đang đối mặt với nhiều khó khăn.

Theo tinh thần Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 23/4/2023 của Chính phủ, trong đó nêu rõ Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện các giải pháp hỗ trợ giảm chi phí nguyên liệu, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt thức ăn chăn nuôi, VIPA kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét bãi bỏ quy định chứng nhận và công bố hợp quy đối với các sản phẩm thức ăn chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi bổ sung đã được phép lưu hành tại Việt Nam.

3. Xây dựng và triển khai chương trình trọng điểm xuất khẩu sản phẩm gia cầm

Để tạo bước đột phá về tăng trưởng xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi, VIPA kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Bộ Công thương xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt Chương trình trọng điểm xuất khẩu một số sản phẩm chăn nuôi chủ lực (thịt gà chế biến, trứng gà/vịt, trứng chim cút qua chế biến, lông vũ, kể cả con giống v.v…).Theo đó, trong chương trình cần cụ thể hoá các chỉ tiêu, lộ trình thực hiện xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi chủ lực trong từng giai đoạn; có các giải pháp đồng bộ về cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi; hỗ trợ các địa phương xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, triển khai các giải pháp hỗ trợ hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi; đẩy

mạnh công tác đàm phán mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi; hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các thủ tục hành chính, quy định kỹ thuật đối với việc xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ đàm phán.

4. Cần chuẩn hóa dữ liệu thống kê về sản xuất và thương mại của ngành gia cầm

Do những khó khăn khách quan và chủ quan về công tác thống kê, thời gian qua các dữ liệu về kết quả sản xuất, thương mại hàng năm của ngành gia cầm nước ta giữa các bộ ngành và hiệp hội chưa có sự thống nhất và thậm chí có thời điểm chưa sát với thực tế. Chẳng hạn theo tính toán của VIPA cũng như của một số chuyên gia dựa trên số lượng giống gia cầm nhập khẩu hàng năm và tổng sản lượng thức ăn công nghiệp dành cho ngành gia cầm thì tổng đàn gia cầm có mặt thường xuyên và sản lượng thịt, sản lượng trứng gia cầm sản xuất trong nước năm 2000- 2022 có thể lớn hơn số liệu đã công bố chính thức của các bộ, ngành. Mặt khác, việc chia sẻ số liệu thống kê giữa các bộ ngành và hiệp hội ngành hàng thời gian qua gặp rất nhiều khó khăn.

Nếu dữ liệu thống kê chưa sát với thực tế và không được chia sẻ kịp thời thì sẽ dẫn đến hệ lụy là các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các hiệp hội ngành hàng không có căn cứ để đánh giá, nhận định đúng thực trạng sản xuất, thương mại của từng ngành hàng, từ đó các doanh nghiệp khó có thể định hướng được chiến lược sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả và bền vững.

Vì vậy, VIPA kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng Cục Thống kê và các bộ ngành có liên quan phối hợp với các hiệp hội ngành hàng sớm thống nhất các phương pháp thống kê để cập nhật, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu về ngành chăn nuôi nói chung và ngành gia cầm nói riêng.

5. Về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi

Ngành chăn nuôi là lĩnh vực đang chịu nhiều rủi ro về dịch bệnh và thị trường, đặc biệt chịu áp lực rất lớn từ các hiệp định thương mại tự do mà nước ta đã tham gia ký kết. Vì vậy, **VIPA kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư** trình Chính phủ sớm sửa đổi bổ sung một số chính sách đặc thù cho ngành chăn nuôi tại Nghị định số 57/2018-NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể như sau:

a) Miễn, giảm tiền thuê đất

Các doanh nghiệp thuê đất của Nhà nước để thực hiện Dự án chăn nuôi đặc biệt ưu đãi đầu tư thì được **miễn tiền thuê đất**, tính từ ngày Nhà nước có quyết định cho thuê đất. Doanh nghiệp thuê đất của Nhà nước để thực hiện Dự án chăn nuôi ưu đãi đầu tư thì được miễn tiền thuê đất ít nhất **2/3** thời gian thuê, tính từ ngày Nhà nước có quyết định cho thuê đất.

Về hỗ trợ tập trung đất đai: Doanh nghiệp thuê, thuê lại đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Dự án chăn nuôi đặc biệt ưu đãi đầu tư thì được Nhà nước hỗ trợ tối đa **50%** tiền thuê đất trong 5 năm đầu tiên kể từ khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động. Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào chăn nuôi nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để hình thành vùng nguyên liệu sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi được Nhà nước hỗ trợ **80%** kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu.

b) Hỗ trợ tín dụng đầu tư

Các doanh nghiệp trong nước có dự án đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi gắn với giết mổ, chế biến thì được ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất vay thương mại để thực hiện dự án với mức hỗ trợ bằng **100%** chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước, tính trên số vốn vay dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hỗ trợ. Thời gian hỗ trợ lãi suất kể từ thời điểm đề nghị hỗ trợ cho các dự án kéo dài ít nhất **10 năm**. Các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi với công nghệ thân thiện với môi trường, làm giảm thải các-bon được miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn **5 năm**, tính từ thời điểm dự án hoàn thành đi vào hoạt động.

Ngoài ra, VIPA cũng kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần làm rõ các nội dung sẽ được sửa đổi bổ sung tại NĐ số 57/2018-CP, bao gồm: Tiêu chuẩn, định mức hỗ trợ dự án đầu tư của doanh nghiệp nhỏ và vừa vào lĩnh vực chăn nuôi; cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư dự án chăn nuôi, giết mổ, chế biến ứng dụng công nghệ cao; cơ chế hỗ trợ đầu tư các dự án chăn nuôi gia cầm gắn với xuất khẩu; xây dựng nhà máy tại khu chăn nuôi không có khu công nghiệp; nguồn vốn và quy trình giao vốn hỗ trợ; trình tự và thủ tục hỗ trợ đầu tư; thẩm định, thanh quyết toán.

Hiện nay, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đang được hưởng nhiều chính sách ưu đãi đầu tư tại Việt Nam, vì vậy, để đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, duy trì công ăn việc làm cho người nông dân, kính mong Quốc hội, Chính phủ xem xét bổ sung một số chính sách đặc thù hỗ trợ các doanh nghiệp và người chăn nuôi trong nước đủ điều kiện để cạnh tranh với các doanh nghiệp FDI. Đồng thời, **VIPA cũng kiến nghị Bộ Công Thương, Bộ Tài chính** tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và có biện pháp xử lý kịp thời một số doanh nghiệp, tập đoàn lớn (nếu có) bán phá giá sản phẩm chăn nuôi, cạnh tranh không lành mạnh.

Kính mong sự quan tâm hơn nữa của Quốc hội, Chính phủ cùng các bộ, ngành, kịp thời xem xét các kiến nghị nêu trên, từ đó ban hành một số chính sách và giải pháp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, người chăn nuôi vượt qua khó khăn, thách thức hiện nay, góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi nước ta phát triển bền vững hơn.

Trên đây là một số kiến nghị của Hiệp hội chăn nuôi Gia cầm Việt Nam, kính mong nhận được sự phúc đáp của các bộ, ngành.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
P.CHỦ TỊCH
Phan Văn Lục

HIỆP HỘI SẮN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO NGÀNH SẮN

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Căn cứ văn số: 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/08/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc *"Chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023"*.

Hiệp hội Sắn Việt Nam xin thông tin và kiến nghị tới Quý Liên đoàn một số nội dung như:

1. Vai trò và tầm quan trọng của ngành sắn:

Trong 10 năm gần đây, tốc độ phát triển ngành sắn của Việt Nam gia tăng nhanh. Cây sắn là cây lương thực quan trọng thứ 3 của Việt Nam sau cây lúa, ngô và được trồng chủ yếu ở vùng trung du miền núi khó khăn, đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, lao động trong ngành hơn 1,2 triệu người. Cây sắn và ngành công nghiệp sắn đã góp phần quan trọng trong công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp - nông dân - nông thôn, làm giàu cho người trồng sắn.

Đánh giá vai trò và tầm quan trọng của ngành sắn, Bộ Công Thương đã đưa săn và sản phẩm sắn vào danh sách sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Bộ Nông nghiệp và PTNT đưa sắn và sản phẩm sắn là một trong mười ba sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia (Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT). Kim ngạch xuất khẩu sắn và sản phẩm-sắn đạt cao nhất 1,4 tỷ USD/năm. Sắn và sản phẩm sắn đứng thứ 3 trong số các sản phẩm cây trồng chủ lực xuất khẩu có kim ngạch xuất khẩu cao nhất của Việt Nam. Hiện nay, diện tích trồng sắn cả nước khoảng 530 nghìn ha/năm, sản lượng trên 10 triệu tấn củ sắn tươi/năm, Việt Nam vươn lên là nước xuất khẩu sắn và sản phẩm sắn đứng thứ 2 thế giới sau Thái Lan. Xuất khẩu sắn và sản phẩm sắn chiếm khoảng 80% tổng sàn lượng sản xuất (Xuất khẩu sắn mang về nhiều ngoại tệ nhất từ trước đến nay - Báo Nông nghiệp ngày 18/01/2023).

2. Thực trạng ngành sắn hiện nay:

a) Về thị trường xuất khẩu: Tính đến hết năm 2022 ngành sắn chưa tận dụng được các FTA và công tác xúc tiến thị trường sang EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, ... còn rất chậm. Tỷ trọng kim ngạch sắn xuất khẩu sang các thị trường: Trung Quốc: 91,47%; Hàn Quốc: 3,82%; Đài Loan: 1,42%; Philipine: 1,05%; Malaixia: 0,33%; Nhật Bản: 0,03%; Pakixtan: 0,06%; Thị trường khác: 1,81%. Trong đó hơn 50%

sản lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc theo điều kiện DAF qua các Cửa khẩu khu vực tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Lào Cai, ...

Quan điểm về thị trường: trước mắt cũng như lâu dài thì Trung Quốc vẫn là thị trường quan trọng. Xuất khẩu sang thị trường này là chúng ta đang thực hiện tốt theo Quyết định 52/2015/QĐ-TTg và nay là Nghị định 14/2018/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ. Là động lực tích cực tác động đến tăng trưởng của các sản phẩm nông nghiệp nói riêng và các ngành khác nói chung.

b) Về quy hoạch và liên kết tiêu thụ sắn:

- Quy hoạch vùng nguyên liệu gắn với đầu tư nhà máy ở nhiều địa phương còn thiếu. Địa phương cho phát triển nhà máy sắn tràn lan, thiếu quy hoạch. Công suất chế biến đã vượt quá so với nguyên liệu đáp ứng làm cho việc tranh mua tranh bán gay gắt.

- Việc liên kết sản xuất giữa người nông dân-nhà máy: những năm gần đây một số nhà máy lớn đã tập trung đầu tư vùng nguyên liệu (đầu tư đất đai, đầu tư công làm đất, đầu tư phân bón, giống và kỹ thuật canh tác, ...) nên năng suất cây sắn đã được nâng lên tại những vùng được đầu tư thâm canh. Tuy nhiên quy mô đầu tư của các nhà máy còn hạn chế, chưa đáp ứng được 30% công suất sản xuất cùa mỗi nhà máy. Với mục tiêu phát triển bền vững thì Hiệp hội Sắn Việt Nam chúng tôi đã có Nghị quyết kêu gọi các nhà máy đầu tư ít nhất 500-1.000 ha/nhà máy, phấn đấu mỗi nhà máy có vùng nguyên liệu đảm bảo từ 40-50% công suất sản xuất.

Ngoài ra các nhà máy có cơ chế liên kết thu mua và để bảo lãnh giá cho người dân trồng sắn. Nhưng mức độ liên kết này còn hạn chế đối với nhiều nhà máy. Còn lại 40-50% sản lượng là các nhà máy tự do thu mua ờ các vùng khác nhau, nên hàng năm đều có hiện tượng xâm lấn vùng, cạnh tranh gay gắt giữa các nhà máy trong khu vực và thậm chí cả ngoài khu vực. Để giảm bớt sự gay gắt trong cạnh tranh, chúng tôi đã thành lập các Nhóm (Group) nguyên liệu theo từng vùng để điều tiết nguồn nguyên liệu tránh cạnh tranh quá gay gắt gây bất ổn ở địa phương. Mô hình này đang phát huy tác dụng nhưng còn thiếu cơ chế giám sát và biện pháp chế tài mạnh.

c) Khó khăn liên quan đến hoàn thuế GTGT: Hiện tại, ngành sắn tiếp tục phải đối mặt với khó khăn đến hoàn thuế GTGT. Sau khi đã có rất nhiều văn bản, kiến nghị trình các cơ quan bộ ngành, đến nay việc hoàn thuế vẫn chưa được giải quyết triệt để cho doanh nghiệp ngành sắn, gây thiệt hại cho các doanh nghiệp Việt Nam là rất lớn.

3. Khả năng và triển vọng sản phẩm sắn:

- Tính ứng dụng của sản phẩm sắn ngày càng đa dạng trong mọi mặt của đời sống, có tốc độ tăng trưởng hàng năm ở mức cao từ 10-20%/năm, vi thế thuận lợi cho cây sắn ngày càng phát triển.

- Sử dụng cây sắn triệt để, không bỏ đi bất cứ phụ phẩm nào: Lá san dùng để nuôi tằm; thân cây sắn dùng 1 phần làm hom giống, 1 phần phơi khô nghiền ra làm nguyên liệu trồng nấm; vỏ củ sắn dùng làm phân vi sinh; bã sắn (phụ phẩm từ sản xuất tinh bột sắn) được sấy khô làm thức ăn chăn nuôi; nước thải từ quá trinh sản xuất tinh bột sắn được thu gom vào hồ chứa, tạo ra khí Biogas dùng để sấy tinh bột san.

- Ngày càng có nhiều hơn các nhà máy chế biến Tinh bột sắn mở rộng đầu tư chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm sắn, đáp ứng nhu cầu đa dạng sản phẩm của thị trường trong nước và quốc tế. Điển hình như: Công ty Á Châu Hoa Sơn, Công ty sầm nhất... đầu tư dây chuyền sản xuất đường glucose; một số đơn vị khác đã và đang đầu tư sản xuất mỳ ăn liền, miến, phở... từ tinh bột sắn.

4. Đề xuất kiến nghị:

4.1. Kính đề nghị Lãnh đạo VCCI có ý kiến tại kỳ họp thường kỳ với Thủ tướng Chính phủ về khó khăn trong hoàn thuế GTGT của các doanh nghiệp xuất khẩu sắn đảm bảo lợi thế cạnh tranh quốc gia của Việt Nam so với các quốc gia khác như Thái Lan, Campuchia, Lào, Indonesia theo tinh thần Nghị định 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về "Quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới".

4.2. Kính đề nghị Lãnh đạo VCCI kiến nghị Thủ tướng Chính phủ bác bỏ Công văn số '632/TCT-TTKT ngày 07/03/2022 của Tổng cục Thuế vì tính chất văn bản này không phải là văn bản hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ của ngành mà nó như là một văn bản quy phạm pháp luật; nó tác động đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp; tác động và cản trở đến việc hoàn thuế GTGT theo quy định pháp luật hiện hành.

4.3. Kính đề nghị Lãnh đạo VCCI kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế thực hiện đúng tinh thần Công điện số 470/CĐ-TTg ngày 26/05/2023, vì hiện nay các Cục Thuế địa phương có nơi không thực hiện hoặc chậm thực hiện hoàn thuế cho doanh nghiệp.

4.4. Cây sắn được trồng chủ yếu ở vùng trung du miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, cây sắn chưa được hưởng chính sách ưu đãi phát triển cũng như chính sách thuế. Hiện nay, Thuế GTGT sản phẩm đường kính (sản xuất từ cây Mía) đã được giảm từ 10% xuống còn 5%, tinh bột sắn (sản xuất từ cây sắn) vẫn áp dụng mức thuế GTGT 8 - 10%. Kiến nghị Lãnh đạo VCCI có đề xuất điều chỉnh mức thuế GTGT cho tinh bột sắn là 5% vì sản phẩm tinh bột sắn 80% được xuất khẩu.

4.5. Hiệp hội Sắn Việt Nam kính đề nghị Lãnh đạo VCCI phối hợp Bộ Công Thương hỗ trợ Hiệp hội Sắn phát triển thị trường ngoài thị trường chính Trung

Quốc, trọng tâm: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông, EU, nhằm đa dạng hóa thị trường tiêu thụ.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

ThS. NGHIÊM MINH TIẾN

HIỆP HỘI NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /VATIF	*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Nhận được công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Quý Liên Đoàn về việc "Chuẩn bị Hội nghị với các Hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023", Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam xin gửi báo cáo này đến Liên đoàn gồm các nội dung theo yêu cầu như sau:

I. Tổng quan hoạt động của Hiệp hội và công tác hỗ trợ hội viên thuộc Hiệp hội

Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam (VATFI) được thành lập theo quyết định số 60/QĐ-BNV ngày 3/9/2020 của Bộ Nội vụ, được Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam theo quyết định số 63/QĐ-BNVngày 24/01 /2021.

Hiệp hội được thành lập với 115 hội viên doanh nghiệp rải đều trên khắp cả nước bao gồm các doanh nghiệp sản xuất nước mắm truyền thống ở các vùng sản xuất nước mắm nổi tiếng như: Cát Hải (Hải Phòng), Thanh Hoá, Nghệ An, Nha Trang, Phan Thiết, Phú Quốc; các cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nước mắm truyền thống tại 2 thành phố lớn là TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Hiệp hội có nhiều biện pháp hỗ trợ hội viên như: kêu gọi hội viên tăng cường tương tác, ưu tiên tiêu thụ sản phẩm của hội viên Hiệp hội; tổ chức hoặc thông tin để kết nối cho hội viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công nghệ số, truyền thông do Hiệp hội Nước mắm truyền thống Việt Nam phối hợp với Hội sản xuất nước mắm Phú Quốc, Hiệp hôi Thực phẩm Minh Bạch tổ chức Online, để tăng khả năng quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; kết nối để hội viên tham gia các hội chợ tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Sở Công Thương, Hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao, tham gia hội chợ tại Thái Lan. Tuy nhiên, do nhận thức về đầu tư cho xúc tiến thương mại cũng như hạn chế về nguồn lực, sự tham gia của các hội viên vào các sự kiện trên còn hạn chế về số lượng. Trong 2 năm (2022-23) mới chỉ có 35 lượt hội viên tham gia các sự kiện hội chợ trong và ngoài nước, 87 lượt hội viên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do Hiệp hội và các tổ chức bên ngoài thực hiện.

Để cho nước mắm truyền thống có được một tiêu chuẩn riêng đặc thù cho nước mắm truyền thống, để có cơ sở khoa học khẳng định nước mắm truyền thống tuyệt đối an toàn cho người tiêu dùng, Hiệp hội đã 2 năm liền (2021,2022) kiến

nghị Bộ NN&PTNT cho thực hiện (1) Nhiệm vụ xây dựng TCVN cho Nước mắm truyền thống, (2) đề tài "Đánh giá rủi ro histamin cho nước mắm truyền thống" và đánh giá lại các chỉ tiêu kim loại nặng cũng như vi sinh vật gây bệnh trong nước mắm truyền thống để có cơ sở khoa học cho việc đưa ra khỏi QCVN các chỉ tiêu này, giảm chi phí cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như loại bỏ rào cản kỹ thuật cho nước mắm truyền thống có thế xuất khẩu đi ra nước ngoài. Cho đến nay, Bộ NN&PTNT đã cho thực hiện nhiệm vụ "Xây dựng TCVN Nước mám truyền thống" trong năm 2023-2024 với kinh phí 55 triệu đồng.

Ngoài ra Hiệp hội còn khuyến khích hội viên tham gia đăng ký quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể "Hiệp hội nước mắm truyền thống Việt Nam" để cùng chung tay bảo tồn và phát triển nghề nước mắm truyền thống, tham gia các chương trình OCOP ở các địa phương. Đến nay đã có 32 hội viên được cấp quyền sử dụng NHTT và 2 hội viên đạt OCOP 5 sao và nhiều hội viên đạt OCOP 3 đến 4 sao.

Hiệp hội cũng đã được Bộ NN&PTNT giao cho Trung tâm Xúc tiến thương mại của Bộ chủ trì, phối hợp cùng Hiệp hội tổ chức "Tuần lễ giới thiệu, kết nối ẩm thực nông sản Việt Nam gắn với hệ thống cơ quan ngoại giao, tham tán nước ngoài ở Việt Nam" với chủ đề chính là lễ hội cho nước mắm truyền thống và các món ăn gắn với nước mắm truyền thống tại Hà Nội vào cuối tháng 10/2023.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thuộc Hiệp hội, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Sản lượng nước mắm truyền thống do hội viên cung cấp ra thị trường khoảng 80 triệu lít nước mắm từ 11 độ đạm (gN/1) đến 43 độ đạm. Dần dần có nhiều người tiêu dùng đã nhận ra giá trị của nước mắm truyền thống so với nước mắm, nước chấm pha chế công nghiệp đã quay trở lại dùng nước mắm truyền thống.

Tuy nhiên, từ năm 2022-2023 sản lượng tiêu thụ nước mắm của hội viên bị sụt giảm nghiêm trọng, trung bình từ 20-30%, có hội viên gần như tiêu thụ chỉ còn 20-30% sản lượng sản xuất ra.

Việc suy giảm sức tiêu thụ nước mắm truyền thống trên thị trường ngoài tác động của suy giảm kinh tế do covid-19 và chiến tranh, còn có nguyên nhân tác động nghiêm trọng đến sức tiêu thụ nước mắm truyền thống là sự phát triển tràn lan trên thị trường thứ nước chấm mùi nước mắm, mà chưa có sự quan tâm của các Bộ quản lý về việc xây dựng tiêu chuẩn TCVN cho sản phẩm, chưa quản lý việc quảng cáo trên không gian mạng thứ nước chấm lại mang tên gọi nước mắm và chưa có việc kiểm tra, đánh giá chất lượng của chúng để công bố cho người tiêu dùng. Điều nghiêm trọng hơn cả là đại đa số người dân trên cả nước, các nhà hàng, quán ăn, bếp ăn tập thể, các bữa tiệc cộng đông với sô người tham gia lớn đều dùng loại nước chấm hương nước mắm này.

Các hội viên của Hiệp hội do đặc thù ngành nghề nên đều nằm ở các vùng ven biển, dọc theo các cảng biển, các con sông từ cửa biển đi vào thuận lợi cho việc tiếp nhận nguyên liệu cá, muối, vật tư sản xuất, bao bì đóng gói, cũng như vận chuyển thành phẩm, bán thành phẩm, xác chượp đi bán khắp nơi với chi phí thấp so với các phương tiện vận tải khác. Vùng sản xuất, sinh sông của bà con bao đời nay lại đang được các ngành kinh doanh du lịch, khách sạn cũng như công nghiệp mong muốn được sở hữu. Vì mục tiêu kiêm được nhiêu lợi nhuận hon hoặc đẩy mạnh ngành công nghiệp không khói ở địa phương mà nghê khai thác, chế biến thuỷ sản nói chung và chế biến nước mắm nói riêng đang bị đẩy ra khỏi nơi sản xuất hiện tại.

Việc di dời đế tạo môi trường cảnh quan cho địa phương là đáng được ủng hộ, tuy nhiên sau khi di dời, bà con làng nghề nước mắm truyền thống lại không được bố trí mặt bằng sản xuất mới có điều kiện "bằng hoặc tốt hơn" nơi sản xuất hiện tại. Nhiều địa phương không làm được như vậy khiến các DN sản xuất nước mắm truyền thống không an tâm sản xuất, kinh doanh, nhiều doanh nghiệp tính bỏ nghề nếu phải di dời. Ngoài ra, hội viên HH chủ yếu là các doanh nghiệp quy mô nhỏ, nên việc di dời sẽ gây xáo trộn về nơi ăn, chốn ở, ảnh hưởng rất lớn đến an sinh của người lao động, tăng chi phí sản xuất, làm giảm đi sức cạnh tranh của nước mắm truyền thống so với các loại nước mắm và nước chấm pha chế trên thị trường.

Nghề sản xuất nước mắm là nghề đọng vốn, mỗi mẻ ủ chượp cho đến khi ra nước mắm bán được phải mất từ 8 tháng đến 2 năm tuỳ theo vùng miền, nên việc tạo điêu kiện vay vốn lãi suất ưu đãi rất cần cho bà con đế bảo tồn và phát triển nghề làm mắm truyền thống.

Việc gây ô nhiễm môi trường của nghề làm nước mắm cả nước hiện đã được giảm thiểu đáng kể. Các cơ sở sản xuất nước mắm nằm trong khu dân cư (làng cá) ngay cả ở các thành phố như Phan Thiết, Phú Quốc không còn gây ô nhiễm mùi như trước kia, việc xử lý nước thải đã có được công nghệ phù hợp xử lý nước thải có nồng độ muối cao theo mô đun gọn nhẹ, hiệu quả đã tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất nước mắm đủ điều kiện tồn tại tại chỗ, thay vì phải di dời.

III. Các đề xuất, kiến nghị của đơn vị đối với Đảng và Nhà nước liên quan đến Hiệp hội nói riêng, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung.

1. Đối với Hiệp hội

- Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn cấp kinh phí đủ cho việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan như trong các văn bản Hội đã gửi đến Bộ: đề tài "Đánh giá rủi ro histamin cho nước mắm truyền thống" và đánh giá lại các chỉ tiêu kim loại nặng cũng như vi sinh vật gây bệnh trong nước mắm truyền thống; Tiếp tục tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng TCVN cho

Nước mắm truyền thống. Nhanh chóng loại bỏ các chỉ tiêu phải kiểm soát về kim loại nặng và vi sinh vật gây bệnh trong QCVN 8:02/BYT và QCVN 8:03/BYT cho sản phẩm nước mắm truyền thống và nước mắm nói chung.

- Bộ NN&PTNT, Bộ Thông tin truyền thông, Bộ Công Thương ngăn chặn việc quảng cáo trên các trang thương mại điện tử việc quảng cáo nước châm siêu tiết kiệm thành nước mắm, làm cho người tiêu dùng hiểu nhầm là họ đang dùng nước mắm như quy định tại TCVN 5107:2018.

- Bộ NN&PTNT, Bộ KH&CN, Bộ Y tế chủ trì và phối hợp xây dựng TCVN cho loại nước chấm hương nước mắm, và kiêm soát quá trình sản xuất, lưu thông và quảng bá loại nước chấm gỉa danh nước mắm này, đê cho người tiêu dùng biết và lựa chọn đúng nước mắm cho bữa ăn của mình.

- Bộ NN&PTNT, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có làng nghề truyền thống nước mắm xem xét lại việc quy hoạch di dời làng nghề sản xuất nước mắm truyền thống khi thực sự cần thiế,t nhằm phục vụ lợi ích cộng đồng, lợi ích chính đáng của quốc gia, bảo đảm việc di dời tạo ra môi trường sản xuất, kinh doanh phải "bằng hoặc tốt hơn" nơi sản xuất hiện tại, không gây xáo trộn sản xuất kinh doanh, làm thiệt hại cho người sản xuất. Tối ưu hơn cả là việc quy hoạch làng nghề sản xuất nước mắm truyền thống phải gắn được với du lịch trải nghiệm làng nghề, góp phần phát triển du lịch địa phương, giúp bảo tồn và phát huy nghề truyền thống, đặc biệt ở ba vùng có các thương hiệu gắn với địa danh nổi tiếng lâu đời như: Cát Hải, Phan Thiết và Phú Quốc.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch thúc đẩy nhanh việc công nhận văn hóa phi vật thể cho ác làng nghề nước mắm truyền thống đang tồn tại hoặc đang có nguy cơ bị mai một.

2. Đối với hội viên

- Chính phủ nhanh chóng đưa việc giảm lãi suất cho vay đế giảm bớt khó khăn trước mắt cho doanh nghiệp, để doanh nghiệp có the trụ lại được trong giai đoạn kinh tế khó khăn, khó tiêu thụ sản phẩm.

- Bộ Công Thương có chương trình hỗ trợ ưu tiên cho các hội viên Hiệp hội NMTTVN có khả năng xuất khẩu tham gia các chương trình xúc tiến thương mại nước ngoài tại các thị trường: EU, Bắc Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, úc, và có các thông báo về các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nước mắm truyền thống.

- Bên cạnh các chính sách cho doanh nghiệp phát triển nói chung, Chính phủ cần có chính sách riêng, cụ thể cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên cả nước,

tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp SME trong quản trị doanh nghiệp, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và truyền thông, quảng bá trên nền tảng công nghệ số một cách thiết thực.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch;
- Lưu VPHH.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH, TỔNG THƯ KÝ

Trần Thị Dung

HIỆP HỘI QUẢNG CÁO VIỆT NAM

Số: 146 /CV-HH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO TỔNG HỢP
Tình hình hoạt động của Hiệp hội Quảng cáo VN 2023

Căn cứ yêu cầu và hướng dẫn của Quý Cơ quan tại công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 "V/v Chuẩn bị Hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023". Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam (HHQCVN) xin báo cáo theo các nội dung sau đây:

I. Tổng quan hoạt động của HHQCVN và công tác hỗ trợ hội viên:

Những tháng đầu năm 2023, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Trong nước, khó khăn thách thức nhiều hơn thời cơ thuận lợi Trong bối cảnh các thương hiệu, nhãn hàng phải cắt giảm chi phí quảng cáo, một số quy định của Luật Quảng cáo không còn phù hợp với sự phát triển làm khó cho hoạt động quảng cáo, các doanh nghiệp quảng cáo đã phải rất cố gắng để tồn tại và hỗ trợ đắc lực cho các thương hiệu, các doanh nghiệp tiếp cận người tiêu dùng làm cầu nối hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ. Trong tình hình đó, HHQCVN vẫn cố gắng duy trì các hoạt động theo kế hoạch và đẩy mạnh hơn các hoạt động nghiệp vụ, hỗ trợ hội viên.

1. Về hoạt động của Hiệp hội:

- Bộ máy lãnh đạo và tổ chức của Hiệp hội tiếp tục được củng cố, phát triển từ Ban Chấp hành đến chi hội cơ sở.

- Hoạt động nghiệp vụ được tăng cường. Bên cạnh các hoạt động trong kế hoạch, Hiệp hội đã mở rộng hợp tác với các tổ chức, các hội nghề nghiệp để hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động.

- Tuy kinh phí còn hạn hẹp nhưng các hội, hiệp hội, chi hội cơ sở vẫn đẩy mạnh các hoạt động xã hội, từ thiện một cách tích cực.

2. Về Công tác hỗ trợ hội viên:

Hiệp hội tập trung vào hai lĩnh vực quan trọng:

Một là: *Hỗ trợ hội viên trong việc duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh*. Bằng các hoạt động như: Tổ chức các cuộc giao thương trao đổi kinh nghiệm với các đối tác quốc tế và khu vực; tổ chức các cuộc triển lãm, hội thi, giao lưu trao đổi nghề nghiệp ... đã phần nào hỗ trợ hội viên khắc phục khó khăn dần dần phục hồi, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh.

Hai là: *Lắng nghe, tìm hiểu và phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc của hội viên đến các cấp có thẩm quyền.*

- Hiệp hội thường xuyên cung cấp và phổ biến kịp đến hội viên những văn bản, chính sách của Nhà nước có liên quan để hội viên nghiên cứu và thực hiện.

- Hiệp hội rất quan tâm và phát huy đúng vai trò của mình trong việc đóng góp, xây dựng các văn bản pháp luật. Ngoài việc vận động, tổ chức cho hội viên tích cực tham gia, đóng góp vào các văn bản pháp quy của cơ quan nhà nước, Hiệp hội luôn tích cực tham gia vào việc đóng góp ý kiến, xây dựng văn bản pháp luật theo yêu cầu của cơ quan quản lý và phản ánh đầy đủ, kịp thời những khó khăn, vướng mắc của hội viên.

- Năm nay, Hiệp hội đã tập trung vào việc đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật Đất đai và Luật Quảng cáo. Đặc biệt, Hiệp hội đã phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tổ chức thành công cuộc Hội thảo lấy ý kiến về bộ hồ sơ trình Chính phủ cho sửa đổi, bổ sung Luật Quảng cáo năm 2012. Trên cơ sở đó, Hiệp hội đã có văn bản tổng hợp đầy đủ ý kiến của hội viên đóng góp cho bộ Hồ sơ gửi đến các cơ quan có liên quan.

- Thực hiện chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại công văn số 4186/VPCP-KSTT ngày 07/6/2023, Hiệp hội đã có Báo cáo tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất cải cách những quy định về kinh doanh không còn phù hợp, tạo rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh báo cáo về Văn phòng Chính phủ và Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; những khó khăn, vướng mắc, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp các doanh nghiệp thuộc Hiệp hội

Hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo sau đại dịch Covid nói chung đang dần được hồi phục nhưng còn chậm theo tình hình kinh tế - xã hội nói chung. Nhưng riêng lĩnh vực quảng cáo ngoài trời còn khó khăn hơn vì gần đây, tình trạng quảng cáo lộn xộn, sai quy định lại tái diễn, đặc biệt tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh buộc cơ quan quản lý phải kiểm tra, tháo dỡ nhiều bảng biển khiến nhiều doanh nghiệp lâm vào tình trạng mất việc. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của tình trạng này tồn tại lâu nay đã được Hiệp hội phân tích kèm theo đề xuất các giải pháp chính đã được Hiệp hội tổng hợp phản ánh tương đối đầy đủ tại văn bản *"Góp ý DT Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật QC"* gửi Bộ VHTTDL và Báo cáo số 131/CV-HH đã gửi VPCP ngày 22/6/2023. Nhân đây xin được gửi đến Quý Cơ quan để tham khảo một cách đầy đủ.

III. Các đề xuất, kiến nghị đối với Đảng và Nhà nước liên quan đến Hội nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp VN nói chung

Đề nghị Nhà nước sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số: 45/2010/NĐ-CP Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội để thực sự phát huy được vai trò của các hội nghề nghiệp cho phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội.

Trân trọng Báo cáo ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VPHH;

TM. BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI
CHỦ TỊCH

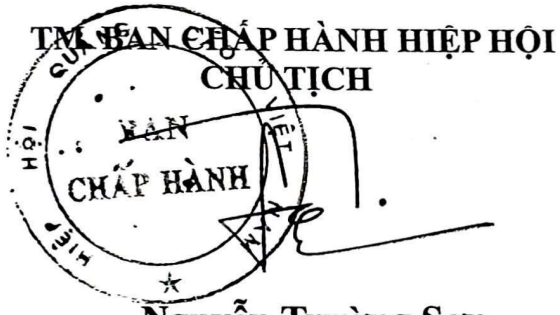

Nguyễn Trường Sơn

HIỆP HỘI KINH DOANH VÀNG VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28 /2023/CV-HHV V/v: Báo cáo một số nội dung theo công văn số 1492/LĐTM-HBĐT của VCCI	*Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi: Lãnh đạo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Trước hết, Thường vụ Ban chấp hành Hiệp hội kinh doanh vàng Việt Nam xin trân trọng gửi đến ban lãnh đạp quý cơ quan lời chào trân trọng nhất.

Phúc đáp công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023.

Hiệp hội kinh doanh vàng Việt Nam xin báo cáo quý cơ quan một số nội dung như sau:

I. Tổng quan hoạt động của Hiệp hội và công tác hỗ trợ hội viên thuộc Hiệp hội.

- Hoạt động của Hiệp hội chủ yếu tập trung vào công tác đối thoại, phản biện chính sách để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Để tăng hiệu quả của công tác đối thoại chính sách, Hiệp hội đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước là Vụ Quản lý Ngoại hối Ngân hàng Nhà nước định kỳ, hàng năm hoặc khi cần thiết có những cuộc trao đổi thảo luận để xử lý tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động của các doanh nghiệp. Đồng thời phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để đưa tin về những kiến nghị của Hiệp hội. Hiệp hội đã kiến nghị Ngân hàng Nhà nước về đổi mới cơ chế chính sách quản lý ngành vàng là ngành không đưa ngành vàng vào danh mục kinh doanh có điều kiện sản xuất hàng hóa thông thường. Ngoài ra Hiệp hội cũng hợp tác chặt chẽ với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và một số cơ quan khác như Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài Chính, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại Giao… tham gia phản biện, góp ý về những văn bản pháp lý liên quan đến thuế, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các hội viên của Hiệp hội nói riêng.

- Mở rộng mối quan hệ hợp tác nước ngoài cho các doanh nghiệp phát Vàng Thế giới tổ chức Tọa đàm về Phát triển thị trường Vàng trang sức Việt Nam cuối năm 2022. Buổi Tọa đàm có sự hiện diện cơ quan chức năng và có hơn 100 đại diện doanh nghiệp kinh doanh vàng (Gồm đại diện Hội đồng vàng Thế giới, Các Chủ tịch Hiệp hội Vàng: Thái Lan, Malaysia, Indonesia,Singapore, Ấn Độ…, các Ủy viên Thường vụ, ủy viên BCH Hiệp hội cũng là chủ các doanh nghiệp kinh doanh vàng VN tham dự. Buổi Tọa đàm đã thực hiện theo đúng chủ trương, định hướng của Ngân hàng Nhà nước. Đó là tập trung vào báo cáo, thảo luận, chia sẻ

kinh nghiệm và tìm giải pháp để phát triển thị trường Vàng trang sức Việt Nam. Qua tọa đàm này, các báo cáo của doanh nghiệp Việt Nam đã khẳng định: Nhu cầu Vàng Trang sức Việt Nam đang có tốc độ phát triển mạnh hàng năm tăng trưởng trên 11%. Xu hướng tiêu dùng cũng đang có thay đổi dịch chuyển từ mục đích mua tích trữ vàng sang thời trang, làm đẹp. Do đó các phân khúc sản phẩm trung và cao cấp đang có mức tăng trưởng. Các doanh nghiệp mong sớm được nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức vừa đáp ứng thị trường trong nước vừa đẩy mạnh xuất khẩu để tái tạo nguồn ngoại tệ cho đất nước.

- Tập hợp nghiên cứu ý kiến của doanh nghiệp thuộc hội viên để nắm bắt tình hình, những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp để kịp thời phản ánh và kiến nghị với cơ quan Nhà nước về cơ chế, chính sách pháp luật, kinh tế- xã hội liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh vàng, kim loại quý, đá quý và hàng trang sức ở Việt Nam để có những chính sách hợp lý cho doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thuộc Hiệp hội, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

1. Hiệp hội đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm trình Chính phủ để trình Quốc hội đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ và các dịch vụ liên quan đến vàng ra khỏi danh mục kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Phụ lục IV, Luật đầu tư năm 2020.

2. Hiệp hội Đề nghị Ngân hàng Nhà nước sớm trình Chính phủ thay thế Nghị định 24/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh theo hướng Nhà nước không độc quyền sản xuất vàng miếng, mà để các doanh nghiệp đủ điều kiện thực hiện sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ. Nghị định mới thay thế Nghị định 24/2012, cần có quy định cụ thể về hoạt động kinh doanh vàng vật chất và phi vật chất và có quy định hướng dẫn cụ thể để các doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định của pháp luật với mục tiêu sớm đưa ngành Công nghiệp chế tác vàng trở thành một trong những ngành mũi nhọn của nền kinh tế như các nước trong khu vực.

3. Về thuế xuất khẩu vàng trang sức mỹ nghệ, đề nghị Bộ Tài chính xem xét trình Chính phủ sửa đổi quy định hiện hành theo hướng mức thuế xuất khẩu vàng trang sức mỹ nghệ và kỹ nghệ là 0% (Hiện tại là 1%). Mặc dù thuế suất xuất khẩu là 0%, nhưng các doanh nghiệp vàng cũng nộp cho ngân sách những khoản tiền thuế rất lớn thông qua thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế VAT... Nếu không, các doanh nghiệp tiếp tục không xuất khẩu được vàng trang sức, mỹ nghệ, không tái tạo ngoại tệ cho đất nước và gây thất thu ngân sách rất lớn cho nhà nước và công tác quản lý thị trường sẽ phức tạp hơn, chống buôn lậu vàng qua biên giới,…

4. Trước mắt, Đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ cho các doanh nghiệp có đủ điều kiện vì Nghị định 24/2012 đã cho phép và các thông tư hướng dẫn Nghị định này

đã có quy định và hướng dẫn thủ tục xin giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho các Doanh nghiệp.

5. Hiệp hội kiến nghị đưa Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là Hội viên chính thức không phải là liên kết như hiện nay.

III. Các đề xuất, kiến nghị của đơn vị đối với Đảng và Nhà nước liên quan đến Hiệp hội nói riêng, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung.

- Đề nghị quản lý hoạt động kinh doanh vàng như hàng hóa thông thường do Bộ Thương mại quản lý như các nước khác tạo cho ngành vàng trở thành ngành sản xuất hàng tiêu dùng thông thường để đáp ứng yêu cầu thị trường vừa giảm hàng trang sức nước ngoài tràn vào, tạo thu nhập cho người lao động, đồng thời làm cho ngành vàng sớm trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn.

- Có những chính sách khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh vàng phát triển kinh doanh tạo cho các doanh nghiệp được nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ nhất là cho xuất khẩu tái tạo nguồn ngoại tệ.

- Quản lý kinh doanh vàng theo như hàng hóa thông thường

- Không phân chia thị trường vàng thành vàng miếng, vàng trang sức mỹ nghệ, vàng nguyên liệu để quản lý như Nghị định 24 mà phân thành thị trường vàng vật chất và thị trường vàng phi vật chất như các nước trong khu vực và thế giới. Bởi theo Hiệp hội việc phân chia thị trường vàng vật chất và thị trường vàng phi vật chất như trên để thực hiện chủ trương lớn của Chính phủ về công nghệ 4.0, về chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh trong đời sống xã hội.

Hiệp hội đề nghị cần xây dựng Nghị định mới trình Chính phủ vì Nghị định 24 đã hơn 11 năm nên các luật đã thay đổi nhiều, cần đồng bộ hóa Nghị định mới với các văn bản pháp luật khác liên quan và thị trường vàng hiện nay đã khác không còn như trước Nghị định 24. Ngoài ra cũng cần đổi mới mạnh mẽ chính sách quản lý thị trường vàng để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Vì thị trường vàng có tính liên thông rất lớn với thị trường quốc tế.

Trên đây là báo cáo một số nội dung của Hiệp hội kinh doanh vàng Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch (để b/c);
- Lưu VPHH;

K.TCHỦ TỊCH HIỆP HỘI
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI KINH DOANH VÀNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

ĐINH NHO BẢNG

HIỆP HỘI CÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT ĐIỆN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ..... tháng …… năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Hiệp hội Công nghiệp Kỹ thuật Điện Việt Nam

Căn cứ Công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, Hiệp hội Công nghiệp Kỹ thuật Điện Việt Nam xin báo cáo tình hình hoạt động như sau:

I. Tổng quan về hoạt động của Hiệp hội

VELINA được thành lập từ năm 1991 theo văn bản số 490/TCCP ngày 10/11/1991 của Ban Tổ chức cán bộ của Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) và Quyết định thành lập số 33 NL/TCCB-LĐ ngày 24/01/1991 của Bộ Năng lượng (nay là Bộ Công thương). Đại hội toàn quốc lần thứ nhất ngày 31/01/1991 đã thông qua Điều lệ đầu tiên và bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ I. Ngày 04/8/2023 vừa qua, VELINA đã tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ sáu với nhiệm kỳ 5 năm: 2023-2028.

Qua hơn 30 năm hoạt động, ngành Công nghiệp Kỹ thuật Điện Việt Nam từ con số không đã trở thành một mạng lưới sản xuất, tiêu thụ sản phẩm rộng lớn, công tác Xây lắp và Tư vấn xây dựng Điện ngày càng phát triển vượt bậc và tự chủ về công nghệ, hiện nay các doanh nghiệp hội viên VELINA sản xuất thiết bị, khí cụ và vật liệu kỹ thuật Điện đang trên đà phát triển mạnh mẽ; đã chế tạo được thiết bị, vật tư chuyên ngành dùng cho lưới điện với cấp điện áp đến 500kV như: ché tạo máy biến áp 500kV có dung lượng 450-467MVA; sản xuất cáp nhôm trần lõi thép tiết diện đến 500mm; sản xuất các loại cột điện trên dây chuyền hiện đại và đa dạng về chủng loại cột như cột có kết cấu khung dàn bằng thép hình, cột thép điện lực đơn thân, cột điện thanh thép dạng ống... Trong công tác xây lắp, tư vấn thiết kế, các doanh nghiệp đã chủ động về công nghệ và không ngừng lớn mạnh, hầu hết các doanh nghiệp hội viên đáp ứng được yêu cầu khắt khe của các chủ đầu tư về chất lượng, kỹ-mỹ thuật trong quá trình thực hiện các dự án lưới Điện đến cấp điện áp 500kV.

Với một đội hình hội viên ngày càng phát triển lớn mạnh như nêu trên, VELINA luôn luôn quan tâm đến việc kiện toàn tổ chức, rà soát và trao đổi thông tin với các đơn vị thành viên để nắm bắt các nhu cầu, các thông tin từ hội viên nhằm kịp thời điều chỉnh các hoạt động của Hiệp hội cho phù hợp với tình hình

chung, đồng thời cũng tạo sự gần gũi, gắn kết giữa Hiệp hội và các đơn vị hội viên. Về quy mô, số lượng hội viên của VELINA các năm gần đây như sau: năm 2018 có 64 hội viên; năm 2019 và 2020 có 61 hội viên; năm 2021 có 58 hội viên; năm 2022 có 56 hội viên và đầu năm 2023 đến nay có trên 50 hội viên, dự kiến số lượng hội viên sẽ còn tăng thêm trong thời gian tới.

Trong công tác hỗ trợ hội viên, thời gian vừa qua, với sự năng động sáng tạo của các thành viên, VELINA đã luôn phấn đấu cho mục tiêu của mình là hợp tác, liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các đơn vị thành viên trong công tác sản xuất kinh doanh chế tạo thiết bị, thương mại, xây lắp, tư vấn... nhằm thúc đẩy sự phát triển không ngừng của ngành Công nghiệp Điện Việt Nam, sẵn sàng tham gia thực hiện các dự án Điện thuộc Tổng sơ đồ Điện VIII đã được Chính phủ phê duyệt, góp phần cho sự phát triển chung của ngành Điện và chấn hưng nền kinh tế đất nước.

VELINA đã thực hiện với đúng ý nghĩa là cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước, hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên như:

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước, các quy định của Bộ, ngành cho các đơn vị thành viên. Cử đơn vị thành viên tham gia các hội nghị phổ biến các quy định hiện hành về thuế, Hải quan, hội nghị về cơ chế và giải quyết vốn cho doanh nghiệp của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, VCCI chủ trì.

- Giải quyết các khiếu nại, kiến nghị của các đơn vị thành viên như làm việc, gửi công văn kiến nghị đến Bộ Tài chính, Bộ Công thương và Tổng cục Hải quan về các kiến nghị thuế nhập khẩu cho các mặt hàng mà Việt Nam đã sản xuất cho hợp lý, bảo vệ hàng hóa đã sản xuất trong nước.

- Gửi văn bản kiến nghị tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp lên Thủ tướng Chính phủ thông qua VCCI, kiến nghị tập trung các vấn đề: thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp để các doanh nghiệp chủ động trong công tác đấu thầu, tìm kiếm công ăn việc làm; kiến nghị để ưu tiên sử dụng sản phẩm do Việt Nam sản xuất; các vướng mắc về thuế xuất-nhập khẩu các thiết bị điện và vật liệu kỹ thuật điện phục vụ cho sản xuất.

- Cử các đơn vị thành viên tham gia các hội nghị phổ biến các quy định hiện hành về thuế, hải quan do Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, VCCI chủ trì và một số hội nghị do Bộ Kế hoạch – Đầu tư, VCCI chủ trì như: mời chia sẻ thông tin về các quy định của pháp luật tác động tới doanh nghiệp, hội nghị vai trò của doanh nghiệp trong thực hiện phát triển bền vững...

- Kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp, tập trung trong các vấn đề: Ưu tiên sử dụng sản phẩm do Việt Nam sản xuất, các vướng mắc về thuế xuất-nhập khẩu các thiết bị điện và vật liệu kỹ thuật điện phục vụ cho sản xuất, các vướng mắc về hồ sơ mời thầu, sản phẩm mới hoặc kinh nghiệm của doanh nghiệp quy định trong hồ sơ mời thầu... để kiến nghị với các cấp cùng các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét.

- Cử các thành viên Hiệp hội tham gia hội thảo, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực xúc tiến Thương mại đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam do Cục Xúc tiến Thương mại, Bộ Công thương tổ chức để chia sẻ kinh nghiệm của một số nước trong việc hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến xuất khẩu và thu hút đầu tư, nắm bắt vướng mắc khó khăn của doanh nghiệp trong việc thâm nhập thị trường, mở rộng hợp tác kinh doanh...

VELINA gửi các đơn vị thành viên đăng ký tham gia chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ năm 2023; Rà soát và đề xuất sửa đổi các đạo luật về thuế.

II. Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc VELINA.

Những năm qua, khó khăn thách thức của đại dịch Covid-19 đã kéo theo hàng loạt các hệ luỵ như doanh nghiệp phải thay đổi phương thức tổ chức sản xuất, làm việc onlines, thực hiện cách ly "4 tại chỗ"; nguyên vật liệu nhập khẩu khó khăn, giá tăng cao; nhiều dự án không triển khai được hoặc bị chậm tiến độ do thiếu vốn và không giải phóng được mặt bằng do các địa phương tập trung chống dịch, thiếu nhân lực thi công. Thực hiện "mục tiêu kép" của Chính phủ, vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh vừa duy trì sản xuất kinh doanh phát triển doanh nghiệp, các đơn vị thành viên của Hiệp hội đã nỗ lực, năng động thực hiện các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi doanh nghiệp và quy định của địa phương. Phần lớn các đơn vị hội viên đã đảm bảo sản xuất kinh doanh và thu nhập người lao động nhưng cũng có một số đơn vị hội viên (đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ) gặp rất nhiều khó khăn.

Qua khảo sát thực tế đã cho thấy các doanh nghiệp đã bị thu hẹp thị trường sản phẩm; gần 60% doanh nghiệp thiếu vốn hoặc dòng tiền kinh doanh; 45% doanh nghiệp bị thiếu nguồn cung nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phải thu hẹp lực lượng lao động. Có tới gần 82% số doanh nghiệp cho biết doanh thu năm 2021 bị sụt giảm, trong đó có 20% doanh nghiệp sụt giảm doanh thu trên 50%. Tình hình ảnh hưởng nghiêm trọng tới tất cả các nhóm doanh nghiệp, trong đó ảnh hưởng nhiều nhất là khối doanh nghiệp tư nhân. Những tháng cuối năm 2022, các doanh nghiệp Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn do hậu Covid-19 nhưng các doanh nghiệp là thành viên Hiệp hội vẫn tích cực, cố gắng tìm cách duy trì hoạt động và sản xuất kinh doanh cho nên năm 2022 một số doanh nghiệp thành viên Hiệp hội đã có lợi nhuận từ 5%-10% như Công ty CP Thiết bị Điện Tuấn Ân, Công ty CP Thiết bị Điện Sài Gòn...

Dù vậy năm 2022, Tập đoàn Điện lực Việt Nam là đơn vị thành viên của Hiệp hội cũng đã có 2 sản phẩm được công nhận là sản phẩm Make in Viet Nam như: i) Sản phẩm công tơ điện tử thông minh đạt Top 10 sản phẩm Make in Viet Nam, hạng mục sản phẩm xuất sắc cho kinh tế số. Đây là sản phẩm do đội ngũ kỹ

sư EVNCPC tự nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm, sản xuất đưa vào sử dụng từ năm 2000 đến nay với 28 chủng loại công tơ điện tử 1 pha, 3 pha, 1 biểu giá, nhiều biểu giá được phát triển, các sản phẩm đáp ứng được tất cả nhu cầu đo đếm điện năng, đạt tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với tiêu chuẩn đo lường, hợp chuẩn hợp quy của Việt Nam; ii) Sản phẩm sạc nhanh cho xe ô tô điện đạt Top 10 sản phẩm Make in Viet Nam hạng mục sản phẩm số tiềm năng. Đây là thành quả của đội ngũ các kỹ sư cán bộ khoa học kỹ thuật của EVNCPC nghiên cứu chế tạo. Đến nay Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực Miền Trung đã triển khai lắp đặt trạm sạc cho 13 Công ty Điện lực thành viên và hợp tác thử nghiệm trạm sạc xe điện kết nối với hệ thống điện mặt trời với Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL), Trạm sạc nhanh cho xe ô tô với các tính năng như có nhiều chế độ sạc, sạc song song 2 vòi cùng 1 lúc, thiết kế theo hướng modun hóa, hỗ trợ tiêu chuẩn sạc khác nhau, kết nối cổng thanh toán VNPay, quản lý mạng lưới trạm sạc và trạng thái hoạt động. Trạm sạc xe điện đã góp phần giảm chi phí nhiên liệu cho người sử dụng xe ô tô; tiết kiệm chi phí khi mua thiết bị ngoại nhập, giảm ô nhiễm môi trường; tạo cơ sở hạ tầng kích cầu cho việc phát triển xe ô tô điện...

Đầu năm 2022, Công ty CP Thiết bị Điện Tuấn Ân đã giới thiệu 4 sản phẩm mới là các thiết bị thông minh, áp dụng những công nghệ hiện đại và giải pháp tối ưu cho ngành Điện gồm: Máy cắt phụ tải chân không 35kV có dao cách ly; Cầu dao cách ly ngoài trời và điều khiển từ xa; Thiết bị giám sát và cảnh báo sự cố máy biến thế; Tủ hợp bộ hạ thế kiểm soát máy biến thể và điều khiển từ xa.

Bên cạnh đó một số đơn vị thành viên đã kịp thời nắm bắt cơ hội, áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất đưa ra nhiều sản phẩm thiết bị điện cung cấp cho thị trường không chỉ trong nước mà còn xuất khẩu ra nước ngoài như: Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh; Công ty CP Thiết bị Điện THIBIDI; Công ty CP Thiết bị Điện Sài Gòn; Công ty CP Dây và Cáp điện Việt Nam – CADIVI; Công ty CP Cáp điện Thịnh Phát; Công ty CP Cáp điện và hệ thống LS-VINA; Công ty CP chế tạo Thiết bị Điện Việt Nam; Công ty CP Thiết bị Điện MBT; Công ty CP sản xuất thiết bị Điện Hà Nội; Công ty CP phát triển kỹ thuật công nghệ EDH; Công ty CP Điện Trường Giang; Công ty TNHH Nhất Nước...

Tuy nhiên, từ đầu năm 2023 đến nay mặc dù Chính phủ có nhiều động thái hỗ trợ các doanh nghiệp nhưng vẫn còn nhiều khó khăn cản trở như: nhiều dự án/công trình bị chậm tiến độ so với kế hoạch do vướng mắc trong công tác đền bù-giải phóng mặt bằng; việc doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn vay có lãi suất thấp rất khó khăn; hàng hóa sản xuất ra có giá thành cao do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, chi phí vận tải tăng, lãi vay cao, giá thuê mặt bằng nhà xưởng cao cùng với các loại thủ tục quy định phức tạp.

III. Một số nội dung đề xuất, kiến nghị của VELINA với các cơ quan quản lý Nhà nước.

1. Kiến nghị một số giải pháp hỗ trợ

De tạo điều kiện cho doanh nghiệp giải thoát những khó khăn hiện nay rồi tiến đến phát triển bền vững, VELINA đề xuất một số giải pháp cần thiết nhằm hỗ trợ doanh nghiệp như:

- Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích hơn nữa cho doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng trong nước, đặc biệt là sản xuất các thiết bị điện, khí cụ điện, vật liệu điện thay thế các loại hàng hóa tương tự đang phải nhập khẩu;

- Cần có công bố về các tiêu chuẩn thiết kế sản xuất hàng hóa của một số thiết bị phục vụ cho ngành Điện như chuỗi phụ kiện, đầu nối dãy... đối với thiết bị vật liệu Điện mới xuất hiện.

2. Kiến nghị cụ thể

Trong quá trình hoạt động những năm gần đây, các doanh nghiệp Hội viên/VELINA đã có những kiến nghị với các Bộ, ngành, cơ quan chức năng Nhà nước theo từng văn bản ban hành:

2.1. Kiến nghị của Công ty CP ENTEC Kỹ thuật Năng lượng tại Công văn số 231/2023/CV-ENTEC-KD ngày 20/6/2023 với một số vấn đề:

- Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Kế hoạch và Công nghệ: đề nghị điều chỉnh quy định tại Điều 9 Khoản 2 và Điều 10 Khoản 1.b về nội dung liên quan đến quy định thử nghiệp mẫu phương tiện đo, theo đókiến nghị: Đối với phương tiện đo cao áp (máy biến dòng, máy biến điện áp 110kV và 220kV) có cùng thông số kỹ thuật (cấp điện áp, dòng điện định mức, tỷ số biến đổi, cấp chính xác, số cuộn đo lường, dung lượng cuộn nhị thứ và của cùng nhà sản xuất/xuất xứ) đã có Quyết định phê duyệt mẫu trước đó thì được miễn giảm thực hiện Quyết định phê duyệt mẫu cho phương tiện đó như hiện đang áp dụng cho phương tiện đo biến dòng điện, biến điện áp trung thế 22kV và 35 kV.

- Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 liên quan đến thủ tục hoàn thuế nhập khẩu do nợ C/O: kiến nghị thời gian hoàn thuế nhập khẩu chỉ từ 7-10 ngày làm việc.

- Công văn số 12149/BTC-XNK ngày 14/12/2012 của Bộ Tài chính: i) Kiến nghị chấp nhận bên thứ ba phát hành hóa đơn có thể là Nước/Vùng lãnh thổ xuất khẩu/nhập khẩu; ii) Kiến nghị chấp nhận cho doanh nghiệp hưởng thuế ưu đãi theo EVFTA với hóa đơn do bên thứ ba (có trụ sở ở Việt Nam) phát hành, trong đó có thể hiện mã Rexcode của nhà sản xuất tại Châu u.

- Tại Quyết định số 3272/QĐ-TCHQ ngày 24/11/2020 của Tổng cục Hải quan, hiện không có quy định cụ thể về số lần soi chiếu hàng hóa, do vậy kiến nghị quy định rõ số lần soi chiếu hàng hóa chỉ từ 2 đến 3 lần nếu doanh nghiệp

tuân thủ đúng quy định, không phát hiện sai phạm thì miễn soi chiếu cho các lần nhập khẩu tiếp theo ở tất cả các Chi cục.

2.2. Kiến nghị của Công ty CP Dây và cáp điện CADIVI liên quan đến thuế nhập khẩu cho lõi compusite dùng để sản xuất cáp siêu nhiệt ACCC, hiện nay thuế nhập khẩu là 12% (HS 68151091) và mặt hàng này trong nước chưa sản xuất được nên kiến nghị giảm thuế suất thuế nhập khẩu mặt hàng này xuống còn 0%.

2.3. Kiến nghị của Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh tại công văn số 5249/EVEHCMC-KH ngày 27/12/2022 gửi Văn phòng Chính phủ nêu những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất cải cách quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết 68/NQ-CP, theo đó:

- Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính, tại Khoản 9, Điều 7, Chương II: Đề xuất có sự kết nối dữ liệu thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế với cơ sở dữ liệu về dân cư của Cục Cảnh sát QLTTXH để cập nhật tự động thông tin đăng ký từ số CMND sang CCCD của người nộp thế là cá nhân. Tổ chức chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công khi được cá nhân ủy quyền sẽ giảm bớt thủ tục hồ sơ hành chính đăng ký với cơ quan thuế.

- Khi thực hiện Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính có vướng mắc: Đối với khoản tiền đền bù nhận được từ Ban QLDA giao thông (đền bù di dời lưới điện) sẽ dùng để tái đầu tư hình thành tài sản dài hạn (nguồn vốn dài hạn cho doanh nghiệp) thì có được xem là nguồn vốn có tính chất nguồn vốn ngân sách và được ghi nhận vào Tài khoản 441 - nguồn vốn xây dựng cơ bản hoặc tăng nguồn kinh doanh của doanh nghiệp hay không? Tuy nhiên theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn ghi nhận vào Tài khoản 711 - thu nhập khác thì có đúng bản chất không? Về vấn đề này kiến nghị Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể nguồn tiền đền bù nhận từ các Ban QLDA giao thông để tái đầu tư tài sản cố định như đường dây, trạm điện.

- Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến hồ sơ mời thầu:

i) Quy định tại Khoản 2 Điều 34: kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn cụ thể về khái niệm "có tính chất đơn giản",

ii) Về nội dung đánh giá uy tín của nhà thầu theo quy định tại Mục 3 chương III: kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định rõ về việc đánh giá uy tín nhà thầu theo phương pháp đánh giá đạt/không đạt;

iii) Về giấy phép bán hàng được quy định tại Điều 27: kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn cụ thể để việc thực hiện được thuận lợi hơn.

iv) Về chỉ dẫn nhà thầu trong các Mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa quy định tại Chương I: kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn cụ thể để

Tổ chuyên gia, Bên mời thầu có thể xác minh, kiểm chứng những số liệu về tỉ lệ chi phí hàng hóa sản xuất trong nước nhà thầu đã kê khai.

- Đối với Luật Đấu thầu số 42/2013QH ban hành ngày 26/11/2013: kiến nghị bổ sung trong Luật Đấu thầu hình thức "Lựa chọn nhà thầu cho công việc phát sinh thường xuyên trong năm" để thực hiện với các dự án, công việc phù hợp các điều kiện: Quy mô đầu tư nhỏ; Tính chất công trình tương tự như nhau; dễ phát sinh thường xuyên trong năm, với mục đích cung cấp dịch vụ thiết yếu cụ thể, đã có quy trình rõ ràng.

2.4. Kiến nghị của Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh tại công văn số 5249/EVNHCMC-KH ngày 27/12/2022 gửi Văn phòng Chính phủ nếu kiến nghị liên quan đến thủ tục chấp nhận chủ trương đầu tư các dự án ĐTXD lưới điện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 32, Điều 33 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 31 của Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó EVNHCMC kiến nghị Chính phủ xem xét, chỉ đạo UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư chung cho các dự án ĐTXD lưới điện trọng điểm của Thành phố theo từng năm, làm cơ sở để ngành Điện triển khai đầu tư các công trình lưới điện phục vụ cho đời sống dân sinh (vì đã tuân thủ đầy đủ các cơ sở pháp lý chuyên ngành các dự án lưới điện theo Luật Điện lực, đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của "Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư" theo Luật đầu tư số 61/2020/QH14).

HIỆP HỘI TƯ VẤN XÂY DỰNG VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61A/2023/CV-VECAS	*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi: Ban Hội viên và Đào tạo VCCI

Thực hiện văn bản số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc báo cáo tổng hợp tình hình của Hiệp hội liên quan đến công tác hoạt động của Hiệp hội, của Hội viên, các đề xuất, giải pháp, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Bộ ngành, ..., Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam tổng hợp báo cáo các nội dung như sau:

I. Tổng quan các hoạt động của Hiệp hội, công tác hỗ trợ Hội viên của Hiệp hội:

Hoạt dộng cúa Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam tập trung vào một số nhiệm vụ và công việc chính như sau:

1. Công tác tổ chức và phát triển hội viên. Các hoạt động của tổ chức Hiệp hội.

2. Công tác tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách pháp luật.

3. Công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

4. Thực hiện Nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế và Khoa học công nghệ cấp Bộ.

5. Công tác sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề hoạt dộng xây dựng, sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

6. Hoạt dộng dối ngoại vả Họp tác quốc tế.

7. Tham dự giải thưởng dự án hàng năm của FIDIC "FIDIC Project Awards 2021" vả to chức giải thưởng VECAS AWARD 2021.

8. Khen thưởng

II. Báo cáo chi tiết các hoạt động của Hiệp hội:

1. Công tác tố chức và phát triển hội viên và các chương trình hoạt động về tố chức cua Hội

Công tác tố chức và phát triển hội viên là công tác luôn được Hiệp hội quan tâm và duy trì trong quá trình hoạt động của Hiệp hội. Hội viên của Hiệp hội lả các tố chức, doanh nghiệp tư vấn xây dựng bao trùm mọi lĩnh vực của nền kinh tế xã hội như: Xây dựng, giao thông, công nghiệp, nông nghiệp vả phát triển nông thôn, giáo dục, du lịch..., và dưới mọi loại hình tố chức, doanh nghiệp như: long công ty, Công ty Cổ phần, Công ty TNHH, Viện, Trung tâm. Hội viên Hiệp hội

cũng có một số doanh nghiệp nước ngoải và một số Hội viên cá nhân.Hiệp hội quan tâm đế phát triển hội viên tại các tỉnh, thành phố, địa phương hiện còn chưa có hoặc ít Hội viên tham gia.

Hàng năm, nhân các kỳ Hội nghị Hội viên, các họp của Ban chấp hành, Ban thường vụ, Thường trực Ban thường vụ, Hiệp hội luôn kết hợp mời các dơn vị có điều kiện tham dự các chương trình để cập nhật các chương trình hoạt dộng của Hiệp hội vả giao lưu giữa các dơn vị, cá nhân Hội viên của Hiệp hội.

2. Tham gia đóng góp ý kiến xây dụng chính sáclì pháp luật:

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Hiệp hội là tham gia vào quá trình xây dựng chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt dộng của Hiệp hội, của Hội viên, là cầu nối đề dạt nguyện vọng liên quan đến quyền và lợi ích chính dáng cho Hội viên đến cơ quan soạn thảo, ban hành văn bản.

Trong nhiều năm qua, Hiệp hội luôn tích cực tham gia dóng góp ý kiến, cử dại diện tham gia tô công tác biên soạn các dự thảo Luật, Nghị định do các Bộ ngành chủ trì như: Luật Kiến trúc, Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu,... Hiệp hội đã dóng góp nhiều kiến nghị cụ thế đến cơ quan soạn thảo dế giải quyết các van đê khó khăn vướng mắc liên quan đến hoạt động của Hội viên như: chứng chỉ năng lực hoạt dộng xây dựng của tố chức, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng và hành nghề kiến trúc của cá nhân.

Để các ý kiến góp ý sát với hoạt dộng của Hội viên, túy theo tính chất văn bản, Hiệp hội tổ chức Hội thảo đế trao dối vả lấy ý kiến dóng góp của một số hoặc nhiều đơn vị Hội viên.

Trong thời gian ảnh hưởng của đại dịch C0V1D, Hiệp hội cũng kiến nghị những nội dung cụ the để hỗ trợ và giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp Xây dựng nói riêng và các đơn vị Hội viên Hiệp hội nói riêng.

3. Tổ chức các chương trình trình tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn:

Trong quá trình hoạt động của Hiệp hội, các chương trình tập huấn, phố biến kiên thức pháp lý, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, Hội nghị, Hội thảo chuyên đề luôn được Hiệp hội quan tâm. Các chương trình thường xuyên dược Hiệp hội tổ chức gồm:

- Chương trình Hội nghị, Hội thảo, tập huấn phổ biến các văn bản pháp quy mới, công nghệ mới.

- Khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn: Mau Họp đồng xây dựng quốc tế, ứng dụng Hệ thống quản lý công trình (BIM).

- Các Hội thảo đế trao đối dóng góp ý kiến nội dung thực hiện các Nhiệm vụ khoa học công nghệ,

Trong thời gian chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid, Hiệp hội vẫn thường xuyên thường xuyên tổ chức các chương trình theo hình thức trực tuyến.

Các chương trình hội thảo, bồi dưỡng kiến thức Hiệp hội dã nhận dược sự hỗ trợ nhiệt tình của của các dơn vị như Cục Kinh tế Xây dựng, Viện Khoa học Công nghệ xây dựng, Viện Kinh tế xây dựng vả một số dơn vị khác.

Hiệp hội kết hợp cấp chứng chỉ CPD hành nghề kiến trúc cho các kiến trúc sư tham dự các chương trình tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, Hội thảo chuyên đê có yêu cầu được cấp chứng chỉ CPD.

4. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, Dự án SỰ' nghiệp kinh tế cấp Bộ

Hiệp hội được Bộ Xây dựng giao thực hiện một số Nhiệm vụ 1CHCN, dự án sự nghiệp nghiên cứu với các nội dung nghiên cứu, thực hiện nhằm đưa ra các đê xuất, kiến nghị cho quá trình nghiên cứu soạn thảo các văn bản pháp quy của Nhà nước có liên quan. Hoạt dộng này cũng dược sự tham gia ủng hộ của các cá nhân, chuyên gia và dơn vị Hội viên trong quá trình thực hiện.

5. Công tác sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xay (lụng, sát hạch phục vụ cấp chửng chỉ hành nghề kiến trúc

Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam lả tổ chức xã hội nghề nghiệp được công nhận đủ diều kiện xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt dộng xây dựng hạng II, hạng III cho cá nhân là Hội viên, lả thảnh viên các dơn vị Hội viên của Hiệp hội.

Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam cũng là tổ chức xã hội nghề nghiệp dược công nhận đủ diều kiện xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho tổ chức Hội viên của Hiệp hội.

Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam cũng là tố chức xã hội - nghề nghiệp được công nhận đủ điều kiện tổ chức sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho các kiến trúc sư trong toàn quốc. Đây cũng là một việc làm rất thiết thực đối với quyền lợi của Hội viên nói riêng và các kiến trúc sư nói chung.

Việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho cá nhân Hội viên vả Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tố chức Hội viên, cấp chứng nhận kết quả sát hạch, chứng chỉ chương trình đảo tạo liên tục (CPD) cho hoạt động kiến trúc, lả các hoạt động hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội viên Hiệp hội.

6. Hoạt động đối ngoại và Hợp tác quốc tế

Trong quá trình hoạt động, Hiệp hội luôn chú trọng công tác đối ngoại. Công tác dối ngoại được lập vả trình Ban đối ngoại Trung ương phê duyệt, gồm các hoạt dộng chính như sau:

- Tố chức các chương trình làm việc với các tố chức quốc tế ở trong và ngoài nước,

- Tham dự các sự kiện quốc tế,

- Tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo kiến thức chuyên môn với sự tham gia giảng dạy của các giảng viên quốc tế.

Công tác đối ngoại giúp các tổ chức, cá nhân các đơn vị Hội viên có điều kiện giao lưu, trao đối nghề nghiệp, tiếp cận các kiến thức, công nghệ mới tiên tiến trôn thế giới vả trong khu vực.

7. Tham dự các giải thưởng dự' án hàng năm của FIDIC "F1DIC Project Awards" và tổ chức giãi thưởng VECAS AVVARD

Để giúp các đơn vị Hội viên nâng tầm ảnh hưởng và giới thiệu năng lực đơn vị trong nước và quốc tế, Hiệp hội đã chủ trì đế tổ chức chơ các dơn vị Hội viên gửi hồ sơ tham dự giải thưởng công trình **"FĨDIC Project Avvards"** cho các sản phàm tư vấn của các dơn vị Hội viên thực hiện. Trong nhiều năm gần dây, danh sách các dự án vả các nhả thầu tư vấn của Việt Nam dã xuất hiện trên trang giải thưởng của **FIDIC.** Đây là một việc làm thiết thực khuếch trương thương hiệu cho kỹ sư và doanh nghiệp xây dựng Việt Nam ra quốc tế.

Ở trong nước, hàng năm, Hiệp hội Tư vân Xây dựng Việt Nam tổ chức thành công giải thưởng của Hiệp hội về Chất lượng thiết kế công trình xây dựng **"VECAS AVVARD".**

Các tố chức, cá nhân doạt giải Hiệp hội tổ chức vinh danh, trao tặng Cup, bang khen tại các kỳ hội nghị lớn của Hiệp hội.

8. Khen thưởng

Hảng năm, để khích lệ và ghi nhận những dóng góp tích cực của các dơn vị hội viên, cá nhân của các đơn vị Hội viên trong quá trình hoạt động của dơn vị và của Hiệp hội, Hiệp hội tố chức tặng Bang khen, Giấy khen cho các tố chức Hội viên, cá nhân thuộc đơn vị Hội viên. Hiệp hội cũng thường xuyên trao bang khen cho các đơn vị Hội viên nhân ngày lễ lớn của đơn vị.

Với bề dày gần 30 năm thành lập, tại các kỳ họp thường niên, các kỳ Đại hội, Hiệp hội luôn quan tâm tặng bang khen tôn vinh dối với các tổ chức, cá nhân dã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Hiệp hội.

Đây là một hoạt dộng khích lệ tinh thần dối với Hội viên Hiệp hội.

II. Báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội viên Hiệp hội, những khó khăn, vướiig mắc, đề xuất giai pháp hỗ trọ'doanh nghiệp tư vấn xây dựng Việt Nam:

Về tình hình hoạt dộng của các đơn vị Hội viên Hiệp hội, Hiệp hội không có sô liệu báo cáo chi tiết, cụ thế tuy nhiên những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp tư van xây dựng Việt Nam nói chung và tố chức Hội viên Hiệp hội nói riêng hầu hết đều gặp phải như sau:

Cơ hội tìm kiếm việc làm rất khó khăn do:

o Sự cạnh tranh mạnh từ các nhà cung cấp dịch vụ tư vấn nước ngoài.

o Thị trường bất động sản sụt giảm dẫn tới sụt giảm số công trình xây dựng => Doanh nghiệp tư vấn không có nhiều việc làm

o Khối đầu tư tư nhân cũng giảm mạnh do vẫn chịu ảnh hưởng của dại dịch Covid-19, dự án đầu tư cũng giảm.o Doanh nghiệp truyền thống cũng gặp phải sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng tại Việt Nam.

- Thiếu nguồn lực để tiếp cận với công nghệ, giải pháp cung cấp dịch vụ tư van hiện đại:

o Chi phí tư van thấp so với khu vực, không đủ tích lũy cho quỹ phát triển, nâng cấp, ứng dụng công nghệ mới trong cung cấp dịch vụ tư van xây dựng.

o Nguồn nhân lực cũng gặp khó khăn khi lương chi trả cán bộ cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng chưa thỏa dáng với ngành cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp, nhiều kỹ sư, kiến trúc sư chuyến sang làm nghề khác.

o Việc nâng cấp thiết bị thông tin, phan mềm ứng dụng, ứng dụng hộ thống mô hình quản lý thông tin công trình (BIM) các doanh nghiệp đều gặp khó khăn khi thiếu nguồn lực tài chính và con người

o Thiếu nguồn lực tài chính dể cử cán bộ tham dự các chương trình đạo tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ, tiếp cận những nội dung mới.

- Chịu những rủi ro về pháp lý: Môi trường pháp lý tại Việt Nam điều chỉnh các hoạt dộng xây dựng nói chung vả dịch vụ tư vấn xây dựng nói riêng hiện dã có nhiều thay dối, khá mạch lạc vả khoa học tuy nhiên những thay dổi liên tục khiến công tác vận hành của các doanh nghiệp gặp.

III. Các đề xuất, kiến nghị của Hiệp hội đối với Đảng và Nhà nước có liên quan đến Hiệp hội nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp tư vấn xây dựng Việt Nam nói riêng:

Hỗ trợ doanh nghiệp tư vấn trong việc tìm kiếm việc làm.

Đào tạo nguồn nhân lực hoạt dộng tư van kỹ thuật của Việt Nam.

Hỗ trợ Hiệp hội trong việc lìm kiếm các chương trình, dối tác để lổ chức các chương trình tập huấn, nâng cao, cập nhật kiến thức cho các cá nhân hoạt dộng xây dựng nói chung vả hành nghề tư vấn nói riêng.

Hiệp hội dược tham gia nhiều hơn nữa vào quá trình xây dựng văn bản pháp luật của nhả nước.

Trên đây lả nội dung báo cáo Hiệp hội xin gửi tới Ban Hội viên vả Đào tạo, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VPHH;

TỔNG THƯ KÝ

BAN CHẤP HÀNH

Hoàng Ưng Huyền

HỘI KỸ SƯ XÂY DỰNG VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /VP *V/v: Tổ chức tọa đàm tháo gỡ khó khăn cho Doanh nghiệp Xây dựng*	*Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2023*

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Hội kỹ sư Xây dựng Việt Nam (VSCE) xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác đên Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Hội Kỹ sư Xây dựng Việt Nam với sứ mệnh "Nâng tầm Xây dựng Việt'', hoạt động dựa trên 3 mục đích cốt lõi: Nâng tầm Kỹ sư Xây dựng, Nâng tầm Doanh nghiệp Xây dựng và Tối ưu hóa chuỗi cung ứng,

Thời gian qua, VSCE đã đồng hành cùng các Trường Đại học trong công tác đào tạo và hướng nghiệp, truyền cảm hứng học tập cho Sinh viên ngành Xây dựng của các Trường. Bên cạnh đó, VSCE cũng đồng hành cùng các Doanh nghiệp Xây dựng để đào tạo cho Kỹ sư Xây dựng về các Kỹ năng Quản lý dự án. Quản lý thi công và các Kỹ năng khác. Ngoài ra, VSCE thường xuyên tổ chức các buổi Hội thảo, Talkshow liên quan đến cập nhật công nghệ mới ứng dụng cho ngành Xây dựng.

Với Khát vọng Kiến tạo một cộng đồng Kỹ sư Xây dựng vững mạnh, giải quyết bài toán Nguồn nhân lực chất lượng cao để đóng góp vào sự phát triển của Ngành Xây tẠCHAP dựng, VSCE đang từng ngày khẳng định vị thế và vai trò của mình đối với các Doanh nghiệp, các Trường Đại học và với Ngành Xây dựng nói chung.

Thực trạng ngành Xây dựng hiện nay

Thực trạng nền kinh tế hiện nay đang đối mặt với quá nhiều khó khăn thách thức. Đặc biệt, ngành Bất động sản suy thoái dẫn đến bị mất thanh khoản dòng tiền; các Dự án bị tồn đọng nhiều dẫn đến không có nguồn tiền đe thanh toán, trả nợ cho các nhà thầu xây dựng nên cộng đồng khối doanh nghiệp xây dựng với hàng triệu nhân lực bị ảnh hưởng trực tiếp. Nhiều doanh nghiệp xây dựng đang phải đứng trước nguy cơ phá sản hoặc giải thể.

Giới chuyên gia nhìn nhận, các Doanh nghiệp xây dựng Việt Nam thật sự đang đối mặt nguy cơ tàn lụi dần. Hiện khá nhiều Doanh nghiệp xây dựng tập trung tìm kiếm công việc ở các dự án FDI vì cơ chế giá của họ hợp lý bám sát giá thị trường vật liệu, cơ chế đấu thâu minh bạch và cơ chế thanh toán sòng phang. Tuy nhiên, thực tế không phải Doanh nghiệp nào cũng tiếp cận được các công trình vốn FDI. Vì vậy có thể nói đa số các Doanh nghiệp xây dựng Việt Nam đều đứng trước thách thức hết sức khốc liệt.

Nhiều công ty xây dựng, nhà thầu chính lẫn phụ và cả các đơn vị thi công đều hụt hơi về dòng tiền. Nợ xấu tăng, họ cắt nhân sự, giảm lương, dừng thi công vì nguồn lực cạn kiệt do không đòi được nợ từ các chủ đầu tư dự án.

Các chính sách nhàm tiết giảm chi phí nhân sự được đưa ra do nguồn lực không đủ duy trì để vượt qua khủng hoảng. Mục tiêu trước mắt cùa các Doanh nghiệp Xây dựng chỉ là sống sót qua mùa đông của ngành. Khó khăn bủa vây các Doanh nghiệp Xây dựng, từ Doanh nghiệp lớn đến Doanh nghiệp bé.

Trong quá trình Chúng tôi tiếp cận với Sinh viên Xây dựng, có nhiều bạn đã hỏi rằng: hiện nay ngành khó khăn như vậy liệu em học xong ra trường có việc làm không và em sẽ phải làm gì? Các Giảng viên của các Trường Đại học có chuyên ngành Xây dựng cũng chia sẻ về việc khó thu hút được Sinh viên ứng tuyển vào ngành vì các bạn trẻ không mấy mặn mà với Ngành Xây dựng.. .Nhiều Kỹ sư thất nghiệp do Doanh nghiệp cắt giảm nhân sự và đang phải làm rất nhiều việc khác nhau đê mưu sinh.

VSCE luôn trăn trở cầu hỏi cần có giải pháp gì cho Ngành Xây dựng của Chúng ta?

Ngày 24/3/2023 SACA, VSCE và Hòa Bình có vãn bản số 07/2023/CV-SACA gửi Thủ tướng chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Xây dựng w đề nghị có biện pháp hỗ trợ đê Doanh nghiệp Xây dựng, Vật liệu Xây dựng vượt qua khủng hoảng.

Ngày 11 /4/2023, Thủ tướng chính phủ có văn bản số 2445/VPCP-CN v/v các giải pháp hỗ trợ cho sự phát triển của khối doanh nghiệp và các Doanh nghiệp Bất động sản.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao BXD, Ngân hàng nhà nước xem xét giải quyết kiến nghị của SACA, VSCE, Hòa Bình về Cơ cẩu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ; có biện pháp cụ thể tháo gỡ vướng mắc hiện tại về pháp lý cho các dự án Bất động sản; Xây dựng cổng thông tin điện tử về quy hoạch, xây dựng.

Đề xuất các Giải pháp

Chính phủ có những quyết sách mang tính chiến lược trong ngắn hạn và trung hạn để tháo gỡ khó khăn cho các Doanh nghiệp Xây dựng

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục hạ lãi suất và giãn nợ cho các Doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn về dòng tiền cho các Doanh nghiệp Bất động sản và Doanh nghiệp Xây dựng.

Đe xuất Chính phủ cỏ các giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ kịp thời các vướng mắc hiện tại về pháp lý cho các dự án bất động sản. Từ đó giải quyết được nguồn việc cho các Doanh nghiệp Xây dựng và công ăn việc làm cho lực lượng Lao động trong ngành Xây dựng.

Đề xuất các Bộ ngành sớm hoàn thiện các khung pháp lý Ngành Xây dựng để tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động của Doanh nghiệp.

Bãng công văn này, VSCE rất mong muốn VCCI xem xét và hỗ trợ tổ chức Diễn đàn Tháo gỡ khó khăn cho Ngành Xây dựng với sự tham gia của đại diện Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan đơn vị liên quan để cùng trao đổi trực tiếp với Đại diện các Hiệp hội và các Doanh nghiệp Xây dựng. Sự kiện này như là 1 sự tiếp nôi của các văn bản đã gửi và phúc đáp của Thủ tướng Chính phủ để từ đó đưa ra được Đề xuất các giải pháp cụ thể và được triển khai thành các văn bản chỉ đạo của các cơ quan quản lý.

VSCE rất mong nhận được phản hồi và cam kết phối hợp chặt chẽ với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) để tổ chức diễn đàn này thành công.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng VCCI
- Ban chấp hành VSCE
- Lưu VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI
CHỦ TỊCH

HỘI KỸ SƯ XÂY DỰNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

Trần Đình Cùng

HỘI KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 406.1-2023/VACPA *V/v: Báo cáo tình hình hoạt động và các đề xuất, kiến nghị của VACPA*	*Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Phúc đáp Công văn số 1492/LĐTM-HVĐT ngày 11/8/2023 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc chuẩn bị hội nghị với các hiệp hội doanh nghiệp toàn quốc năm 2023, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) báo cáo tình hình hoạt động của VACPA, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hội viên, các đề xuất, giải pháp, kiến nghị đối với cơ quan quản lý Nhà nước, VCCI, cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN HOAT ĐỘNG CỦA VACPA VÀ CÔNG TÁC HỖ TRỢ HỘI VIÊN

Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) được thành lập ngày 15/4/2005 theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và chịu sự quản lý và bảo trợ của Bộ Tài chính trong hoạt động nghề nghiệp về kiểm toán độc lập.

Luật Kiểm toán độc lập được Quốc hội thông qua'ngày 29/03/2011 và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập đã xác định tư cách pháp lý của VACPA là Hội nghề nghiệp về kiểm toán, là tổ chức nghề nghiệp của các kiểm toán viên, kiểm toán viên hành nghề, doanh nghiệp kiểm toán (DNKĨT) trongcả nước.

Hiện nay, VACPA có gần 3.000 Hội viên cá nhân là các kiểm toán viên hành nghề làm việc tại các DNKĨT, các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước, tổ chức nghề nghiệp khác và 175 Hội viên tổ chức là các công ty kiểm toán, dịch vụ tư vấn, tài chính, kế toán hoạt động trong cả nước (chiếm 83% trong tổng số 211 doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán tại thời điểm tháng 8/2023).

Hội hoạt động trong phạm vi cả nước trong các lĩnh vực nghề nghiệp kiểm toán độc lập, theo nguyên tắc: tự nguyện, tự quản, dân chủ, bình đẳng, công khai, độc lập, tự chủ tài chính và tự bảo đảm kinh phí hoạt động, không vì mục đích lợi nhuận và tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Trong suốt 18 năm hoạt động, với tầm nhìn phấn đấu trở thành Hội nghề nghiệp chuyên nghiệp có uy tín cao trong cộng đồng nghề nghiệp kế toán, kiểm

toán tại Việt Nam, trong khu vực và quốc tế, được Hội viên và xã hội tin cậy về vai trò, sự chuyên nghiệp và chất lượng hoạt động, VACPA đã luôn không ngừng nỗ lực hoạt động với nhân sự có uy tín, trình độ cao, kinh nghiệm tốt và nguồn lực trí thức của hội viên để hoàn thành rốt các nhiệm vụ của Bộ Tài chính, được Nhà nước ghi nhận với 2 lần được đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2011), hạng Nhì (năm 2016), Cờ Thi đua của Chính phủ (năm 2020) cùng nhiều danh hiệu thi đua khen thưởng khác cúa Nhà nước và Bộ Tài chính.

Kết quả chính đạt dược của VACPA từ đầu năm 2023 đến nay như sau:

1. Hoạt động quản lý, phát triển và gia tăng quyền lợi cho Hội viên: Từ đầu năm đến ngày 30/7/2023 đã kết nạp mới 176 Hội viên cá nhân và 05 Hội viên tổ chức, nâng tổng số Hội viên cá nhân là 2.964 người và Hội viên tổ chức là 175 công ty kiểm toán.

VACPA luôn duy trì việc cung cấp các quyền lợi thuòng xuyên cho hội viên như: (i) To chức Hội thảo, Hội nghị chuyên môn miễn phí cho Hội viên, cụ thể đã tổ chức Hội thảo "Rủi ro khí hậu, Tài chỉnh xanh và ứng dụng tại Việt Nam"', đã phối hợp với ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức 02 hội nghị để lưu ý "về các rủi ro đổi với doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên trước khi phát hành Báo cáo kiểm toán về BCTC năm 2Ơ22 nhằm nâng cao chất lượng thông tin trên thị trường chứng khoản" và Hội nghị trực tuyến để lưu ý "Ve các sai phạm liên quan đến tính tuân thù pháp luật chứng khoán phát hiện qua quá trìnhkiểm tra, giảm sát; các sai sót trong lập và trình bày báo cảo tài chinh của công ty đại chủng, công ty niêm yết" với sự tham dự của hơn ngàn người, bao gồm đại diện của đầy đủ các hội viên tổ chức cùng đại diện đến từ cơ quan Nhà nước, công ty đại chúng, niêm yết; (ii) Gửi Bản tin Hội viên định kỳ hàng tháng cung cấp 'thông tin, tài liệu chuyên môn nghề nghiệp... Đồng thời, năm 2023 là năm thứ 5 liên tiếp VACPA cùng các hội viên đã thực hiện Chương hình thiện nguyện "Mảy tính cũ - Tri thức mới'' với việc trao tặng 03 phòng học tin học với 52 máy tính cùng nhiều thiết bị phục vụ học tập cho các em học sinh vùng đặc biệt khỏ khăn của tình Khánh Hòa và Điện Biên.

2. Hoạt động hỗ trợ chuyên môn, tư vấn cho Hội viên

Xây dựng các tài liệu chuyên môn dể ho trợ hội viên và phát triển nghề nghiệp kiểm toán độc lập: VACPA đã xây dựng nhiều tài liệu chuyên môn thiết thực để hỗ trợ hoạt động nghề nghiệp của các hội viên và đã được hơn 90% các doanh nghiệp kiểm toán tại Việt Nam áp dụng. Trong năm 2023, VACPA triển khai xây dựng Chương trình kiểm toán mẫu kiểm toán Báo cáo tài chính tập đoàn - chương trình lần đầu tiên được xây dựng tại Việt Nam và là tài liệu quan trọng, hữu ích dành cho hội viên và các nhà nghiên cứu, giảng viên, sinh viên của các trường đại học có đào tạo ngành kể toán, kiểm toán trên cả nước.

Cập nhật hệ thống chuẩn mực nghề nghiệp dể nâng cao chất lượng dịch vụ do hội viên cung cấp: Sau khi trình Bộ Tài chính ban hành 47 chuẩn mực nghề nghiệp trong các năm 2012 và 2015, từ 2020 đến nay VACPA đã huy động các hội viên, các bên liên quan để tiếp tục biên soạn, cập nhật các chuẩn mực nghề nghiệp Việt Nam. Trong năm 2023, VACPA tổ chức biên soạn 3 chuẩn mực về quản lý chất lượng để trình Bộ Tài chính ban hành, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ do các hội viên, doanh nghiệp kiểm toán cung cấp cho cộng đồng doanh nghiệp, thị trường.

Tổng hợp ý kiến hội viên để xây dựng, sửa đổi các quy định pháp luật'. Từ đầu năm đến nay, VACPA đã tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về các dự thảo: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kể toán doanh nghiệp; Thông tư thay thế Thông tư số 107/2016/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kể toán hành chính sự nghiệp; dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 3022/QĐ-BTC về việc ban hành tài liệu hướng dẫn kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán tại các doanh nghiệp kiểm toán.

Tư vân các vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ cho hội viên trong quá trình hoạt động, hành nghề'. Các ban chuyên môn của VACPA thường xuyên nhận các câu hỏi, các vấn đề cần tư vấn từ hội viên và đã nghiên cứu, trả lời kịp thời cho hội viên. Đối với các vấn đề liên quan đến chính sách của Nhà nước, VACPA đã gửi văn bản để xin ý kiến từ Bộ Tài chính để giải đáp, hỗ trợ hội viên.

3. Tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức cho Hội viên, Hội viên tiềm năng (trợ lý kiểm toán viên, các học viên ôn thi Kiểm toán viên...).

Đến ngày 15/8/2023, VACPA đã tổ chức cập nhật kiến thức với gần 100 chuyên đề phong phú, đảm bảo cập nhật kịp thời các quy định mới, nâng cao chất lượng kiểm toán cho gần 27.000 lượt học viên tham dự. Đồng thòi đã triển khai các chương trình đào tạo thực hành kiểm toán và đào tạo theo yêu càu khác tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh với sự tham gia của hàng trăm học viên đen từ các hội viên tổ chức; sinh viên năm cuối của chuyên ngành kế toán - kiểm toán của nhiều trường Đại học cả nước.

4. Hoạt động đối ngoại, hợp tác trong nước và quốc tể để hỗ trợ' hội viên.

VACPA đã tiếp tục ký biên bản họp tác với Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) để cùng hỗ trợ và phát triển hoạt động liên quan đến thị trường chứng khoán và kiểm toán độc lập; Đồng thời, VACPA cũng phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước (Bộ Tài chính; ủy ban Chửng khoán Nhà nước; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Cục thuế TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh; Bảo hiểm xã hội TP. Hà Nội và TP.HỒ Chí Minh;...) để tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp học cập nhật kiến thức... cho hội viên cũng như triển khai một số hoạt động nghề nghiệp khác. Đã lập kế hoạch hợp tác tổng thể năm 2023 với khối

trường đại học gồm các hoạt động dành cho giảng viên, sinh viên và các hoạt động phối hợp 3 bên giữa VACPA- Đại học - Hội viên tổ chức; Phối hợp các trường đại học (Học viện Ngân hàng, Đại học Nha Trang, Đại học Điện lực, Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Học viên Tài chính, trường ĐH Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, ĐH Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh...) tổ chức và chia sẻ tại các hội thảo chuyên môn, định hướng nghề nghiệp để thu hút và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu vào cho các hội viên tổ chức.

Về hợp tác với tổ chức nghề nghiện quốc tế, đã thường xuyên trao đổi VỚI Liên đoàn Ke toán Thế giới (IFAC), Liên đoàn kế toán châu Á - Thái Bình Dương (CAPA); Thống nhất về kế hoạch hợp tác năm 2023 với Hiệp Hội Kể toán công chứng Anh quốc (ACCA), Hội Ke toán công chứng úc (CPA Australia), Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW), Viện kể toán công chứng Singapore (ISCA)...nhằm mục đích tạo nhiều chương trình, hoạt động và cung cấp các tài ỉiệu hữu ích của quốc tế cho Hội viên.

5. Thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý, tuông tác vói hội viên: VACPA đã sớm đưa vào áp dụng phần mềm quản lý hội viên từ 2015 để nâng cao hiệu quả quản lý hôi viên cũng như giúp hội viên dễ dàng tương tác, cập nhật các thông tin về đào tạo, cập nhật kiến thức... Trong 2023, VACPA đang thực hiện xây dựng lại website và phần mềm quản lý hội viên dể đáp ứng nhu cầu phát triển của VACPA cũng như giúp hội viên thuận tiện, hiệu quả hơn trong việc tương tác, kết nói và cập nhật các thông tin với Hội.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA HỘI VIÊN VACPA, DOANH NGHIÊP KIÉM TOÁN (DNKiT), KĨÉM TOÁN VIÊN (KTV).

1. Tình hình hoạt động kinh doanh của DNKiT.

Hàng năm, Bộ Tài chính phối hợp với VACPA tổ chức cuộc họp Giám đốc các DNKT để tổng kết hoạt động kiểm toán độc lập trong năm qua và nêu phương hướng hoạt động trong năm tới. Tình hình hoạt động kinh doanh của ngành kiểm toán theo Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021-2022 và phương-hướng*hoạt động năm 2023 của ngành kiểm toán độc lập (tại báo cáo họp Ban Giám đốc ngành kiểm toán độc lập do Bộ Tài chính tổ chức) như sau:

- *Về quy mô DNKiT:*

Tổng số vốn điều lệ toàn ngành năm 2021 là 1.610.950 triệu đồng, tâng 4,2% co với năm 2020 (1.545.964,5 triệu đồng).

- Về doanh thu cung cấp dịch vụ:

Các dịch vụ mà DNKiT cung cấp chủ yếu gồm: Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC); Dịch vụ kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; Dịch

vụ soát xét BCTC; Dịch vụ kế toán; Dịch vụ tư vấn thuế; Dịch vụ thẩm định giá tài sản; Dịch - vụ tư vấn tài chính, quản lý, định giá tài sản, tư vấn nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin; Dịch vụ bồi dưỡng tài chính, kế toán, kiểm toán.

Doanh thu năm 2021 của toàn ngành đạt 8.653.967 triệu đồng, tăng 2,02% so với năm 2020 (8.482.518 triệu đồng).

- Về kết quả kinh doanh sau thuế:

Năm 2021 kết quả kinh doanh sau thuế toàn ngành đạt 430.420,42 triệu đồng, lăng 22,91% so với năm 2020 (350.201,75 triệu đồng).

Tỳ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu bình quân toàn ngành đạt 4,97%, tỷ suất lợi nhuận trên vốn bình quân đạt 18,57%.

- Về nộp ngân sách Nhà nước (NSNN):

Số nộp NSNN của toàn ngành năm 2021 là 1.247.803,91 triệu đồng, giảm 1,25% so với năm 2020 (1.263.657,21 triệu đồng

Thực tiễn trong các năm gần đây (năm 2020, 2021, 2022) do dịch bệnh Covid- 19, nên các chỉ tiêu hoạt dộng của ngành kiểm toán độc lập đều bị ảnh hưởng. Mặc dù khó khăn, nhưng nhiều DNKiT có bề dày kinh nghiệm hoạt động trên thị trường, có uy tín vẫn giữ vững được số lượng khách hàng và doanh thu không giảm so với năm 2020 và luôn giữ vững vị trí tốp dẫn' đầu trong ngành.

Nhìn chung hoạt động kiểm toán độc lập ngày càng khẳng định được vị trí trong nền kinh tế, được các doanh nghiệp, tổ chức và xã hội thừa nhận và đã góp phần quan trọng trong việc làm lành mạnh hóa môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển thị trường vôn. Thông qua các hoạt động dịch vụ kiểm toán và tư vấn tài chính, kế toán, các DNKÍT đã góp phần thực hiện công khai minh bạch BCTC của các doanh nghiệp, ngăn ngừa lãng phí, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý và điều hành kinh tế - tài chính của Nhà nước và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

2. Những khó khăn, vướng mắc của DNKiT.

- Về ảnh hưởng, thách thức cùa cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0):

Hiện nay, CMCN 4.0 được nói đến thường xuyên, liên tục và khắp mọi nơi và nội dung này thường mang tính chất cảnh báo. Doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán - các kế toán viên, KTV là nhóm đối tượng đầu tiên được cảnh báo về CMCN 4.0. CMCN 4.0 đang và sẽ tác động sâu sắc đối với ngành kế toán, kiểm toán và tài chính. Nhằm triển khai các hoạt động hỗ trợ hội viên, KTV và DNKiT một cách phù hợp, VACPA đã thực hiện khảo sát đánh giá ảnh hưởng của cuộc CMCN 4.0 đến lĩnh vực kế toán, kiếm toán, tài chính và đặc biệt là ảnh hưởng đối

với các KTV và DNKiT. Bến cạnh đánh giá CMCN 4.0 tạo ra "Cơ hội lớn" thì kết quả khảo sát cho thây các KTV, DNKĨT đánh giá CMCN 4.0 tạo ra sự "Thách thức lớn" đổi với KTV và DNKiT.

Sự "Thách thức 1'ớn" được các KTV, DNKiT đánh giá nhiều nhất là: Yêu cầu về lao động có hiểu biết, cập nhật về lĩnh vực công nghệ thông tin do khách hàng ứng dụng nhiều công nghệ vào hoạt động kinh doanh.

Các "Thách thức lớn" khác được các KTV, DNKiT đánh giá cụ thể như sau:

a) Công nghệ mới khiển nhiều kỹ thuật, phương pháp rruyền thống mà các KTV, kế toán viên, chuyên viên tài chính đã sử dụng sẽ bị suy giảm hoặc biến mất trong tương lai không xa và có thể nói là rất gần;

b) Đòi hỏi về mức đầu tư tài chính rất tốn kém và nhân lực rất lớn vào hệ thống và hạ tầng kỹ thuật tin học để có thể tổng hợp, phân tích dữ liệu với quy mô lớn;

c) Tạo ra sự cạnh tranh lớn, làm giảm thị phần cho các KTV, DNKiiT nhỏ và vừa. Do các các KTV, DNKiT này sẽ bị các KTV, DNKiT có nguồn lực về công nghệ thâu tóm khách hàng cũng như sụ cạnh tranh từ các KTV, DNKĨT cung cấp dịch vụ xuyên quổc gia;

d) Các KTV và DNKĨT nhận thức rang họ đang thiếu kiểm soát về các dữ liệu kế toán hơn trước kia. Đồng thời họ còn nhận thấy về mặt kế toán ghi sổ, nhập liệu sẽ thay thế bằng máy móc. nhập ỉiệu tự động, hệ thống tự tích hợp, đồng bộ sẽ làm giảm việc làm; về mặt kiểm toán: sự phức tạp của cuộc cách mạng có thể khiến các KTV không còn là KTV mà trở thành các kỹ sư tin học. Do đó, ảnh hưởng của CMCN 4.0 sẽ đòi hỏi các KTV phải bồi dưỡng thật vững kiến thức về công nghệ thông tin để cỏ thể hiểu được các giaọ dịch phức tạp (ví dụ Blockchain), các thủ thuật, xây dựng các phần mềm để có thể chứa được dữ liệu, thủ thuật phát hiện việc biến đổi, thao túng các sổ liệu dựa trên môi trường tự động hóa;

e) Các KTV, DNKÌT thấy quan ngại sâu sắc đến việc CMCN 4.0 đang đặt ra thách thức phải xem xét đến các vấn đề thuộc phạm trù đạo đức nghề nghiệp sẽ bị thay đổi. Các dữ liệu lớn thu thập trong quá trình cung cấp dịch vụ tư vấn, kế toán, tài chính, kiểm toán cho khách hàng sẽ được sử dụng, phân tích như đthế nào; vấn đề về lao động số.

Tóm lại, có thế nói rằng phần đông (khoảng hơn 1/2) các KTV, DNKiT đều cho rằng CMCN 4.0 $em đến thách thức lớn và sâu sắc trong tương lai về các loại hình dịch vụ, phương pháp và cách thức cung cấp dịch vụ, sự cạnh tranh trong ngành nghề.

- *Khó khăn về nhân sự:* Năm 2021, số lượng KTV làm việc trong các DNKiT không tăng so với năm 2020, mà còn giảm hơn 3%, sổ lượng nhân viên chuyên

nghiệp giảm 0,06%. Với khối lượng và áp lực công việc lớn, giá phí dịch vụ kiểm toán thấp nên nhân lực chuyên môn cho ngành kiểm toán đang có sự sụt giảm và khó thu hút thêm.

III. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA HỘI, HỘI VIÊN VACPA.

Từ đặc điểm hoạt động của ngành nghề, những khó khăn, thách thức về môi trường kinh doanh, ảnh hưởng của CMCN 4.0 và nguồn nhân lực đối với các DNKĨT nêu trên, để hỗ trợ các DNKĨT, VACPA cùng các KTV, DNK.iT xin đề xuất các kiến nghị và mong nhận được hỗ trơ từ Bộ Tài chính, các cơ quan quản lý Nhà nước và VCCI, cụ thể như sau:

1. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước:

Các Hội nghề nghiệp mong muốn được Nhà nước ghi nhận, quy định cụ thể hơn về vai trò, chức năng của tổ chức nghề nghiệp trong Luật, các văn bản dưới Luật (Nghị định, Thông tư) và bổ sung quy định về tư cách hội viên bắt buộc đối với người hành nghề phù hợp với thông lệ quốc tế để nâng cao hiệu quả quản lý hội viên và chất lượng dịch vụ hội viên cung cấp; Đồng thời xem xét chuyển giao các dịch vụ công và hoạt động chuyên môn phù hợp cho tỏ chức nghề nghiệp.

Quan tâm, chỉ đạo sát sao hơn nữa các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp của Hội và của các hội viên của VACPA, cụ thể là:

(i) Chỉ đạo, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Kiểm toán độc lập và các văn bản hướng dẫn sau hơn 12 năm thực hiện để xây dựng kế hoạch sửa đổi, ban hành mới cho phù hợp với thực tiễn;Có chính sách hỗ trợ, thúc đẩy, cải thiện môi trường hoạt động của DNKĨT, nhất là DNKiT vừa và nhỏ; Có giải pháp hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ giúp các doanh nghiệp kiểm toán nhỏ và vừa tiết kiệm nguồn lực nhân sự trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được thúc đẩy mạnh mẽ.

(ii) Có chính sách hỗ trợ, thúc đẩy, cải thiện môi trường hoạt động của DNKiT, nhất là DNKiT vừa và nhỏ; có giải pháp hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ giúp doanh nghiệp kiểm toán nhỏ và vừa tiết kiệm nguồn nhân sự trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được thúc đẩy mạnh mẽ.

- Hiện nay, VACPA nói riêng, một số tổ chức xã hội - nghề nghiệp nói chung, đang thực hiện các chức năng, nhiệm vụ để hỗ trợ các cơ quan quản lý Nhà nước (như soạn thảo các chuẩn mực nghề nghiệp, phối hợp kiểm soát chất lượng...) và hỗ trợ các hội viên, doanh nghiệp (xây dựng và cung cấp miễn phí các tài liệu, sản phẩm chuyên môn hỗ trợ quá trình hoạt động, hành nghề của hội viên; tổ chức hội thảo, hội nghị phổ biến kiến thức, thúc đẩy nâng cao chất lượng dịch vụ...). Trong bối cảnh nguồn thu còn eo hẹp và năng lực cân đối tài chính cho hoạt động Hội còn hạn chế, đề nghị cơ quan quản lý Nhà nước có cơ chế hỗ trợ về điều kiện sấp

xếp văn phòng, trụ sở làm việc cho Hội nhằm giúp cắc hội nghề nghiệp duy trì, phát triển và nâng caoo hiệu quả hoạt động. ., .

2. Đối với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam:

Đề nghị VCCI - với vai trò đại diện cộng đồng doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ cho các hiệp hội nghề nghiệp nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động và kết nối cộng đồng doanh nghiệp; lắng nghe và kịp thời phản ánh với cơ quan quản lý Nhà nước nhằm có các giải pháp hỗ trợ thiết thực giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các hội nghề nghiệp; đẩy mạnh truyền thông về hoạt động của các hiệp hội thành viên với cộng đồng doanh- nghiệp và xã hội.

Trên đây là báo cáo của của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) để Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xem xét, tổng hợp.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- VPĐD VACPA tại TP. HCM;
- Lưu VP VACPA HN,

T/M BCH HỘI KTV HÀNH NGHỀ VIỆT NAM
CHỦ TỊCH

HỘI KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Phạm Sỹ Danh

HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP SXSPCN CHỦ LỰC TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Tổng hợp tình hình hoạt động của Hội Doanh nghiệp Sản xuất sản phẩm Công nghiệp Chủ lực thành phố Hà Nội

I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI VÀ CÔNG TÁC HỖ TRỢ HỘI VIÊN

1. Hoạt Động Ban Hội Viên

Hiện nay, Hội HAMI có 83 hội viên chính thức và 10 hội viên liên kết tham gia. Thực hiện nhiệm vụ gắn kết và phát triển Hội viên, Ban Hội viên đã tổ chức các hoạt động, cụ thể như sau:

Công tác thăm hỏi Hội viên luôn được thường trực Hội quan tâm. Hội thường xuyên tổ chức các đoàn tới thăm, làm việc và gửi hoa chúc mừng sinh nhật Hội viên có ngày sinh nhật năm, các dịp Lễ Tết, hiếu – hỉ[1].

- Tích cực tham dự các hoạt động của Doanh nghiệp Hội viên[2].

- Văn phòng Hội HAMI đã duy trì kết nối, trao đổi thông tin và nắm bắt nhu cầu của Doanh nghiệp Hội viên trong các hoạt động Hội. Đồng thời tiếp tục rà soát, xây dựng danh sách xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực năm 2023 giới thiệu cho Sở Công Thương và UBND Thành phố Hà Nội.

Nhằm đáp ứng như cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp, Hội HAMI đã phối hợp với Công ty CP MISA gửi tặng 01 năm sử dụng miễn phí chữ ký số MISA ESIGN và tặng gói Starter MISA AMIS Văn phòng số hoàn toàn miễn phí cho các Doanh nghiệp là Hội viên HAMI.

- Phối hợp với Trường Đại học Công nghệ Đông Á tổ chức Hành trình nhân ái tại Huyện Mỹ Đức. Hội HAMI đã hỗ trợ kết nối giữa Trường Đại học Công nghệ Đông Á với một số doanh nghiệp Hội viên HAMI. Cụ thể, để thực hiện dự án gây quỹ cho các thí sinh của cuộc thi, nhà trường đã trao đổi, làm việc và nhận được sự hỗ trợ của Công ty CP Sữa Ba Vì với mức giá chiết khấu dành cho Hội viên HAMI.

- Thực hiện công tác an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, Hội doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội (HAMI) đã triển khai phát động Quỹ "Tết ấm yêu thương" và trao tặng 35 suất quà cho các gia đình chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận Ba Đình nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

2. Hoạt Động Ban Truyền Thông

- Hoạt động truyền thông luôn được Hội chú trọng. Ban thường xuyên đăng tin bài về tài chính, kinh tế trong nước và quốc tế; các tin bài về Doanh nghiệp Hội viên và bài liên quan đến các Hội nghị, sự kiện xúc tiến thương mại của UBND thành phố triển khai[3].

- Thực hiện kế hoạch truyền thông cho các sản phẩm chủ lực của Hội viên HAMI, Thường trực Hội HAMI đã làm việc với đại diện Đài Phát thanh – Truyền hình Hà Nội về việc ghi hình, giới thiệu về các sản phẩm đã được thành phố Hà Nội công nhận là sản phẩm chủ lực tại các doanh nghiệp Hội viên HAMI nhằm quảng bá, truyền thông rộng rãi cho doanh nghiệp, bao gồm 60 chuyên đề, phát sóng 2 số mỗi tuần[4]

- Các tin bài được biên tập, đăng tải trên các kênh: trang Zalo Official Hội doanh nghiệp chủ lực Hà Nội, trang website HAMI https://hami.org.vn, page Hội HAMI và group chung của Hội. Duy trì thông tin trao đổi giữa Hội và Hội viên qua hệ thống Email và tin nhắn SMS.

- Xây dựng kế hoạch xây dựng website HAMI giai đoạn 2 nhằm phát triển website phiên bản song ngữ Việt – Anh, nâng cao hiệu quả tìm kiếm website HAMI trên các công cụ tìm kiếm để tiếp cận tốt hơn với doanh nghiệp và đối tác.

3. Ban Tài Chính

- Tổng hợp chứng từ, thực hiện báo cáo quyết toán hoạt động năm 2022, xây dựng dự toán kinh phí năm 2023.

- Gửi thư thông tin về việc ủng hộ Quỹ hoạt động Hội HAMI năm 2023 đến Ban chấp hành và Hội viên.

- Hội thường xuyên nắm bắt, tổng hợp các khó khăn vướng mắc, nhu cầu vay vốn, tiếp cận nguồn vốn vay của các doanh nghiệp hội viên với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, các quỹ. Dự kiến trong tháng 6/2023, sẽ phối hợp với Sở Công thương Hà Nội tổ chức Hội nghị kết nối doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực với Ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, Quỹ đầu tư và phát triển TP. Hà Nội năm 2023.

4. Ban Xúc Tiến Thương Mại

- Xác định việc tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, là cầu nối thúc đẩy cơ hội hợp tác giữa doanh nghiệp, nhà phân phối và người tiêu dùng... Trong thời gian qua, Hội HAMI đã phối hợp với các cấp, các ngành liên quan triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước[5].

- Hội HAMI đã tổ chức buổi làm việc với Viện Nghiên cứu Phát triển Việt Nam (VIDERI) về việc kết nối và triển khai dự án "SPRING NET", đây là dự án hỗ trợ doanh nghiệp Hội viên HAMI đánh giá tình hình doanh nghiệp trong hiện tại, kết nối kinh doanh, quản trị năng lực và tăng cường truyền thông, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam, kịp thời đồng hành cùng các doanh nghiệp ứng phó với những khó khăn do tình hình kinh tế - chính trị quốc tế đem lại.

- Nhằm hỗ trợ tìm hiểu thị trường, xúc tiến và kết nối thương mại dành cho các doanh nghiệp hội viên HAMI và doanh nghiệp Italia, Ban Xúc tiến Thương mại đã làm việc với Hội Doanh nghiệp Ý tại Việt Nam (ICHAM) về việc kết nối và triển khai biên bản ghi nhớ giữa 2 bên.

- Tổ chức tiếp đón và làm việc với đoàn đại diện Trường Đại học Andrews (Hoa Kỳ) nhằm xây dựng và triển khai một số chương trình đào tạo ngắn ngày trong nước và quốc tế phù hợp với nhu cầu của các nhà quản trị doanh nghiệp cấp cao trong Hội HAMI.

5. Ban Công nghệ

- Được sự tài trợ của công ty Cổ phần MISA, Ban Công nghệ và văn phòng Hội đã hoàn thiện công tác chuyển đổi số, đưa việc quản lý Hội viên lên phần mềm MISA AMIS.

- Hoàn thiện việc chuyển đổi quản lý Quỹ Hội từ Excel sang phần mềm MISA kế toán.

6. Ban Đào Tạo

- Ban Đào tạo xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình đào tạo cho cán bộ quản lý cấp trung và cấp cao tại các doanh nghiệp Hội viên.

- Tổ chức Chương trình kết nối đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành sản xuất giữa Trường đại học công nghệ Đông Á và Công ty CP công nghệ JK Việt Nam.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai công tác phối hợp đào tạo sinh viên thực tập giữa trường Đại học Công nghệ Đông Á và các doanh nghiệp Hội viên để nhằm xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao phục vụ ngành sản xuất công nghiệp.

- Phối hợp cùng VINEXAD tổ chức Hội thảo với chủ đề *"Phòng tránh rủi ro trong giao thương quốc tế - Góc nhìn từ người trong cuộc"*.

- Tham dự tọa đàm công nghệ tiên phong - vận hành tối ưu & chương trình tặng giải pháp văn phòng số cho 10.000 doanh nghiệp.

- Tham dự Tập huấn về các quy định xuất xứ mới đối với thị trường EU và ASEAN.

7. Hoạt động đối ngoại

- Tổ chức các đoàn tới thăm hỏi, chúc tết Liên đoàn thương mại Việt Nam (VCCI), Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, Sở Công thương và các sở ban ngành có mối liên hệ công tác với Hội HAMI.

- Trong thời gian qua, Hội HAMI thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương Hà Nội tổ chức các Hội chợ, diễn đàn xúc tiến thương mại[6].

- Phối hợp cùng VINEXAD tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam-Vietnam Expo 2023.

- Tham dự và gửi hoa chúc mừng Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống VCCI.

- Hội thường xuyên tổ chức những buổi tiếp đón và làm việc với các tổ chức trong và ngoài nước như: Viện Nghiên cứu Phát triển Việt Nam (VIDERI), Hội Doanh nghiệp Ý tại Việt Nam (ICHAM), Trường Đại học Andrews (Hoa Kỳ),…

8. Hoạt động Văn phòng

- Văn phòng HAMI thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực và Ban chấp hành Hội chỉ đạo; Duy trì hoạt động kết nối giữa Sở Công Thương, Sở Khoa học Công nghệ TP. Hà Nội, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hà Nội (HPA) và HAMI.

- Tổng hợp các sự kiện về xúc tiến thương mại, tăng cường đầu tư do VCCI, Bộ - Sở Công thương, UBND Thành phố Hà Nội tổ chức gửi tới Hội viên, hỗ trợ Hội viên làm các thủ tục, hồ sơ đăng ký tham dự sự kiện.

- Đồng hành cùng các Ban chuyên môn trong công tác triển khai hoạt động.

- Triển khai thu Quỹ Hội năm 2023.

- Văn phòng đã tham mưu tổ chức thành công Hội nghị Ban chấp hành mở rộng lần thứ 8 và chương trình Phiên chợ nội bộ ngành cơ khí chế tạo.

- Văn phòng HAMI đã thực hiện công tác lưu trữ văn bản đi - đến, lưu trữ chứng từ và các hoạt động văn thư lưu trữ khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP HỘI VIÊN

Tình hình sản xuất kinh doanh trong thời gian tới dự kiến tiếp tục gặp nhiều khó khăn: ảnh hưởng của dịch COVID-19 vẫn còn hiện hữu; vấn đề biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt diễn ra bất thường; cạnh tranh chiến lược của các cường quốc; xung đột Nga - Ucraina chưa có hồi kết; vấn đề lạm phát ở nhiều quốc gia; giá xăng dầu, nhiên, nguyên vật liệu còn ở mức cao; sự phục hồi chậm và khó khăn của các đối tác thương mại lớn... Ngoài ra, sự dịch chuyển chuỗi giá trị, yêu cầu của đối tác, thị trường theo hướng sản xuất và tiêu dùng bền vững, xu hướng kinh tế xanh, kinh tế số, cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ...

Trong 6 tháng đầu năm 2023, bối cảnh tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, các doanh nghiệp thuộc Hội Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đều bị ảnh hưởng và gặp nhiều khó khăn. Điển hình là với các đơn vị cơ khí chế tạo, xây lắp: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà, Công ty CP mặt dựng CAG, … .. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp thuộc hội do kinh doanh đa nghành hoặc đã kịp thời khắc phục trở ngại, chuyển hướng sản xuất nên sản lượng nên doanh thu 6 tháng cuối năm 2023 đã dần được ổn định.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất

Tăng thời hạn thêm cho khác khoản vay đến hạn, hỗ trợ lãi suất. Đồng thời tạo cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực đấu thầu tham gia các dự án của nhà nước, hoặc có vốn ngân sách đầu tư.

Cần đưa ra những chính sách, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận được vốn vay như nghiên cứu gói tín dụng ưu đãi cho các ngành, lĩnh vực sản xuất chủ lực; không siết tín dụng với các nhóm bất động sản liên quan đến xây dựng nhà ở xã hội, bệnh viện, trường học, hạ tầng sản xuất.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường.

2. Kiến nghị

Các doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn do vướng mắc về thủ tục vay vốn.

Khó khăn về tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Việc triển khai của một số chính sách còn khá chặt chẽ, cứng nhắc, thiếu thống nhất ở một số địa phương, gây khó khăn cho đối tượng hỗ trợ, chưa bao quát hết các tình huống phát sinh trong thực tế, công tác thực thi có lúc, có nơi còn chưa chủ động, linh hoạt. Tổng cầu giảm mạnh khiến cho các đơn hàng, hợp đồng, sản lượng đều sụt giả Chi phí đầu vào, chi phí vận chuyển ngày một tăng cao dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguyên, vật liệu đầu vào, làm đội chi phí giá thành sản xuất.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Hội Doanh nghiệp Sản xuất sản phẩm Công nghiệp Chủ lực thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Sở Công thương;
- Thường trực Hội;
- BCH Hội;
- Hội viên HAMI;
- Lưu VP, ĐT;

TM. BAN CHẤP HÀNH HỘI
CHÁNH VĂN PHÒNG

BAN CHẤP HÀNH

An Thanh Thảo

[1] Trong 8 tháng đầu năm, Hội đã tổ chức 13 đoàn tới thăm và làm việc với Doanh nghiệp Hội viên, cụ thể:

- Công ty CP Dụng cụ cơ khí xuất khẩu (23/2);
- Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long (23/2);
- Công ty TNHH kỹ thật kim loại Lihai (23/2);
- Công ty CP Điện – tự động hóa Phúc Huy Hoàng (11/5);
- Công ty TNHH và TM Dulico (8/6);
- Công ty CP Công nghệ ITG (8/6);
- Công ty CP giải pháp tự động hóa ETEK (15/6);
- Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM) (29/6);
- Công ty CP Bánh mứt kẹo Bảo Minh (6/7);
- Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh (EEMC) (13/7);
- Công ty Cổ phần mặt dựng CAG (20/7);
- Công ty TNHH Thép Đặc Biệt Phương Trang TMS (27/7);
- Công ty CP Vicostone (16/8).

[2] Tham dự Lễ kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Công ty Cơ khí Hà Nội (HAMECO); Tham dự Lễ khởi công Khu công nghiệp SHI IP Tam Dương, Vĩnh Phúc của Tập đoàn Sơn Hà.

[3] Cụ thể:

- Triển lãm Quốc tế ngành Công nghiệp Hàng không Việt Nam.
- Hội chợ thương mại Quốc tế Việt Nam lần thứ 32 (VietNam EXPO).
- Hội nghị kết nối Doanh nghiệp Hà Nội và Doanh nghiệp Singapore.
- Hội chợ Hàng hóa sản phẩm vì người tiêu dùng và Tuần lễ tri ân người tiêu dùng.
- Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Cộng hòa Séc.
- Diễn đàn kinh tế Việt Nam - Nhật Bản 2023.
- Hội nghị làm việc với Bộ trưởng Đầu tư, Công nghiệp và Thương mại Uzbekistan.
- Hội thảo *"Dẫn dắt cải tiến – Kiến tạo đổi thay trong doanh nghiệp sản xuất"*.
- Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam - Vietnam Expo 2023, Diễn đàn doanh nghiệp Việt – Pháp.
- Hội thảo *"Phòng tránh rủi ro trong giao thương quốc tế - Góc nhìn người trong cuộc"*.
- Tọa đàm *"Công nghệ tiên phong - vận hành tối ưu & chương trình tặng giải pháp văn phòng số cho doanh nghiệp"*
- Hội chợ sản phẩm công nghiệp, máy móc thiết bị và tự động hóa Hà Nội 2023.

[4] Tính đến nay, đã sản xuất được 16 phóng sự nổi bật của các doanh nghiệp Hội viên, tiêu biểu như: Công ty CP Van VINA, Công ty TNHH Hoàng Vũ, Công ty Cơ khí Hà Nội HAMECO, Tập đoàn Sơn Hà, Tập đoàn SUNHOUSE, Công ty CP TOMECO An Khang, Công ty CP sữa Ba Vì, Công ty cổ phần MISA, Công ty CP mặt dựng CAG,….

[5] Tiêu biểu như:

- Diễn đàn Kịch bản Kinh tế Việt Nam thường niên 2023 (Lần thứ 5).
- Tổ chức Hội thảo trực tuyến giữa ông Lê Vĩnh Sơn – Chủ tịch Hội HAMI, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Sơn Hà và Cục Công nghiệp OSAKA – Nhật Bản.
- Diễn đàn kinh tế Việt Nam - Nhật bản 2023.
- Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Cộng hòa Séc.
- Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Hồng Công.

- Hội nghị xúc tiến thương mại, đầu tư và kết nối giao thương Việt Nam – Trung Quốc (Sơn Đông)
- Hội nghị làm việc với Bộ trưởng Đầu tư, Công nghiệp và Thương mại Uzbekistan.
- Hội chợ triển lãm Quốc tế lĩnh vực công nghiệp hàng không tại Hà Nội *(AeroExpo Hanoi & Vietnam Aviation Forum 2023).*
- Hội thảo *"Dẫn dắt cải tiến – Kiến tạo đổi thay trong doanh nghiệp sản xuất".*
- Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam - Vietnam Expo 2023.
- Hội chợ sản phẩm công nghiệp, máy móc thiết bị và tự động hóa Hà Nội 2023.
- Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch và Đầu tư Hành lang Kinh tế Đông Tây – Đà Nẵng 2023.

[6] Tổ chức: Hội chợ triển lãm quốc tế Mạng lưới cao cấp sản xuất, cung ứng, tiêu dùng bền vững lĩnh vực công nghiệp Hàng không và Diễn đàn Hàng không Việt Nam tại Hà Nội; Hội chợ sản phẩm công nghiệp, máy móc thiết bị và tự động hóa Hà Nội 2023